

Do Võ Phi Hùng, Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NGÀY MAI

Asia, Amx
+
HQ
1104
P57

Cô THANH NGÀ
(Ảnh LÊ MINH)

Quần 63



KHÓA HUẤN LUYỆN NỮ
QUYẾT
TIẾN

PHONG TRÀO LIÊN ĐỘI
PHỤ-NỮ VIỆT NAM



BÀ CỔ-VĂN NGÔ-ĐÌNH-NHU
Chủ-tịch Phong-Trào Liên-Đội
Phụ-Nữ Việt-Nam. Sáng Lập
Nữ Bán Quân Sự

Vóc liều, xương mai gan sắt thép, lòng danh nữ kiệt
Còn hồng, châu lạc dạ vàng son, đứng bậc anh thư

PHỤ-NỮ NGÀY MAI
Kính tặng

Chào mừng Xuân Chiến thắng

THỜI gian thắm thoát, thế là tuần báo Phụ-Nữ Ngày Mai đã trải qua năm mùa Xuân, năm cái Tết.
Cứ mỗi năm qua, khi gió báo Xuân về, mai vàng hé nhụy thì bộ biên tập chúng tôi lại nỗ lực thực hiện một số báo Xuân để chung vui với bạn đọc bốn phương, gửi gắm vào giấy mực, màu sắc hương Xuân một mối giao cảm nồng hậu trong cái duyên văn thiêng liêng màu nhiệm bắt nguồn từ những thuở nào giữa Phụ-Nữ Ngày Mai với bạn đọc thân yêu...

Cứ mỗi năm qua, khi ngàn cây đua sắc thắm, khi muôn hoa cùng hé nụ... cười, chúng tôi lại cảm thấy như có một động lực huyền bí nào thúc đẩy, khuyến khích chúng tôi tiến tới, nỗ lực không ngừng, đổi mới mỗi ngày, sáng tạo thường xuyên, không ngoài mục đích phục vụ bạn đọc đến đáp cái duyên tri kỷ lưu luyến qua nhịp cầu thông cảm tinh thần...

Mỗi mùa Xuân tới, chúng tôi lại có dịp kiểm điểm bước đường đã qua, thu lượm những ưu khuyết điểm để cải tiến, với tham vọng đáp ứng được phần nào nhu cầu của nhiệm vụ mới, hòa đồng quyền lợi của tờ báo vào quyền lợi của bạn đọc, tự đặt mình vào vị trí của kẻ được chung đồ với bạn đọc nhưng giữ phận sự kẻ chèo đò.

Trong cái vịnh dự được chung thuyền ấy với tri kỷ bốn phương, chúng tôi cũng có những ước vọng như bạn đọc, muốn hưởng con thuyền của mình vào những thế giới sống động, vui vẻ, muôn tia ngàn hồng trong lòng luôn luôn ắp cái hào khí tung bừng của những ngày Xuân tung bừng...

Trên sông dài biển rộng, dưới bầu trời bao la, có biết bao kỳ quan mới lạ, biết bao cảnh vật thơ mộng, bao nhiêu điều hấp dẫn say sưa, tạo được cho chúng ta những cảm quan hứng khởi, để đặt hướng mới cho nhân quan, xây dựng những suy luận phù hợp với lẽ sống cao đẹp để cùng chung vai sát cánh hướng lên...

Những cái gì đã qua, đã chìm vào dĩ vãng, như một mùa đông tàn, những cái gì không còn hợp thời đã lui vào trong bóng tối. Vững tái dương đã đem lại một bình minh sáng lạn chào mừng một mùa Xuân: tranh đoạt lấy mọi chiến thắng, xây dựng những tâm hồn hướng thiện, tạo lập những cơ sở tinh thần căn bản cho lẽ sống chung ấm no và hạnh phúc.

Xuân Quý Mão đặt trước mắt chúng ta một chân trời mới, một khung cảnh bát ngát bao la mặc sức chúng ta tung hoành, Phụ-Nữ Ngày Mai xin trân trọng cầu chúc quý vị bạn đọc bốn phương một mùa Xuân hòa bình và thịnh vượng.

P. Qb. Qb. Qb.

Chúc mừng
Năm
mới

BẠN NHỚ HỎI :

LỊCH TẶNG PHỤ-NỮ NGÀY MAI 63

Gồm 6 ảnh tuyệt đẹp của các nghệ sĩ tên tuổi :

Thắm-Thúy-Hằng — Thanh-Nga — Mỹ-Phương —
Thanh-Thúy — Thanh-Thanh-Hoa — Kim-Cương

Giá đặc biệt

32 \$

MỘT MÙA XUÂN VẬN - ĐỘNG LỊCH - SỬ

CUỘC điện năm qua, đúng như lời của Tổng Thống đã nói, là một năm đánh dấu sự bộc phát của phong trào kháng chiến mãnh liệt trong toàn thể nhân dân Việt-Nam.

Cao trào thực hiện quốc sách Ấp Chiến Lược đã tô điểm cho non sông đất nước một màu sắc tươi bừng sống động, mở đầu cho một kỷ nguyên mới truyền tiếp cuộc vận động lịch sử truyền thống của dân tộc.

Những tâm hồn đã thông cảm với những tâm hồn, muôn lòng đã dâng lên những đợt sóng vinh quang, tràn ngập tinh thần đoàn kết đấu tranh để bảo vệ lý tưởng và Chánh nghĩa.

Những mùa xuân Đông Đa của Quang Trung Nguyễn Huệ, những ngày Tết mừng 5 duôi quân xâm lăng ở đất Thăng Long, những mùa Xuân sáng rực lý tưởng chiến đấu, vẫn bừng sống dậy ở lòng mọi người khi ngàn gió hướng xuân về... trong chế độ.

Những cái Tết ở trong lòng gia đình, ở chung quanh những người thân yêu máu mủ, có hương hoa đèn nhang, có trà rượu, bánh mứt, nhưng nếu thiếu cái hương vị thấm thiết liên đới của cái xuân đất nước, thiếu sự cảm thông với muôn lòng đang đứng cảm hướng lên xây dựng một cái Tết chung trong lòng mọi người, ngập tình quê hương, thì những cái Tết cá nhân đâu còn có nghĩa, nó chỉ còn là một tập tục thông thường huê dạng... hình thức!..

Nhưng trong cái Tết chiến thắng vinh quang của dân tộc có cái Tết chiến thắng vinh quang của mỗi người hòa mình gắn chặt vào đó. Cái chiến thắng ấy đòi hỏi những cuộc phấn đấu gian lao, đòi hỏi sự đóng góp của toàn thể, của mỗi người.

Ý thức được rõ sứ mạng lịch sử đối với Tổ quốc là ý thức được rõ rệt ý nghĩa xây dựng những mùa Xuân chiến thắng trong lòng mọi người.

Trước giai đoạn quyết định của lịch sử, kẻ thất phu cũng có trách nhiệm. Cuộc hưng vong, suy thịnh của vận nước tùy thuộc vào tinh thần công nghĩa và tự nguyện hy sinh vì chánh nghĩa chung.

Những cái Tết huê dạng hình thức xưa kia từng thui lụi tinh thần phấn đấu quyết cường, từng phá vỡ những tin tưởng cao đẹp, từ nay, từ mùa xuân này không còn nữa.



**Kính mừng
ông Cố - vấn**

An bang, Tế thể đã gồm tài.
Đôi loan ra bình, một vầy tay.
Quốc-sách thi hành dân chủ trị.
Diệt Hồ chấp lệnh tướng quân dài.
Giúp dân tự lập dân ghi đức.
Đuổi giặc Cộng nô, giặc khiếp oai.
Sóng gió rồi đây trời biển lặng.
Thanh bình chung hưởng phước lâu dài.



KÍNH MỪNG NGÔ TỔNG-THỐNG

RA TAY DỰNG LẠI MÀN HUYỀN ĐỒ
NOI NGHIỆP TIỀN NHƠN KIẾN ẤP ĐỒ
NHÂN VỊ MỞ ĐƯỜNG XÂY ĐỘC LẬP
CỘNG HÒA ĐƯA NƯỚC KHỎI VONG NÔ
VÙNG LÈO ĐẠP LẶNG CƠN GIÒNG TỔ
TUỐT KIỂM TRỪ YÊN LỬ GIẶC HỒ
NAM BẮC RỒI ĐÂY MỪNG THỐNG NHẤT
TƯỢNG ĐỒNG, BIA ĐÁ NÉT SON TỎ.

Sân phẳng những quan niệm lỗi thời của những cái Tết lỗi thời là chúng ta sân phẳng những trở ngại ngăn chặn bước tiến của dân tộc, xây dựng tinh thần cách mạng, Tự do phát huy nghĩa nhân hòa bác ái và tạo lập luôi bình minh.

Cao trào cách mạng truyền tiếp cuộc vận động lịch sử hiện tại cũng là một chu kỳ biến về tư tưởng, về tinh thần, cũng đồng thời áp dụng một giai tầng giá trị mới, khôi phục toàn vẹn phẩm giá, nhân vị, trách nhiệm và tự do của mỗi người với tất cả những điều kiện kinh tế, xã hội, chính trị liên hệ.

Xuân năm nay phải là mùa Xuân chiến thắng.

Nhiều biến cố trọng đại của lịch sử đã báo hiệu những chuyển biến đặc biệt.

Song hành với công cuộc thực hiện quốc sách Ấp Chiến lược đang tiến triển mãnh liệt thì một cuộc di cư khổng lồ của 130.000 đồng bào Thượng bộ buôn sóc, bỏ miền rừng núi heo lánh tự nạn Cộng sản, về miền chánh nghĩa than gia cuộc kháng chiến chống xâm lăng Cộng sản.

Đây là một sự kiện lịch sử chứng minh đầu là chánh, đầu là tà và bộ mặt thật của những kẻ xảo trá đã bị lộ.

8 năm qua, từ những di sản đồ vớ của chế độ cũ, nhờ những nỗ lực không ngừng của vị Lãnh Đạo tối cao, và tinh thần đoàn kết đấu tranh của toàn dân, những vết thương cũ đã lần lần được hàn gắn, và chánh nghĩa mỗi ngày lại càng được sáng tỏ rạng rỡ.

Một biến cố trọng đại khác mà chúng ta không thể bỏ qua, đó là sự bành trướng mạnh mẽ của phe phong trào Thanh Niên Cộng Hòa trong giai đoạn hiện tại.

Đánh dấu cho sự bành trướng lớn lao ấy là cuộc bầu cử vị Tổng Thủ Lãnh Thanh Niên Cộng Hòa đầu tiên mới đây của Đại hội trên 3000 đại biểu toàn quốc tại Vạn động trường Cộng Hòa, mà vị Thủ Lãnh đắc cử không phải ai khác hơn là ông Cố Vấn

chính trị Ngô Đình Nhu.

Từ bốn phương trời trong toàn quốc, từ Quảng Trị, Cà Mau, Kontum xa xôi, đến Côn Sơn, Phú Quốc cách trở, các đại biểu đã hăng hái tụ hội về thủ đô tham dự đại hội. Tất cả thanh niên toàn quốc đã gửi gắm ở các đại biểu của mình một bầu nhiệt huyết chân thành, một ý chí chiến đấu bất khuất trong nhiệm vụ kiện toàn, xây dựng toàn thể và tự lãnh lấy trách nhiệm mà tinh thể dành cho thanh niên trước tình hình khẩn trương; và can đảm anh dũng tự coi mình như một lực lượng cách mạng chủ lực bảo vệ chánh thể Cộng Hòa.

Trong lời hiệu triệu của ông Tổng Thủ Lãnh Ngô Đình Nhu có đoạn đã nhấn mạnh đến vị trí quan trọng của Phong trào Thanh Niên Cộng Hòa trong công cuộc vận động lịch sử của dân tộc: « Một cuộc vận động nhằm xây dựng một đời sống mới, trong đó tự do không còn mâu thuẫn với công bằng, và công lý được thiêng liêng hóa bởi một tình yêu không nhu nhược, một tình yêu đứng cam và anh hùng. Vị trí của Phong Trào là vị trí tiên phong, vị trí xung phong trong cuộc vận động lịch sử của dân tộc hiện đang được cụ thể hóa trong các Ấp Chiến lược, trong đó nhiệm vụ của anh chị em Thanh Niên Cộng Hòa là bảo toàn và phát huy tinh thần cách mạng thuần túy về chính trị, xã hội và quân sự, đứng và sát với chánh sách căn bản đó. Đồng thời, giữa lúc tình hình trong nước khẩn trương, trên mọi lãnh vực, mặc dầu bị ngăn trở phá hoại, vẫn tiến triển mạnh mẽ, nhất là về phương diện kinh tế, xã hội.

Kế hoạch ngũ niên 1957—1961 đã được kết thúc để tiến hành sang kế hoạch ngũ niên thứ hai 1962—1966.

Trong kế hoạch ngũ niên thứ hai, công cuộc xây dựng phát triển kinh tế nông nghiệp sẽ được đặc biệt lưu ý và được coi như trọng tâm công tác. Đời sống của mọi người nông dân sẽ mỗi ngày được cải thiện.

Cuộc cách mạng nhân vị do quốc sách Ấp Chiến lược đã được đưa sâu vào nông thôn cũng như những tiện nghi của nếp sống mới cũng sẽ lần lần đáp ứng được nhu cầu của đồng bào nông thôn.

Tại thôn ấp, pháp luật được bảo đảm cho người dân, chế độ cộng đồng đồng tiến được thực hiện để tạo cho mọi người có hoàn cảnh và điều kiện thuận lợi để tiến đồng đều như nhau.

Bề vượt qua tình trạng một nước chậm-tiến kém mở mang, công cuộc khuyếch trương phát triển kỹ nghệ, trong những năm qua cũng đã đánh dấu những bước tiến bộ mạnh mẽ. Chánh phủ đã tận lực giúp đỡ tư nhân trong nước và ngoại quốc, hoặc bằng cách khuyến khích đầu tư, hoặc hùn vốn thành lập các cơ sở khai thác. Do chính sách bồi dưỡng này, nhiều cơ sở vĩ đại đã được thành lập và có một hoạt động rộng lớn vượt bậc.

Nhiều vật dụng trước kia, chúng ta thường phải mua ở nước ngoài thì nay ở trong nước đã tự chế tạo, tự sản xuất mà về phẩm cũng không thua gì của ngoại quốc.

Ngành kỹ nghệ văn mạnh tiến không ngừng. Theo con số tổng cộng số vốn đầu tư được xác nhận từ tháng hai 1958 đến tháng sáu 1962 là 5.389.810.000 đồng với những đặc huệ về mặt thuế khóa, chứng tỏ rằng ngành kỹ nghệ của ta đã vượt lên mức độ có thể kể được là phi thường.

Tất cả mọi sự mở mang đều theo đà tiến chung mà đồng tiến.

Hệ thống giao thông chung, kể cả đường sá và thiết lộ, mặc dầu có những sự phá hoại vẫn cải tiến theo với nhu cầu thiết yếu, nhất là những trục giao thông ở miền Cao Nguyên.

Song song với những tiến triển về kinh tế, trong lãnh vực văn hóa xã hội, nhiều tiến bộ đã được gia tăng.

Những ngân khoản được xử dụng về ngành giáo dục chung các cấp đều mỗi năm một tăng thêm.

Số học sinh, sinh viên đủ các ngành, cũng như các trường sở ở khắp nơi cũng mỗi ngày mỗi tiến tới. Những con số đáng mừng, đáng khuyến khích.

Trên trường ngoại giao, địa vị quốc tế của Việt-Nam mỗi ngày càng thêm được củng cố vững vàng. Việt-Nam, ngoài sự



**Kính mừng
bà Cố-vấn**

Anh-thư nào kém bậc anh hùng.
Vi nước vì dân góp sức chung.
Quân sự đua tài giành thắng lợi.
Chánh trường tiến bước tới thành công.
Phong trào Phụ nữ xây nền móng.
Bộ luật gia đình giữ núi sông.
Ấu Á lầy lừng danh gái Việt.
Trời Nam sáng tỏ ánh xuân hồng.

thiết lập liên hệ ngoại giao với các nước bạn cũ, trong năm qua, lại thiết lập liên hệ ngoại giao với nhiều quốc gia mới.

Trong công cuộc chiến đấu bảo vệ tự do chính nghĩa, Việt Nam đã không chiến đấu một mình.

Nhiều quốc gia bạn đã thông cảm nỗ lực chiến đấu của ta, đã hết lòng hướng ứng với ta, chia sẻ với ta cùng một lý tưởng chiến đấu hoặc bằng phương diện này, hoặc bằng phương diện khác.

Những âm mưu của địch trên trường quốc tế đều bị phá vỡ. Những tội ác và hành động xâm lăng phá hoại Việt Nam của Công sản đã bị dư luận công chúng quốc tế lên án.

Lý tưởng chiến đấu của dân tộc Việt-Nam đã được Thế giới tự do nhiệt tình ủng hộ cụ thể. Chúng ta quyết chiến thắng, và xây dựng trong lòng chúng ta trong năm nay một mùa xuân chiến thắng, thực hiện một cách vinh quang cuộc truyền tiếp vận động lịch sử của dân tộc.

Đề kết luận, chúng tôi xin kính cần nhắc lại những lời của Tổng thống đã long trọng tuyên bố trong bản Thông điệp đọc ngày 1-10-1962 trong buổi khai mạc khóa họp thường lệ của Quốc Hội :

« Thế giới tự do đã nhận định rõ ràng hơn ý nghĩa sâu xa và tầm quan trọng vượt mức cuộc chiến đấu của chúng ta. Các nước đồng minh gia tăng viện trợ càng làm cho các nỗ lực ta thêm hùng mạnh khiến ta tin tưởng nhất định chiến thắng và ngày chiến thắng không xa.

« Chống lại hòa giải vô điều kiện, chống lại thói bất phân kháng điệu ác và đầu hàng trước thời thế, chúng ta phản ứng nhiệt liệt như ngọn lửa thiêng không bao giờ tắt.

« Chúng ta hãy cố gắng cho thế hệ thanh niên và toàn thể dân tộc một lý tưởng anh hùng, vì nếu có những kẻ ngã quỵ và bị tiêu diệt, thường không phải vì quá bạo dạn mà chính là vì không đủ bạo dạn.

« Chối từ nghĩa khí anh hùng do sự bất quyết, biện luận mông lung giữa trận mạc, bao nhiêu thái độ xô đẩy cá nhân cũng như dân tộc tới tình trạng suy tàn, diệt vong. Đó là luật sinh lý khắc khe của tạo vật : các chủng loại hèn yếu sẽ bị các chủng loại hùng mạnh tiêu diệt.

« Chúng ta hãy trở nên mỗi ngày một thêm hùng mạnh, hãy cùng nhau sát cánh, đoàn kết để tự khắc, tự tiến và chúng ta sẽ thắng.

« Đề kiến tạo một xã hội tốt đẹp, mở rộng cho Công Bằng và Công Thiện, để gây tình huynh đệ Việt Nam hun đúc trong chiến đấu và thiêng-liêng-hóa trong hy sinh, để cùng nhau hứa hẹn một chiến thắng oanh liệt, chúng ta hãy tiến, hãy tiến theo tiếng gọi của Non sông. »

PHỤ-NỮ NGÀY MAI

Xuân Quý Mão



tặng

Phụ - Nữ Ngày Mai

PHỤ-NỮ ngày nay tiến đã nhiều,

NGÀY-MAI tươi sáng biết bao nhiều.

CHÚC cho tài đức thêm toàn vẹn,

MỪNG được văn chương đẹp đẽ điều.

XUÂN thấm nước non như gấm dệt,

NĂM tròn danh tiếng tựa hoa thêu.

QUÍ lòng độc giả yêu là được,

MÃO áo không màng, lợi chẳng xiêu.

Một số độc giả có cảm tình

NHỮNG NGƯỜI SỐNG TRÊN TRĂM TUỔI VÀ CÁC BÍ QUYẾT TRƯỞNG THỌ

★ Dưới thời Nữ Phá Luân đệ III, người Tây Phương sống trung bình đến 39 tuổi là cùng.

★ Vào năm 2000, tất cả mọi người có thể sống trung bình trên trăm tuổi.

của PHƯƠNG-CHI

CON người sinh ra để mà chết. Vậy từ ngày sanh cho đến ngày chết, khoảng thời gian dài ngắn vô chừng đã gieo vào lòng người một mối lo lắng phấp phỏng mỗi khi đau ốm. Bởi thế điều quan trọng của sự sống con người là làm sao giữ gìn cho được sống lâu, lâu chừng nào quý chừng này.

Vì tánh tự nhiên ham sống của con người, nên người ta đề cao tên những người sống đến 970 tuổi như ông Mathusalem, 950 tuổi như ông Noé. Ông Adam chồng bà Eva là thủy tổ của loài người sống đến 930 tuổi. Còn những ông sau đây : Seth, Enos, Jared đều là những người sống trên 900 tuổi cả.

Đó là những vị ở Tây Phương, theo kinh thánh truyền lại, đã sống lâu hơn hết. Quay về Đông phương ta, ai ai cũng nghe danh ông Bàn Lữ Tồ sống trên 800 tuổi.

Sau Thiên Chúa giáng sinh vào khoảng Tây lịch 650 — 1050, tức là từ Đường thế Đan đến Tống Dịch Thanh, ở bên Tàu có một người sống gần 400 tuổi. Đó là ông Huất tri Bửu Lâm con ông Huất tri Cung một vị danh tướng nhà Đường.

Gần đây không ai sống với số tuổi dài lẽ hệ như mấy ông đã kể trên. Người ta cầu sống được một trăm tuổi đã thấy khó, bởi thế câu : « Nhân sanh bách tuế vi kỳ » phải đổi lại là : « Nhân sanh thất thập cổ lai hy. » Sống đến 70 tuổi đã là tuổi thượng thọ.

TUỔI THỌ Càng NGÀY Càng TĂNG. Thuở xưa, người La Mã sống trung bình chỉ có 23 năm. Dưới đời Nữ Phá Luân đệ III, đời sống trung bình của người Tây phương là 39 tuổi. Đến cuối thế kỷ 19, đời sống trung bình của họ được nhắc lên là 45 năm. Đến năm 1930, người ta làm bản thống kê thì thấy đời sống trung bình của con người là 57 năm.

Ngày nay người ta có thể sống trung bình được 60 năm và ở các nước tân tiến thì được 65 năm.

Chỉ trong vòng một thế kỷ sau đây mà số tuổi chết yếu đã lùi một bước lùi vì đời. Một đứa trẻ sinh vào năm 1900 đã có thể được may mắn sống hơn ông nội sinh năm 1850 được 25 năm.

Theo đà tiến triển trên, một người nào sống vào năm 2000 có thể sống trung bình trên trăm tuổi.

Ngày nay số người sống ngoài 70 tuổi rất nhiều, và số người sống trên 90 cũng không hiếm.

Đề cất nghĩa hiện tượng trên do đâu mà được, thì ta phải trả lời ngay rằng nhờ khoa học phát triển. Ngày trước nếu ai mắc bệnh ruột dư hay bị lũng bao tử thì chắc chắn được chui xuống mồ. Ngày nay người ta có thể mổ óc để lấy sạn, phanh ngực ra để hàn lá phổi thủng, chưa nói đến các nhà bác học đã đào bới những phần tử thừa đã làm cho quả tim đau. Những công việc mổ xẻ tài ba kia được thành công mỹ mãn là nhờ họ biết cách diệt vi trùng do nhà Bác học Pasteur tìm ra đầu tiên. Giữ cho vết thương do mũi dao mổ xẻ làm ra đừng sưng và làm mủ là một đặc thắng quang trọng đối với Thần chết. Huấn nữa, nhờ biết vệ sinh, nhờ biết ăn uống điều độ, lại thêm được chủng đậu và dùng thuốc trụ sinh, người ta có hằng ngàn nỗi ngừa bệnh, nên Thần chết không dễ dàng rình rập con người như ngày xưa.

Lấy một ví dụ bệnh lao. Ngày trước ai lâm phải bệnh này thì kẻ như đời người ấy sắp tàn. Thần chết đến lời họ đi không biết lúc nào. Ngày nay nhờ có thuốc Strep-tomicine, các nhà bác học ước lượng độ vài

ba chục năm nữa thì bệnh này biến hẳn trên mặt đất.

Thuốc trường sinh

Một khi con người đã được chữa bệnh, đã biết phòng bệnh, đã biết vệ sinh thì đời sống của họ được tăng lên. Và tăng lên đến chừng nào cũng không vừa lòng. Vì thế mà người ta tìm cách sống lâu hơn nữa. Nhưng thân thể con người cũng như một bộ máy xe hơi ừng lâu nó phải mòn, phải hỏng. Các tế bào, các đường gân, các bắp thịt trong con người, lúc tuổi già, hư mòn đi thì tự nhiên sức mạnh con người phải suy vi. Muốn đánh bại sự suy vi này, người ta phải tìm ra một thứ thuốc để bồi bổ lại sức cho cường tráng.

Xét kỹ ra, người ta sợ tuổi già hơn sợ chết. Bởi thế từ ngàn xưa, người ta đã tìm cách giữ gìn cho con người được trẻ. Người Hy Lạp và La Mã đã lấy dái chồn, dái bò tót, dái cạp, dái cừu tán chung với mật ong để ăn cho bồi bổ thêm sức lực. Những kẻ khác thì đã uống huyết của kẻ chiến bại đã tử thi với mình. Những kẻ khác nữa lại tin tưởng được trẻ trở lại, nếu được uống mồ hôi trộn với dầu của những bậc chiến sĩ vạn thắng. Họ đã dám đòi một bác vàng lấy một bát « mồ hôi đầu » kia.

Trong thời phong kiến, người ta đã chế ra lắm thứ thuốc lạ lùng bí hiểm để tìm bí quyết sống lâu. Các thứ thuốc đó đã được chế bằng ngọc độc rắn lục, hồ phách, tim nai, chân sơn dương, bột vàng. Ông thầy thuốc danh tiếng người Hòa Lan tên là Boerhaave mà ở thế kỷ 17 toàn Âu Châu ai cũng biết tiếng đã dùng tinh của đôi trai gái đồng trinh khỏe mạnh lúc giao cấu để làm một vị thuốc « hoàn đông » cho một ông chánh án ở thành phố Amsterdam

Về sau một người thầy thuốc Pháp 72 tuổi tên là Brown Séquard đã dùng dái cừu để tự cấy cho mình mong trẻ mạnh trở lại. Việc làm của ông lúc đó đã gây lên một tiếng cười cho thiên hạ. Nhưng chúng ta phải nhìn nhận ý nghĩ đó về sau thành phát minh của bác sĩ Voronoff đã dùng dái khi tiếp cho người trẻ được trở lại tuổi hồi xuân.

Gần đây bác sĩ Bogomoletz đã tìm ra được thuốc phản lão hoàn đông làm chấn động cả thế giới.

Thuốc Bogomoletz được bào chế như sau : Người ta lấy quả thận và tủy trong xương sống của một người trai trẻ khỏe mạnh bị tử nạn. Quả thận được rửa kỹ rồi được nghiền nát với nước muối trong 10 phút, rồi đem trộn với tủy và để cho lỏng lại. Người ta lấy chất nước nằm dưới lớp mỡ của chất thận nghiền ấy và thêm vào bột péciciline rồi để vào chỗ lạnh.

Trong khoảng từ 5 đến 7 ngày người ta chích chất nước trên cho một con thỏ, một con dê, một con lừa hay một con ngựa, liên tiếp 6 hay 7 ống. Chất nước chích này khi vào cơ thể con vật gọi là chất antigène. Lát nhiên trong cơ thể con vật gặp chất antigène liền phản ứng lại ngay và tiết ra trong máu một chất để chặn đứng sự hoạt động của chất antigène ; chất nước phản ứng này gọi là anticorps.

Đoạn người ta chiết trong máu đông của con vật chất xê rum (sérum). Thử xê rum này làm cho tươi lại bạch huyết cầu và hồng huyết cầu trong thân thể con người bị suy nhược, và đó là thuốc « phản lão hoàn đông » Bogomoletz vậy. Một người ngoài 60 tuổi được chích ông thuốc Bogomoletz thì da mất vết nhăn và trở nên hồng hào, nét mặt tươi tắn như được trẻ lại 10 năm vậy. Giá

tiền một hộp thuốc Bogomoletz gồm 10 ống giá vào khoảng 6-7 trăm bạc V. N.

Lại một cuộc cách mệnh khác trong y học chống với sự già nua là người ta mới tìm ra chất cortisone. Tất cả các nhà y học trên thế giới đều đồng ý rằng bệnh đau xương, đau bắp thịt là triệu chứng của sự già cỗi. Lấy chất cortisone chích cho người đau xương, đau mình trong ít hôm thì bệnh lành hẳn. Chẳng những thế mà thôi, người bệnh còn cảm thấy các đường gân trở nên dẻo lại, các khớp xương như dính lại với nhau và các bắp thịt trở nên săn lại.

Sau bao năm tìm tòi, người ta đã tốn một số tiền rất lớn mà chất cortisone lấy ra cũng chẳng được bao nhiêu. Người ta có thể thay thế chất cortisone bằng chất hormone lấy ở ốc heo, và chất sau này tiếng y học gọi là acth. Muốn có được độ nửa kí lô acth, người ta phải giết đến 400 ngàn con heo.

Bệnh suyễn kinh niên, bệnh sưng các khớp xương, ung nhọt, sưng đỏ và nhức nhối những bệnh tìm chưa ra căn, chích loại thuốc trên thì người bệnh được lành hẳn.

Như đoạn trên đã nói, người sợ già hơn sợ chết. Thì thuốc chống bệnh già đã tìm ra, con người có nhiều hy vọng được sống trẻ mãi. Một bà nội hay bà ngoại ngày nay có vẻ nhanh lẹ, uyển chuyển, trẻ trung như con một bà nội hay bà ngoại của thế kỷ trước.

Đời sẽ bắt đầu vào lúc 70 tuổi.

Nhờ y học tân tiến mà con người ở cuối thế kỷ 20 này có nhiều hy vọng sống trên trăm tuổi. Sống đến trăm tuổi mà con người còn hoạt động còn vui vẻ, còn làm việc được mới đáng sống. Chứ sống lâu như bao nhiêu người già già nghèo khổ, bệnh hoạn phải vào ở nhà Tế bần không ai mong sống. Những người già cả sống 80, 90 tuổi bệnh hoạn mà có con cháu giàu có, thì còn an ủi được phần nào. Những người già lưng mòn, gối mỏi mà còn phải chống gậy đi tìm lấy mà sống thì tuổi thọ của họ là một hình phạt.

Hiện nay ở các nước tân tiến trên thế giới, những người già gần trăm tuổi vẫn còn làm việc, vẫn còn hoạt động, không kém người trẻ. Ông Vittorio Emanuele Orlando, cựu Thủ Tướng Ý, người đã ký vào bản hiệp ước Versailles, gần 100 tuổi vẫn còn chỉ huy một văn phòng pháp luật, làm chủ tịch luật sư đoàn và còn làm gì ở sự ở Đại học đường La Mã nữa. Ông Orlando không bao giờ đau. Ông thường đi bộ nhiều và đêm lại đã ngủ những giấc ngủ ngon.

Cũng là người Ý, Bác sĩ Raffaele Bastianelli đã trên 90 tuổi còn làm việc ở bệnh viện, giữ phẫu cho các bệnh nhân mỗi ngày 3 lần, còn tiếp khách riêng ở phòng mạch của mình. Người ông đứng thẳng như chữ I, tự lái xe đi làm và đọc sách báo không cần kính.

Ở Anh hiện nay có 2 ông già còn sống mà ai ai cũng biết tên. Đó là ông Bertrand Russell và Winston Churchill.

Ông Russell hơn ông Churchill đến 10 tuổi. Cựu Thủ tướng Anh kể đến năm nay được 88 tu i. Cả hai ông đều cầm bút viết sách báo để lại cho hậu thế những việc đã xảy ra trong thế kỷ của quý ông.

Các ông René Coty và Vincent Auriol đều là cựu Tổng Thống Pháp cả. Ông Coty 80, ông Auriol 78. Hai ông đều khỏe mạnh và vẫn làm việc hăng hái như ngày nào còn ngồi ở điện Elysée.

Ở Mỹ có tướng Arthur đã 82 tuổi mà còn khỏe mạnh như một chàng trai.

Nhà danh họa Pissarro tuổi cũng đã gần 80 nhưng tinh thần vui vẻ như một người trẻ.

Những nhân vật điển hình kể trên đều là người còn sống cả. Họ có thể sống ngoài trăm tuổi, được khỏe mạnh và hoạt bát như một người 40, 50 tuổi.

Con người mỗi ngày mỗi thọ hơn, thì số tuổi 65, 70 không còn là số tuổi về hưu nữa mà là số tuổi bắt đầu bước vào đời hoạt động. Con người khi tuổi càng cao, càng kinh nghiệm nhiều hơn và ra chỉ huy việc làm tránh được thất bại.

P.C.





Đâu còn cái cảnh âu yếm giữa Tony Curtis và Janet Leigh sau ngày họ ly dị nhau.

Những mảnh tình
tan vỡ
ở Hoa-Lệ-Uớc
trong năm 62

HẠNH - PHÚC GIA - ĐÌNH CỦA CÁC TÀI TỬ ĐIỆN - ẢNH bị lung lay, sụp đổ vì trận bão ly dị

Bài của HOÀI-THANH

NÓI đến Hoa Lệ Ước, kinh đô điện ảnh thế giới là người ta liền nghĩ ngay đến những vụ nam nữ tài tử lục đục kéo nhau ra trước tụng đình để ly thân và ly dị. Thật vậy, ở trên hoàn cầu không nơi nào các Tòa án lại phải xử nhiều vụ kiện ly dị nhau như ở Hoa Lệ Ước. Người ta bất chấp cả dư luận, bất chấp cả những số tiền cấp dưỡng khổng lồ làm lúc làm cho người chồng phải sạt nghiệp, hề một khi không còn thích nhau nữa là kéo nhau ra Tòa để ly dị ! Ly dị ở đây đã thành ra một thói quen, một cái mốt và có người còn cho đó là một trò giải trí thích thú nữa ! Họ không tỏ chút ân hận, buồn rầu khi phải vĩnh viễn sống xa người bạn lòng của mình.

Đó là trường hợp của các tài tử sau đây : Tony Curtis, Lana Turner, Jayne Mansfield, Cary Grant, James Mason, Judy Garland, Ernest Borgnine. Tuy nhiên cũng có những cuộc tình duyên sau khi tan vỡ đã đưa đến hậu quả tai hại cho người trong cuộc như Laurence Olivier với Vivien Leigh, Liz Taylor, Glenn Ford, Dawn Addams, và nhất là đôi bạn Miller và Marilyn Monroe. Cái chết đau thương của Marilyn Monroe phải chăng là hậu quả tai hại của cuộc tình duyên bao phen đổ vỡ, và nàng còn thấy bơ vơ, cô độc sau khi đã mất đi cái lẽ sống duy nhất của đời mình ? Cũng giống như Marilyn Monroe, biết bao tài tử mình tình khác ở Hoa Lệ Ước, tuy sống trên nhung lụa, bạc vàng, danh vọng tiền của có thừa nhưng vẫn luôn luôn sống đau khổ vì tình và khao khát thêm muốn một tình yêu chân chính mà suốt đời họ không bao giờ tìm thấy.

Marilyn Monroe và Martine Carol đều tìm cái chết sau khi ly dị với chồng, phải chăng cả hai đều bị mất bình tĩnh trong tâm hồn, và cảm thấy như bơ vơ lạc lõng giữa đường đời vạn nẻo. Họ mất đi một người bạn đường trung tín, một

kẻ luôn luôn sát cánh bên mình để an ủi, khuyên lơn, chia sẻ nỗi ngọt bùi. Họ đi trong đêm tăm tối, không chút ánh sáng, lơ đãng chân một chút có thể rớt xuống hố sâu vực thẳm.

May mắn hơn Marilyn Monroe, Martine Carol đã được cứu sống nhưng giờ đây cuộc đời của nàng gần như vô nghĩa. Nàng đi cố gắng cười, gượng vui, giữa công chúng, cố tìm cách quên lãng bằng cách đi du lịch khắp đó đây, nhưng có ai biết rõ trong thâm tâm của nàng.

Sau này ly dị với chồng là bác sĩ Rouveix, Martine Carol cảm thấy lòng mình trống trải cô đơn. Nàng đã phiêu lưu mạo hiểm trong tình trường để tìm hạnh phúc nhưng vô hy vọng. Những cuộc tình duyên chớp nhoáng, nồng nàn của nàng ở đảo Tahiti rồi cũng tan rã để lại cho nàng những vết thương đau.

Chắc các bạn sẽ thắc mắc tại sao các mình tình điện ảnh lại không thể chịu đựng được như trăm nghìn phụ nữ khác mỗi khi phải ly dị với chồng ? Biết bao nữ thượng gia, công tử cửu, lao động thợ thuyền v.v... đã chẳng sống bình thản sau ngày dứt khoát hẳn với chồng cũ để rồi làm lại cuộc đời với người họ thương yêu ?

Sự thật rất dễ hiểu : nữ nghệ sĩ là con người rất giàu tình cảm. Họ dễ cảm xúc và trên đường sự nghiệp, họ luôn luôn cần có một người vừa là chồng, vừa là bạn, vừa là cố vấn chuyên môn để dúi dắt khuyến khích, an ủi họ trong những lúc buồn bã, thất vọng. Vang bóng người thân yêu, họ cần thấy cuộc đời hoàn toàn vô nghĩa, cả vũ trụ đều vắng tanh.

Tuy nhiên cũng có những nữ mình tình cam sống cuộc đời lẻ loi cô độc, hoặc vui thú với bầu bạn lân cận, chăm nom săn sóc các con, sau khi họ đã chính thức ly dị với chồng như Ingrid Bergman, Deborah Kerr, Jean Simmons. Đó là những phụ nữ rất đĩnh đạc, gương mặt, không muốn gây sóng gió trong cuộc đời tình ái của mình, nhưng dù không bị quan chán nản để đi đến chỗ hủy hoại thể xác của mình, họ cũng phải thừa nhận rằng cuộc đời của họ sau ngày ly dị với chồng cũng giống như con thuyền không bến. Và khi thấy Liz Taylor đang chơi với lửa hụp trong bể tình ái, họ đều lo sợ và cầu mong cho Liz mau trở về đường ngay nẻo chính. Nếu Liz còn tiếp tục chơi với lửa rồi có ngày sẽ phải khờ lụy và mang họa vào mình.

Trường hợp của Liz Taylor hiện nay cũng không khác Rita Hayworth mấy. Từ ngày Rita ly dị với người chồng sau là nhà sản xuất phim James Hill, nàng gấp rút làm lại cuộc đời với Garv Merrill, nhưng hạnh phúc của nàng cũng chẳng được bao lâu. Cũng giống như Rita Hayworth, Liz Taylor tuy còn trẻ, nhưng cũng đã trải qua mấy đời chồng. Liệu phen này Liz bỏ rơi ca sĩ Eddie Fisher để chạy theo tài tử Richard Burton, nàng sẽ tìm thấy hạnh phúc trong đời sống lứa đôi hay chẳng ? Hay là nàng chỉ là kẻ đứng núi này trông núi nọ, thả trôi bất bóng rồi rồi rồi cuộc bóng bắt chẳng được mà mỗi kia cũng chẳng còn !

Những vụ ly dị liên tiếp xảy ra ở Hoa Lệ Ước đã làm cho Harold A. Hoper, một nhà xã hội học đã lên tiếng báo động : « Cái dịch ly dị đã lan tràn ở Hoa Lệ Ước và tàn phá mãnh liệt như một cơn bão táp ». Và ông còn kêu gọi qua làn sóng điện của Đài phát thanh B.B.C. rằng đã đến lúc các nhà tâm lý học, các cơ quan có thẩm quyền cần phải có biện pháp hữu hiệu để bảo vệ hạnh phúc gia đình của các tài tử điện ảnh.

Nhận thấy những cuộc tình duyên đổ vỡ của các bạn đồng nghiệp đàn anh của mình và hậu quả tai hại của nó, nhiều bạn trẻ như Claudia Cardinale, Elvis Presley, Kim Novak, Tony Perkins... đã thích sống độc thân hơn là sống lập gia đình để rồi phải bị cảnh tai vớ. Tony đã từng trả lời với bạn bè hỏi tại sao anh không chịu lấy vợ như sau : « Tôi rất sợ phải làm cho một người đàn bà khác khi về sống chung với tôi phải khó chịu vì tôi, hay ngược lại, người ấy làm cho tôi phải bức mình vì họ ». Kim Novak, tuy đã gần gũi hiểu biết Richard Quine rất nhiều và hai người có cảm tình với nhau : nâng ngôi hàng giờ để vẽ hình Richard Quine và con riêng của chàng, nhưng Kim Novak vẫn còn dè dặt chưa vội tính đến chuyện hôn nhân. Kim thường nói : « Thà họa hình cho người thân yêu của mình và kéo dài kiếp sống độc thân vô vị, còn hơn là phải khóc cho một mối tình tan vỡ và phải kéo nhau ra Tòa để ly dị. »

Cứ xem cặp vợ chồng Cary Grant và Betsy Drake sau mấy chục năm sống chung hạnh phúc, rồi cuộc rồi cùng lại vĩnh viễn xa nhau. Họ đã cố nhẫn nại, duy hòa để sống chung với nhau cho đến ngày đầu bạc răng long, nhưng cuối cùng họ phải thú nhận : « Trong đời sống lứa đôi, chúng tôi hy vọng chỉ chiếm được ba chục phần trăm những chuyện vui thích, còn lại bảy chục phần trăm là những



Chiếc hôn cuối cùng Marilyn Monroe đã dành để tặng cho ai đây ?

chuyện ưu sầu, thể mà dẫn đến những sự cãi cọ, ghen tương và bất đồng ý kiến giữa chúng tôi đã làm cho sự buồn bực chiếm mất hết một trăm phần trăm. »

Các tài tử ở Anh Pháp tỏ ý dè dặt khôn ngoan hơn mỗi khi họ quyết định ly dị. Nhưng nói thế không phải ở đây không có xảy ra những cuộc đổ vỡ.

Vadim, Brigitte Bardot, Annette Stroyberg, Jacques Charrier... cũng đã từng kéo nhau ra Tòa để anh đi đường anh, tôi đường tôi. Brigitte Bardot cũng đã có lần tìm cái chết bằng cách quyền sinh để thấy tâm hồn mình được thanh thản bên kia thế giới.

Xen bằng tổng kết và nhận xét trên đây chúng ta thấy cuộc đời tình ái của các tài tử quốc tế thật lắm phong ba bão táp và mặc dù sống trên nhung lụa bạc vàng, tiền của danh vọng có thừa, nhưng họ vẫn luôn luôn cảm thấy thiếu thốn một tình yêu thương chân thành và mơ ước một đời sống lứa đôi hạnh phúc mà tạo hóa chỉ dành riêng cho những người chung thủy, thành thật yêu nhau, không vì danh lợi, biết bằng lòng với số phận mình và quyết cùng nhau xây dựng hạnh phúc dài lâu.

HOÀI-THANH



Kim Novak : Thà dè thì giờ rành rang họa hình người yêu của mình hơn là dè khóc cho một mối tình đổ vỡ...

DƯỚI TRỜI XUÂN HOA-LÊ-ƯỚC.... nữ một mối tình đầy hoa lệ đầy ước mong



Bài của cô THU NGUYỆT



Ông hoàng Monaco và hoàng hậu Grace Kelly đã sống trong hạnh phúc tuyệt vời...

HOA-LÊ-ƯỚC!

Kính đô của ánh sáng chói chang, của minh tinh kiêu diễm và của ái tình ấm i độ, soi. Mảnh đất phần son ấy là trung tâm diễm thụ hút những bậc tài hoa phong nhã, những trang công tử vương gia từ các phương trời đổ xô đến để tìm duyên nơi các nàng Vệ nữ, các thần tượng mà họ đã mơ ước si mê hình dáng xuất hiện rồi biến tan trên màn bạc.

Trong trăm nghìn mối tình, y u vội vàng, phụ mau chóng, còn có một vượt hẳn khuôn khổ tầm thường, được mệnh danh là một mối tình vương giả không kén thủy chung đến chết.

Chàng là một ông hoàng hào hoa từ Monaco đến kinh đô điện ảnh Hoa lệ ước tìm nàng!

Nàng là một nữ minh tinh diễm kiều, hình vóc thướt tha, đôi môi mọng đỏ, đôi má hồng hồng, tên tuổi vang lừng khắp trời Âu Á với mỹ danh Grace Kelly!

Hoa lệ ước đang đón tiếp một mùa Xuân!

Grace Kelly cũng đang tiếp đón chúa Xuân về trong một biệt thự xinh xắn nơi khu phố sang trọng Beverly Hills. Nàng không ngờ mùa hoa rộn rã ngập bầu Trời Xuân, tổ diễm cuộc đời nàng để nàng mở rộng cánh tay tiếp nhận tình yêu từ xứ Monaco bay đến Hollywood.

Ông Hoàng Rainier, một "play boy" số 1 của các bãi biển trời Tây ấy, đã say cảm Grace Kelly qua vai một thiếu nữ phong lưu đài các, đã xúc động bồi ngùi khi nàng chông tròn hương lửa, đang dở mộng tình Xuân trong phim Le Cygne.

Sau đó được tin Grace Kelly sắp có mặt tại Cannes dự mùa hoa hội điện ảnh, chàng sửng sốt đến đây, man hoai bão dâng trọn trái tim yêu và địa vị "Mẫu hoàng Monaco" cho nàng tiên nữ Kelly kiều lệ.

*

Một rừng cờ phất phơ theo chiều gió, đèn giăng như muôn ngàn tinh tú lấp lánh giữa trời đêm, như ánh nguyệt trải lụa đào sáng rực từ ngoài công chạy dài vào cửa điện Festivals.

Kìa, nữ thần điện ảnh Kelly xuống xe, dứng vốc các đài, thoan thoát gót sen nhún nhảy hướng về cửa điện.

Bỗng từ đám đông, một chàng mà thượng phong lưu trang nhã trong bộ cánh dạ hội đen lánh bước đến trước mặt nàng dâng nàng một bó hoa đất giá. Nghe từ trong đám đông nhiều tiếng trầm trồ:

— Ô! Rainier, ông hoàng sang đẹp của xứ Monaco!

Tức khắc, hàng trăm ống kính của các nhiếp ảnh viên lành nghề thì nhau bấm lác cắc, hà hà đã lấy được nhiều «bô» «xân xa son nen» cuộc kỳ phùng bất ngờ giữa chàng vương gia quý phái cùng nàng tiên nữ áo xanh.

Giữa khi nữ thần nở nụ cười duyên áp sát bó hoa hồng vào ngực thì chàng sẽ mở lời:

— Hồi nàng tiên nữ Kelly! Rainier chúa tể Monaco

trân trọng dâng nàng một bó hoa hồng lần đóa hoa tìm hể nữ.

Một lần nữa, nụ cười đón lấy nụ cười trong niềm thông cảm rạo rạo giữa đôi bên, nàng khe khẽ cất giọng êm như mơ:

— Đa tạ tấm lòng vương mà Grace đã biết nhiều về quá khứ cuộc đời đầy tình cảm.

Bước vào dạ hội tung bừng khai mạc, Rainier đã là bướm, Kelly đã là hoa: hoa xinh, bướm đẹp, bướm đuổi theo hoa chấp chớn rình rập cơ hội đón lấy nhụy hương hoa.

Một cặp trai tài gái sắc nổi bật như trong mấy trăm cặp hiện diện trong buổi hội phim là hàng với nàng.

Họ lựa m t bản trong gốc để tránh xa những tầm mắt tò mò những vành tai nghe ngóng.

Nút chai sâm banh mây lượt nổ dồn tan, mặt chàng, mà nàng đã nhuộm hồng theo men rượu. Chàng đưa nàng qua mấy điện vũ Tango là lượt thả trôi như lượng sông nhập nhò, trôi lên hụp xuống: đôi linh hồn vừa cảm nhau cũng

chơi vui lạng lẹ theo nhạc điệu mê ly. Dứt bản vũ, chàng bạo dạn lòn tay qua eo lưng nàng, khẽ dịu dàng về bàn.

Kelly đã ngã ngửa say, có lẽ say men rượu lẫn men tình. Không cần nữa phải giữ gìn e thẹn.

Ánh mắt chạm ánh mắt, bàn tay đụng bàn tay, nàng bắt đầu gợi chuyện ăn ý dờ dẫm:

— Này Vương...

Chàng khẽ cười chặn lấy lời nàng:

— Grace ạ! tôi chỉ là vua chúa của thần dân Monaco đây thôi. Ngoài ra, khi tôi muốn vượt sang lĩnh vực tình trường tôi đã tự biến hình ra một tên nô lệ của nữ thần có cái tên là Grace Kelly yêu kiều diễm lệ. Tôi sẽ vinh hạnh được nâng gọi tôi bằng tên nô lệ hay là bằng...

— .. bằng anh ờn chẳng, Kelly hỏi lại qua cái nheo mắt vô cùng tình tứ.

— Còn gì quý bằng!

Kelly đuổi theo sự dờ dẫm:

— Tại sao ông hoàng nô lệ lại yêu Kelly mà lại không yêu những thần tượng Liz Taylor, Lana Turner, Ava Gardner, Jayne Mansfield, Anita Ekberg, Lolobrigida hoặc Brigitte Bardot?

— Chỉ vì phần đông vấn đề đóng thuyền và tại vì Kelly là mẫu người hợp lý tưởng Rainier này!

Thỏa mãn lắm rồi, câu trả lời đem thắng lợi về cho nàng. Nàng nở nụ cười sung sướng lần kiêu kỳ nhận thấy mình có sẵn cái gì kêu gọi hơn, duyên dáng hơn những thần tượng mà nàng vừa kể ra một dục như trên.

Bỗng chốc, nàng châu mày, thờ dãi lăm lăm:

— Dù là tiên nga, dù là phụ nữ các đài quý phái mà em đã mượn linh hồn trong các cuốn phim «Le train sifflera trois fois, Mogambo, Le Cygne» chẳng nữa, trước sau em vẫn là một đóa hoa đời, tuy sáng còn khoe sắc thắm nhưng tàn phai giữa ánh dương tà. Anh ơi! anh là một ông hoàng, nhưng anh cũng là cánh bướm lạc lỏng giữa muôn hoa. Chung tình chẳng hờ, cánh bướm, khi cánh hoa nhạt sắc dưới hoàng hôn?

Siết chặt bàn tay thon nhỏ gọn lỏn vào lòng tay mình, chàng thì thào một động rên rĩ:

— Em biết chẳng, từ Monaco đến đây anh mang hoài bão được gặp Kelly, được nói với Kelly bốn tiếng «Anh yêu em lắm». Nếu được Kelly gật đầu, thì anh sẽ nói tiếp rằng anh sẽ yêu Kelly cho đến trọn kiếp của anh. Tiếng ừ của em anh sẽ trân trọng gói kín vào đáy tim, để đến tạ lại, anh sẽ đặt nàng lên ngai báu, chiếc ngai vàng «hoàng hậu Monaco» đang chờ đợi nữ thần Kelly bệ vệ ngồi lên, hoàng hậu của anh sẽ ngự trị tất cả dân xứ Monaco, ngự trị cả tên nô lệ ái tình đang phủ phục dưới chân nàng, đợi nàng ban bố cho những giờ ái ân triền miên không chấm dứt.

Má hồng Kelly đỏ hây hây càng tỏ đậm hơn lên nét hồng thắm. Nàng đã thành công công tác mở ngõ cửa vườn tim của ông hoàng sang đẹp, của một «play boy» chúa tể đám «play boy» dân nhân hiệu «Made in quốc tế», nàng đã thấy rõ ảnh hình nàng đang có mặt trong lòng khung quá tim chàng.

Còn ngai ngừng gì nữa, chàng đã xin nàng cứ cho. Và hình thái yêu đương sơ cẳng là nàng ngả đầu tiên vai chàng, vuốt tóc óng ả chảy dài từ cổ xuống ngực chàng. Chàng tiếp nhận động tác này của nàng cởi cặp mắt lìn đim mơ mộng. Tiếng nhạc trầm buồn vọng đến tận góc phòng như những tiếng yêu đương của đôi con tim hòa với nhạc, càng mơ hồ, càng nhắc nhở đôi linh hồn thoải mái giao động theo nhịp Zazz cuốn loạn, chơi vui.

Đôi mắt nhưng huyền của nàng vẫn nhắm nghiền dường như để tận hưởng; phút giây khoái cảm bất ngờ trong đêm tao ngộ cũng bất ngờ.

Bỗng chàng kèn đồng thét lên, cao, cao vút, cặp đùi trống lảng rền trên mặt trống như chạy theo bất kịp động kèn đang vượt lên; cả một giàn nhạc ré lên cuồng động mở đầu vũ khúc Twist. Cả gian phòng Palais des Festivals như được đánh thức sau giấc ngủ im lìm, từng cặp rồi từng cặp múa tay như chực đánh nhau, ăn mạnh gót giày trên sàn gỗ lóc cộc lóc cộc, tiếng cười rộ lên từng chập vực chàng và nàng trở về thực tế.

Không ai rõ ai mà chàng và nàng cùng đứng dậy như cái lò xo, hòa tạo lực, lòng nóng bỏng, hai cặp giò ghèa thê dục nhảy cẫng lên như vũ lộng trong nhiều động tác khiêu động, gợi tình, man dại, mới cười, mắt cười; một bên như hồ bơi chơn vờn phóng tới chụp môi, một bên như bạch thố thung mình nhẹ nhàng và lẹ làng né tránh bên mặt bên trái ăp rập theo nhịp trống điệu kèn, theo quả cầu lắc xôm lên giống những hồi trống loạn thúc quân tấn công thành lũy. Bấy giờ chàng và nàng tựa như đôi bướm đẹp bay song song nhau, vờn lượn nhau, đuổi bắt nhau trong cái thế «luân phiên». Đôi khi hai khuôn mặt gần chạm nhau, đôi vùng trán gần khít rím, ánh mắt chạm ánh mắt, nụ cười đôi nụ cười, chàng và nàng đông đàng ra xa rồi xấp lại gần, xoắn xích lấy nhau.

Thật là một trò cú bắt của trai tài gái sắc mà phần thường giục lòng là «ái tình».

Vui trọn một đêm vui, ông hoàng tài hoa và nữ thần son trẻ đã ký tờ hợp đồng bằng miệng với mỗi một điều kiện ước giao: Đôi ta yêu nhau cho trọn kiếp xuân tình.

Chàng tiên chân nâng lên phi cơ về Hoa lệ Ước, chàng trở lại Monaco. Nàng về Beverly Hills mang theo lời hứa hẹn của chàng: Mùa Xuân này anh sẽ là chiếc ến đầu xuân, bay sang Hollywood mang đến dâng nàng một mùa xuân muôn thưở. Anh sẽ đưa nàng lên xe hoa trở lại đất nước anh và đưa nàng lên ngôi hoàng hậu Monaco.

*

Mùa xuân hi vọng, mùa xuân chờ đợi đã đến rồi. Muôn cánh hoa xuân thì nhau rộn rã khoe khoan muôn màu sắc huy hoàng chảy ngập trời xuân Hoa lệ Ước.

Ông hoàng đa tình nặng yêu đã giữ tròn lời ước nguyện. Chàng đến trời Tây trên một chiếc du thuyền mệnh danh là chiếc thuyền tình vương giả.

Biệt thự Kiều Ly (KELLY) mở rộng ngõ đón tiếp vị vương quốc Monaco.

Kelly giăng rộng cánh tay đón lấy tình quân và cũng đón lấy một mối tình xuân trước ngưỡng cửa của mùa Xuân.

Định mệnh đã an bài!

Nữ thần Grace Kelly rộn rục xúc động đề tình quân đặt chiếc vương miện trên đầu nàng, khoác vào người nàng chiếc á cô dâu mà cũng là chiếc áo của nữ hoàng Rainier, Hoàng hậu Monaco.

Một cuộc tình duyên đẹp đẽ như, thơ mộng như là đẹp một mùa Xuân dưới trời Hoa lệ ước.

Vầng hồng nhô lên ngoài xa khơi nơi giáp mí nước và mây.

Chàng tay qua hông người yêu chàng dịu nhẹ người yêu bước xuống khoan thuyền, miệng thủ thủ:

— Kelly em ơi! đây là thuyền tình sẽ đưa đôi ta ra ngàn khơi giữa sóng nước mệnh mông của Đại Tây Dương.

Lần đầu tiên nàng ngả trọn vào lòng chàng hồ thê:

— Phải rồi! thuyền tình biển mộng, trên đây chỉ có hai trái tim hòa chung một bản nhạc yêu đương...

Chàng tiếp lời:

— Và đôi ta sẽ hưởng cho trọn tuần trăng mật mùa Xuân này em nhé?

Thuyền tình phẳng phẳng lướt sóng ra khơi, tưởng chừng như đó chính là cánh bướm thoát tục mà chàng là Phạm Lãi, nàng lại là Tây Thi, đi tìm chân trời hạnh phúc, đi tìm một cuộc tình duyên vĩnh viễn trọn đời, trọn hết kiếp Xuân.

THU-NGUYỆT

**Mèo tài tử đã đóng 500 vai
trong các phim, 2 lần được
giải Oscar, và mỗi ngày
lãnh 7.500 đồng**



Đây là con mèo nổi tiếng nhất hoàn cầu. Nó đã đóng rất nhiều phim quay ở Mỹ, Pháp và Ý. Trong mỗi phim nó mang tên khác nhau như trong phim «Breakfast at Tiffany», nó được gọi là «Ông Mèo» và đóng chung với Audrey Hepburn. Trong nhiều phim của đài vô tuyến truyền hình Hoa Kỳ, nó được gọi là Minerva hoặc Clémentine. Tính ra nó đã đóng cả thảy gần năm trăm vai chưa kể những lần xuất hiện trên đài vô tuyến truyền hình.

Mỗi ngày làm việc tám giờ, mèo ta được lãnh một trăm mỹ kim (tức 7.500\$ Việt Nam). Hai lần được lãnh giải thưởng Oscar dành riêng cho tài tử loài vật.

Tài tử bốn chân này dể xuất cử như một kịch sĩ lành nghề nên đã được báo chí Âu Mỹ khen ngợi. Chủ nhân của nó là Frank Inn, một nhà dạy súc vật ở Mỹ. Ông này còn nuôi một con chó cũng rất nổi tiếng, nhiều chuột đã có đóng trong phim «Gi gót», và nhiều bộ cá rất thuận thực. Nhờ nghề này, ông ta mỗi năm kiếm được cả 100.000 mỹ kim (tức 8 triệu bạc Việt Nam).

Trước khi trở thành tài tử màn bạc, con mèo này đã được chủ nó đặt tên là Rubarb.

Ở Việt Nam ta hiện nay chưa có mèo tài tử. Ước mong với sự phát triển của ngành điện ảnh nước nhà trong năm nay, năm Kỷ Mão, năm của con Mèo, chúng ta sẽ thấy xuất hiện nhiều mèo tài tử Việt Nam để góp mặt thi đua với các mèo tài tử quốc tế.

Cô HUỖN TRINH

BÊN DIÀ MÚT GỪNG

HOA TÌNH MƠ GIỮA

VƯỜN XUÂN

CỦA THIẾU-LANG-QUÂN

XUÂN đã trở về với vạn vật, giữa tung bồng của màu sắc, hồng đua thắm, xanh phớt tươi, một bức tranh chân, phả của muôn màu diễm ảo, trẻ trung và đầy ý vị của nhựa sống tràn trề.

Xuân !
Vội mùa Xuân tươi thắm, tiếng líu lo của con chim hoàng yến, tiếng véo von của con sơn ca, tiếng du dương của con anh vũ, tạo nên một bản nhạc thiên nhiên mà nhiệm màu đã khiến cho con người dù thiếu cảm thông đến bao nhiêu, mỗi tình cũng bỗng bật nảy nờ lên, hòa điệu với vạn vật, uốn đúc thành một mối tình yêu nồng nàn và say đắm và đầy sao.

Tình yêu vạn vật đang bừng lên rạng rỡ của một trời bình minh, của một ngày sáng lạn !

Tình yêu đối với vũ trụ diệu huyền mà màu sắc diễm ảo đang vô nhẹ lòng người như thức tỉnh bằng mỗi chân tình : yêu cái đẹp.

Yêu cái đẹp tức là yêu cỏ cây, muôn vật và tiềm thức cụ thể dồn về để yêu tha thiết một người đẹp, một người lý tưởng của tâm hồn mà Thần Vệ Nữ là tượng trưng bất diệt.

Ôi ! Tình yêu !

Cỏ, Kim, Đông, Tây, bao nhiêu thi bá văn hào đã tung bút vẽ khúc hát tình yêu và sắc đẹp, đề rồi những khi buồn buồn, tha thiết của sự lòng còn ngâm lên được một câu đầy hương vị của tình yêu và sắc đẹp :

...Vọng mỹ nhân hề thiên nhất phương !

Bạch Cư Dị đã hạ bút ca ngợi nàng Dương Quý Phi, Tô Đông Pha đã mài mực tác thi cho cô gái dệt vải "Chức nương", Tư Mã Tương Như đã vì sắc đẹp quá khêu gọi của Trác Văn Quân, một Marilyn Monroe đời cô mà phở ra khúc Phụng Cầu Hoàng ; anh chàng Văn Sinh đã vì sắc đẹp của người yêu mà dám ôm cột cầu đợi cho đúng hẹn đề rồi thả chịu cho ngọn nước thủy triều dâng lên, ngập đầu mà chết ; Trương Sinh đã vì câu thơ và sự chờ đợi của người yêu quá bỗng bật khiến lửa tình lan ra cháy cả ngôi chùa ; Chiêm Chế Mân thấy sắc đẹp của Huyền Trân công chúa mà đem ba Châu Ô, Lý vương nghìn dặm làm của cầu hôn, Anh hoàng Edouard VII vì sắc đẹp nàng Stimpson mà hy sinh cả ngôi vàng v.v... Đó là chưa nói đến cái sắc đẹp và mối tình nồng đượm của bao nhiêu hoa khôi đã làm dở nước nghiêng thành như Châu U Vương vì Bao Tự, Tự vương vì Đắc Kỷ, Ngô Phù Sai vì Tây Thi, Đông Trác vì Điêu Thuyền, Nã Phá Luân vì Joséphine Baker v.v...

Cho nên, một khi Hoa Tình nở giữa vườn Xuân là cả một vũ trụ im lìm, ngoan ngoan vâng lời sắc đẹp chỉ huy, dù rên thiên hình vạn trạng, dù ở một địa vị, một hoàn cảnh, một sắc thái nào đây cạnh ngang trái, gay gắt...

Tình yêu phải thăng tất cả !

Tình yêu là cái đích của muôn loài tranh đấu cho tâm hồn và thể xác !

Nhứt là, còn gì hơn trong khi vườn xuân ngào ngạt hương thơm, muôn hoa đua thắm, thì chiếc hoa tình lại nổi bật lên thắm đượm là đường nào trong lòng con người của tình cảm dồi dào, chan chứa...

Trong mầu vườn quê, trên cánh đồng ruộng, dưới bức tranh hồn nhiên của nắng trắng đang rười rắng xuống dần gian thì những cô thợ cấy, anh thợ cày đang siêng năng uốn mình, lanh lẹ tát nước vào ruộng cho mùa tới. Thấy cảnh sinh tình một chàng trai đi ngang, liếc nhìn đôi thiếu nữ đang lả lịa tát nước gàu sòng, anh chàng đã vội hát lên :

Hỡi cô tát nước bên đàng,

Cớ sao mướt ánh trăng vàng đỏ đi !

Muôn chồng thì hãy mau về,

Người ta lấy hết rừ rừ khốc than !

Đặt ta như thể con tôm,

Cùng ăn một lá cùng nằm một nong.

Đặt ta như thể con ong

Con quần con quít con trong con ngoài !

Rồi, ha, tâm hồn đồng quê như nhập một, thông cảm mỗi lòng, một cô nàng trong bọn đã véo von đáp lại :

Đặt duyên ta như loan vớt phượng

Nỡ lòng nào để phượng lìa cây,

Muốn cho có đó có đây.

Ái làm nên nổi nước này chàng ơi.

Thà rằng chẳng biết thì thôi

Biết chi gởi chiếc lá loi thêm buồn !

Thế rồi, mối tình đồng quê gần gũi. Chàng và nàng tha thiết yêu nhau ; khi hẹn hò ao, khi thể bụi trúc, lúc tiếp chuyện giữa cánh đồng, lúc hàn huyên, cười cợt trong ruộng khoai, rẫy đậu. Nhớ nhung nhau, nàng đi mượn câu ca dao dẫu lời thể khúc tư tình tri kỷ cho khuây nỗi nhớ thương nhau :

Đêm qua trời sáng đêm rằm

Anh đi qua cửa em nằm không yên

Mê anh chẳng phải mê tiền

Thấy anh lịch sự có duyên dịu dàng.

Hãy anh em những mơ màng

Tưởng rằng đây đây phương hoàng tốt đời

Thấy anh chưa kịp ngỏ lời

Ái ngờ mẹ gọi phải dời gót loan

Đêm đêm mê mẩn canh tàn

Chiêm bao như thấy có chàng ngồi bên !

Có những đêm trăng, giữa sân gạch rộng, năm ba chàng trai, ba bảy cô gái xúm nhau lại giã gạo hò khoan và trao đổi cùng nhau những mẫu tâm tình trong ghẹo, xuất khẩu thành những bài hát véo von, tiêu biểu cho một tình thần văn hóa dồi dào của Cổ Việt-Nam, mà người dân quê gọi là hát ví, hát dặm, hát hò khoan hay hò lơ giữa trai và gái :

Hò khoan...

Đó ai quét sạch lá rừng

Đề ta khuyển lá lá đừng rung cội.

Rung cây, rung cột, rung cành,

Rung sao mau chuyển... lòng anh vớt nằng !

Rồi, một anh chàng khác, quá si với mối tình, quá tha thiết với một cô à nào đến say sưa... như say rượu, say chè, đã tự thú lòng mình qua tiếng chày giã gạo :

Hò khoan !...

Đó ai chứa được rượu tằm

Chứa ăn thuốc chín chứa nằm chung hột.

— Có tôi chứa được mà thôi !

Chứa ăn thuốc chín... chung hột... chẳng chứa !

Khoan hò khoan ! Khoan hò khoan !

Và một khi say với tình, họ quên thiên nan vạn hiểm, đề rồi cao giọng ngâm lên trước mỗi tình một mực :

Anh cố yêu em, tam tứ nút anh cũng treo,

Thập bát sông tang tình anh cũng lợt,

Tứ cửa, tam thập lục đèo anh cũng treo qua.

Chén son em ơi anh nguyện vớt Trời già,

Cần khôn đưa lại mấy một nhà vui chung.

Con đường xa xin em chờ ngọt gừng

Xa người, xa tiếng nhưng đôi lòng không xa !...

Tình yêu đã ngự trị trên mọi vật và loài người đến thế nào ! Ngay đến một tâm hồn cô gái quê mùa khi khát tình yêu cũng cảm thấy mình như cô gái... ả mà chút tình yêu :

Rặng đen rưng rức, mái tóc đầu em hãy còn xanh.

Ái, thế mà sao bắt em ở vậy cho đành

Trời kia sao chẳng cho em một chút chồng lành cho

miệng thể khỏi cười chê ?

Cô gái, cậu trai còn tha thiết đến thế, đến như cụ Nguyễn công Trứ nhớ tình nhân quá mức mà phải thốt ra :

Tao ở nhà tao, tao nhớ mi,

Nhớ mi nên phải bước chân đi,

Không đi mi nói rằng không đến

Đến thì mi hỏi đến làm chi ?

Và khi còn hàn vi, làm anh xam đánh đàn đã mê cô đầu đẹp, ghẹo cô ấy giữa đồng đề cô phải "ứ hự" :

Gang sơn một gánh giữa đồng

Thuyền duyên ứ hự anh hùng nhớ chẳng ?

Như cụ Tú Xương, ông đồ ngông đến như tình thì

diện giày dòn (jaune), cầm ô tây đến, sáng ngày mắt ô, không dám hỏi tình như vì sợ người đẹp giận, mới phải ôm ở ngâm nga một câu quá tình tứ :

...Hỡi ô, ô mắt bao giờ !

Hỡi em, em cứ ậm ừ không thừa !



Đêm qua trời sáng đêm rằm
Anh đi qua cửa em nằm không yên

Sợ rằng rày gió mai mưa

Lấy gì đi sớm về trưa với tình !

Ô mắt không tiếc, nhưng chỉ tiếc rằng không có ô đề đi sớm về trưa với Tình !

Cụ Nguyễn Trãi, một vị văn võ toàn tài cũng có lúc si tình cô à bán chiếu gon tài hoa mà ve vãn bằng câu thơ hơi lúng túng nhưng đặc sắc :

Á ở đầu đây bán chiếu gon,

Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn.

Xuân xanh nay được bao nhiêu tuổi

Đã có chồng chưa ? Đã mấy con ?

Thấy cô à bán chiếu đẹp quá mà sinh ra lúng túng, vì cô lúng túng mới hỏi rằng chiếu hết hay còn, một khi cố nhiên con mắt cụ thấy cô à còn đội nhiều hay ít chiếu mới biết cô à bán chiếu kia mà, thì can chi phải hỏi... lúng túng :

Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn ?

Vì rằng cô à hẳn không phải đi tay không !

Cụ Thủ khoa Nghĩa khi người vợ yêu quý về cõi thọ đã quá đau khổ mà khóc :

Đất chẳng phải chồng, đem gởi thịt xương sao đáng.

Trời như có vợ, thử xem gan ruột mẫn rãng !

Cụ Nghê Vinh, khi tư lự tư cô hàng lụa, đã ghi vào cuốn nhật ký :

Tự cô gái nhơn nan tái đắc

Khách tri âm ở đó chốn nào đâu ?

Cụ Dương Khuê đã hạ bút tặng cô đào Ngự khi tâm tình đôi bên đều lả lơi :

Thiếp tự thân khinh lang vị khi

Thần tuy tội trọng để do lân.

(Thần thiếp dù khinh chàng chẳng bỏ

Thần tuy có tội chưa còn thương).

Tuy vậy, cụ Yên Đỗ đối với chữ tình thì dồi dào thật, nhưng bao hàm trong một triết lý cao xa, cụ coi cuộc tình như là thân ngoại vật hay là giấc mộng vậy :

Cố hữu diệc vị thân ngoại vật

Toán lại đồ thị mộng trung nhân

(Dù có cũng là thân ngoại vật

Ngẫm ra thời cũng giấc mị màng)

Là một nhà cách mạng, ưu thời yếm thế, cụ Cao Bi Quát cũng đã gởi niềm tâm sự cho tình nhơn, an ủi ngày hôn thán tử, với câu thơ :

Tài tử vớt giai nhơn là nợ sẵn

Giải cứu nan là chữ làm sao ?

.....

Giai nhơn khứ khứ hành hành sắc,

Tài tử triều triều mộ mộ tình.

Người đẹp đi đi rồi lại lại,

(Khách tình hết sáng đến chiều hôm)

Mối tình của nàng Kiều Loan đối với Chu đình

Chương đã quá gần bó, đến khi tuyệt vọng thất tình đã làm thành bài Trường Hận ca, có câu :

Trường hận ca vị thủy tác

Thoạt đảo tương tư tình tiện ác,

Triều tư mộ tượng vô tân kỷ.

Tại bà loan tiên tố tình bạc.

(Trường hận vì ai khổ viết thành

Tương tư thắm nhắc lệ năm canh

Sớm mong chiều nhớ ôi vô tận

Lại mượn hoa tiên tố bạc tình)

Cho nên khi bước vào vườn Tình Ái rồi, con người là vật thí nghiệm cho bao nhiêu cảnh tình khác nhau, nào có phải là hạnh phúc một bề như ý muốn của mình. Một thí si nào đó đã phải buột miệng than :

Chữ tình là chữ chi chi ?

Quả thật là chữ chi chi, nên vua Lê Thánh Tôn, đến nỗi một hôm vào chùa bà Đanh nghe thấy một cô gái đang tụng kinh, tiếng lành hay ho quá, nhà vua vào xem, thấy cô gái quá đẹp, mới tiếc cho bậc khuynh thành, mới đề lên vách câu thơ :

Tôi đây thấy cảnh thấy người,

Tuy vui đạo Phật chưa nguôi lòng trần.

Ra về, vua lấy hai câu ấy cho Nhị thập bát tú của Văn Đàn làm đề thi. Nguyên soái Thân nhơn Trung hạ bút :

Ngâm sự tiền duyên khả nộ cười

Sắc không tuy bực, vẫn lòng người.

Chầy kinh một tiếng tan niềm tục

Hôn bướm ba canh lẫn sự đời.

Vua thấy thơ ý vị, đưa vào cho sư nữ ấy xem, sư nữ cầm bút son sửa lại hai câu dưới rất nên tuyệt bút :

Gió thổi đưa kệ tan niềm tục

Hôn bướm mơ tiền lẫn sự đời.

Vua Thánh Tôn khen hay, nài định triệu nàng về cung, nhưng đến cửa nam thành Hà nội, nàng trốn mất. Tài ra sư nữ biết là tác giả bài thơ có ý dùng chữ "chầy kinh" để chòng ghẹo và hơi tục.

Cụ Yên Đỗ được tiếng là nhà thơ đứng đắn nhứt,

(Xem tiếp trang 33)

NĂM cũ đã gần tàn, năm mới sắp đến...

Tháng Chạp ở Đà Lạt không phải là tháng của du khách cho nên Đà Thành vắng vẻ lạ. Đường phố Đà Lạt càng có vẻ hoang vắng hơn vì cái lạnh cắt da miền núi mùa rét muộn và vì năm hết Tết sắp đến, người người đều tích xum họp quây quần bên lò sưởi ấm cúng cũng gia đình trong nhà chứ không ai muốn có rơ đi như trên chạy ngoài đường phố rét lạnh làm gì nếu không có việc cần thiết.

Nền trời xám đục không có ánh nắng mặt trời và từng cơn mưa phùn lầy phầy hòa lẫn với gió rét thoang thoang làm tăng thêm nét ảm đạm, buồn bã của Đà Thành. Thỉnh thoảng mới có một chiếc xe hơi vùn vụt đi đố, thỉnh thoảng mới có một chiếc xe hơi ò ạch leo dốc mà động cơ của nó rú lên từng hồi và, thỉnh thoảng mới có một người khách bộ hành gặm đầu dẫn đường.

Mùa này, ở Đà Lạt người ta không... « thêm » quan tâm đến giờ giấc sáng hay trưa hay chiều, tối gì cả trừ những người ngày hai buổi phải đi làm việc. Có điều là ban ngày đỡ lạnh hơn ban đêm, thế thôi. Vì thế cứ từ tám giờ tối trở đi là không ai muốn ra đường nếu để chỉ đi dạo chơi, không mục đích.

Tuy nhiên, điều đó cũng không phải là hoàn toàn đúng như vậy vì cũng có một số người ít ỏi, như Năm Hồ chẳng hạn, vẫn thích một mình đi bách bộ dưới trời đêm gió rét, trên đường vắng lặng. Đó là một thói quen của Năm Hồ từ mấy tháng nay. Ngày nào cũng vậy, cứ bắt đầu từ bảy giờ rưỡi tối là hắn ta một mình lững thững trên những con đường vắng như một triết nhân muốn mượn cái cảnh trí khoáng đạt, êm tịnh và vắng vẻ của đường phố về đêm để tìm... chân lý của cuộc đời.

Cái thói quen đó, những người có quen biết với Năm Hồ đều tưởng rằng đến mùa gió rét, nhất là vào dịp năm cũ tháng tận nên thì hắn ta sẽ phải bỏ đi nào đó tất cả đều không khỏi ngạc nhiên vì Năm Hồ vẫn cứ đều đều... đi dạo đúng giờ, bất kể thời tiết. Cũng lạ lùng hơn nữa là hắn ta vẫn giữ nguyên dáng đi lững thững, nét mặt điềm nhiên suy tư như trong những ngày nắng ráo, bất kể mưa phùn, gió bụi.

Năm Hồ thật quả muốn tìm một tư tưởng mới, muốn trở nên một triết gia chăng? Điều đó không ai biết được. Người ta chỉ thêm đoán có lẽ hắn ta đang bận tâm lo nghĩ đến một vấn đề nào đó, rất quan trọng đến đời sống của hắn ta chứ Năm Hồ không phải là mẫu người có nhiều suy tư tưởng vì hắn ta vốn thuộc hạng người thích sống bằng tay chân hơn là bằng đầu óc.

Chưa hôm nay cũng như mọi buổi chiều hôm trước, lúc bấy giờ đã tám giờ. Năm Hồ thong thả bước trên hè đường, hai bàn tay thu vào túi áo « ba đờ suy », chiếc nón « một xăng ai lừng » nghiêng nghiêng trên đầu hắn, Năm Hồ có vẻ một thám tử kỹ tài đang theo dõi dấu vết một tên sát nhân bí mật.

Lúc ấy không có mưa phùn nhưng có những luồng gió rét cắt da từ phương bắc thoang thoang thổi về từ buổi trưa thất. Đèn đường tỏa ra một ánh sáng vàng nhạt, lơ mơ, một ánh sáng bệnh hoạn làm tăng thêm nét thể lương của đường phố trong đêm đông. Bóng Năm Hồ in dài trên mặt đường, chấp chớn nhún nhảy, khi vút tới trước, khi lại kéo dài ngược ra phía sau, lúc thì thu ngắn lại mà cũng có lúc lại cao lênh khênh như hắn ma bóng quỷ thừa lúc đêm đông đường vắng hiện về trên gheo người lữ khách.

Năm Hồ chậm rãi bước đều... đầu óc hắn quá đang suy nghĩ thật, suy nghĩ trong lúc đó thôi vì, từ này giờ hắn đã có cảm giác... đã biết chắc chắn là... có người đang theo dõi hắn. Năm Hồ bị người theo dõi!

Theo dõi hắn để làm gì? Người theo dõi hắn là ai? Năm Hồ chưa biết được nhưng có lẽ rồi hắn cũng không cần biết để làm gì. Có điều hắn biết rõ là hắn đã bị theo dõi từ mười lăm hay hai mươi phút rồi, lúc hắn từ bên chợ băng qua đường để vào đường Minh Mạng.

« Minh Mạng bị theo dõi đây », đó là lý do đã và đang làm cho Năm Hồ suy nghĩ vậy. Nhưng suy nghĩ về vấn đề gì? Có tìm hiểu xem kẻ theo dõi hắn là ai hoặc cố tìm hiểu xem với mục đích nào kẻ kia theo dõi hắn chăng? Không! Không phải thế. Năm Hồ không một mảy may bận tâm đến những điều vừa nêu ra trên vì từ lúc biết chắc chắn mình đang bị theo dõi đến bây giờ Năm Hồ không có một lúc nào « bất chợt » quay đầu nhìn lại để bất ngờ nhận diện người theo dõi hắn. Hắn không cần. Vấn đề làm cho hắn suy nghĩ chỉ là sự thường hại cho kẻ nào kia, đang theo dõi hắn đó mà thôi, chứ ngoài ra, không phải một vấn đề nào khác.

Thật vậy, khi biết mình bị theo dõi, Năm Hồ đã lật cười trong bụng và thầm nghĩ rằng:

— Không hiểu thông người nào vậy cả? Có lẽ nó không biết được rằng đối với mình thì nó hay hơn nó cũng không ai có thể làm nên trở ngại gì cả hay sao mà lại hồ cớng theo dõi rập rình như thế. Tại nghiệp. Bất cứ thế nào đây nó sẽ hối hận mãi vì đã trót lỡ dẫm... trên vào tay mình. Nghĩ cũng đáng thương hại cho nó thật.

Năm Hồ không khoe khoang và quá hẳn đã nghĩ không ngon một chút nào. Từ mấy năm nay rồi, cuộc đời từ chiều đưa đẩy với bao nhiêu kinh nghiệm giang hồ, với bao nhiêu bản lĩnh trong tay, Năm Hồ đã không còn biết « ngán » một đối thủ nào cả mà dĩ nhiên những cái trở ngại như hôm nay cũng chẳng hạn đã không còn làm cho hắn phải lo nghĩ sợ hãi như khi... mới ra nghề. Đối với hắn, giờ đây, Năm Hồ đã coi những trở ngại như là những trở ngại của trẻ nhỏ không hơn không kém.

Năm Hồ vẫn bước đều, chậm rãi như một kẻ nhàn nhả đang ung dung đi dạo phố. Hắn mỉm cười nghĩ ngợi, ý tưởng liên tục trôi qua đầu hắn hết chuyện này đến chuyện khác nhưng, cũng chậm rãi như bước chân của hắn vậy. Vì thế, dù Năm Hồ không một tí quan tâm đến ai và ý tưởng muốn đoán xem tổng tích kẻ đang theo dõi hắn là ai, thuộc phe nào v.v... vẫn hiện ra trong tâm trí hắn, bước hắn phải xét đoán, bước hắn phải nghĩ đến.

Và, cũng vì thế mà Năm Hồ chợt liên tưởng đến Chương, Phan thế Chương. Nhưng, ý nghĩ đó vừa hiện ra đã bị Năm Hồ bóp tắt ngay. Hắn nhăm nhăm đôi mắt lại một cách máy móc và lắt nhắt đầu để cố xua đuổi cái tên Phan thế Chương ấy ra khỏi đầu óc hắn. Nghĩa là ý nghĩ liên tưởng theo dõi hắn thuộc phe của Phan thế Chương đã bị Năm Hồ gạt ra khỏi vòng nghĩ ngờ không một chút do dự vì... Phan thế Chương chẳng còn là một người sống trên đường thế này nữa, và em út của Chương cũng đã phân tán đi hết, từ chức của Chương đã bị « rá hế » hoàn toàn sau cái chết của gã mà Năm Hồ đã biết chắc chắn như vậy.

Năm Hồ chợt mỉm cười một mình khi suy nghĩ đến đó, đến cái chết của Phan thế Chương. Hắn cảm thấy tự phục cái tại của hắn quá. Mãi... Năm Hồ thì thật chứ không phải không, tại đó mọi khía cạnh. Ngay như bây giờ chẳng hạn, hắn có thể... bỏ rơi tên đang theo dõi hắn bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu mà kẻ kia chắc chắn trong nháy mắt sẽ đứng ngơ ngác trên hè đường không biết tại sao mà Năm Hồ lại có thể đột nhiên biến mất khỏi tầm quan sát của y như vậy.

Năm Hồ lại mỉm cười, hắn thấy khoan khoái vì ý nghĩ đó và khoan khoái vì chợt nhớ lại những lần hắn đã cho đối thủ của hắn phải... tức hộc máu bởi những cú... bỏ rơi những cú phóng tay trên và những cú gạt cho họ đứt đầu vào trong cùng như những cú mình ăn mà để cho người ta chịu v.v... Bản lĩnh của Năm Hồ là như thế. Trong lòng giang hồ từ chiến có ai mà không biết. Vậy, cái tên nào đang theo dõi Năm Hồ kia quả là một thằng ngốc vậy. Năm Hồ nghĩ trước đã không ai có thể động được đến cái lòng chân thì huống gì Năm Hồ ngày nay còn... bất khả xâm phạm đến mức nào nữa? Như vậy không phải là Năm Hồ thần thánh gì, hắn chỉ có tính lạnh lùng, biết phóng xa và bất cứ chuyện gì cũng suy hơn tính thiệt hết sức chân đạo rồi mới hành động. Năm Hồ không bao giờ làm ẩu.

Nhờ vậy mà từ hồi nào đến giờ, qua bao nhiêu cơn mưa gió bão bùng, Năm-Hồ vẫn ung dung sừng sững trong khi bao kẻ khác... đồng nghiệp của hắn, không bị trời da thì cũng bị trời dây chửi không ai có thể sống một cách êm ái như Năm-Hồ được. Việc làm của hắn cần thận đến nỗi chính ngay nạn nhân trực tiếp còn không một mảy may nghi ngờ đến hắn thay hướng chỉ là người ngoại cuộc? Như vụ Phan-thế-Chương chẳng hạn. Ngày giờ này năm yên dưới ba thước đất rồi cũng chưa chắc Phan thế Chương có thể hiện rõ được đen trắng như thế nào.

Thỉnh lình Năm-Hồ vụt đứng sững lại... dốt một điều thuốc. Ấy thế mà tiếng chân bước theo sau, rất dễ nhận biết, cũng vụt im bất lại một cách hớp tớp chừng tỏ kẻ đang theo sau như... bởi rồi, sợ Năm-Hồ quay lại bắt từ mà biết được hành động của y chăng? Có lẽ là như vậy không sai. Vì, khi dốt thuốc xong, Năm Hồ lại tiếp tục bước đi, mặt ngửa lên trời thông thả thổi khói thì, tiếng chân đi phía sau lại vang lên trên thêm đá, đều đều theo bước chân của Năm-Hồ.

Năm-Hồ thấy vậy lại bật cười thầm một lần nữa :



— Thật là một kẻ mới tập tành bước vào nghề không sai vậy. Thế mà cũng đòi rình theo Năm Hồ thì quả đáng tội nghiệp lắm. Minh mới có dốt thuốc mà nó đã... hoảng hốt rồi thì thử hỏi nó còn có thể làm nên cái trở ngại gì được nữa.

Tiểu cảnh đi phía sau hắn một cách rõ rệt càng chứng tỏ thêm cho ý nghĩ của Năm Hồ là không sai. Ngay đến một người thường, không có tài cán gì cả, không từng ở trong « nghề » cũng có thể nhận biết được ngay là mình đang bị người theo dõi nếu người đó chỉ tính ý một chút xin thôi chứ đừng nói gì đến một tay bán hình thượng thặng như Năm Hồ thì làm gì mà dốt được.

Thật vậy, bước chân theo dõi phía sau nghe rõ mồn một, để phân biệt quá dễ làm cho Năm Hồ loại bỏ luôn ý nghĩ kẻ đang theo dõi hắn là một tên « côm » (1). Một tên « côm » là một kẻ ở trong « lò » ra cũng không có « nặng nề » quá như thế. Tuy « côm » mới ra « lò » chưa có kinh nghiệm nhưng đã sao cũng là một tên « côm », được cần thận đào luyện trên phương diện nghề nghiệp thì dù có tệ đến đâu cũng không đến nỗi để lộ liễu lung tích qua như vậy nhất là cái công việc theo dõi lại là một công việc sơ đẳng trong nghề « côm ».

Vậy nếu tên đang theo dõi hắn kia không phải là « côm », mà cũng không phải là kẻ bạn của Phan-thế-Chương thì là ai, thuộc nhóm nào?

Năm Hồ cảm thấy tức tức khi nghĩ đến đó. Rồi, vì sự tò mò thúc đẩy quá dần được hắn vùng bất chợt quay đầu nhìn lại... Phía sau, người đang theo Năm Hồ như hồi hoàng cũng đứng sừng sực lại sừng sực trong một giây đồng hồ như vì phản ứng bất ngờ của Năm Hồ khiến anh ta không đủ thời giờ trốn tránh vậy. Nhưng rồi liền đó, trong một cái chớp mắt, người theo Năm Hồ đã lẹ làng xây mình lại và... biến dạng vào một con đường rẽ phía sau anh ta.

Tuy nhiên, Năm Hồ cũng đã có đủ thì giờ nhận diện được người đi theo hắn từ nửa tiếng đồng hồ rồi. Giương mắt đó sao lại... quá quen thuộc với hắn mà hắn thấy được, Năm Hồ đã phải sững sờ một giây đồng hồ và sau đó hắn lại phải nhún mày suy nghĩ để rồi phải bước thêm một lần nữa :

— Ừ, sao lại lạ vậy cả? Không hiểu mình có quáng mắt thấy lầm hay không chứ có lý nào người lại... giống người quá sức như thế?

Năm Hồ chợt cảm thấy nóng ran cả người dù trời đang lạnh như cắt và một mối lo âu bỗng xen vào sự sững sờ của hắn vì gương mặt của kẻ kia quả là gương mặt của... PHAN-THẾ-CHƯƠNG vậy!

Quả Năm Hồ đã không quáng mắt một chút nào, quả hắn không thể nhận lầm được vì gương mặt của Chương nào có xa lạ gì với hắn. Cả hai đã từng ăn chung mâm, ngủ chung giường với nhau hàng năm trời thì làm sao Năm Hồ có thể nhận lầm gương mặt của Chương được. Tuy nhiên, nếu Năm Hồ không nhận lầm thì kẻ kia nhất định phải là người có gương mặt giống Chương chứ không thể là Chương được vì... đã nói là Chương không còn là

người của đường thế này nữa cơ. Năm Hồ đã thấy tận mắt và chính tay hắn đã... Vô lý mà Chương lại đi mò trở về hay sao?

Ấy, tuy đã xét đoán ra như vậy rồi mà Năm Hồ vẫn còn thấy ái ngại trong lòng. Và đột nhiên, vì bản năng tự vệ thức dậy, Năm Hồ chợt bước nhanh trở lại lối cũ để quẹo theo người có gương mặt giống... Phan Thế Chương đã theo dõi hắn vừa rồi mà tìm... hiểu sự thật vì từ chỗ hắn đến chỗ con đường rẽ mà kẻ kia đã quẹo vào chỉ cách quãng độ năm mươi thước thôi và con đường rẽ ấy lại là một ngõ cụt, không có lối thoát đi thì nhất định Năm Hồ sẽ gặp được...

Nhưng, lạ lùng thay. Từ lúc Năm Hồ bắt chợt quay nhìn lại cho đến lúc hắn nhanh chân bước theo kẻ đó chỉ mất có độ 3 hay 4 giây đồng hồ thôi mà khi đến nơi thì... Năm Hồ không thấy được người nào cả ngoài một ông già hành khất quần áo rách rưới đang đứng dưới cội đèn. Thấy Năm Hồ, ông ta cất giọng ran run xin :

— Xin ông làm ơn làm phúc bỏ thì cho kẻ hèn nhon, đôi rách... đồng tiền, chén gạo...

Năm Hồ cau mày nhìn ông lão ăn xin. Hắn ném vệt cho ông ta một đồng bạc rồi thờ thần bước đi, trong lòng lấy làm lạ lùng, kinh dị. Mối đó mà... kẻ kia lại biến đi đâu nhanh thế? Nếu thế thì hóa ra kẻ đó là... Phan Thế Chương hiện hồn về thật ư... rồi lại biến đi chẳng? Quả là rắc rối và khó hiểu thật.

Càng khó hiểu hơn nữa là, bắt đầu từ đó, tiếng chân đi theo phía sau Năm Hồ cũng đã tắt hẳn, không còn vang lên đều đều trên hè đường như lúc này nữa.

★

Lúc bấy giờ mới có hơn chín giờ thôi nhưng vì trời lạnh nên đường như Đà Thành đã ngủ sớm rồi. Quán xá tuy còn mở cửa đầy đủ nhưng khách hàng thì lại quá thưa thớt mà có quán lại không có một người khách nào như quán Ba Sao chẳng hạn.

Năm Hồ sau khi gặp... chuyện « rắc rối » tình thần đã ghé tạt vào quán Ba Sao. Hắn định bụng uống một cái « cò nhè » hoặc một cái uýt-ky « sét » pha cả phê cho ấm bụng và « cho... lên tinh thần để tỉnh táo mà suy xét cái chuyện có thể gọi là... ma quỷ hiện hình vừa rồi.

Trong quán Ba Sao lúc bấy giờ không có ai khác ngoài lão chủ quán với chiếc bụng phệ đang ngồi sờ cằm suy nghĩ chuyện đời trong quây hàng và một cô chiêu đãi viên khá đẹp đang ngồi ngáp vặt trong một góc nhà. Gó ta lại đặt xô chân vào dép đứng lên khi thấy Năm Hồ bước vào quán nhưng Năm Hồ đã vội khoát tay ra hiệu cho cô ta cứ ngồi yên. Hắn là một khách hàng quen thuộc của quán này.

Năm Hồ đi thẳng đến quầy hàng. Hắn gọi một cốc cà phê đặc có pha một cái « sét » uýt-ky rồi đứng tréo chân dựa bên quầy vừa nhâm nháp cốc cà phê vừa bàn chuyện... thời sự với lão chủ quán.

Nói chuyện đồng thời mà nằng nằng giằng dặt, lão chủ quán đột nhiên lại nhắc đến một nằng thiếu nữ tên Oanh, Phan Hoàng Oanh làm cho cho Năm Hồ nhủu mày chăm chú nhìn vào mặt lão. Lão chủ quán như không để ý đến cái nhìn của Năm Hồ. Lão dám chiếu nhìn ra cửa quán nhắc nhở bằng quơ đến nằng thiếu nữ có tên Oanh đó. Giọng nói của lão nhẹ nhàng như xa xôi, như luyến tiếc tựa hồ như lão nói để cho chính lão nghe vậy. Lão chủ quán Ba Sao bảo rằng dạo này lão không thấy Oanh đâu nữa. Từ hơn hai tháng nay Oanh đột nhiên vắng dạng ở chốn này, một cô có thể gọi là rất thân thuộc với nằng nhà trước đây nằng thường đến, hoặc một mình hoặc với Phan Thế Chương... anh ruột của nằng.

Nghe lão chủ quán Ba Sao đột nhiên lại nhắc đến tên Chương, Năm Hồ đã thấy khó chịu, và sự khó chịu ấy hẳn đã lộ ra mặt rõ rệt song lão chủ quán dường như cũng không để ý đến vì nói như thế xong lão chợt thở dài, kết luận :

— Phải mà, làm sao nằng còn... dám đến đây nữa, tội nghiệp cho cô bé! Ở đây nhắc nhở đến Chương nhiều quá, nhiều kỷ niệm thân yêu quá mà mỗi lần thấy lại, từ người đến vật ở đây thì nằng lại nhớ đến anh thử hỏi làm sao Oanh còn dám đến nữa. Hơn nữa, không lẽ Oanh đi... một mình đến đây hay sao? Trước còn Chương thì Oanh đi chung với anh chứ còn bây giờ, đàn bà con gái một mình ai lại đi ngồi quán bao giờ...

Năm Hồ cũng thấy khó chịu thêm. Hắn chỗi hai khuỷu tay lên một quầy hàng để quay mặt lại nhìn ngay mặt lão chủ quán hất hàm hỏi :

— Không lẽ Oanh đi một mình đến đây à? Một mình? Ờ, sao anh biết một mình? Chuyện của thiên hạ sao anh có vẻ rành rõ thế?

Lão chủ quán Ba Sao lúc bấy giờ mới để ý đến cái vẻ hằn hộc của Năm Hồ, lão nheo mắt đáp lời hắn :

— Rành rõ à? Thì rành rõ cũng cỡ... anh vậy thôi chứ làm sao lại rành hơn anh nổi. Hề... hề...

Năm Hồ thấy cái cười của lão chủ quán Ba Sao lúc đó sao mà nó vô duyên lạ và... tro trên nằng vì không ăn nhập vào đâu cả. Hắn vẫn giữ nguyên vẻ cau có tiếp lời hỏi lão chủ quán :

— Tôi cũng đã có để ý đến sự đột nhiên... mất tích của Oanh như anh vậy. Và hôm qua tôi có đến tìm nằng nhưng Oanh không còn ở chỗ đó nữa. Anh có biết Oanh đi đi đâu không?

— À, à... lão chủ quán lại nheo mắt ý nhị nhìn Năm Hồ. Lão đáp, coi bộ anh vẫn còn... mến Oanh lắm phải không? Nhưng rất tiếc vì tôi cũng không biết nằng đi đi đâu mà biệt mất làm dạng như thế. Rất có thể Oanh đã trở về quê nằng cũng nên.

Năm Hồ gật gù :

— Tôi cũng có ý nghĩ đó, như anh vậy. Mà tôi còn nghĩ thêm rằng có lẽ Oanh đã cuốn gói theo... thằng anh của nằng rồi. Giọng lão chủ quán Ba Sao đột nhiên trở nên cứng rắn và quả quyết. Năm Hồ vừa dứt lời thì lão đã nói ngay, bác bỏ luôn cái nghĩ xấu của Năm Hồ về Oanh :

— Không! Nhất định không phải thế!

— Không phải à, sao anh biết không phải?

Lão chủ quán Ba Sao nhún vai :

— Thì không phải vậy chứ sao, vì tôi biết rõ là chính Oanh hiện thời cũng không rõ anh của nằng đột nhiên đã bỏ đi đã đi một cách kỳ lạ và đột ngột như vậy. Oanh đã thề thốt hết sức về việc đó và lúc trước đã mấy lần nằng đến đây hạch hỏi tôi đủ điều. Thế mà, tội nghiệp cô bé. Tôi có biết cái khi khó gì đầu mà hông em cho nằng. Cái thằng Chương kia cũng ai thật! Khu không mà bỏ đi đầu mất không một lời từ biệt, không dặn dò cái gì cả mà đi rồi cũng chẳng thư từ gì, tội nghiệp, bây giờ nó « bỏ » Oanh. Lơ và lại đây một mình cho nên thấy vắng nằng tôi mới đột nhiên là chắc Oanh đã về quê rồi. Đứng thời, nghĩ cho kỹ ra thì tôi cũng độ chừng chắc là thằng Chương đã gặp tai nạn gì rồi chứ nếu không thì sao nó lại biệt luôn vậy trong khi nó biết rõ là em nó còn ở đây?

Nghe lão chủ quán nói như thế Năm Hồ chợt bủn mủn mồm :

— Ồ, thôi anh đi, anh đâu có biết rành việc này hơn tôi. Có thể Oanh đã giả vờ như thế đấy vì đối với tôi, thằng Chương quả là một thằng lưu manh lắm mà!

Lão chủ quán trở mặt nhìn Năm Hồ ngạc nhiên :

— Coi, Chương với anh là bạn thân lắm cơ mà?

— Ờ, thì bạn thân cho nên nó mới cuốn gói đi dằng như thế được su khi đã « ăm » theo hết một trăm « ghim » của tôi? Chứ nếu không phải bạn thân thì làm sao nó làm như vậy được? Tiền bạc của tôi đâu phải dạng ai tôi cũng đưa?

Lão chủ quán càng trợn trợn mắt, nghe nhiên hơn. Lão đập tay xuống một quầy khác kêu lên :

— Thật không ngờ! Thật không thể tưởng tượng được thằng Chương đã làm như vậy?

Rồi đột nhiên lão chồm tới gần sát mặt Năm Hồ hạ giọng :

— Nhưng nếu thằng Chương không có « cuốn gói » thì sao?

(Xem tiếp trang 27)

THỜI gian qua mau như thời đưa, con cạp đã đi về con mèo ngủ trị thế gian theo thứ tự mười hai con giáp. Con mèo là một giống vật oai vệ nhưng cũng nhẹ nhàng và hiền lành. Chuyện cổ tích lưu truyền về mèo rất nhiều, nhưng chúng tôi chỉ lựa những chuyện đặc sắc sau đây để giúp vui các bạn trong mấy ngày Xuân Quý Mão.

I — Tại sao mèo ăn chuột ?

Thuở ấy con mèo ở trên rừng vì sợ cạp nên phải xuống miền xuôi kiến nơi ăn nhờ ở đậu. Nhưng khổ nỗi, nó chẳng có bà con thân thích nội ngoại với ai nên chẳng tìm được chỗ dung thân. Suốt ngày mèo ta cứ rúc ngoài bờ ngoài bụi, miệng kêu « nghèo nghèo » thật là thảm nào. May sao có con chuột ở trong hang bò ra hỏi mèo rằng :

— Tôi nghiệp, bác là ai, gia đình bác ở đâu mà bác kêu gào đau khổ quá vậy ?

Con mèo cảm động quá :

— Tôi tên là mèo, vì giận thằng cháu cạp bắt lờng nên tôi tìm xuống miền này kiếm ăn. Nhưng khổ thân tôi lang thang mãi chẳng tìm ra nơi nào tá túc tạm thân hèn.

Chuột vốn tò mò nên hỏi tới :

— Vậy tánh bác ưa ăn những gì ?

Mèo thưa : — Chẳng nói đâu gì chứ, tôi chỉ ưa ăn thịt heo thôi, đôi khi đôi quá tôi cũng ăn cá hay cũng lắm thì bắt vài con nhái dờ dạp.

Chuột nghe tiếng mèo nói oang oang, đôi mắt sáng xanh, râu vênh, nanh sắc, móng nhọn oai phong lắm liệt, tướng mạo ghê gớm... thì cũng có ý sợ. Nhưng vốn hiền lành chất phác, có dạ thương người... nên chuột mới từ tốn bảo mèo rằng : — Thấy bác tôi cũng ái ngại cho hoàn cảnh của bác. Tôi thương bác thật tình đây. Nhưng bác hãy dẹp bộ m ng nhon lại cho tôi khỏi sợ. Tôi sẽ chỉ cho bác một chỗ kiếm ăn khá lắm. Hàng ngày tôi vắn đến nhà giàu ở đầu phố kia, họ giàu lớn, nên thịt, cá, ngó, khoai, gạo, lúa đầy nhà, tha hồ bác ăn no béo cũng không hết.

Sáng mắt lên, mèo hỏi chuột :

— Nhà ấy đâu, chỉ cho tôi mau lên, tôi đã dẹp móng lại rồi, chú mày đừng sợ gì cả.

Chuột liền dẫn mèo đến nhà giàu nọ rồi bảo rằng :

— Đó, bác coi, tôi có nói dối bác đâu. Thịt, cá, cơm, gạo đầy nhà. Bây giờ bác muốn soi cơm gạo hay thịt cá ?

Mèo đáp :

— Tôi chỉ thích thịt cá chứ cơm gạo tôi vốn không ưa lắm :

Chuột cười :

— Ô, nếu vậy thì tánh tôi lại khác hẳn tánh bác. Tôi chỉ thích gạo thóc chứ thịt cá tôi ít ăn lắm.

Mèo nằm ngay cơ hội bảo rằng : — À, nếu vậy thì chúng ta phân chia hẳn ra. Chú mày ăn cơm gạo, tôi ăn thịt cá. Đã ăn gì thì ăn một thứ thôi, đừng ai ăn giành của ai. Chú mày chịu vậy không ?

Chuột gật đầu ưng thuận, hai bên bèn làm tờ giao kết rằng : — Cá thịt phân mèo, cơm gạo phần chuột. Khi chuột đi vắng thì mèo phải canh chừng cơm gạo cho chuột, lúc nào mèo xa nhà thì chuột phải giữ thịt cá cho mèo.

Từ đó chuột và mèo ăn ở chung đụng với nhau rất là vui vẻ hòa thuận. Một hôm con cáo sai cháu qua mời mèo đến dự tiệc thịt gà, vì mèo cùng cáo mới quen nhau. Say sưa với mấy đùi gà, lúc về hang mèo bắt ngựa nhận ra đuôi thịt heo của mình đã mất.

Mèo bèn kêu chuột lên hỏi rằng : — Sáng nay tôi đi qua nhà bác cáo dự tiệc, khi về thấy đuôi thịt heo của tôi đã mất, vậy chẳng chú mày lấy thì ai ?

Chuột đáp : — Bác vừa đi khỏi thì tôi mắc ra ngoài



— Ô, nếu vậy thì tánh tôi lại khác hẳn bác. Tôi chỉ thích gạo thóc chứ thịt cá tôi ít ăn lắm.

một chút, chẳng may đuôi thịt heo rơi xuống đất khiến con chó mắc dịch tha đi. Thôi, xin lỗi bác vậy.

Mèo cười gằn :

— Đừng có nỏ miệng chuột già, chính mi ăn chứ hồng có ai vô đây đâu !

Chuột cũng tức nên đáp :

— Bác không tin tôi thì cứ đi bói thử xem đã nào...!

Mèo nói : — Ta biết ai là thầy bói ở đây mà đi ?

Chuột thưa : — Xón này có thầy Chồn nổi danh bói toán như thần. Bác cứ đến đặt quẻ là xong.

Mèo đến ngay nhà thầy chồn trong khi chuột cười rúc rích :

— Bói ra ma, quét nhà ra rác, thằng thầy c òn mà bói quái gì. Phen này cho mèo mất tiền oan.

Thầy mèo đến, thầy Chồn đồng đặc bảo : — Tôi là thầy bói nổi tiếng nơi này, mời quẻ bói to tiền lắm. Anh nghèo sặc gạch gì mà đặt quẻ bói ?

Mèo thưa : — Bầm thầy, mời quẻ chừng bao nhiêu mà thầy nói là to tiền ?

Thầy Chồn đáp : — Nếu muốn cho thành ứng thì mời quẻ một con gà lớn hay ít ra cũng phải một con gà giò !

Mèo thưa : — Bầm thầy, gà lớn thì thật tình tôi không lo nổi, chứ gà nhỏ thì dư sức, xin thầy cứ bói giùm cho.

Thầy Chồn có vẻ ngần ngại, nhưng gặp tuần mưa ế nhơn ra nên thầy phải buộc lòng chấp nhận.

Thầy chồn d.o kiếng dằng hoàng rồi hỏi :

— Anh tuổi gì ?

Mèo đáp : — Dạ, tôi tuổi mèo.

Thầy chồn liền gieo quẻ rồi đọc rằng :

NHỮNG CHUYỆN CỔ TÍCH VUI LẠ VỀ CON MÈO

PHI - SƠN thuật

— Hôm qua là bữa mừng Ba

Anh Mèo mất thịt, ắt là tí chẳng ?

Thằng tí cũng chưa xa chân.

Nó cùng một ổ kẻ gần bên anh.

Mèo sáng mắt lên, dấy cảm giận.

Tuổi tí mà ở chung nhà, thôi, nếu không chính con chuột thì còn ai vào đây nữa.

Mèo khen thầy chồn tài đoán, vội đem gà con dâng cho thầy rồi mèo chạy bay về nhà.

Chuột lắng xăng hỏi :

— Sao, bác đoán đã ra thẳng nào ăn cắp thịt chưa ?

Mèo nổi giận nói một hơi :

— Cứ trong quẻ bói suy ra

Hôm qua mất thịt chính là mày ăn !

Chuột sợ quá phải thú thật :

— Xin bác thứ cho, quả tình tôi có lén ăn của bác chút thịt, chẳng may đuôi thịt rơi xuống đất nên con chó tha mất. Thôi, chúng ta đi ăn vụng ăi trộm còn nhiều, một đùi thịt có là bao !

Mèo găm lên : — À thằng này láo, mày đã ăn thịt của tao mà lại còn nhiech khéo tao là ăn vụng ăn trộm hả ? Tao xé xác mày cho mày xem !

Nói đoạn mèo vươn móng quật chuột xuống cào xé cho hả cơn giận. Rồi nhân đôi bụng, mèo nhai luôn con chuột.

Mèo nhận thấy thịt chuột ngon quá, ngon hơn cả thịt heo thịt gà. Từ đó mèo ăn quen cứ tìm chuột bắt soi mài. Chú nhà thấy mèo trờ hại giống chuột giùm họ nên họ nuôi luôn mèo, hàng ngày cho mèo ở trong nhà ăn cơm với cá thịt. Mèo thì chuyên lo bắt chuột rồi ban ngày ban vớ chó và gà. Nhưng đôi khi mèo cũng nghĩ đến thằng cháu Cạp ở rừng xanh.

II — Di mèo cháu cạp

Tại sao con mèo lại gọi cạp bằng cháu ? Vì xưa kia con mèo vốn là di con cạp. Di với cháu ở chung một khu rừng, thương yêu nhau lắm. Nhưng cạp thì năng hoạt động, chăm lo kiếm mồi, chứ mèo thì lười biếng lắm. Suốt ngày mèo chỉ rên rừ rừ nằm khoan khoái bên ổ xé xé. Hồi cạp còn nhỏ thì mèo cũng có lòng dạy dỗ cạp, mèo chỉ cho cạp cách nhay, c ch vờn, cách quật đuôi, cách vồ mồi v.v... Nhưng cũng như thầy vô thường đầu bói một miếng nghề, mèo nhứt định không chịu dạy cạp cạp trèo cây.

Đến khi cạp lớn thì cả ngày cạp phải tìm mồi về cho mèo ăn c.ừ mèo không chịu lộ ra khỏi bếp. Một hôm cạp bắt được con heo x.à thịt cat trong hang định để ăn dần, không dè mèo ở nhà cứ đem ra xơi hết nhẵn.



Đến khi cạp lớn thì cả ngày cạp phải tìm mồi về cho mèo ăn chứ mèo không chịu lộ ra khỏi bếp.

Cạp giận lắm, mắng mèo rằng :

Di đi di đi

Di chẳng biết làm

Di chỉ biết ăn

Rồi nằm xé xé

Mèo giận lắm mới và cạp một cái, cạp nổi nóng đặt lại, mèo hoảng hồn leo lên cây. Cạp đành chịu thua, chỉ đứng dưới gốc cây găm ghè. Mèo mỉm cười chọc tức :

Mèo mèo mèo

Tao biết đường trèo

Mày bắt được chăng ?

Cạp cậm lên, nói rằng :

Di đi di đi

Tao bắt được đi

Tao nhá cả lồng

Nghe Cạp hăm như thế Mèo sợ quá không dám ở trên rừng nữa, đành phải d.ình di cháu về miền đông ruộng sanh nhai. Và sự tình cờ đã khiến Mèo gặp Chuột

III — Con Mèo là « cục cưng » của Thượng Đế !

Hồi mới khai thiên lập địa, con mèo và con chuột đều là những giống vật linh thiêng trên trời. Con Mèo được trời thương lắm, lúc nào cũng đeo bên mình như một « cục cưng » vậy. Còn con chuột cũng được trời tin cần, giao chìa khóa cho giữ kho lúa nhà trời. Nhưng chuột vốn loài tinh ranh, được trời giao cho giữ chìa khóa kho lúa, nó liền lén mở cửa rú bà con giồng họ kéo nhau vào ăn hạ. Trời biết được, nổi giận đuổi nó xuống hạ giới, cho giữ kho lúa trần gian. Chứng n.ào t.ật này, chuột lại kéo nhau vào kho lúa của dân hạ giới để phá hại.

Dân tiếc của quá mới kêu với Ông Táo rằng : Thưa ngài, con chuột ở thiên đình xuống đây phá hại quá, xin ngài tìm cách trị giùm cho.

Táo quân liền bắt chuột xách lên trả cho trời mà tâu :

— Chuột này vốn là của thiên đình, sao bị hạ lại cho nó xuống miền trần gian phá hại nhân dân như thế ?

Trời đáp : — Ừ, nó là con vật giữ kho lúa trên này, nhưng nó ăn vụng quá nên ta đuổi nó xuống cho giữ kho lúa trần gian.

Táo quân tâu : — Nó xuống dưới ấy lại phá còn hơn lúc ở thiên đình nữa. Tâu bệ hạ, kho nhà trời vô tận mà còn chưa không nổi nó, huống hồ kho lúa trần gian. Nếu bị hạ cứ để cho nó phá mãi dưới ấy thì dân chúng đến chết đói hết mất. Xin bệ hạ đem nhốt nó trên này là phải.

Trời lắc đầu : — Không được, làm vua không thể nói hai lời, ta đã đuổi nó xuống dưới, đâu còn phép cho nó trở về. Bây giờ chỉ còn cách là ta gửi con mèo xuống dưới ấy. Mèo là con vật cưng của ta, rồi nó ta tiếc thương lắm, nhưng ta sợ chuột phá hại quá mà phải cho nó đi. Vì ta biết chỉ có sức mèo mới trị nổi chuột mà thôi.

Nói đoạn trời lại kêu mèo lên bảo rằng : — Nay ta cho con xuống trần gian giúp dân chúng. Khi nào thấy chuột ăn lúa hoặc phá hại đồ đạc của dân tại nơi nào thì bắt nó ăn thịt. Khi nào không thấy nó thì con cứ kêu « nghèo nghèo » cho nó sợ, nó sẽ không dám phá !

Táo quân lay tạ trời, đoạn đem cả mèo lẫn chuột xuống hạ giới thả ra. Quí nhiên có mèo thì chuột không dám lộng hành như trước nữa.

Nhưng mèo đang được trời cưng, ở cung vàng điện ngọc sung sướng, nay phải xuống hạ giới nhai mò cực khổ thì buồn quá.

Càng nghĩ mèo càng giận Táo quân, vì nếu không có ông vua b.ôp ấy thì mèo dần đến nỗi cực. Càng nghĩ càng căm, nhưng mèo chẳng có cách nào rửa hận nên chỉ còn cách trả thù vật là thỉnh thoảng lên vào đóng tro giữa bếp mà b.ay bạ.

IV — Đeo chuông cho mèo !

Mèo ăn chuột mãi làm giống chuột quí sợ, mới n.ứn mắt ra đã biết ngán mèo rồi. Để chống lại con quái vật ấy,

Loài chuột mở đại hội đồng bàn mưu tính kế. Chúng lủ khủ kéo nhau đến. Kể từ ông chuột cống béo phây phây thuộc vào hàng trí thức Cống nghệ, cho đến bác chuột đồng quê mùa chất phát, anh chuột nhắt láu cá tinh ranh và cuối cùng là chú chuột chù vừa chậm chạp vừa hôi hính hích. Thật là đủ mặt chẳng thiếu một móng nào.

Nhìn khắp lượt dân làng, cụ chuột cống cất tiếng oang oang :

— Thưa cùng quan viên hàng xóm. Giống Mèo đã hại loài chuột chúng ta quá nhiều. Mà sở dĩ nó bắt được chúng ta tài như vậy là nhờ nó khéo rình mò. Nay tôi nghĩ chỉ còn cách đem cái chuông đeo vào cổ nó. Mỗi khi nó đi đâu, tiếng chuông kêu leng keng. Chúng ta nghe tiếng chuông thì rú nhau trốn hết, nó còn làm quái gì được nữa. Phải không bà con ?

Cả làng chuột đều vánh mở vênh râu, kêu lút chút, tỏ ý khen ngợi ý kiến thần tình của ông chuột Cống. Chúng rú nhau đi tìm chuông kiêng tới. Rồi xúm nhau ca hát nhảy nhót mừng rỡ sắp thoát khỏi nanh mèo. Nhưng đến khi Hội Đồng hỏi xem ai dám đem quả chuông tới buộc vào cổ mèo thì tất cả đều im phăng phắc, chẳng mạng nào dám hé mồm nói nửa lời.

Không biết cử ai làm cái sứ mạng thiêng liêng nhưng rất nguy hiểm ấy, làng chuột đành cử cụ Cống. Vì chính cụ đã đưa ra cái mưu mẹo hay ho kia.

Cụ Cống lo muốn bắt cả người, nhưng cụ vẫn ung dung làm bộ người trên, bề vệ bảo :

— Tôi đây chẳng gì cũng là bực trí thức Cống nghệ, dân anh em cả trong làng. Tôi ở địa vị lãnh đạo làng xóm, không lẽ làng xóm lại bắt tôi làm cái việc tầm thường là... đeo chuông vào cổ mèo ấy sao. Tôi là người lớn, tôi xin cử anh chuột nhắt lãnh sứ mạng này. Vì anh nhanh nhẹn láu lỉnh chắc làm được việc lắm.

Chuột nhắt sợ queo râu, nhưng vẫn nói khéo:

— Bẩm ông Cống, bẩm làng, nay làng đã có lòng tin mà cử tôi thì tôi đâu dám từ nản. Nhưng tôi thiết nghĩ rằng chiều trên còn có người hơn tôi, lẽ nào làng sai một thằng ranh con như tôi đi làm cái việc thiêng liêng to tát ấy. Nhưng nếu chiều trên không đi thì xin cử hẳn chiều dưới cũng còn người có sức lực hơn tôi. Ấy là anh chuột chù trong hàng tuấn đinh trai tráng. Anh ấy tuy chậm chạp nhưng làm việc gì chắc việc này, có lẽ sẽ chẳng phụ lòng tin của làng đâu.

Chuột chù vốn quê mùa ngu độn, chẳng biết văn hoa là gì nên cứ ụt ịt nói huych tẹt rẹt :

— Tôi là đây tớ làng thì làng muốn sai gì cũng được. Nhưng tôi sợ rằng mới thấy tôi là mèo đã soi tôi rồi thì tôi làm sao kịp đeo chuông vào cổ nó ? !

Ông chuột Cống lệ miệng chặn liền :

— Chú nói dở lắm, mèo nó có võ là nó võ tui tao, tui chuột đồng hay tui chuột nhắt. Chứ chú mấy hồi hính hích nó võ làm quái gì ! Thôi đi mau, đừng nói lời thôi nửa. Chúng tao chờ ở đây.

C chuột chù chẳng biết nói sao, đành liều mạng vác chuông đi tìm mèo. Nhưng mới thấy mèo ở góc nhà là chuột chù đã sợ quá, co rúm cả mình lại. Quả nhiên mèo thấy chuột chù hơi không dám ăn toẹt, nhưng nó cũng dương nanh múa vuốt khiến cho chuột chù hoảng vía lách vác chuông chạy trốn về làng. Vừa chạy nó vừa la :

— Ôi làng ơi, mèo ! mèo !

Cả làng chuột đang chờ đợi, nghe thấy tiếng chuột chù kêu thất thanh "mèo mèo" thì mạnh cụ nào cụ ấy chạy, mạnh anh nào anh ấy gióng, chẳng còn mạng nào dám ngó lý sự nữa.

Từ đó chuột đành sợ mèo đến trọn đời mà không có mưu mẹo gì chống lại được.

V — Mèo bị chuột lừa !

Mèo tuy làm chuột sợ, nhưng chuột vốn là giống vật tinh ranh nên đôi khi cũng thoát khỏi tay mèo.

Một hôm có con mèo bắt được con chuột sắp soi thịt. Con chuột van xin rằng :



Mèo là con vật cưng của ta, rồi nó ta tiếc thương lắm, nhưng ta sợ chuột óh hại phá mà phải cho nó đi.

— Con được ông soi cũng là điều vinh hạnh. Nhưng con phải đi chợ xa mua tôm tép về cúng giò ngày mai. Vậy xin ông tha mạng sống cho con. Ngày mai con mời ông tới soi cò cúng.

Vốn tánh tham ăn, mèo nghĩ rằng : — À, mình cứ tha cho nó đi chợ, ngày mai mình đến soi cò tôm tép rồi soi luôn cả gia đình nó cho nó nê lủn thê !

Nghĩ như vậy rồi mèo hỏi : — Nhà mày làm giò ở đâu ?

Chuột thưa : — Bẩm ông, năm nào nhà con cũng cúng giò trên ngọn cây cau kia kia. Nay mai dù bận việc gì cũng xin kính mời ông quá bộ lên đây dự bữa tiệc đơn sơ với chúng con.

Mèo nghe bùi tai, liền thả chuột ra, chuột chạy thẳng về hang đóng kín cửa ại.

Hôm sau mèo lách leo lên cây cau mệt muốn mướt mồ hôi mà trên ngọn cau vắng hoe, chẳng thấy chuột đâu, cũng chẳng thấy cò bàn gì cả.

Mèo kêu khản cổ chẳng thấy bóng ai, lúc ấy mèo mới biết là bị chuột lừa. Anh chàng tham ăn lủi thủi ra về. Từ đó mèo lại càng căm chuột, cố công tìm chuột soi cho bỏ ghét. Vì chuyện này mà người ta có mấy câu chế điều :

— Con mèo mà trèo cây cau

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà.

Chú chuột đi chợ đường xa

Mua tôm mua tép giò cho con mèo !

VI Cũng lại con Mèo !



— Con mèo mà trèo cây cau

Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà.

Chú chuột đi chợ đường xa

Mua tôm mua tép giò cho con mèo !

Xưa có một ông quý yêu con mèo lắm. Ông thấy con mèo của ông tài giỏi quá, không muốn gọi là con mèo nữa mà gọi là con Trời !

Gặp người hàng xóm hay chữ mà lại hay lý sự qua nhà ông chơi. Thấy ông gọi con mèo là con trời thì ngạc nhiên lắm, người hàng xóm mới hỏi rằng : — Tại sao bác dám gọi nó là trời ?

Ông đáp : — Tại con mèo của tôi tài giỏi quá, gọi là mèo thì không xứng, phải gọi là trời mới được. Vì chẳng có gì hơn được trời nữa.

Người hàng xóm cười :

— Vậy mây chẳng che được trời đấy sao ? Mây còn hơn trời !

Ông này gật gù :

— Ờ, vậy tôi đặt tên nó là Mây.

Người hàng xóm lại nói :

— Nhưng gió thổi mây phải tan, gió hơn mây bác ạ.

Ông này đáp :

— Tôi đặt tên nó là Gió.

Người hàng xóm lý sự :

— Nhưng tường cản được gió.

Ông này nói liền :

— Vậy đặt tên nó là Tường.

Người hàng xóm mỉm cười :

— Chuột lại đào được tường, vậy tường đâu bằng chuột.

Ông này ngẫm nghĩ một chút rồi nói : — Hay là tôi đặt nó là con chuột cũng được.

Người hàng xóm cười to :

— Nhưng mèo lại ăn được chuột !

Ông này bí quá, đành gật đầu : — Vậy thì cứ để tên nó là mèo cho xong !

Ấy, lý thuyết lung quanh chẳng đi đến đâu cũng như câu chuyện con mèo này.

Riêng tôi cũng không dám kể dài giòng nữa, chỉ xin chúc quý bạn một năm con mèo vui vẻ, khỏe mạnh và đáng yêu... như một con mèo vậy.

PHI-SƠN

Quà Xuân

Chị hên Xuân này gửi tặng em,
Món quà đặc biệt loài hoa niên.
Cả trời hoa lá bừng trong nắng,
Ánh mắt ngời lên vạn nỗi niềm.

★

Thấy em tìm về đón chúa Xuân,
Em ơi, lòng chị những băng khoăn.
Muốn cho, nhưng biết cho gì nhỉ,
Gót kìn tám tư, gót mấy vắn.

★

Áo chị bao phen thấm bụi đường,
Tháng ngày vui với kiếp tha hương.
Nhìn mai đua nở, lòng tẻ tái,
Thân chị giờ đây trải gió sương.

★

Em ạ, thôi đừng hờn trách kẻ,
Suốt đời đi gót gió ngàn phương.

Chánh Phương
NGUYỄN ĐỨC LẬP

Một sản phẩm về sắc đẹp được uy tín nhứt trên thị trường trong năm qua tại V. N.

Đó là mỹ phẩm CRÈME THORAKAO, một sản phẩm rất tốt đã được tung ra trên thị trường Việt Nam trong năm qua và được đa số phụ Nữ trong toàn quốc tín nhiệm bằng cách gửi thư về khen tặng và cho biết kết quả hoàn toàn theo ý muốn. CRÈME THORAKAO là một mỹ phẩm do người Việt Nam sáng chế với nhiều phẩm chất rất tốt, hợp với khí hậu Đông phương để giữ sắc đẹp cho Nữ cũng như Nam giới. CRÈME THORAKAO được chế tạo với nguyên liệu tinh vi không kém gì các loại kem ngoại quốc trước đây. Dùng CRÈME THORAKAO sẽ thấy kết quả rõ rệt, hết NÁM, MỤN, SÀN SÙI, TÀN NHAN, NHĂN. Dùng CRÈME THORAKAO để giữ da mặt không khô và tăng thêm vẻ đẹp bội phần. CRÈME THORAKAO là một sản phẩm hiếm có trên thị trường Việt Nam, chẳng những thay thế cho hàng ngoại quốc mà còn hợp với túi tiền chị em phụ nữ hàng ngày phải dùng đến để bồi dưỡng da mặt được sinh tươi và được trẻ trung mãi mãi.

CRÈME THORAKAO còn được viện Pasteur nhận là mỹ phẩm toàn hảo nên đã cấp chứng thư số 421/HA ngày 31-5-61.

Nhân dịp XUÂN về, gió xuân thấm lạnh, ánh nắng xuân ray rút, làm cho làn da mặt trở nên khô hắc vì thế càng cần thiết hơn lúc nào hết cần phải dùng CRÈME THORAKAO để chống lại nắng gió, làm hư da mặt của ta.

Xuân về trên đất nước, mọi người đang nô nức chờ đón Xuân, ta còn cần chờ gì nữa mà không tìm một mỹ phẩm rất thích hợp đó là CRÈME THORAKAO để tô điểm cho da mặt được mịn màng tươi tốt, cho hương thơm bay tỏa khắp muôn phương, cho gia đình thêm hạnh phúc, cho tình yêu thêm đậm đà khấn khít.

Mùa Xuân đến, chúng ta hãy dùng CRÈME THORAKAO để làm quà tặng cho bạn bè, để kỷ niệm một mùa Xuân mới, tỏ ra chúng ta biết chọn một món quà lịch sự xứng đáng để được ghi nhớ lòng nhau mãi mãi.

ĐẶC ĐIỂM : sau khi dùng xong CRÈME THORAKAO các chứng ĐEN, NÁM, MỤN, TÀN NHAN v.v... sẽ tiêu diệt ngay. Dùng CRÈME THORAKAO sẽ thay lớp da mặt cũ thành lớp da non, sạch hết chất nhờn, trở nên mịn màng, xinh tươi như hoa xuân mới nở, đẹp như ánh bình minh vừa ló dạng nơi chân trời.

CRÈME THORAKAO có bán tại các hiệu Mỹ phẩm và các nhà thuốc tây.

Tổng phát hành tại hiệu THIÊN HƯNG số 11 đường Nguyễn Thái Học (cầu ông Lãnh) Saigon.

Cung Chúc Tân Xuân

Viện uốn tóc

Tân Mô - Đéc

184, Trình Minh Thế Khánh Hội

Xin kính chúc Quý Vị năm mới đầy vui tươi và hạnh phúc

KIM CƯƠNG : Em ơi! nếu mộng không thành... thì sao?



Gặp Kim Cương trong nhà yêu điệu đi ra. Vũ Lang tui thò tay lên cổ sửa lại cái "cà lô quách" càn t h ậ n, đang hoảng, rồi đi lăm le lăm lét vào...

Thấy mặt Vũ Lang tui, Kim Cương đứng lại trên thềm, vừa cười bên lên, vừa lấy tay chỉ chỉ:

— Ủi dào ời! Anh Vũ Lang bấy nay sao mà biến biệt thế? Kim Cương tưởng đầu anh chít ầu rồi chớ, ai dè bữa nay men tới đây. Sao, anh tới Kim Cương có sự gì? Nói lẹ nghe coi.

Vũ Lang tui xe xe hai bàn tay:

— Mấy hồi này lăm ăn có phần hơi bê bối, hồng tới thăm Kim Cương được. Bấy giờ nhân dịp năm cũ sắp qua, năm mới bước tới, Vũ Lang tui tự đại bi u cho mình, mạo muội đến đây đề hỏi cô về quan niệm của cô đối với cái Tết như thế nào.

— Quan niệm sao vậy anh?

— Là đối với cái Tết, Kim Cương thấy vui, luôn, giận, ghét, cười khờ khạo, khóc tí tẹo...

Kim Cương cười ngặt nghẽo:

— Anh phá Kim Cương rồi. Nhưng thôi, để Kim Cương nói quan niệm cái Tết của Kim Cương cho anh nghe. Ờ, đúng rồi! Kim Cương quan niệm cái Tết sao nó buồn anh Vũ Lang à!

— Tại sao Kim Cương buồn?

Kim Cương chảy nước mắt, bệu bệu nói:

— Vì tuổi xuân chổng chắt thêm một mớ nữa, mà giấc mộng tri kỷ chưa thành...

Rồi cô hát luôn:

*Em ơi! Nếu mộng không thành... thì sao?
Non cao, đất rộng biết đâu mà tìm,
Đường đời mịt mùng...*

Mặc cho Kim Cương cao hứng, Vũ Lang tui lên rút lui êm, trong lúc đám con nít chơi gần đó nghe được, chúng nó chạy tới bu quanh Kim Cương, vừa nhảy cả tung, vừa hát:

Anh ơi! Nếu bụng em sinh thì sao?

Hai chai thuốc chuột lấy ra làm liền...

NGỌC GIÀU : Tết hoài già móm coi kỳ lắm

Rời khỏi biệt thự Kim Cương, Vũ Lang tui vẫn theo thủ tục « xích lô có động cơ » xã một vùng khỏi đen thui về phía sau, chạy một mạch tới Ngọc Giàu.

Vừa trông thấy mặt Vũ Lang tui, Ngọc Giàu don đã chạy ra, reo lên:

— A ha! Chú Vũ Lang đây rồi! Mấy tháng nay sao chú đi đâu biệt mị hồng thấy tới gánh hát chơi vậy chú?

Vũ Lang tui nhanh bộ râu thưa rêu:

— Bì, tại chú công chuyện đa đoan quá cháu ạ! Bữa nay hơi rảnh rảnh chú vọt đi thăm cl ầu đây.

— Chú thăm cháu, hay có chuyện chi nữa hôn?

— Trước thăm cháu, sau hỏi thăm « quan niệm ăn Tết » của cháu năm nay ra sao vậy mà.

Ngọc Giàu ngơ ngác:

— Quan niệm là đi g h ả chú?

— Là quan niệm!

— Là quan niệm?

— Chính thế!

— Chính thế! Trời ơi! Chú nói cháu

nghe sao giống « tiểu thuyết h ố a cải lương » quá.

Vũ Lang tui cười hi hi:

— V ậ y chớ còn cái gì nữa mà hồng... tiểu



thuyết hóa cải lương. Phải chú biết vọng cổ, chú cũng vô uôn tiểu thuyết vọng cổ cho nó đúng cam luôn.

Ngọc Giàu mắc cỡ:

— Chú kiểu ngạo cháu hoài hề. Thôi, bây giờ cháu nói quan niệm ăn Tết của cháu cho chú nghe nhen. Tết hén, cháu đi thăm bà Bàu hai, chị Thanh Nga...

— Hồng phải vậy, chú nói quan niệm ăn Tết, là Tết năm nay, cháu có ý nghĩ gì về nó vậy mị. Chú hỏi một đàng, cháu trả lời đi đầu mất tiêu.

Ngọc Giàu cười phụng phỉnh đôi má:

— Ờ... Ờ... cháu hồng muốn Tết chú à!

— Sao vậy?

— Vì năm nay Giàu 21 tuổi, Tết nửa Giàu 22 tuổi, Tết ửa Giàu 23 tuổi, rồi Tết nửa Giàu 24 tuổi, Tết hoài Giàu già móm coi kỳ lắm chú ời! Ờ, mà này giờ cháu quên mời chú vô nhà dùng nước, xơi bánh.

Vũ Lang tui lắc đầu:

— Khôi, khôi, chú hồng uống nước đầu... chú kiểu cháu đề còn đi kia chút...

Không đợi Ngọc Giàu phản ứng, Vũ Lang tui lật đặt te đi nước một ra đường, đến Thanh Nga...

THANH-NGA : « Nga ước ao được nhỏ lại như hồi 7, 8, tuổi

Vũ Lang tui lên lầu, tới nấc thang cuối cùng, chợt nghe có tiếng hỏi lớn:

— Ai! Ai đây?

Vũ Lang tui hồng hồng toan nhảy vọt xuống đất! Thì Thanh Nga đã lộ cổ ra, cười ngặt.

Biết Thanh Nga đùa, Vũ Lang tui bước đến gần Thanh Nga, gãi gãi lỗ tai.

Thanh Nga hỏi một hơi:

— Chú đi đâu đây?

Chú tới hỏi nào? Chú có gặp má chú chưa? Sao bữa trước chú hồng lại rap lấy hình Nga đã ng Xuân?

Năm nay chú giàu hôn? Chắc chú giàu lắm rồi chớ gì? Chú sắm xe Huê kỳ chưa? Chú tới Nga bằng gì đó? Chú...

Vũ Lang lắc đầu:

— Nga hỏi một hơi dài 2, 3 cây số, chú làm sao trả lời kịp.

Thanh Nga cười hi hi:

— Tại lâu gặp chú hỏi dồn vậy. Sao, độ rầy chú lăm ăn khá hôn? Hôm nay, chú đến Nga có sự gì?

— Đến hỏi thăm Tết năm nay Nga vui hay buồn. Và Nga có cảm tưởng như thế nào mỗi khi mùa xuân đến.

Thanh Nga bỗng buồn hiu:

— Nga nhớ hồi nhỏ quá chú à!

— Hồi nhỏ thế nào vậy Nga?

— Hồi nhỏ... mỗi lần Tết đến Nga được má cho bận áo mới, phát cho cái bánh phồng, lì xì cho mấy đồng bạc, Nga chạy mua bóng c ỏ ăn thích quá! Còn bây giờ...

— Bây giờ Nga đã lớn khôn. Nga có đủ tiền tài, danh vọng. Cái Tết đến với Nga phải là tin vui chứ sao lại buồn?

Thanh Nga lắc đầu:

— Bây giờ, tuy cái gì Nga cũng có, muốn cái gì má cũng cho, nhưng sao bây giờ Nga muốn nhỏ lại như hồi 7, 8 tuổi, chạy chơi thích quá h ửu chú?

Vũ Lang tui cười xòa:

— Ờ, thì thích.

KIỀU-OANH : Cà rem! Ghé mua cây coi

Rời khỏi nhà Thanh Nga, Vũ Lang tui giồng tuốt lên nhà bé Kiều Oanh.

Chưa bước vô cửa rào, Vũ Lang tui đã nghe cái giọng ẻo ẻo của nó:

« Bà già nầy ne ông già, chiều chiều đứng bên bờ sông,

« Hai người nói chuyện tâm tình, dua nhau... rồi cái inh... »

Ngó thấy Vũ Lang tui vô. Kiều Oanh nhảy lưng tung:

— Má ơi! Chú Vũ Lang đây nè! Chú tới thăm Oanh đó! Rồi nó nói nhỏ với Vũ Lang tui: — Chú Vũ Lang! Cháu nói cái này cho chú nghe, chú đừng nói lại với ai hết nhen.

Vũ Lang tui lộ vẻ quan trọng:

— Ờ, mà chuyện gì, cháu nói đi.

Kiều Oanh ngó dáo dáo dóm trước sau, nó kể miệng vô lỗ tai Vũ Lang tui nói thầm:



NGHỆ - SĨ VỚI MÙA XUÂN

Phóng sự vui của VŨ-LANG

LẬT ĐẶT BỮA NAY ĐÃ GẦN HAI MƯƠI CHÍN TẾT VŨ LANG TUI BỎNG GIÚT MÌNH KHI SỨC NHỚ RA RẰNG MÌNH CHƯA ĐẠO VÒNG QUANH SÂN KHẤU, THĂM MẤY BÀ CON, DÌ, DƯƠNG TRONG LÃNG HIA MÃO, ĐỜN CỎ, BÈN LẬT ĐẶT THÓT LÊN XÍCH LÔ « CỎ ĐỘNG CƠ » TRỰC CHỈ TRẦN HƯNG ĐẠO, TỚI ĐỀN XANH ĐỀN ĐỎ, RÊ QUA PHẠM NGŨ LÃO, RIẾT ĐEN RÁP KHẢI HOÀN, LIỀN QUẺO TAY MẶT,... TOP TRƯỚC NHÀ KIM CƯƠNG

— Hồi nầy...

Vũ Lang tui hồi hộp: — Hồi nầy cái gì?

— Hồi nầy... cháu qua nhà cậu Tùng Lâm... Cháu thấy...

— Thấy cái gì?

— Cháu thấy chú Tùng Lâm chú ời!

— Trời ời! Có vậy mà cũng bí mật.

— Đầu có chú... Còn nữa chớ. Cháu thấy cậu Tùng Lâm rõ ràng chú ời!

— Cậu Tùng Lâm làm gì rõ ràng?

Kiều Oanh ra bộ điệu: — Cháu thấy cầu đứng cái điệu nầy trước tấm kiếng bên cầu không tới một cái hén, không lui một tẹo hén, cái cầu là:

« Bà già « nầy ne » ông già, chiều chiều đứng bên bờ sông. Hai người nói chuyện tâm tình, dua nhau té cái inh... »

Nó vùng bỏ chạy ra ngoài, lấy tay ngoắt ngoắt: — Cà Rem! Cà Rem! Ghé mua cây coi.

Vũ Lang tui cười ngặt! Vội đi ra đường...

BA-VÂN : « Tết là hết! »

Vũ Lang tui liền tuốt lên chùa, à quên, lên nhà Ba Vân. Thấy anh đương đứng trước sân... hò kheo ai đó hồng biết.

Vũ Lang tui rón rén đi vòng ra sau lưng Ba Vân, thỉnh thỉnh ré lớn:

— Chào anh Ba!

Ba Vân giựt mình nhảy nhông, bỏ giò lải đnh rớt ch ỳ, nhưng goái cò thấy Vũ Lang tui ở sau lưng, anh cười méo xeo:

— Chú Tư nó chào cái điệu nầy, có ngày anh Ba học máu chết tươi. Chú làm, anh Ba tưởng đầu xe « bắt ch ố » tấn công cửa hậu c ớ.

Vũ Lang tui xe xe hai tay:

— Bị thấy anh Ba đương hò họ kheo có mời hứng, nên Vũ Lang tui mới chào theo cái điệu cửa hậu, ai dè anh ba vọt tới một cái, coi hay quá là hay.

Ba Vân cự nự:

— Chú Tư nó cứ giỡn hoài. À, mà chú nó đi đầu d ầ, ?

— Đi phỏng vấn anh tí!

Ba Vân nheo con mắt:

— Phỏng vấn tí! Mà tí gì?

— Quan niệm về cái Tết?

— Dạ, phải!

— Phải! anh Ba hồng có quan niệm.

— Tại sao vậy anh Ba?

Ba Vân xúng giọng trầm:

— Tại anh Ba... sợ nó quá mà quan niệm nổi gì.

Vũ Lang tui lấy làm lạ:

— Tại sao sợ vậy anh Ba?

— Tại hể sợ... thì là sợ vậy chớ sao.

— Anh Ba cứ đá giò lải em hoài.

— Đầu phải đá giò lải... À, nói chơi vậy, chớ anh Ba quan niệm như thế nầy nhen.

Vũ Lang hăm hồ:

— Thế nào vậy anh Ba?

— Anh Ba quan niệm Tết là... hể!

— Là hết!

— Ờ... là hết! Tết là hết chớ sao?

— Nghĩa là sao anh Ba?

— Nghĩa là mỗi năm có 360 ngày, mà Tết là ngày chót, là cuối cùng, là rảo rảo, rảo rảo... thì là hết! Đúng hôn?

Vũ Lang tui cười kha kha:

— Ai nói hồng biết sao, chớ anh Ba nói thì đúng như ghi.

BÍCH SƠN : « Xuân đừng đến nhanh, cho Bích Sơn được trẻ đẹp mãi... »

Vũ Lang tui nói tới đó bèn cáo lui, thẳng lên nhà Bích Sơn.

Trông thấy cửa công đã đóng, Vũ Lang tui thò tay nhận chuông kêu... reng... reng... reng.

Từ trong nhà, Bích Sơn lướt thướt đi ra, vừa hỏi:

— Ai gọi cửa thế?

Vũ Lang tui lên tiếng:

— D ậ ...

tui!

Bích Sơn mở cửa c ỏ g, nhận được Vũ Lang tui, cô vọt reo lên:

— Ô, ngờ ai, hóa chú Vũ Lang. Mời chú quá bộ vào t ệ xá Bích Sơn xơi nước ạ!

Bích Sơn te te đi trước, Vũ Lang tui lững thững theo sau.

Vào tới « sảnh đường » chủ khách đồng an tọa. Bích Sơn rót một tách nước « v ớ » mời Vũ Lang tui:

— Mời chú Vũ Lang xơi nước ạ! Nước với hôm nay ngon thế nào ấy chú Vũ Lang ạ.

Vũ Lang tui bụng tách nước:

— Vâng ạ!

Vũ Lang tui kê lên miệng nhấp một cái, nhắm mắt, chêm chép vì quá đáng.

Bích-Sơn dón d ầ:

— Sao thế? Chú Vũ Lang không xơi được nước với ả? Để Bích Sơn gọi người nhà làm nước ngọt chú xơi nhé!

— Mời chú Vũ Lang xơi nước ạ! Nước với hôm nay ngon thế nào ấy chú Vũ Lang ạ.

Vũ Lang tui bụng tách nước:

— Vâng ạ!

Vũ Lang tui kê lên miệng nhấp một cái, nhắm mắt, chêm chép vì quá đáng.

Bích-Sơn dón d ầ:

— Sao thế? Chú Vũ Lang không xơi được nước với ả? Để Bích Sơn gọi người nhà làm nước ngọt chú xơi nhé!

Bích Sơn ngoài cửa ra sau toan gọi, thì Vũ Lang tui cản lại :

— Hồng phải vậy đâu. Vũ Lang tui thích nước với lắm chứ. Sở dĩ, Vũ Lang tui nhả mặt, là tại bị nước với truyền cảm quá mạnh cái ngon của nó đấy thôi chứ. Cũng như cà phê, hề thử nào ngon là nhả nhả mặt chêm chêm mấy lượt, để chi Bích Sơn biết hôn ?

Bích Sơn chớp mắt :

— Để chi vậy chứ ?

— Để thưởng thức cái hậu ngọt ngọt của nó, tuyệt lắm đấy nhé !

Bích Sơn cười sắc súa :

— Thế à ? Bích Sơn đâu có biết. Các người dân ông nhiều chuyện quá nhỉ ? Ồ, chốc nữa quên bồng. Hôm nay chú tới viếng xuân Bích Sơn, hay có điều chi dạy bảo ?

Đến thăm Bích Sơn với hỏi một tí về quan niệm mùa Xuân của Bích Sơn ấy mà.

Bích Sơn trở mặt :

— Quan niệm về mùa Xuân của Bích Sơn ? Quan niệm là thế nào hở chú ?

Vũ Lang tui đùa :

— Quan niệm mùa xuân của Bích Sơn là: Khi nghe gió chuông bay về từ vạn hướng, ngàn đóa hoa rộ nở nụ cười tươi, dài mây bơ vơ gợn gợn phía chân trời. Hôn xuân nữ nao nao niềm thôn thức. Cảnh đây, tình đây.

Bích Sơn cười gắt :

— Chú Vũ Lang hỏi cảnh nghe tuyệt thực.

Rồi cô làm bộ giận :

— Nhưng Bích Sơn giận cho mà xem.

Vũ Lang tui cười kha kha :

— Thôi đừng có giận, để chú nói



thực cho mà nghe. Ồ, hôm nay, Bích Sơn đã nghĩ gì về mùa Xuân sắp đến, Bích Sơn nói cho chú nghe đi.

Bích Sơn làm ra vẻ suy nghĩ, rồi nói :

— Bích Sơn thì chả nghĩ gì nhiều, chỉ có mỗi một cái rằng : xuân đừng có đến nhanh, cho Bích Sơn được trẻ đẹp mãi không phai tàn hương sắc.

Chú Vũ Lang, chú nghĩ sao về quan niệm mùa Xuân của Bích Sơn ?

Vũ Lang tui ấp úng :

— Chú nghĩ...

Bích Sơn giục :

— Nghĩ sao, nói đi.

— Chú nghĩ...

— Giời ơi ! chú nói lẹ đi.

Vũ Lang tui lẹ mồm :

— Chú nghĩ... à đúng rồi... chú nghĩ cũng giống in như Bích Sơn đã nghĩ.

THANH THANH HOA : « Hoa muốn sao mùa xuân cứ ở mãi bên Hoa »

Phòng vấn Bích Sơn xong, Vũ Lang tui trực nhớ Thanh Thanh Hoa, liền tới ngay nhà. Ngó thấy cô đang đứng soi chậu hoa Hải Đường trước cửa.

Vũ Lang tui tăng hăng một cái :

— A ha !

Thanh Thanh Hoa hoảng hồn la bài hãi :

— Á, á... mi là...

Sự nhận ra Vũ Lang, Thanh Thanh Hoa óm ngực thổ hồn hèn :

— Chú Vũ Lang mắc dịch ở đâu nà !

Vũ Lang tui cười kha kha :

— Nhất như cheo mè cùng dữ... Hoa làm chú ướng Hoa nói... Á, á... thôi mi đi... xõ mi ra...

« Mi là kẻ cường đồ trong rừng thâm

« Còn ta là tiểu thư dài cát xa hoa

« Ta với mi không cùng đợi ánh trăng tà... Thì...

Thanh Thanh Hoa mắc cỡ :

— Thôi đi chú ơi ! Chú làm vậy Hoa mắc cỡ chết. Chú xuyên tạc nghề nghiệp của Hoa rồi đó. Hoa hông chịu đâu.

— Hồng chịu thì thôi chú hông nói nữa. Chú hỏi Hoa cái này nhen.

— Chú hỏi gì ?

— Chú hỏi : Hoa quan niệm thế nào về cái tết năm nay.

Thanh Thanh Hoa cười rủ rượi :

— Hoa cho chú biết mỗi lần nghe gió chuông thổi về, mùa Xuân sắp đến Hoa cảm thấy lòng vui tươi lắm. Hoa muốn sao mùa Xuân cứ ở mãi bên Hoa...

Nói tới đó, Thanh Thanh Hoa vụt hỏi Vũ Lang tui :

— Mà Hoa nghĩ vậy có bận hôn chú ?

Vũ Lang tui lắc đầu lia :

— Đâu có ! Hoa nghĩ vậy đúng lắm chứ. Hoa còn quá trẻ, đời đừng lên hương, trước mắt Hoa là cả một mùa xuân, phải rồi.

DIỆU HIỀN : « Hiền còn trẻ lắm ! đời còn đẹp »

Từ giả Thanh Thanh Hoa, Vũ Lang tui riết tới Diệu Hiền. Cô mừng rỡ, hỏi hột hơi :

— Chú Vũ Lang ăn cơm chưa ? Cháu dọn cơm cho chú ăn luôn nhen ? Hôm rày chú đầu mất tiêu vậy ? Chú có đem quà cho Diệu Hiền hôn ? Chú đến thăm Diệu Hiền hay có chuyện chi hôn ?

Vũ Lang tui giải lỏ tai :

— Hôm nhiều quý dữ... chú làm sao kịp ngáp. Hồi tưởng vấn đề một chút.

Diệu Hiền cười :

— Vậy hả ! Vậy để Diệu Hiền hỏi từng vấn đề một chú Vũ Lang nhé. Chú Vũ Lang ăn cơm chưa ?

— Ăn rồi !

— Hôm rày chú đi đâu mất tiêu vậy ?

— Ở nhà.

— Chú có đem quà cho Diệu Hiền hôn ?

— Hôn !

— Chú tới thăm Diệu Hiền hay có chuyện chi hôn ?

— Có !

— Chú có ơ...

Diệu Hiền hỏi Vũ Lang :

— Rồi sao nữa chú Vũ Lang ?

Vũ Lang tui cười kha kha :

— Cháu hỏi chú, chờ bộ chú hỏi cháu sao mà... Rồi sao nữa chú Vũ Lang ! Cháu nói sao chú nhột nhột cổ muốn vô luôn vọng cổ bỏ lon quá.

Diệu Hiền cười chồm chồm :

— Thôi mà c ú ! Bữa nay, chú đến Diệu Hiền có chuyện chi thì cứ nói đi mà.

— Hồi Diệu Hiền nghĩ gì về cái tết này.

— Tết này, Diệu Hiền nghĩ : Diệu Hiền còn trẻ, đời còn đẹp lắm.

ÚT TRÀ ÔN : « Nó đến thấy kệ nó »

Ra đường, Vũ Lang tui đi « đỉa rét » tới Út Trà Ôn, nhằm lúc ông bạn đang thụt l trái « bí da » thật lắt.

Nhận được Vũ Lang tui, Út Trà Ôn quăng cây « cơ », cười lòi hàm răng « ăp-pa-rai » khắp khênh như cây cầu lắc lư. Ông bạn hỏi :

— Đi đâu đây bồ tèo ?

Vũ Lang tui cười he he :

— Lâu quá, hông tới, nhớ mấy câu vọng cổ thấy mò.

— Ông bạn phá hoại Đâu, có hà cơ sự nói « đỉa rét » nghe coi.

— Hồi ông bạn nghĩ gì về cái tết.

Út Trà Ôn cười khan :

— Nghĩ gì về cái tết, ha ha ha...

Vũ Lang tui ngạc nhiên :

— Ừa, sao ông bạn cười ?

Út Trà Ôn lượm cây cơ :

— Nó đến thấy kệ nó... mình lo thụt « bí da » có sướng hơn hôn.

HOÀNG-GIANG : Tết là lết !

Vừa bước ra tới ngoài bồng nghe có tiếng cười khờ khạo của Hoàng Giang, Vũ Lang tui đứng chững lại.

Hoàng Giang lộ vô, vùng vế lên :

— Ua, đi đâu vậy tía

thằng Tèo ?

— Đi kiếm

bỏ chớ đi

đầu !

— Kiếm

mỏ ?

— Phải !



— Hoàng Giang d nh búp hai tay vào nhau : — Trên hết ời ! Phòng vấn thì cứ nói phòng vấn. Còn ở đó nói theo cái điệu gián điệp kỳ tình nữa chứ. Nào, phòng vấn cái gì đầu nào ?

— Tết ý nghĩa của « toa » về tết.

— Mỏ nghĩ... tết là lết.

— Là lết ?

— Ở đúng là lết.

— Tại sao vậy ?

— Tại quá nghèo nên lết.

— Làm bầu cũng nghèo à ?

— Bầu là một chuyện khác, còn lết là một chuyện khác.

HỮU PHƯỚC : Thôi đừng nhắc tới nó nữa

Bắt tay « ô rô lui » Hoàng Giang xong, Vũ Lang tui đi tìm Hữu Phước. Gặp anh chàng ngồi chồm hòm uống cà phê đen chỗ ngõ hẻm rạp Hưng Đạo.

Hữu Phước ngoắt lia :

— Ê ! xấp vô ! Làm cái gì cho dưng cảm coi ! Cà phê đen nhè ! Chị Sáu cho thêm cái đen đậm.

Sau khi hớp một ngụm cà phê đen... đắng quá ề, Vũ Lang tui nhần nhó nói :

— Đúng là đen đậm.

Hữu Phước cười móm xòm :

— Phải ! đúng là đen đậm. Ê, mà tóa đi đâu cả lon tợn gặp mùa đây ?

— Kiểm tóa !

— Làm gì ?

— Phòng vấn.

— Vấn đi ?

— Xuân.

Hữu Phước khoác tay lên :

— Thôi, đừng bàn nó... tội nghiệp mỗ...

— Sao vậy ?

— Tóa cứ bình thần ngắm cái cảm của « mùa » rồi tự khắc hiểu tại sao !

— Á... ả...

NGỌC HƯƠNG : Ngày xuân thấy cũng vui vui

Kiểu lui Hữu Phước, Vũ Lang tui tới, ngay Nguyễn Huỳnh Đức thì đúng lúc Ngọc Hương vừa mới thức giấc ngủ chiều.

Ngọc Hương rớt rít :

— Kìa, chú Vũ Lang. Mời chú vào. Chú đi chơi ghé tại qua đây chắc.

Vũ Lang tui cười mím :

— Chú thuộc vai lớn hay vai nhỏ hả chị Thu An ?

Ngọc Hương cười theo :

— Thôi mà chú... mời chú ngồi, chú đến chơi hay có chuyện chi ?

— Hồi thăm chị chút.

— Cái gì đó chú ?

— Chỉ cho biết chị nghĩ gì về cái tết năm nay ?

Ngọc Hương lúng túng đáp :

— Tui... hông có nghĩ gì hết chú à !

— Chị tính... an phận thủ thường chắc ?

— Dạ... hông biết phải hôn nữa.

Vũ Lang tui cười đồn :

— Thì như vậy, như vậy... chớ còn gì mà hông biết phải hôn nữa.

MỘNG THU : Tết năm này sao buồn quá !

Ngồi nói chuyện với Ngọc Hương thêm một lúc nữa, Vũ Lang tui giả biệt ra về. Chợt nhớ tới Mộng Thu, Vũ Lang tui tới nơi.

Mộng Thu nằm nỏ tiếp rước :

— Chú Vũ Lang đến chơi đây à !

— Đến phòng vấn Mộng Thu một điều.

Mộng Thu có vẻ lo ngại :

— Phòng vấn cháu điều gì vậy chú ?

Vũ Lang tui đùa :

— Chùng nào Mộng Thu có tin mừng ?

Mộng Thu thẹn hồng đôi má :

— Chú thiệt à ! cháu đâu có gì đâu mà... có tin mừng.

— Để chi ?

— Th a nh

toá

h a nh

toán ?

— Phải !

— Nhưng

thanh t oán

cái gì ?

— Th a nh

toán một năm

qua.

— Đừng có giấu vô ích ! Chú biết quá xá

quà xa mà. Sao, chừng nào nói thiệt coi.

— Thôi chú à, cháu nói chưa mà.

— Chưa có nghĩa là sẽ có ?

— Thôi mà chú. Bỏ chuyện đó đi mà chú.

— Vậy cháu cho chú biết Tết năm nay

cháu thấy như thế nào ?

— Buồn lắm chú Vũ Lang ơi !

Vũ Lang tui rười hã hã :

— Buồn là phải !

NHƯ NGỌC : Em ước mơ một mùa xuân thật của tâm hồn

Sau khi phòng vấn chớp nhoáng Mộng Thu, Vũ Lang tui lẹ làng đến Như Ngọc.

Như Ngọc cười tươi hỏi ngay :

— Nhà báo định phỏng vấn gì đây ?

— Như Ngọc nghĩ sao về cái tết năm nay ?

— Em cảm thấy, đối với con người nghệ sỹ thì cái xuân của thời gian không có nghĩa anh a. Em hằng ước ao được sống một mùa xuân thật của tâm hồn. Mùa xuân ấy chưa đến với em nên em chưa thể có ý nghĩ gì về mùa xuân cả.

Câu trả lời của Như Ngọc có bao hàm nhiều ý nghĩ, sợ rằng, đứng nghe một lát nữa, với bản chất rất đa cảm, Vũ Lang tui rất có thể... khóc bất tử, vì thế Vũ Lang tui vội vàng phải xin cáo từ và không quên nói một câu lấy lệ rất ý nghĩa :

— Ước mong mùa xuân ấy sẽ đến với Ngọc đúng như Ngọc mơ ước...

ÚT BẠCH LAN : Buồn lắm anh a ! Có tiền, có chồng mà chẳng có một mụn con.

Vũ Lang tui thấy tới đó cũng tạm đầy đủ, nên cáo biệt Như Ngọc, ngược đường Trần Hưng Đạo về ghé ngang Út Bạch Lan.

Út Bạch Lan tươi cười, tay chỉ cái ghế :

— Mời anh Vũ Lang ngồi !

Vũ Lang tui lững lờ ngồi xuống ghế.

Út Bạch Lan day vô cửa buồng :

— Bày a, đem huyết kỳ thử thiệt cho...

Vũ Lang tui vội xua tay :

— Hồng uống... hồng uống thứ dư đó đầu.

Út Bạch Lan dẫn lại người nhà :

— Thôi, cho 2 ly nước ca n bây nhé !

Vũ Lang tui vô đề :

— Năm nay, bà bầu ăn cái tết chắc lớn

lắm.

Út Bạch Lan lắc đầu :

— Cũng thường thường thôi anh à !

— Bà bầu nghĩ sao về cái tết ?

— Buồn lắm anh à !

Vũ Lang tui ngạc nhiên :

— Ừa, sao lại buồn ? Ngày nay, đối với

Út Bạch Lan danh vọng có nề, tiền bạc có nề, hạnh phúc có nề, sao bà bầu còn buồn ?

Út Bạch Lan lơ đãng đáp :

— Tôi buồn... một chuyện anh Vũ Lang à !

— Ghen chứ gì ?

— Út Bạch Lan lắc đầu :

— Hồng phải vậy đâu. Tôi buồn vì tôi

còn thiếu...

— Bà bầu thiếu gì ?

— Một đứa con !

— À ra thế !

Út Bạch Lan phân trần :

— Nếu có một đứa con, trong những

ngày Tết mình bồng, mình nựng nịu vui biết

mấy. Có chồng mà không con sao cảm thấy

cuộc đời trống trải quá anh Vũ Lang à ! Có

phải hôn anh ?

Vũ Lang tui gục gật đầu :

— Đúng ! Chỉ lý ! Ý nghĩ hay !

Vũ Lang tui đứng dậy :

— Thôi, chúc Úc Bạch Lan với dương

hai nó đầy đủ hạnh phúc, sang năm cho chào

đời một đứa con trai mập sức bẻ bồng...

*

Đến đây, trời sắp tối, Vũ Lang tui lên xe gióng riết về Tòa soạn, để viết tài này che « ti bô » sắp chữ, đăng cho kịp Tết...

VŨ LANG



Tình chàng chưa chết, xác nàng còn
Hồn mộng năm canh vẫn vút hồn !
Chiếc gậy tiên cô xa tục lụy
Lưỡi dao dao sĩ dấy tiên hồn.
Dầu cho giết dứt bên cha mẹ,
Cũng đã đến bù lủ cháu con.
Trừ-tịch, đêm nào, hương phấn đượm,
Tân hồn còn nhớ buổi giao hôn.

XUÂN sắp về nữa một bầu trời tươi vui, ấm áp. Gốc lão mai điểm trắng những đóa hoa toàn khai. Con chim hoàng oanh lữ lo trên nành liễu biếc. Cảnh vật ngoài sân ảnh hưởng vào tâm hồn Xuân. Tuổi hoa niên tràn đầy nhựa sống, nàng cảm thấy cuộc đời êm đẹp của một thiếu nữ không gì sung sướng hơn là được đón Xuân trong hạnh phúc ái tình.

Tay cầm mấy đóa hoa hồng nhung, cầm chuông, thực được, kim cúc, van thọ vào những chiếc độc bình gian tở, lòng tràn đầy những ý nghĩ vui đời ham sống trong khi Ngô Đồng, chồng nàng vẫn mãi nằm trên chiếc ghế xếp đọc chuyện như quên đi bên chàng đang có cô vợ đẹp và cả một mùa Xuân.

Xuân Đào liếc sang phía Ngô Đồng sẽ nở một nụ cười âu yếm như trách móc, nửa như chọc ghẹo bằng một giọng tỉnh tú yếu đuối:

— Anh chỉ biết có sách, nào đâu còn biết có em? Xuân sắp về rồi, sao không dậy phụ với em trang hoàng nhà cửa mà cứ nghiền ngẫm ba cuốn sách tiên tay. Cui chừng, em nời ghen lên, em « thủ tiêu » sách bách thì đừng có tiếc?

Ngô Đồng không rời trang sách nhưng cũng không thể làm lơ trước lời trêu đùa của Xuân Đào.

Chàng cũng hé nở một nụ cười tươi, đáp lại một câu hài hước có ý nhại:

— Em ghen với người trong truyện anh đang đọc đây sao? Đừng! Đừng! Nếu là anh hẳn em cũng phải mê như anh. Va nếu anh là em, khi đọc qua cốt truyện rồi, em không nỡ nào ghen được!

Xuân Đào ngừng tay lại, chạy thoáng một cái lại gần bên chồng, sẽ ghé mắt vào trang sách như tìm một hình ảnh ai trong đó:

— Sao? Em nói là em ghen với sách chớ có ghen với ai trong sách đâu mà anh bao cái chi lạ vậy?

Ngô Đồng và nhẹ vào má vợ sẽ nói:

— Sách có gì mà anh mê để cho em phải ghen, nếu trong sách không có một giai nhân... tuyệt sắc đáng yêu mà cũng đáng ghen nữa lắm.

Xuân Đào đặt lên trán chồng một chiếc hôn nồng nàn, rồi dục giả Ngô Đồng:

— Đâu, cô gái làm sao đâu? Chuyện như thế nào anh phải kể cho em nghe trong đêm Trừ tịch này đi, em mới chịu!

Ngô Đồng kéo nhẹ vợ ngã vào trong cánh tay trước những cử chỉ nũng nịu của Xuân Đào, sẽ nói:

— Em của anh nhõng nhẽo quá! Ừ, thì kể. Nhưng em không được ché kỹ giữ riêng phần mình như ái tình của anh, mà phải để anh thuật chung cho các bạn đọc của Phụ Nữ Ngay Mai cùng nghe, gọi là món quà Xuân vãn nghệ mến tặng độc giả trong lúc Xuân về.

Xuân Đào trở lại với các lọ hoa.

Ngô Đồng bắt đầu kể:

CHUYỆN NÀNG THANH NGÀ

Tiểu Hàn, tự Khuông Cửu người nước Tấn, con quan hiệu úy.

Mồ côi cha hồi còn nhỏ, chàng thông minh, dính ngọc tuyệt vời.

Mười mười một cái xuân đã nổi tiếng thần đồng khắp nước. Mẹ chàng nung niu như trứng mỏng, không cho giao thiệp ra ngoài. Vì vậy mà đã mười ba tuổi, Tiểu Hàn chưa biết phân biệt bà con bên nội, bên ngoại, ai là cô bác, ai là cậu dì.

Cùng xóm có quan Bình sự họ Vô bỗng một hôm vào núi học đạo rồi ở mãi không về. Con gái quan Vô Bình sự tên là Thanh Nga, hai bảy xuân thu, sắc đẹp hoa nhường, nguyệt thẹn.

Thuở bé Thanh Nga lên đọc các pho sách lạ của phụ thân bên sinh lòng hâm mộ bà Hà Tiên Cô.

Khi phụ thân đi ở ẩn, nàng nguyện không lấy chồng. Chẳng dè, một hôm vào buổi sáng đầu Xuân, Tiểu Hàn,

nhân đi hái lộc, bỗng thấy Thanh Nga đang đứng tựa bên song cửa sổ ngắm mây cảnh hoa đào cười tươi với gió đông nắng mới. Chàng đâm ra mê mẩn tâm hồn. Mặc dầu người ngọc như chẳng hề để ý đến cậu thơ sanh còn ngần ngại trước dung nhan kiều diễm của mình, mà khách đa tình đã đem lòng luyến ái đến cực độ.

Nửa gối Trang Sinh, mộng hồn vợ vãn, một trang tuyết sắc, với vọi chơn trời, Tiểu Hàn sinh ra tương tự quên ăn biếng ngủ. Thấy con ngày một héo mòn, đêm nằm thường nói nhảm, mẹ Tiểu Hàn lo sợ nên căn vặn hỏi cho biết bệnh căn. Chàng thú thật hết cho mẹ chàng nghe rồi van nài mẹ chàng cưới Thanh Nga về làm vợ.

Mẹ Tiểu Hàn vẫn nghe tiếng Thanh Nga là xinh đẹp, nhưng cũng bị tấc chàng quyết chí không lấy chồng, thành thử hứa lời với con cho qua cơn bệnh ngặt, chớ không thể chịu lòng con.

Tiểu Hàn nhờ phương thuốc « bồ tim » tạm thời của mẹ chàng, ôm ấp mối hy vọng sớm muộn chi rồi cũng được gần gũi với Thanh Nga nên gượng nói, gượng cười để chờ ngày mãn nguyện.

Nhưng... thời gian cứ qua mà tin hồng vẫn vắng bật, Tiểu Hàn buồn tình thường thơ thần trớc sân, hình ảnh Thanh Nga lúc nào cũng vẫn vờ trước mắt.

Một mùa Xuân mới lại đến. Những cánh hoa đào mím cười trước cửa làm rộn lên lòng Tiểu Hàn kỷ niệm êm đẹp năm qua.

Ánh tà dương sắp tắt nhường thời gian chào đón đêm giao thừa mà Tiểu Hàn chưa lui gót vào trong nhà.

Từ đầu ngõ, một vị đạo sĩ đi tới ngang chàng. Trên tay dao sĩ lộ ra một lưỡi dao bầu dài độ một thước.

Tiểu Hàn chặn đạo sĩ lại hỏi:

— Ông là người tu hành, sao dùng con dao này để làm gì?

Đạo sĩ nhìn chàng một cái soi bối, nở nụ cười kín đáo, trả lời:

— Nó là lưỡi dao cầu, bản đạo dùng để xác thuốc. Trông nó bé mông thế mà gạch đá cứng rắn thế nào bị nó xén vào cũng đứt ra ngon lành như xác chuối.

Tiểu Hàn không tin. Đạo sĩ đưa lưỡi dao rạch vào vá h tường đi một lát nhẹ nhàng. Gạch, đá nát ra tuông mánh mún xuống như mưa chẳng khác gạch, đá mục nát.

Chàng hết sức lấy làm kỳ lạ, cảm lưỡi dao lên sấm soi, ưa thích chẳng muốn rời ra khỏi tay.

Đạo sĩ nhìn Tiểu Hàn cười đã nói:

— Công tử thích thì bản đạo sẵn sàng tặng cho đây!

Tiểu Hàn mừng quá lấy vàng, ngọc ra đền bù lại. Đạo sĩ không nhận, quảy quả bỏ đi xoài một mạch.

Có sẵn lợi khí trong tay, Tiểu Hàn ngắm nghĩ: lưỡi dao này chặt nát được gạch ngói, ta dùng nó đốn gạch vào biệt thự quan Vô Bình Sự thì lo chi không được chiêm ngưỡng dung nhan tuyệt thế của ý trung nhân?

Ý đã quyết, đêm ấy, chờ cú g vào giờ Trừ Tịch, tương khi tiếng pháo bốn bề nổ vang tiếp đón giao thừa, Tiểu Hàn hân hái ra đi.

Dưới ánh sao lưa thưa của một bầu trời Xuân trong mát, chàng thanh niên si tình lần dò đến dinh thự của người yêu.

Với một lát dao xấn ngay vào góc tường khoét thành một cái lỗ vừa vặn một người chun, Tiểu Hàn vào đến trước sân.

Núp theo những cụm hoa màu đơn, hồng ngâu, nguyệt quài thơm ngát mùi hương, chàng đánh bạo lần theo vách tường tòa nhà chánh sang lau đến gian phòng mé tây.

Tiệc rượu giao thừa đến năm nời đưa năm cũ đã tàn.

Người nhà quan Vô bình Sự, ai nấy lui về phòng mình, yên nghĩ dặng sáng mông một Tết thức dậy thật sớm làm lễ chúc thọ ông bà.

Tiểu Hàn nán đợi lúc đầu đó im lìm mới quan sát thật kỹ tư dinh quan Vô Bình Sự.

Thấy gian phòng mé tây còn le lói ánh đèn lồng treo trước cửa. Chàng liền men tới.

Vin vào bệ cửa sổ, Tiểu Hàn rút thân mình hồng chơn lên khỏi mặt đất dòm vào phía trong. Lòng chàng thanh niên rộn lên một niềm sung sướng cực độ. Thanh Nga đang thay đồ mát chuẩn bị lên giường gối mộng theo xuân.

Mấy ngọn đèn trong gian phòng của nàng tắt lần chỉ còn để lại một ngọn tòa ánh sáng lơ mờ trên chiếc bàn trái

khế kê sát đầu giường.

Màn hoa phủ xuống, rèm the buông ra, một tấm thân ngọc ngà sải ngay trên nệm bông trắng tinh như tuyết, trông chẳng khác một bức họa « mỹ nữ xuân miên » (người đẹp ngủ say) mà chàng hằng mơ ước.

Cảnh vật chìm trong đêm xuân mát mẻ. Ngọn gió Đông xuyên theo song cửa sổ phe phẩy chiếc áo mỏng màu hồng dợt thêu hoa trên vóc ngọc của Thanh Nga làm cho Tiểu Hàn như say như tỉnh.

Chàng nhón gót bước lại gần giường, con tim đập mạnh. Trên vầng môi tươi thắm của cô gái trong giấc ngủ nồng mường tượng nở nụ cười duyên dáng mê ly.

Tiểu Hàn cúi sát xuống gần kề gò má đỏ hồng của Thanh Nga thoảng nghe một mùi thơm dịu dịu. Lồng ngực của chàng phồng lên xẹp xuống nhịp nhàn nhàn theo hơi thở đưa ra.

Mấy chum rượu Bồ Đào trong bữa tiệc giao thừa đưa nàng đi sâu vào cõi mộng. Thanh Nga không cảm giác nổi bên này đang có một chàng trai tuần tú tận hưởng những lạc thú vô biên.

Tiểu Hàn không làm chủ được lương tâm của chàng nữa. Rón rén cúi bò đôi gối dạ hành dưới chơn giường, chàng thông thả leo lên.

Sợ những hành động sỗ sàng của mình làm động đến người yêu thì h giấc mê, một tiếng kêu là câu cứu thất thanh của nàng, sẽ đem hậu quả không hay cho mình, Tiểu Hàn chỉ nằm giang ra xa xa, hưởng mùi thơm huyền diệu. Chàng có cảm giác sung sướng nhứt đời, chỉ nửa đêm gần bên người ngọc cũng đủ làm rồi.

Vân vơ cánh bướm, bất giác chỉ trong khoảnh khắc mà Tiểu Hàn ngủ say từ bao giờ chẳng biết.

Thình lình Thanh Nga chợt tỉnh, nghe bên mình có tiếng ngáy pho pho. Nàng mở mắt nhìn xem bỗng giật mình kinh hãi.

Thanh Nga vùng ngồi phắt dậy sẽ gọi đưa nữ tỳ đến bảo cho nhủ màu nàng hay.

Tức tức người nhà chạy đến, kẻ cậy người hèn răn răn rộ rộ mà Tiểu Hàn vẫn cứ say sưa trong giấc mộng không hề biết đến tai họa đang diễn ra cho mình!

Thanh Nga dạy kêu to các ngọn đèn lên. Bảy giờ mới nhận ra kẻ cùng chung chăn gối với mình đêm nay là một chàng bạch diện thơ sanh hình dáng tuấn nhã, cốt cách phong lưu. Trông kỹ mặt mày thì chẳng phải cậu trai nỏ khác lạ hơn Tiểu Hàn, con trai quan cố huyện úy, bạn đồng liêu cũ của cha nàng mà cũng là người lân cận!

Ánh sáng từ bên ngoài xuyên vào dưới góc chơn tường một khoảng trống chứng tỏ cho ai nấy biết chắc khách trộm hoa đã học đòi khoét vách để vào phòng!

Thanh Nga xen kỷ lại châu thần, thờ ra một hơi nhẹ, vì khách hào hoa không phạm đến sự trinh bạch của nàng, bất quá vai kẻ vớ tựa là cũng. Nhưng Tiểu Hàn cũng chưa vượt qua cái mức ấy. Dầu sao lễ giáo cũng chèn đứng được lửa dục của người nho sĩ khác hơn kẻ tục tử, phẩm phu.

Thanh Nga bảo thị nữ đánh thức Tiểu Hàn dậy. Trông mê chợt tỉnh, chàng tỏ ra chẳng chút chi thẹn thùng bối rối, mà hai mắt sáng to như có hào quang.

Tiểu Hàn chẳng sợ hãi tí nào. Chàng nhìn nàng thần nhiên mà không thốt ra nửa tiếng.

Đưa ngón tay lên ra dấu, Tiểu Hàn cố ý báo Thanh Nga chớ có hô hoán lên mà vỡ lở công việc không đẹp để chi cho cả hai gia đình xưa nay vốn là hai thế gia vọng tộc nổi tiếng khắp vùng.

Một lát sau, như thần hồn hoàn toàn tỉnh lại, Tiểu Hàn ngẹn ngào trong giọng lệ nói với Thanh Nga:

— Tôi không phải là kẻ trộm, quyết cũng không phải là đứa gian dâm. Chẳng qua, một lần được nhìn thấy dung nhan của nàng trong cửa sổ vào ngày đầu xuân năm ngoài bên hoa anh đào rồi đem lòng mơ ước, nặng khối tương tri. Nguyên vọng duy nhứt của tôi là làm sao được một phen thưởng hương mùi thơm trong mình người đẹp.

Ôm ấp cái mộng ấy suốt cả một năm tròn, Xuân lại đến Xuân, đêm trừ tịch xuân này, tôi mới biến thành sự thật được.

Cửa đóng, then gài, tường cao, vách cứng, một kẻ thơ sanh như tôi không hề gì khoét ba lần vách mà chun lọt vào đây...

Vừa nói, Tiểu Hàn vừa lấy lưỡi dao bầu đưa cho Thanh Nga xem, đầu đuôi thuật lại dịp may gặp gỡ vị đạo sĩ kỳ lạ.

Ái nấy lân phiên xem lưỡi dao cũng đều ngạc nhiên, ngờ ngàng, đến hải hùng cho là lưỡi dao của Thần mới có công dụng ghê gớm đến thế!

Mọi người bàn với Thanh Nga là việc này rất đời quái hệ, không nên dấu diếm mà phải cáo trình cho các vị phu nhân hay (Vô Bình Sự có đến ba vợ) để định đoạt. Nàng trầm ngâm suy nghĩ, miệng chẳng nói ra một lời nào.

Tình tới ứ ứ lui một chấp lâu, Thanh Nga bỗng nói:

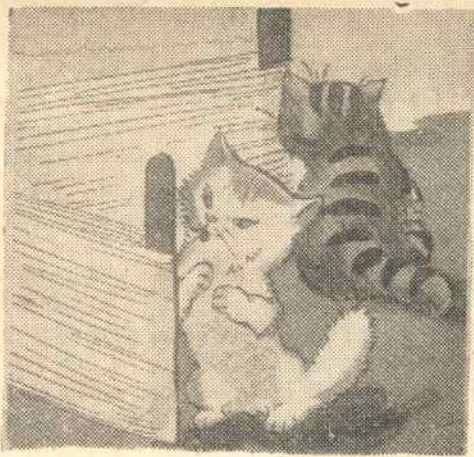
— Chàng thơ sanh này là con nhà trăm anh thế phiệt, tuổi trẻ mà cũng đã lừng lẫy tiên tẩn, ta thiết tưởng chẳng nên làm cho chàng mang nực, tối hơn để chàng ta bình yên ra khỏi nơi này, tránh được thù hận cả hai nhà về sau, mà cho chàng ta có dịp ăn năn tự hối về sau đừng làm bậy bạ thế này nữa.

Mấy đứa gia nhân, nữ tỳ thuận theo ý Thanh Nga nên nghĩ ra điều nói dối với mấy vị phu nhân là trong đêm giao thừa cho kẻ trộm khoét vách vào phòng nàng mà chẳng lấy được chi.

Thanh Nga lặng lẽ không đáp.

(Xem tiếp trang 31)





phúng nhiều lỗ, viên chỉ huy tử nạn cùng nhiều thủy thủ khác. Chiếc tàu bị bắt giữ lại trong vịnh.

Đại úy Kerans được chỉ định đến thay thế viên chỉ huy quá cố. Sau bao lần thương thuyết với đại diện Trung Cộng, Kerans không gặt hái được kết quả. Chỉ còn một cách là trốn.

và tôn thờ như một vị thánh. Họ xây nhà bằng đá giống cái tháp cho mèo ở. Mỗi năm dân bản xứ thiết lễ tế mèo. Theo luật ở Ai Cập, người nào giết một con mèo sẽ bị tội tử hình.

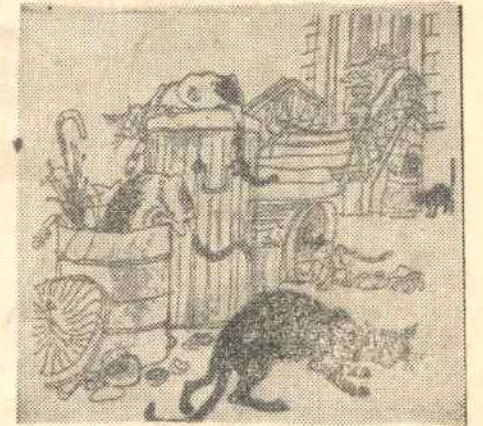
Trái lại ở Trung Âu vào đầu thế kỷ 17 người ta tin tưởng loài mèo mang lại tai họa. Vì lẽ đó những con vật khốn nạn này bị xua

ngay ông bạn thân của mình chết ngay không kịp ngáp.

Thật là một bài học đích đáng cho những người hay ghen dạ, tin người.

☆

Theo người Á-Đông, thứ nhất là người Tàu họ quý cái nhau con mèo lắm. Nhau mèo rất khó lấy, vì mỗi lần mèo đẻ xong là nó ăn nhau ngay. Và ại khi mèo đang sanh thì nó rất dữ. Ai lại gan là nó cắn. Theo người Tàu nhau mèo là vật quý, nó đem lại giàu



Những chuyện kỳ thú về giống Mèo TỪ ĐÔNG SANG TÂY

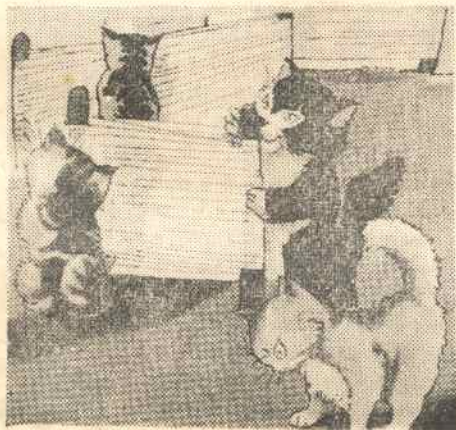
● Thủ-tướng Winston Churchill đã bị Hội bảo vệ Mèo khiển trách vì làm treo xương một con Mèo.

☆ Ở Huê-Kỳ, có nhiều con Mèo được đeo dấu hiệu riêng để xuất nhập thông thả vào các hải cảng và lên bất cứ tàu nào.

Sau bao ngày suy nghĩ và tính toán, ông liều lĩnh cho chiếc Amethyst xuôi Dương tử Giang để ra bề. Chiếc Amethyst bị cưỡi theo và hai bên bờ pháo kích ra như mưa, nhưng huyền diệu thay, nó thoát khỏi.

Trên chiếc Amethyst có con mèo Simon. Nó cũng bị thương tích. Cả đoàn thủy thủ nhờ con mèo này. Nó rất siêng năng, lo săn chuột suốt ngày. Vì tàu thủng nhiều lỗ, chuột chui vào từng bầy hàng trăm con, phá phách đồ ăn và có thể gây ra bệnh dịch hạch.

Ngày 3-8-49, chiếc Amethyst cập bến Hồng Kông được thiên hạ hoan hô vang dậy. Anh Hoàng George đánh điện qua ban khen. Kerans được thưởng huy chương D.S.O. là loại huy chương cao cả nhất của quân đội.



Các thủy thủ khác cũng đều được ban thưởng. Con mèo Simon thì được thưởng huy chương Dickens là một loại huy chương dành riêng cho thú vật.

Con mèo Simon là một con mèo siêng năng nên được công trọng, còn mèo khôn ngoan thì nên kể đến con mèo của nhà Đại văn hào Charles Dickens. Dickens có nuôi một con mèo sống lâu năm với ông, nên đã điếc. Đêm đêm Dickens ngồi viết văn bên cạnh ngọn đèn nến. Mỗi lần con mèo thấy chủ một lần nhảy lên tắt đèn và cắn áo chủ rồi đi ngủ.

Và dưới đây là một con mèo giàu lòng bác ái.

Nhà viết mèo Ai Cập Ibn Babasha, một hôm cùng một người bạn lên mái một nhà thờ Hồi Giáo ở Le Caire ngắm cảnh. Lên đến đây hai người bày bánh ngọt ra ăn.

Giữa lúc đó, một con mèo không biết từ đâu chạy lại, quần bên chân ông và kêu lên những tiếng nhỏ nhỏ. Ông liền ném cho nó một vài mẩu bánh. Con mèo ngoạm ngay và tha chạy đi. Một chốc nó quay trở lại. Hai ông lại thấy cho nó một vài mẩu bánh khác. Nó lại tha chạy đi và vội vã trở lại ngay. Con mèo chạy đi, chạy lại như thế nhiều lần làm hai người để ý.

Lần sau cùng, khi cho nó bánh xong, hai người liền theo dõi dấu mèo.

Khi tìm được chỗ con mèo vừa chui qua, hai người liếc mắt nhìn vào một căn nhà bỏ trống, họ cảm động biết chừng nào, vì họ thấy con mèo đi tha bánh vừa rồi, đem về bỏ trước mồm một con mèo già dui cả hai mắt. Hẳn kêu ền mấy tiếng nhỏ nhỏ như có vẻ âu yếm bảo bạn :

« Bánh ngon đấy, hãy ăn đi. »

Kể đến con mèo biết thương đồng loại ở Caire, tôi liền tưởng nghĩ đến người Ai Cập đối với mèo. Mèo ở Ai Cập được quý trọng

đuổi và bị tận diệt. Chỉ có bọn văn sĩ và vài nhân vật cao cấp mới dám nuôi mèo mà thôi.

Về sau người ta thấy Đức Giáo Hoàng Grégoire le Grand, Hồng y giáo chủ Richelieu và Mazarin, Wolsey, Tổng trưởng của vua Henry đệ 8 nuôi mèo, thiên hạ lần lần mới bắt chước.

Lúc ấy văn sĩ Samuel Johnson ôm mèo trong tay và Bonhomme cùng ăn hầu một lần với mèo trước mặt văn sĩ Boswell, làm cho ông này phải hải hùng. Về sau Boswell viết tiểu sử về văn hào Johnson của Anh có nhắc về chuyện con mèo của ông.

Đó là chuyện ngày xưa, còn chuyện ngày nay về mèo cũng không kém phần mai mỉa.

Hội bảo vệ Mèo ở Anh đã một lần khiển trách Thủ tướng Winston Churchill, giữa lúc ông đang hội đàm với Tổng thống Roosevelt, đã vuốt ve một con mèo không phải của mình. Theo phát ngôn viên của Hội đã tố cáo Churchill làm treo xương một con mèo nhỏ lúc ông xách nó đem đặt lên gối mình để vuốt ve. Người ta bảo Thủ tướng suồng sã quá : con mèo đó chưa quen biết, nên chưa có thiện cảm với Thủ tướng.

Thật là rắc rối của những nhà nhân đạo thừa thì giờ.

✱

Nhà phân tâm học Z.kuo bảo không phải mèo nào cũng ham bắt chim, bắt chuột cả. Có con thích bắt, cũng có con không.

Ở Manchester có một con mèo khi bắt được chuột đem về bỏ trong ổ mình, để đêm lại ấp iu, nâng niu như một người bạn, một người bạn do mèo đã đưa hồn ra khỏi xác.

Tôi thường được nghe nhiều người kể chuyện là loài mèo lắm khi bị rắn rập. Rắn rập mèo thường thường là rắn lục. Mỗi lần một con mèo nào bị rắn rập xong thì xỉu đi. Rắn thấy thế liền bò đi tìm một nhâm lá, lá gì không ai biết, — trở lại phun cho mèo, thì mèo lành mạnh lại ngay và đứng dậy đi.

Loại mèo bị rắn rập thường đẻ ra một loại mèo con tam thể (lông 3 màu). Giống mèo này lớn lên người ta gọi là linh miêu. Tiếng kêu của giống mèo này làm chuột trốn tiệt. Linh miêu có đôi mắt rất nhiều thần lực. Chuột hay chim gặp đôi mắt mèo này thôi miên là đứng chết cứng cho mèo đến nhai xương. Loại mèo này hiếm, bán rất đắt tiền.

Chim và mèo là hai loại thù nghịch nhau. Nhưng lần này chim và mèo có một tình bạn tha thiết. Tổng Thống Huê Kỳ Coolidge có một con sáo nghệ tên là Caruso. Nhà báo Bascom Timmons ở Hoa Thịnh Đốn có một con mèo nhĩ thê đen trắng tên là Timmie.

Sáo Caruso được quen biết mèo Timmie do một hôm nhà báo Timmons đến viếng Bà h Cưng và đem con mèo quý của mình theo. Hai con : chim, thú bỗng nhiên thân thiết nhau quá, và về sau chúng thành quen thói, mỗi ngày phải đến chơi với nhau một hai tiếng đồng hồ. Về sau Tổng Thống Coolidge nhường luôn con sáo của mình cho nhà báo Timmons để đem về nuôi chung với mèo cho có bạn. Thường ngày chim nhảy lên lưng mèo đứng chơi hay đến nằm bên chân mèo thiêu ngủ.

Một hôm sáo Caruso đang đứng hát cho mèo Timmie nghe, không biết mèo đang tức giận điều gì trong lòng mà lại quay lại vỗ

sang phú quý cho người nào đã giữ được nó.

Cách đây không lâu, tại Saigon ở đường Vienot có tiệm W... Tiệm này mặt tiền chia ra hai phần, một phần bán đồ tạp hóa, một phần bán một ít đồ nữ trang. Hai tiệm này cùng một chủ và chẳng có mối gì phát đạt. Có phát đạt chẳng là công việc ăn làm ở phía sau hai tiệm này. Đó là tiệm bán thuốc phiện. Một hôm khách đang nằm « yên sĩ phi lý thuận » thì nghe người phở ky la lớn bảo bà chủ : « A phò, a phò, đừng có « dô »... Cái con mèo đẻ nó dữ lắm... Nó cắn chết cha... »

Bà chủ đứng tần ngần một phút, mắt nhắm nhắm nhìn vào cái buồng xong, rồi nói :

« Hân có cần thì cần cũng phải « dô » chứ. Không « dô » làm sao mà cần thuốc. Tất cả những gì trong ấy là của chồng của con tao... Tao không « dô » sao được ! »

Nói xong bà mở cửa bước vào buồng quây. Lạ lùng thay, con mèo đang đẻ rất dữ, ai nhìn nó, nó cũng nhe răng, nhe lợi ; nhưng lúc bà chủ W... vào nó hiền khô. Bà cúi xuống nhìn nó, định đưa tay ra vuốt ve nó, thì nó liền ngoạm cái đầu bà vào tay bà.

Bà sung sướng cười vang lên và khoe với những người hiện diện :

— Bà con coi, con mèo hân cho tôi cái nhau đẻ của hân. Ha, ha, ha... Bà vừa nói vừa trắng ra cho mọi người xem một miếng bầy nhầy còn ướt cả huyết. Đoạn bà lấy một miếng giấy đỏ gói lại và chạy lên lầu báo tin cho chồng hay.

Mấy năm sau có lệnh đóng cửa các tiệm hút. Ông W... cũng đã qua đời. Chỉ còn một mình bà W... một người đàn bà tìm thường đã dựng lên được một sự nghiệp vĩ đại. Hiện nay bà làm chủ một tiệm vàng to lớn ở Saigon.

PHƯƠNG CHI

THƠ

Quà Tết cho em

Tết ni em lớn thêm một tuổi
Chẳng có còn như dạo ấy đầu.
Quà Tết cho em, anh có gửi,
Đừng như thuở trước nghĩ buồn sao !

Em buồn vì món hàng « con nít »
Anh vẫn thường mua mỗi lúc Xuân.
Mà mới năm nào em vẫn thích ;
Tết này anh mãi cứ phân vân...

Đem hoa hồng thắm cài lên tóc,
Mượn ánh xuân nồng thoa đôi môi.
Ráo gió mười phương về chăm sóc,
Cho đôi má đẹp, đẹp tuyệt vời !

Nhưng em nào có cần trang điểm
Cũng đẹp hơn nàng xuân nhân gian
Cũng đủ cho ngàn hoa kiêu diễm.
Phân bì vì những nét cao sang !

Quà anh : một cánh thư mở ngỏ,
Em để giao thừa hãy giờ xem.
Giữa lúc hoa tìm vờ thăm đó
Mừng Xuân « mười sáu » đẹp êm đêm...

Tết ni anh gửi bài thơ nhỏ,
Nói chuyện yêu thương của chúng mình !
Mai hòa xác pháo trang hoàng ngõ
Đề rước em về, em gái xinh !...

NGUYỄN-ĐỨC-TRẠCH





Kịch vui Hạnh phúc đầu năm Của TƯ LANG

Các vai:

ÔNG XÁ TÂN, chủ điền tính dễ dãi.

BÀ XÁ TÂN, vợ ông, óc thủ cựu.

CẬU HAI, con trai duy nhất của ông bà.

CÔ LIÊN, con gái tá điền.

HỒI I

(Trưa 30 Tết. Sau khi sửa soạn xong nhà cửa mới hết, đề nước ông bà và đề ăn Tết như mọi năm, gia đình ông X. Tân kêm chủ điền gồm có ông bà và cậu Hai, con trai duy nhất của ông bà vui vẻ ngồi quanh mâm cơm trưa).

BÀ XÁ (tinh lắm bằm): Đề coi! tỳ, sừ, thìn, tị, dậu, tuất... ý, còn ngày nay nữa là con trai của mình đã đúng 23 tuổi rồi ông à?

ÔNG XÁ TÂN: Ừ thì thằng hai nó được hăm ba cái xuân nhoẻn nhẻn chớ sao?

BÀ XÁ (trùng chồng): Hừ, nhẻn nhẻn với ông á. Ông không biết rằng con trai của ông nó đã già hấp rồi hay sao chớ?

ÔNG XÁ: Rồi sao? Dầu cho nó có già hấp, già khú để chẳng nữa thì nó đâu có lỡ thời, ế vợ mà bà sợ quá vậy?

BÀ XÁ: Ông không biết gì hết. Tôi muốn sớm có cháu nội để vui nhà vui cửa, để nối dõi tông đường họ Nguyễn nhà ông. Tôi không muốn con tôi nó chơi bời hư hỏng.

ÔNG XÁ: Dầu nó có hư hỏng có sao đâu nà, nó đâu có thừa hoang mà bà sợ. Tóm lại nó có lỡ là gì đâu.

CẬU HAI: Bà con nói phải đa má.

BÀ XÁ: Thôi đi, hay cha con bây phe đảng, một mình tao nói hông có lại.

Má má hỏi con tại sao má đi coi vợ cho con là chỗ môn đăng hộ đối mà con cứ thối thoát hoài vậy hả?

CẬU HAI: Thưa má! tại vì con chưa biết yêu nên con chưa muốn vợ má à?

BÀ XÁ: Má má muốn có cháu nội sớm để má tung tiu nhử nhử.

Bằng lòng đi con đừng má lo đám cưới trước khi hạ nêu còn trong cái Tết con à?

ÔNG XÁ: Á cái bà này đích thị chi phụ nân nan hóa, chi độc tài, chi... chi... ếp ầu ếp tả!

BÀ XÁ (nguyền ổng): Cái ông này lúc này sanh tật quá đi. Hờ ra là nói chứ nhỏ, thứ nhỏ của ông đó ba phần nạc bảy phần mỡ cũng chung sợ!

ÔNG XÁ: Bà thông nhưt bất như thông nhị, bộ bà cho tui là đồ gần?

BÀ XÁ: Phải được đồ gần cũng đỡ vớt, cái này ông thuộc vào hàng đồ quý đồ yêu.

ÔNG XÁ: Ờ, tôi là đồ quý, còn bà chắc là đồ tinh bà mới dám yêu đồ quý.

BÀ XÁ: Ông nói mà hông biết mắc cỡ. Tại hồi đó tôi là con gái nhà quê ngây thơ nên mới làm ba giọt nước mắt cá sấu của ông.

ÔNG XÁ: Nói vậy tới bây giờ bà cũng chưa hiểu hồi đó tôi khóc theo điệu cái lương hà?

Bà ơi, bà đại đại chi lắm. Tôi đã quệt dầu Nhị-thiên-đương trong hai con mắt cay thấy mờ mờ, nước mắt nước mũi nó hồng tuồng ra ồ ồ như suối sao được!

BÀ XÁ: Đâu có phải tôi cảm động vì nước mắt của ông? Tại vì tôi sợ ma nên mới ưng ông.

CẬU HAI: Sao vậy má? Bộ hồi đó vườn sâu riêng của ngoại con có ma hả má?

ÔNG XÁ: Đâu phải vậy. Bà sợ ba thắc họng là bà ở tù vì ba hăm bà mà!

BÀ XÁ: Xí! hăm cái móc xi. Đây nè đề má thuật cái chuyện hồi nhỏ ba con đề má cho con nghe!

ÔNG XÁ (chộn lai): Là vụ cáo tôi, tôi đâu có chịu.

Ban đầu thì tôi đề bà, được vài tháng sau thì bà khởi sự hơi đề đề lại tôi, rồi cuối cùng hai đứa đề qua đề lại với nhau.

BÀ XÁ: Ông đừng giành phần phải về ông. Ông nhớ cái vụ cúng kỳ yên ở đình làng mình hồi trước có không?

Đêm đó đoàn hát bầu Thắng diễn tuồng Tết đình San tam bộ nhứt bái đi cầu vợ là Phần Lê Huệ.

Lúc vàng hát ông đến tôi bên hông đình làng, nín đại chéo áo bà ba của tôi, vừa mếu vừa nói: Cô Hai ơi! cô là nàng Phần, tôi là chàng Tiết, nếu cô nhứt định hành tội tôi phải «ba bước một lay» tì sáng ra cô sẽ thấy xác của tôi treo tòn ten trên nh cây sấu riêng trước nhà cô.

Ông X: Ờ, nghe tôi dọa sợ sợ cái bà hoảng hồn quay mặt lại, tay bà rung rung nắm lấy tay tôi, bà năn nỉ dẫu lên: bà nói, anh biện ơi (lúc đó tôi mới làm chức biện làng) em sợ ma lắm, xin anh đừng thắc cổ. Em là con nhà «đa đảo», anh nên cây mai mối đến nói với tía má em đi!

CẬU HAI (cười mỉm): Thưa má! Nỡ vậy thì hồi đó ba con cũng dang hoàng chớ đâu có đề hôn?

BÀ XÁ: Thì tao dầy đủ đức hạnh làm sao ba mầy dám làm ầu. Với lại khuya nào má cũng quảy gánh ra chợ, nếu ông mà dờ thối bốc hốt tui đòn gánh đó má khẹn ông què giò chớ.

ÔNG XÁ: Chưa chắc! Khi trong lòng bà đã thương tôi rồi thì tay bà đâu có nỡ khẹn tôi? Và lại bà sợ tôi chết thành ma nhất bà thì bà đâu dím chổng lại tôi?

BÀ XÁ: Thì tôi đã nói là tôi sợ ma nên mới ưng ông làm chồng. (quay lại cậu hai). Hai! sớ đi má nhắc ai con nghe câu chuyện tình tự của tao với ba mầy hồi nhỏ là đề cho con biết lúc đám cưới, ba mầy mới có 18 tuổi mà mầy thì mang giồng máu của ba mầy, tại sao mầy đã 23 tuổi rồi mà mầy chưa biết yêu, chưa biết muốn vợ nên má nghĩ quá?

CẬU HAI (hốt ngáp ngừng): Thưa má! má đừng nghi oan cho con, tại con chưa... biết tình tự... con... không chừng trọn đời không cưới vợ đâu má à?

BÀ XÁ: Má nói với con là má muốn có đứa cháu nội để má ấm lòng, con bất hiếu cái lời má rui con nghe lời chúng bạn lêu lổng chơi bời hư hỏng thì làm sao?

ÔNG XÁ (buông dũa): Bà làm như con trai bà là tiêu thơ dài các vậy?

Nói mà nghe, hông phải tôi xúi nó, rui nó có sa đà truy lạc đi nữa thì chẳng có là gì đó, nó đâu có thừa hoang mà bà sợ mang tai tiếng?

BÀ XÁ (nhảy đong đong): Nói vậy thì ông trị gia bất nghiêm. Ông không làm gương tốt cho nó lại còn gián tiếp xúi giục nó hư thân mất nết nữa.

ÔNG XÁ: Tuy xuất thân là nhà nho song đối với thời đại máy móc tôi phải hòa mình theo cuộc sống tân tiến, tôi chủ trương cho con trai tự do luyện ái để nó có kinh nghiệm trong tình trường.

BÀ XÁ: Tôi là mẹ nó, tôi chỉ có mỗi đứa con trai độc nhất, tôi cấm nó không được tự do tình tự. Ra ngoài ngày tôi sẽ cưới con gái ông Cả cho nó, tôi dờ nó dám cãi lệnh tôi.

CẬU HAI (hoảng hồn): Trời, con nói là con chưa đến tuổi biết yêu mà má!

ÔNG XÁ: Tôi nói với bà là con trai tôi nó còn ngây thơ lắm mà; bà đi cưới ầu rui nó không thương con gì người ta rồi mới làm sao đây?

BÀ XÁ: Làm sao mặc kệ tôi. Tôi biết cha con ông một phe mà!

☆

HỒI II

(Sáng mồng một Tết. Ông Xá và Cậu Hai vắng nhà. Bà Xá đang ngồi nhai trầu xia thuốc trên bộ ván gỗ thì một thiếu nữ bông đùa nhỏ mới sanh ngáp ngừng bước vào nhà).

BÀ XÁ (nhìn thiếu nữ chập chững): Em à! phải em là con cháu tá điền của vợ chồng tôi, đến đây mừng tuổi vợ chồng tôi?

LIÊN (tên người thiếu nữ): Dạ thưa bác, cháu là Liên con gái của ông Tư Râu tá điền của hai bác, nhưng không phải cháu đến đây đề mừng tuổi.

BÀ XÁ: Vậy chớ sáng mồng một Tết cháu đến nhà bác đề làm gì?

LIÊN: Dạ đề gặp Cậu Hai!

BÀ XÁ: Gặp cậu Hai? Nhưng cháu gặp con trai bác đề làm gì?

LIÊN: Dạ đề nhờ cậu Hai tính dùm vụ cục nợ này (chỉ vào thùng bé).

BÀ XÁ: Cháu nói gì bác không hiểu?

LIÊN: Dạ, vì bác không hiểu nên cháu mới đến đây thưa cho bác hiểu. Sớ là hôm tháng giêng rồi cậu Hai xuống ruộng gặt lúa và như mọi năm cậu ăn ở tại nhà ba cháu.

BÀ XÁ: Ờ, thằng Hai có nói với bác. Nó cũng khen chú Tư Râu ông già cháu là một tá điền trung hậu mà gương mẫu nữa.

LIÊN: Dạ, cậu Hai làm thầy giáo của cháu, dạy cháu viết chữ Việt.

BÀ XÁ: Ừ, con trai của bác nó ư phục vụ tá điền, tánh tình nó dầy hoàng lắm mà.

LIÊN: Dạ phải. Cậu Hai siêng phục vụ lắm cho nên ngoài việc dạy cháu học chữ cậu Hai còn dạy thêm cho cháu về ái tình nữa!

BÀ XÁ (cả quyết): Ờ có lẽ nào? Bác biết rõ tánh con bác nể thiết tha, nhứt là nó chưa biết yêu mà?

LIÊN (nhích mép cười): Cháu cũng tin cậu Hai thiết tha, cậu chưa biết yêu nhưng cậu gần thành quí.

BÀ XÁ (giận): Nè, đầu năm đầu tháng mầy liệu lời mà nói nghe. Tao đã dờ dành con tao đề cưới vợ cho nó chớ môn đăng hộ đối, nó còn không thèm, lý đầu nó đi yêu con của tá điền.

LIÊN: Cháu cũng biết thân phận cháu hèn hạ nên ban đầu cháu đầu dằm thương cậu Hai, nhưng cậu đã thề thốt khốc lén nên cháu nhể dạ trao thân cho cậu đến mang thai. (Liên khóc òa lên)

BÀ XÁ (lính quính): Trời ơi, mồng một Tết mà mầy khóc tưới hột sen trong nhà tao vậy. Năm nay tao làm ăn sao cho phát đạt?

LIÊN (quá đau khổ): Cháu khốc đó là còn vì nể bác, chớ nếu cháu không khốc nữa thì thân miêng sanh cháu sẽ đối với chén kiêu cho bác xem.

Cháu đợi cậu Hai về đây, nếu cậu không tính ếm xuôi thân phận của mẹ con cháu thì cháu quyết liều mạng này đời mạng với cậu Hai.

BÀ XÁ (hoảng hồn, dợ giọng): Không! bác nói cháu nghe, chuyện đầu con còn đó. Đề thằng Hai nó về bác sẽ hỏi nó coi rồi bác tính cho.

Thôi, cháu bông thảng nhỏ ra sau nhà khách dờ nó nủ đi.



Trời ơi, mồng một Tết mà mầy khóc tưới hột sen trong nhà tao vậy. Năm nay tao làm ăn sao cho phát đạt?

(Liên bông đùa nhỏ ra sau bếp thì cậu Hai về tới)

CẬU HAI: Thưa má! Sáng mồng một Tết sao má không được vui vậy má?

BÀ XÁ: Vui sao được, đầu năm đầu tháng mà nước mắt tràn vào nhà làm sao tao vui.

Hai! mầy biết con Liên con chú Tư Râu tá điền của mình không?

CẬU HAI (giật mình): Dạ... cô Liên... dạ con... biết.

BÀ XÁ: Mầy biết con Liên, tại sao mầy trả lời với tao rằng mầy chưa muốn vợ. Chưa muốn vợ mà có con?

CẬU HAI: Mà chuyện gì má nói rõ cho con biết?

BÀ XÁ: Mầy đừng có làm bộ thật thà 10 cái hột gà hông còn trứng nào hết. Tại sao mầy dám trộm lén tao lấy con của tá điền cho đến có con?

CẬU HAI: Tại con nghe lời ba con dạy trước khi cưới vợ con phải tập yêu cho có kinh nghiệm trong tình trường.

BÀ XÁ: Trời ơi! Thằng cha già đó tập cho mầy hư thân hèn gì cha con bây cứ chống lại ý muốn của tao.

CẬU HAI: Với lại con muốn phá những bất công của xã hội, con đích thân san bằng giai cấp bằng cách thực hiện sự đoàn kết giữa chủ điền và tá điền biết thương yêu nhau má à!

(gi ra lúc ấy ông xá bước vào)

ÔNG XÁ: Hai mẹ con bây tính toán gì đó?

BÀ XÁ (háy chổng): Đó! con trai của ông hiền quá, thiết tha quá, nó chưa biết yêu, nó chưa muốn cưới vợ mà điều nó đã có con rồi kìa?

ÔNG XÁ: Nó lấy ai có con?

(Liên bông con ra, Cậu Hai xanh mặt)

LIÊN: Thưa bác, cậu Hai dụ dờ cháu đến rồi ra đứa bé này.

CẬU HAI (cần nhẫn Liên): Trời ơi! anh nói đề thùng thẳng anh tí th, em cái anh làm lùm lùm đầu năm đầu tháng vậy nè!

LIÊN: Thùng thẳng cái gì nữa. Anh đợi cho con trai anh đi cưới vợ rồi anh mới chịu thra với ba má đi cưới em một lượt với đám cưới con chúng ta hả?

(Xem tiếp trang 23)

Hùng rất tiếc không có được mười tay mười chân để làm cho chóng, chạy cho nhanh để khỏi mất lòng vợ lớn, vợ bé...

CỦ MỖI độ Xuân về Tết đến, người ta vui vẻ, nao nức bao nhiêu thì Hùng lại khổ tâm, nhọc trí bấy nhiêu. Hùng lo may sắm đồ Tết cho vợ con từ tháng mười kia thế mà đến nay, hai mươi tám Tết rồi mà Hùng vẫn chưa được yên thân là vì Hùng có đến hai bà vợ và những tám đứa con. Nói là hai bà vợ thì không đúng, một bà vợ và một cô nhân tình thì đúng hơn. Nghe nói hai bà vợ và những tám đứa con, các bạn đừng vội tưởng Hùng ít ra cũng gần năm mươi tuổi, nhưng không đâu. Hùng còn trẻ lắm, mới ngoài ba mươi tuổi. Ở cái tuổi ấy, có nhiều thanh niên còn lo đeo đuổi theo sự nghiệp, theo chí hướng, chưa dám nghĩ đến chuyện lập gia đình, chưa dám để lọt vào mắt xanh hình bóng những thiếu nữ kiều diễm. Ở cái thời buổi nam nữ bình quyền này mà có hai vợ là gánh lấy hai cái ách hay tự mang vào người hai sợi xích sắt, nhiều người đã nghĩ như thế.

Ở cái thế giới văn minh này mà thờ cái chủ nghĩa đa thê thì làm sao khỏi mang tiếng là chậm tiến, là lạc hậu, thế mà Hùng, một thanh niên tân học lại có đến hai bà vợ.

Nhưng chuyện Hùng có đến hai bà là cả một thiên tiểu thuyết gay cấn đầu phải là chuyện tâm thường.

Cũng như bao nhiêu thanh niên khác, Hùng cũng có một bầu bầu nhiệt huyết, một ý chí vững vàng, nhất định học đến nơi đến chốn để trở thành một nhân tài của đất nước. Nhưng Hùng phải bỏ học dở dang lúc hai mươi tuổi để đứng ra trông nom tiệm buôn của cha mẹ để lại. Cha mẹ Hùng trong một chuyến đi nghỉ mát đã bỏ mình vì một tai nạn lưu thông. Bỏ học về lo buôn bán, nối nghiệp cha mẹ, Hùng tự an ủi, ở đời không cần phải một danh nhân, một chí sĩ mới là người hữu ích, bất cứ ai làm tròn bổn phận, góp một phần nhỏ trong công việc chung của nhân loại cũng là người hữu ích. Nhờ nghĩ thế mà Hùng lo kinh doanh, đem hết tài trí ra để lo việc thương mại.

Thế rồi Hùng gặp Yến, một thiếu nữ có học thức lại có sắc đẹp. Yến là con một ông bác sĩ, đã có nhiều nơi đi hỏi, nhưng Yến còn kén chọn. Gặp Yến, Hùng đem lòng yêu Yến ngay, nhưng Yến thì nàng không để ý đến Hùng, nàng cho Hùng là người khác giới với nàng. Nhiều lần Hùng nhờ người giới thiệu chàng với Yến, nhưng Yến vẫn lạnh nhạt. Hùng đau khổ lắm, cái hình ảnh của Yến cứ theo ám ảnh Hùng mãi khiến Hùng bỏ cả công việc, không còn lo đến chuyện bán buôn. Hùng quyết chí phải cưới cho được Yến, nếu không cưới được nàng nhất định ở vậy không lấy ai nữa.

Hùng viết thư cho Yến, viết cả chục bức thư mà Yến vẫn không trả lời, thế mà Hùng vẫn không hề nản chí. Hùng sai người mang hoa đến tặng Yến, bị Yến trả lại không nhận, thế mà Hùng vẫn không buồn chán. Hùng nghe tin Yến sắp đi nghỉ mát hay bị bệnh là Hùng đến thăm, mang quà, mang hoa đến, Yến thương hại ra tiếp thì Hùng cho đó là một ân huệ lớn mà Yến đã ban cho chàng. Người ta không phải là sắt đá, vì thế trước lòng chân thành của Hùng, Yến đã bắt đầu thương cảm và rồi đã mở cửa đón Hùng như là đón các bạn trai khác của Yến. Hùng có đến ba người dãi đầu dãi dẻ. Một ông bác sĩ tương lai, một ông luật sư đã hành nghề và một kỹ sư đang giúp việc cho một hãng chế xà phòng. Ai cũng đoán trước là Hùng thất trận, nhưng Hùng nhất định phải thắng, phải chiếm cho kỳ được con tim của Yến. Hùng vùng tiến ra để mua chuộc lòng Yến. Những lọ nước hoa của chàng bao giờ cũng đặc tiền, những bó hoa của chàng bao giờ cũng quý giá, tất cả những món gì ở đây chưa có, Hùng cũng cố mua cho được để tặng người yêu... Cha mẹ Yến cũng phải mến yêu Hùng vì sự tài năng tâm của



Yến nói:

— Giữa bốn bức tường với này ai mà nghe được.



chàng. Một năm, hai năm, Hùng không thấy là Tấu và vì Hùng đeo đuổi ráo riết, Yến chưa biết phải lựa ai. Một năm, hai năm, ông bác sĩ tương lai đã chán, bỏ đi cưới vợ rồi, ông luật sư thì nghe đâu cũng vừa đi hỏi vợ, duy chỉ còn ông Kỹ sư và Hùng là còn chạy nước rút. Hùng không sợ thua chút nào, chàng biết rồi đây ông Kỹ sư kia cũng phải hạ khí giới mà rút lui có trật tự.

Mà đúng như thế, ông kỹ sư đã cưới một góa phụ mới ngoài hai mươi tuổi, bà này giàu lắm và ông kỹ sư đã bỏ Yến quay về đào mồ.

Thế là Hùng đã thắng, chàng được Yến yêu lại và hai người đã cưới nhau trong một ngày nắng ráo của mùa đông, cái mùa cưới. Mặc dù có một người chồng thương gia, Yến vẫn tìm thấy hạnh phúc một cách đầy đủ. Yến cũng có xe hơi, nhà lầu, kẻ hầu người hạ và một điều mà Yến rất hài lòng là lúc nào Hùng cũng ở một bên nàng.

Nhiều khi Yến tự an ủi: nếu ta kết hôn với bác sĩ Dũng thì suốt ngày Dũng bận ở bệnh viện ở phòng mạch, ta phải sống những phút chờ đợi, lo âu và hạnh phúc gia đình sẽ bị hăm dọa bởi những ngoại cảnh đầy quyền rũ. Nếu ta kết hôn với luật sư Tánh hay kỹ sư Chân thì rồi ta cũng phải sống những phút ngóng chờ, ghen tương vì ta làm sao giữ được họ.

Sáu năm sống bên nhau Yến sanh được bốn con, gia đình càng ngày càng vui, công việc làm ăn của Hùng càng ngày càng phát đạt. Cả Hùng và Yến đều đẹp ra, đầy đà theo tuổi. Hùng đã tậu được một cái biệt thự đưa Yến và các con về đây sống cho yên tĩnh. Hùng thường nói:

— Anh sẽ làm cho em sung sướng như một bà hoàng...

Mà Yến sung sướng thật. Nay nàng đi HongKong tháng sau nàng đi Nhật, đi để mua hàng hóa và cũng để xem phong cảnh xứ người.

Nhiều người đã nói:

— Có một ông chồng thương gia cũng sung sướng chán rồi, cô Yến thật cả biết tìm con đường hạnh phúc mà đi.

Hùng mọi việc không đứng yên một chỗ mà lòng người đời khi cũng vào xáo như một đại dương. Từ ngày Yến về ở tại cái biệt thự mới tậu với bốn con thì Hùng không còn ở sát bên nàng nữa. Chàng phải ra tiệm trông nom công việc buôn bán, Yến ở nhà trông nom con cái nhà cửa. Và lại vợ chồng sống bên nhau đã sáu năm, tình yêu đã lắng xuống nhường chỗ cho bổn phận, Yến cũng không muốn theo sát bên Hùng để mang tiếng là giữ chồng nữa. Sáu năm sống chung, cả hai đã hiểu nhau, Yến tin ở Hùng. Yến nghĩ rằng Hùng cưới được nàng là cả một công trình, lẽ nào chàng lại phụ nàng được. Ai mà không nghĩ thế, huống chi bên Yến còn có bốn con, ba trai một gái mà Hùng thì chàng yêu con không sao nói được.

Một năm khác lại trôi qua, Yến lại có thai và lần này nàng thường yêu đau đớn. Hùng hết lòng săn sóc cho vợ, và Yến đã sanh thêm cho chàng một đứa con trai nữa. Lúc này là lúc gia đình đi vào một khúc quanh cơ nhưng nào Yến có để phòng kíp.

Một cô đứng bán hàng cho Hùng đi lấy chồng, cô ta đưa một người bạn đến giới thiệu cho Hùng để thế chỗ của cô ta. Cô mới này có một vẻ đẹp lộng lẫy khó tả, cô ta dường như là người lại hai giò gấu, nên có một khuôn mặt kiều diễm và một vóc người tha thướt, uyển chuyển. Trước vẻ đẹp của Thùy, Hùng có vẻ do dự, phân vân. Không muốn Thùy thì Hùng tiếc rẻ, nhưng muốn Thùy thì Hùng sợ không kềm chế được lòng mình. Từ khi thấy Thùy, lòng chàng rạo rức khó tả, rạo rức như lúc chàng gặp Yến lần đầu. Cặp mắt của Thùy lại cứ nhìn chàng như van lơn, cầu khẩn mà Hồng, cô giúp việc củ thì nói:

— Chị Thùy bạn của tôi ở viện mồ côi ra được hai tháng nay, chị cứ ưa tìm được việc mà không có ai là bà con cả, xin ông chủ thương xót cảnh chị cho chị làm.

Hùng hỏi Thùy:

— Thế hai tháng nay cô làm gì?

Thùy nói:

— Em xin đứng bán ở một tiệm giải khát, nhưng ở đó n. ười ta cứ theo chọc ghẹo em mãi, em phải xin nghỉ. Em nghe chị Hồng nói ông chủ ở đây đứng đắn lắm, lại có lòng thương yêu người nghèo.

Hùng không để cho Thùy nói hết lời, đưa tay về phía trước và nói:

— Được, tôi cho cô thế cho cô Hồng. Mong cô cũng

giỏi giảng và cũng lanh lợi như cô Hồng vậy.

Cả Thùy và Hồng đều cảm ơn Hùng. Tối hôm ấy, lúc ngồi vào bàn ăn, Hùng nói với Yến:

— Cô Hồng xin nghỉ để lấy chồng. Cô ấy đưa lại một cô bạn để thế.

Yến hỏi:

— Anh nhận lời chưa?

Hùng nói:

— Có này ở viện mồ côi ra, trông rất đẹp. Cô ta năn nỉ cho cô làm vì cô vừa gặp nhiều chuyện khó khăn khi giúp việc cho một tiệm giải khát. Anh đã nhận lời vì có sự giới thiệu của Hồng.

Yến nói:

— Cũng được. Thế mà em định bao giờ cô Hồng nghỉ thì em cho con Sáu ra đứng bán.

Hùng ngạc nhiên hỏi:

— Con Sáu giữ bé Quí ấy à? Nó đâu có thạo việc.

Yến nói:

— Trước kia nó cũng có đứng bán hàng vải cho một tiệm người Ấn, nhân vì ông chủ tiệm có ý muốn làm tình với nó, hứa thuê nhà riêng cho nó ở, nên nó mới xin nghỉ đến giữ em cho mình. Đồi ít có người như con Sáu, tiền của không ham và cũng không chịu làm bé một thương gia. Con Sáu cũng đẹp lắm chứ. Nếu nó mà chun diện vào thì có thua gì cô Hồng đâu.

Hùng nói:

— Sao em không nói trước. Hay là để tháng sau, em cho con Sáu ra đứng bán, thêm một nhân viên nữa tiệm mình mới đủ người mà tiếp khách hàng.

Yến nghe thế nói:

— Để em nói cho nó mừng.

Sau khi lãnh tiền ở tiệm, Hồng đến thăm Yến để từ giả Yến đi về quê. Hôm ấy Hồng đưa cả Thùy đến ra mắt Yến. Vừa thấy Thùy, Yến sững sốt và không được vui. Yến không ngờ Thùy đẹp đến thế. Yến là đàn bà mà khi thấy Thùy, Yến còn sững sốt nữa là Hùng.

Hùng nói:

— Quê em ở xa quá, nếu không em xin rước ông bà đến dự đám cưới của em. Chồng em là một công chức.

Yến nói giọng không được vui:

— Cảm ơn cô, chúng tôi cũng không được rảnh. Nhà tôi đã có mừng cô vật gì chưa?

Hùng nói:

— Ông chủ có cho em hai xấp hàng để may áo quần cưới. Em xin cảm ơn ông bà.

Yến đứng lên đi lại tú, soạn một hợp phần, một lọ nước hoa, mang lại đưa cho Hồng và nói:

— Tôi xin mừng có những món này.

Rồi không đợi nghe Hồng cảm ơn, Yến nói với Thùy:

— Cô đẹp quá vì thế đi làm ở đâu cũng khó. Nhà tôi

đã nhận cho cô làm thì cô nên noi gương các cô ở ngoài tiệm, đừng chun diện thái quá mà có vẻ khiêu gợi, đừng là lời mà khách hàng lợi dụng. Giá cô cùng làm với cô Hồng để học tánh nết của cô Hồng thì hay lắm. Cô Hồng tuy chỉ là một cô đứng bán hàng nhưng cô rất có nhân cách, lúc nào cũng nghiêm trang, vui vẻ. Vui vẻ không có nghĩa là là lời. Phục sức phải trang nhã, không nên ăn mặc như cô hồ hang quá, để lộ cả bộ ngực trông không được đứng đắn. Cô ăn mặc như vậy mà đứng bán ở tiệm giải khát thì người ta không chọc ghẹo sao được.

Thùy nói:

— Em mồ côi cha mẹ, không ai bày vẽ cả, nay được bà thương xót mà chỉ về cho, em vô cùng cảm ơn bà. Em sẽ làm vừa ý bà và noi gương các chị đứng bán trong tiệm. Em sợ đi năn nỉ ông chủ cho em làm là em nghe chị Hồng bảo ông chủ rất đứng đắn mà bà thì lại là người biết thương xót kẻ nghèo. Xin bà coi em như một đứa em, hay đứa cháu khờ dại, dạy bảo cho em, em có điều gì lầm lỗi, xin bà cứ rầy la, em sẽ mang ơn ông bà suốt đời. May ra nhờ đến giúp việc cho ông bà, mà em cũng sẽ có chồng con từ tế như chị Hồng thì cái ơn của ông bà em không bao giờ quên.

Nghe Thùy ăn nói khôn ngoan như vậy, Yến cũng bằng lòng nên không còn lo nghĩ phân vân nữa. Yến lấy trái cây và bánh ra đãi Hồng và Thùy, chuyện trò với họ rất vui vẻ.

(Xem tiếp trang 22)



HÙNG CỬ MỘT PHƯƠNG

Đây là một chú mèo Âu châu, theo các nhà văn vật học thì tổ tiên chú đã xuất hiện ở đây từ thế kỷ thứ V.

Con mèo sanh ra từ trong lò mũi con sư tử dưới thời ông Noé ?!

LỊCH SỬ con mèo thật là huyền bí, ngộ nghĩnh và ly kỳ. Con mèo từ đâu sanh ra và sanh ra từ hồi nào? Nguồn gốc của nó, nếu muốn kiểm thì chúng ta phải ngược thời gian về tận thời Đại Hồng Thủy (le Déluge), nghĩa là từ đời Thượng cổ. Theo thuyết của người Đông phương, ông Multa, đại sư tại triều đình đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ đã viết:

— Thời Đại Hồng Thủy, thuyền của ông Noé lênh đênh nhiều tuần trên mặt nước. Một buổi sáng kia con heo nằm trên thuyền thấy ngứa mũi, nó gãi mũi và hai con chuột từ trong lỗ mũi nó nhảy ra!

Cặp chuột ấy sanh sôi nảy nở mau chóng đến nỗi ông Noé phải cầu khẩn trời phạt và cầu cứu với con sư tử.

Sư tử vươn mình đi tới, khi thấy con heo nó liên thét lên một tiếng vang dậy và xì mũi một cái mạnh đến nỗi từ trong lỗ mũi nó văng ra một... con mèo!

Con mèo ấy hung dữ lắm, mới thoáng thấy bầy chuột là nó xông tới cắn xé tới bởi cho đến khi chỉ còn lại một cặp chuột mới thôi.

Nhưng cũng từ ngày ấy, mèo trở nên tự tôn tự đại, hỗn sược đến độ ông Noé chịu không nổi. Ông trừng phạt nó bằng cách cột nó dưới gầm cầu giữa lúc giông tố thổi mạnh khiến thân thể nó ướt và lạnh cóng.

Bởi vậy cho đến ngày nay loài mèo vẫn sợ nước, mặc dầu tính nó cứ khinh khỉnh như coi thường thiên hạ vậy. Đó là theo thuyết của ông Multa. Còn lịch sử ghi về mèo ra sao? Theo những tài liệu chạm trổ, sơn vẽ, điêu khắc hoặc ghi chép còn lưu lại đến đời chúng ta cho biết ai đã tìm ra con mèo đầu tiên?

Thuyết của giáo sư Hoyle cho rằng chính người Mo-hicas thuộc loài mọi da đỏ Thượng cổ (Indiens primitifs) sau này tạo nên nền văn minh Incas đã tìm thấy loài nèo trước nhất.

Nhà thông thái Pérou ấy đã làm gián đốc viện bảo tàng cổ vật của ông trộm độc tài Fujillo, và đi nghiên cứu rất kỹ những đồ sớ cổ để cho chúng ta biết con mèo là một vị thần linh tối cao của dân tộc Mo-hica.

Con mèo đã được dân tộc này « nhân hình hóa », khi thì dưới hình dung một kẻ chặn cửa hoặc một nhạc sĩ, khi thì được hình dung một y sĩ hay một người lính. Luôn luôn con mèo trong những tài liệu ấy vẫn giữ hình dáng người ta. Nhìn kỹ thì thấy họ trình bày hình con mèo mồm dài, râu đậm ngang ra hai bên, đầu ngón chân có móng dài và nhọn. Bên cạnh con mèo có con chó đi theo hoặc đi trước, cả hai con vật dẫm chân lên một con thần lùn hình người. Con thần lùn ấy tượng trưng cho dân tộc nô tỳ, hèn hạ và dốt nát.

Về sau thời văn minh Inca (Civilisation Incas) thì chắc chắn là có dân Ai Cập đã biết loài mèo. Lịch sử đứng đắn về mèo cũng chỉ bắt đầu có ở Ai Cập, một nước có nền văn minh rất xưa.

Dân Phi-Châu thả chết đói hoặc ăn thịt người chứ không ăn thịt Mèo!

Người ta đồng ý với nhau về một điểm là mãi đến triều đại thứ V (Ve. Dynastie) dân Ai Cập mới đưa vào đền đài hình dáng con vật nhỏ này. Từ trước con mèo được dùng thay thế con sư tử cái nguy hiểm đáng canh gác đền đài lăng tẩm. Việc phát giác một con mèo đeo vòng cổ lớn dưới ngôi mộ Hoàng đế Ti chứng minh đích xác cho thuyết trên đây.

Vậy con vật này từ đâu tới? Người ta tìm kiếm mãi

NĂM MÁO NÓI CHUYỆN MÈO

Lịch-sử CỦA LOÀI MÈO kỳ lạ TRÊN THẾ GIỚI

● CON MÈO SANH RA TRONG LÒ MŨI CON SƯ TỬ DƯỚI THỜI ÔNG NOÉ ? ● DÂN PHI-CHÂU THẢ CHẾT ĐÓI HAY ĂN THỊT NGƯỜI CHỨ KHÔNG CHỊU ĂN THỊT MÈO ! ? ● TRẬN GIÁC GIÁN ĐIỆP MÈO GIỮA HAI ĐẾ QUỐC HY-LẠP VÀ AI-CẬP ! ● MÈO LÀ NGUYÊN NHÂN CUỘC CHIẾN TRANH TÀN KHỐC AI CẬP VÀ LA MÃ ! ● MÈO LÀ CHIẾN SĨ CHỐNG CUỘC « KHỦNG BỐ ĐEN » (TERREUR NOIRE) ! ● NHỜ MÈO MÀ HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẮNG LỢI ?

ở những ngôi cổ mộ và các bức chạm trổ vẫn không thấy nó. Bởi thế các nhà văn vật học đã rất thận trọng khi tuyên bố có lẽ con mèo đã sống một cách hoang dại (État Sauvage) ở Phi Châu.

Nói đúng ra, người dân Phi Châu đã luôn luôn kính trọng con mèo hoặc bỏ qua sự hiện diện của nó. Dân Phi-Châu ít khi vuốt ve con mèo, cũng không săn sóc gì đến đồ ăn thức uống cho giống vật này. Có nhiều bộ lạc da đen ăn thịt khi, thịt chó một cách ngon lành. Và nếu có dịp họ cũng ăn luôn thịt người nữa. Nhưng họ đành chịu nhịn đói nếu không có thịt, chứ không hề ăn một miếng thịt mèo!

Tại sao vậy? Có lẽ là tại người da đen dù ít nhiều cũng đã « di linh » hoặc làm mướn cho các đời Đại đế Pharaons. Họ đã trông thấy con mèo làm nhiệm vụ cao quý trên miền Ai-Cập thượng (Haute Égypte) là chống thiên tai khủng khiếp do loài chuột gây nên. Họ đã thấy dân Ai Cập kính mến mèo ra sao. Rồi do tập truyền, ảnh hưởng lòng ngưỡng mộ hoặc sợ hãi nên người Phi Châu ngày nay còn yếu mến con mèo và nhứt định không ăn thịt mèo!

Mèo nhà có tự bao giờ? Trận gián điệp Mèo kỳ lạ giữa hai Đế-Quốc xa xưa!

Nhưng trước thời những đại đế Pharaons thì con mèo ra sao?

Tất cả các tác giả đã viết về mèo trên thế giới đều đồng ý với nhau là con mèo nhà không phải giông giở con mèo hoang (Chat Sauvage).

Người ta đã thí nghiệm việc tạo một giống mèo lai (hybridation) bằng cách cố ép mèo hoang « ăn ở » với mèo nhà. Nhưng người ta đều vấp phải những kết quả rất đáng thất vọng. Vì mèo nhà có thể chịu « ăn ở » với mèo hoang



MÈ HIỆN LO LÃNG CHO CON

Giàng-sơn một giò, cô mèo trẻ đã có 4 mụn con kháu khỉnh dễ thương.

trong rừng, mèo Á Châu và luôn cả linh miêu (lynx) nữa. Nhưng đám mèo con tạo nên do các cuộc « hôn nhân cưỡng bức » như thế đều thường bị chết yểu. Những cuộc nghiên cứu này chưa bao giờ vượt qua được thế hệ thứ nhứt.

Phải chăng trước Ai Cập chưa đâu có con mèo nhà (chat Domestique)? Điều mà người ta biết chắc là mới xuất hiện ở miền Ai Cập Thượng thì con mèo đã được ở địa vị đế vương liền. Rồi thời đế vương ấy kéo dài tới gần 1000 năm cho đến ngày suy của các triều đại Pharaons. Khi Thiên chúa giáo gần ra đời thì lòng « tín ngưỡng mới (Nouvelle foi) » đây ánh sáng chói lọi đã liệt con mèo vào đêm tối với số phận bi đát của chúng.

Theo Hérodote thì người Ai Cập đã than phiền người Hi Lạp suốt mấy thế kỷ đã đánh cắp khoa học và luôn cả con mèo của họ nữa.

Bởi vì người Hi Lạp đã đoán ra cái bí mật độc nhất của người Ai Cập trong việc giữ gìn mùa màng chống lại chuột. Bí mật ấy là loài mèo đáng kính của họ.

Làm thế nào để kiếm được mèo, những con vật rất quý giá mà Ai Cập tuyệt đối cấm xuất cảng? Nước Ai Cập đã từng nom giữ gìn mèo vô cùng gắt gao. Họ quý trọng mèo đến mức thờ phụng loài vật này. Thế thì muốn có mèo người Hi Lạp chỉ còn cách đánh cắp đem về.

Hi Lạp thời ấy cho việc đánh cắp mèo là một danh dự vô song. Cho nên suốt mấy thế kỷ, người Hi Lạp tận tâm thi hành kế hoạch bằng cách kín đáo lập những đoàn gián điệp. Các tay gián điệp này tìm kẻ vượt biên giới qua Louksor h ặc Thebes để trộm mèo đem về nước.

Biết như thế người Ai cập cũng không chịu thua, họ tự thám từ lập cơ quan phản gián điệp, phái nhiều nhơn viên ra đi. Những tay phản gián này nhơn danh quyền lợi quốc gia cũng như nhơn danh lòng tin ngưỡng tối cao của dân tộc qua Hi Lạp trộm lại những con vật mà họ coi như Quốc bảo. Trận giặc gián điệp mèo ly kỳ ấy còn ghi trong lịch sử hai đế quốc xa xưa.

Con Mèo là nguyên nhân trận chiến tranh khủng khiếp giữa Ai-Cập và La-Mã!

Sưu khảo của PHI-PHI

Thời xưa ở La Mã người ta chẳng hiểu gì về con mèo cũng như họ chẳng biết gì về giá trị con chó.

Vậy mà chỉ vì một con mèo đã khiến thù địch sừng nòng tung gây nên trận chiến tranh khủng khiếp giữa Ai cập và La mã.

Một công dân La mã cư ngụ ở Ai cập đã lỡ tay đánh chết một con mèo. Nhà vua hết sức che chở bệnh vực cho hắn nhưng cũng không được. Dân chúng nổi giận xông vào bắt kẻ giết mèo ra xé thành từng mảnh để cúng vong hồn con vật khải kính của họ.

Mạng người đời mạng mèo đã làm hai nước xung đột kinh khủng. Cuộc chiến tranh kéo dài ăm 1 và chỉ chấm dứt khi Hoàng đế Mac Antoine và hoàng hậu Cléopâtre đã chết. Nghĩa là khi Ai cập bại trận đã trở thành một phần lãnh thổ của La Mã. Từ đó con mèo cũng trở thành một con vật tiện nghi như nhiều con vật khác.

Có lẽ mãi đến thế kỷ thứ V con mèo mới xuất hiện trên lục địa Âu châu. Trước hết là ở Hòa Lan, nơi người La mã lập một bộ lạc gần cửa sông Rhin mà chính họ đặt tên « Bọn nuôi mèo » (Ceux des chats).

Giữa lúc ấy, các tu sĩ từ Ai cập tới cũng đổ bộ lên với bầy mèo họ đem theo. Từ đó người ta có động việc nuôi mèo với các sắc dân Francs, Celtes và Gaulois. Hồi ấy cũng chính là hồi những đoàn giặc cướp dơ dáy tàn bạo gọi là Barbares (dã man) từ Á châu tràn qua như thác lũ.

Bọn giặc này đi tới đâu gieo rắc điều tàn và chết chóc tới đó. Chúng cướp hết, đốt hết từ sông Rhin tới La mã. Chúng mang theo bệnh dịch hạch và loài chuột là loài mà cho tới lúc ấy Âu châu chưa từng biết.

Suốt thời kỳ đen tối đó, những người văn minh chạy giặc và trốn bệnh dịch hạch đã không quên đem theo con vật quý giá của họ là con mèo. Loài mèo lan rộng khắp Âu châu từ thời ấy, suốt biên Bắc (Mer du Nord) tới biên Adriatique, Các nước đều lập nên những đạo luật che chở cho mèo. Giá mèo bán đắt như vàng với sự bảo đảm của Quốc-gia (Avec garantie de l'État). Giá mắc rẻ khác nhau tùy sức nặng, sức mạnh và sự siêng bắt chuột của mỗi con mèo.

Hơn thế nữa, kẻ nào giết một con mèo siêng năng tài giỏi trong nghề trừ chuột sẽ phải trả một món tiền phạt bằng sữa, bằng thịt cừu non, bằng len hoặc bằng một số lúa mì đủ lấp thi thể con vật có nhiệm vụ canh gác vựa lúa ấy.

Trận chiến tranh mèo chuột. Mèo đóng vai những chiến sĩ chống lại cuộc « khủng bố đen » (TERREUR NOIRE)!

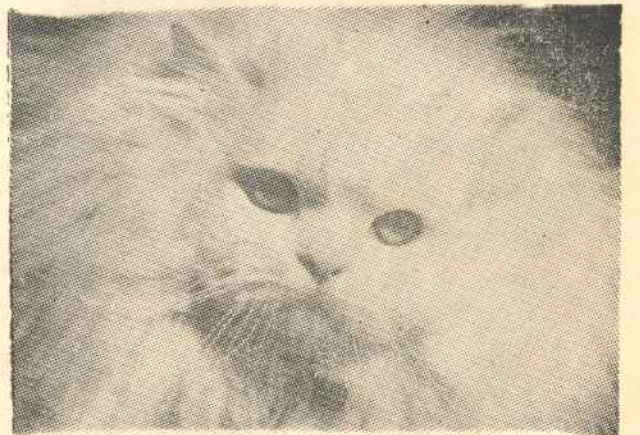
Sau khi dự cuộc Thánh-chiến, các chiến sĩ từ Thánh-địa (Terre Sainte) trở về Âu-Châu đã đem theo dưới gầm tàu của họ cả một tai nạn lớn lao mà họ không biết. Ấy là lũ chuột đen (Rats Noirs).

Không mấy chốc loài chuột sanh sôi nảy nở vô cùng mau chóng đã đông nghẹt trong những mái nhà tranh cho tới cả những lâu đài nguy nga đồ sộ. Chúng đông đúc đến nỗi người ta không còn biết làm thế nào để chặn bót cái đà phát triển quá sức của chúng tộc quái dị ấy.

Cho nên, muốn ra sao thì ra, người ta dù quý mèo đến đâu cũng phải huy động một số mèo hiếm hoi tung vào chiến trường chống lại loài gặm nhấm tai hại, nguyên nhân của cuộc « khủng bố đen » (Terreur Noire). Nghĩa là những trận dịch hạch dịch tả do loài chuột đen truyền nhiễm.

Bầy mèo hiếm hoi ấy gồm những giống mèo nào?

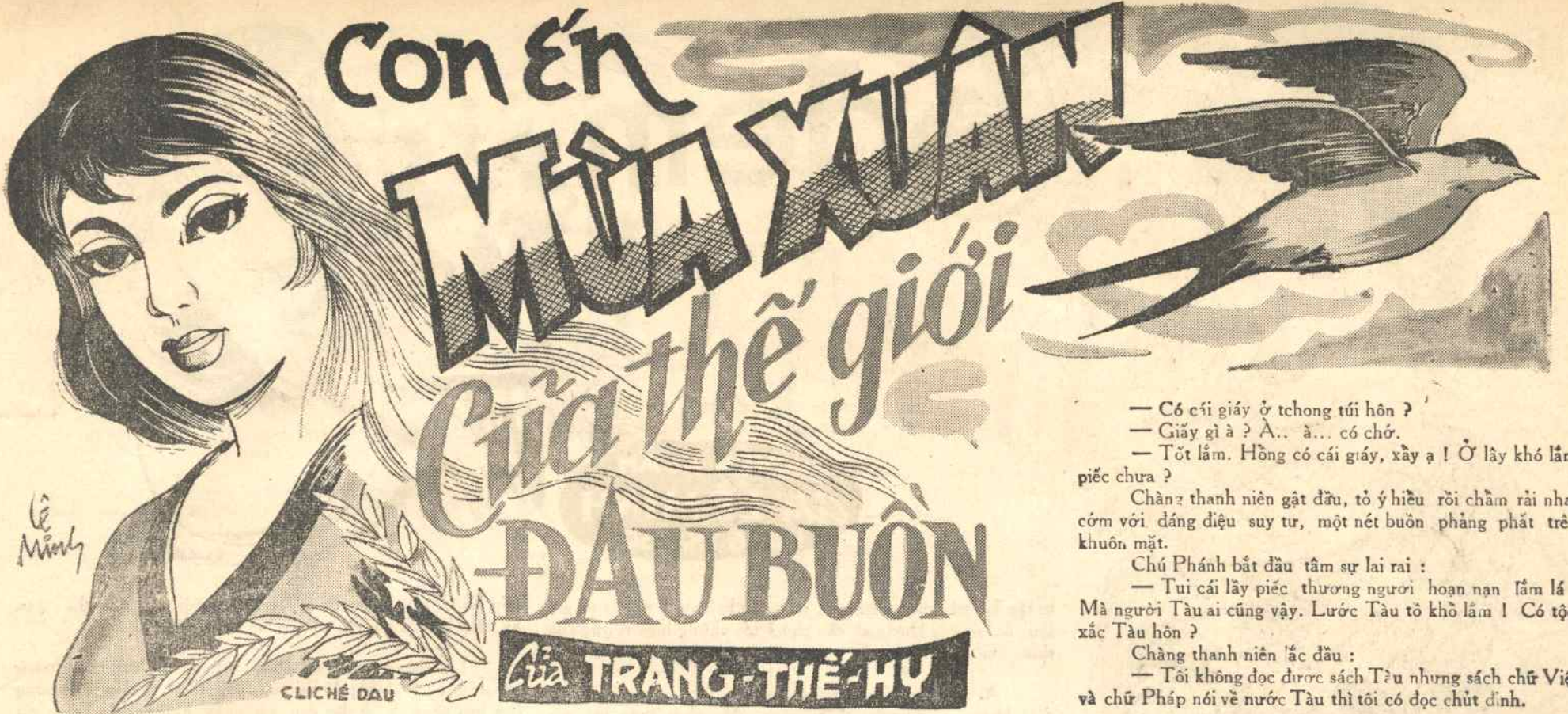
Ấy là mèo do các quân nhơn dự cuộc Thánh-chiến đem từ Palestine về, giống mèo quý này xuất xứ ở Ai-Cập.



OAI VỆ NÀO THUA SƯ TỬ

Tuy bị mang tiếng là sanh ra từ lò mũi con sư tử. Nhưng các bạn xem vị vua mèo Ba-Tư này oai vệ đầu thua gì sư tử?

(Xem tiếp trang 24)



LẤP đông năm ấy (1947), sương mù phủ xuống nhiều ów ở vùng duyên hải tỉnh B.

Trời không lạnh lắm. Trong những ngày thương tuần tháng mười một âm-lịch, tức là những ngày lạnh nhứt, nhiệt độ ghi nhận trên hàn thử biểu chỉ xê xít trong khoản từ 19 đến 22 độ. Nhưng mọi người đều có ấn tượng rằng mùa đông ấy là mùa đông lạnh nhứt trong vòng vài mươi năm trở lại đây.

Ấn tượng rét mướt ấy có nhiều duyên cớ. Trước hết là cái mờ mịt của những buổi sáng đầy sương mù. Mãi đến hơn chín giờ mà mặt trời chưa lộ dạng, những người chèo ghe trên rạch nhỏ cách nhau cỡ mười thước chưa nhìn thấy được nhau thành thử hề nghe có tiếng chèo khuấy nước đàng xa thì miệng phải hô : "quát ! cay ! " inh ỏi.

Kể đó là vấn đề thiếu quần áo mặc, hậu quả tất nhiên của một cuộc chiến tranh trong đó những người có chánh nghĩa trong trái tim lại không có khí giới cầm ngoài tay nên phải vừa chạy vừa tiêu thổ.

Sau cùng — duyên cớ rầy có lẽ là duyên cớ chánh yếu — cái lạnh của khí trời được một thứ lạnh khác trong lòng người tăng cường thêm. Đó là cái lạnh vì sợ chết. Dân cư vùng A.H., một quận miền duyên hải tỉnh B. mới vừa trải qua một đợt tàn sát rất khủng khiếp. Quân đội Pháp vừa tới chiếm quận lỵ và nhiều trấn lỵ của vùng này sau một cuộc hành quân phối hợp đủ các loại binh chủng với một khẩu hiệu giản đơn là : giết sạch.

Mặc dù trời lạnh như thế, buổi sáng hôm ấy, chú Phánh, lão Huê kiều già bán tạp hóa tại xóm Ngã ba Giồng Nâu trên tỉnh lộ X. nối liền tỉnh lỵ và quận lỵ A.H. vẫn dậy sớm như thường lệ. Dậy sớm là một thói quen của chú Phánh từ hồi nhỏ, lúc chú còn ở bên Tàu. Chú thường nói với bà con hàng xóm như vậy.

Khi đoàn xe bọc sắt đi tuần đường rầm rộ chạy ngang qua đầu giồng vừa khuất dạng, thì chú Phánh đã mở cửa tiệm bước ra hàng ba nhìn về hướng Đông coi trời đã dầm mây ngang và rực sáng hay chưa.

Mới bước vài bước về phía chái nhà, chú Phánh khựng lại và xuýt la lớn lên vì kinh hãi. Dưới ánh sáng mờ mờ của cây đèn bong bóng nhỏ cắm nơi tay, chú nhìn thấy một người đàn ông đang ngồi ở hàng ba nhà chú, lưng dựa vào vách. Thấy cử chỉ sợ sệt của chú Phánh, ông ta khoát tay bảo đừng la và chỉ một đứa bé gái độ mười tuổi đang ngồi gọn trong lòng ông, tựa đầu vào vai ông mà ngủ. Ý ông ta muốn bảo chú Phánh đừng la lớn sợ đứa bé giật mình.

Sau phút hoang hốt, chú Phánh bình tĩnh lại. Chú bước đến gần kê đèn sát vào mặt người đàn ông lạ và quan sát. Người này tuổi độ dưới ba mươi, vóc người vạm vỡ, hơi gầy nhưng to xương, khuôn mặt vuông vừng trông có vẻ thông minh, cương nghị và hiền hậu. Lúc đã yên lòng rằng cây không phải là kẻ bất lương, chú Phánh cúi xuống hỏi nhỏ :

— Hà ! Ông cái lầy ở tàu ti lầy ?

Chàng thanh niên mỉm cười gây thiện cảm. Đoạn ông ta chỉ về phía bên kia đường đáp nhỏ :

— Tôi ở trong đó ra.

Chú Phánh khẽ gật mình. Trong đó có nghĩa là trong rừng. Chú hỏi tiếp, càng hạ giọng nhỏ hơn :

— Đi da păng cái gì ?

— Bằng xuống.

— Xuống tàu dôi ?

— Cho người ta rồi.

— Không tờ về à ?

Chàng thanh niên lại mỉm cười rồi lắc đầu. Chú Phánh cau mày.

— Không tờ về vậy chớ ti lâu ?

— Đi ra ngoài chợ tỉnh.

— Hà ! Chợ tỉnh cái lầy xa lắm há ! Ti pò à ?

— Đón xe đi chớ. Tôi ra tới lộ còn sớm quá ghé đây thấy trong nhà còn ngủ, xin mạn phép ngồi nghỉ chân ở hàng ba này chờ trời sáng.

— Hà ! Xe chạy cái lầy ít ít lắm à ! Một ngày một tchiếng, có ngày có, có ngày hồng có há ! Tường cái lầy mới mờ mà !

— Có mấy giờ mới có xe chạy ?

— Tựa lắm mà ! Mười giờ, mười một giờ, hồng chừng !

Rồi chú Phánh chỉ đứa bé gái đang ngủ trong lòng người lạ mặt :

— Con há ?

Chàng thanh niên mỉm cười lắc đầu :

— Hồng phải. Cháu.

Chú Phánh im lặng quan sát người lạ mặt một lúc nửa rồi mới :

— Thôi, ti đô trong nhà ngồi chơi. Ngồi tây lạng chiếc.

— Cảm ơn ông. Tôi ngồi đây được rồi. Không lạnh đâu. Bước đi sợ con nhỏ nó thức.

Chú Phánh nhìn ra đường rồi khom người kề miệng sát vào tai khách, thì thào :

— Ẩm nó đó ti. Ngồi ở ngoài, cái lầy hồng tốt à.

Người khách lạ nghe chừng hợp lý nên sau vài giây ngẫm nghĩ mới nhẹ nhàng đỡ cái đầu con bé cho nó nằm hẳn về một phía vai rồi quơ tay sờ ở vách cầm lấy một vật gì giống như cây gậy. Chú Phánh trở mắt nhìn. Thì ra đó là một cái nạng mà người què dùng để chống đi. Chừng đó chú mới để ý thấy người khách lạ bị mất một bàn chân trái. Ông ta chột nạng đứng lên chậm chậm, cánh tay mặt vẫn ôm ghì lấy đứa bé vào ngực. Con bé vẫn ngủ mê man. Nhưng một cánh tay của người đàn ông không chịu nổi sức nặng của nó, nên nó oặt òa, oặt oại với những tiếng ú ở trong sự ngây ngủ.

Chú Phánh lật đặt bước lại âm lấy con nhỏ đem vào nhà để nó nằm trên bộ vạc tre có trải chiếu rồi lấy một manh chiếu cũ khác đắp lên người nó. Người khách lạ chống nạng cả thọt đi theo sau.

Vào nhà trong, ông ta giấu nạng trong kẹt cửa rồi nhắc cò cò lại bàn giữa kéo ghế ngồi. Sau khi đắp xong cho em bé, chú Phánh đóng cửa cái rồi cũng bước lại kéo ghế ngồi đối diện với khách. Chú vịn to ngọn cây đèn dầu để trên bàn và quan sát chàng thanh niên đứng tuổi lạ mặt này lần nữa. Trên mặt chú hiện ra sự yên lòng đồng thời với sự lo âu. Yên lòng vì biết chắc chắn đây là người hiền lương, tử tế và lo âu vì sự có mặt của người đó trong nhà mình. Chú ái ngại hỏi :

— Tôi púng hòn ? Ăn cái gì chưa ?

— Cảm ơn ông. Chưa ăn nhưng tôi không đói. Còn sớm mà.

Đáp xong chàng thanh niên mỉm cười, nhìn chú Phánh bằng ánh mắt đầy thiện cảm. Có lẽ anh ta chợt nhớ rằng ông chủ nhà là công dân xiêu lạc của một quốc gia rộng lớn, đông dân nhứt thế giới và thường xuyên bị nội chiến xâu xé bằng loạn lạc và đói kém cho đến nỗi khi gặp nhau bất cứ ở đâu, câu hỏi sẵn sàng của mọi người ở đâu mỗi là : " ăn cơm chưa ? "

Đoạn chàng nhìn lên một cái kệ gỗ đã cũ nơi đó bày nhiều thùng thiếc lớn có, nhỏ có, mặt kiếng day ra ngoài, đựng nhiều thứ hàng hóa : đường, đậu, bột và kẹo, bánh. Chàng nói nhỏ :

— A... té ra đây là một cái quán.

Chú Phánh lắc đầu :

— Hà ! Cái lầy púng rắng pạp vậy thôi. Hồng có lầy.

— Sao vậy ?

Chú Phánh cười :

— Ông piếc dôi mà còn hỏi cái gì ? Làm sao khá lược ?

Rồi chú đứng dậy bước lại phía kệ hàng hóa. Mặc dầu khách bèo chưa đói, chú cũng giờ nắp thùng lấy một phong com dèo, mở ra từng miếng bày trong đĩa cầm lại để trên bàn mời :

— Ăn li. Làm sao hồng lối púng lược ? Chàng thanh niên cầm lấy một miếng com :

— Mời ông chủ...

— Ăn chước li. Ngồi li chăm lược uống. Nói đoạn chú Phánh để khách ngồi một mình bước ra phía sau. Độ vài phút sau, chú trở lên, tay xách một bình trà. Sau khi để bình vào giỏ làm bằng một trái dừa khô cửa dôi theo chiều ngang, chú lại kề miệng vào tai khách hỏi thật nhỏ :

— Có cái giấy ở trong túi hôn ?

— Giấy gì à ? A... à... có chớ.

— Tốt lắm. Hồng có cái giấy, xây a ! Ở lầy khó lắm piếc chưa ?

Chàng thanh niên gật đầu, tỏ ý hiểu rồi chậm rãi nhai cơm với đáng điệu suy tư, một nét buồn phảng phất trên khuôn mặt.

Chú Phánh bắt đầu tâm sự lai rai :

— Tôi cái lầy piếc thương người hoạn nạn lắm lá ! Mà người Tàu ai cũng vậy. Lược Tàu tỏ khó lắm ! Có tộc xác Tàu hôn ?

Chàng thanh niên lắc đầu :

— Tôi không đọc được sách Tàu nhưng sách chữ Việt và chữ Pháp nói về nước Tàu thì tôi có đọc chút đỉnh.

— Hà ! Như vậy cũng tử piếc xô qua dôi. Pên Tàu giặc già hoài hoài hồng có dứt. Hồng phải chỉ có hai : phe người Vạc-Lam oảng với người Tây như ở lầy. Pên Tàu cái lầy nhiều phe lắm a ! Cứ oảng qua oảng lại hoài, thẳng đản lúng giữa mắc lo chạy giặc tchong ngạo, cá lữa hồng lược, lối bụng chiếc cha mỗ tờ... Cho nên ngộ piếc thương người hoạn nạn lắm...

Rồi nhìn xuống găm bàn chỉ ống chân cụt của khách, chú Phánh tiếp :

— Tôi thấy ông tơi piếc ông là ai dôi, muốn cái lầy giúp tờ lầy...

— Dạ, xin cảm ơn ông...

— Nhưng mà... khó lắm !

Chàng thanh niên ngừng nhai cơm, cau mày.

— Khó là sao ?

— Nhà tui păng tiệm mà ở gần tường. Một lát, tchời sáng người ta tới mua lỗ hoài, ông ở lầy hồng tốt...

— Tôi đâu có ở đây lâu. Một lát nữa, trời sáng tôi đón xe đi về tỉnh rồi.

Chú Phánh lắc đầu :

— Cũng hồng tốt ! Tui lối, cái lầy ông phải tin tui. Tui lối hồng tốt là hồng tốt.

— Vậy bây giờ tôi phải làm sao ?

Chú Phánh cười :

— Cứ việc ăn cơm cho lo púng đi. Một lát, tui gọi ông qua nhà pà Hai.

— Bà Hai nào ?

— Ở khít nhà tui. Pà già tốt lắm. Ở có một mình. Từ sáng tới chiều không có ai tới chơi hết. Ở pên chờ xê, êm lắm ! Dúi do hồng có xê, ở chờ một pửa, hai pửa, cũng lược mà.

Đoạn chú Phánh đứng lên rót một tách trà, nói tiếp :

— Cứ việc ăn thêm li. Tui qua pà hai, tchờ lại pây giờ.

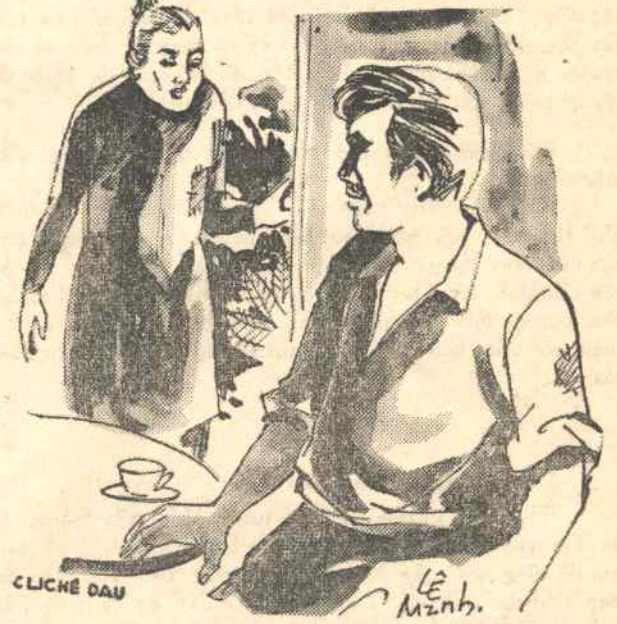
Nói xong, chú Phánh trở xuống bếp. Chàng thanh niên ngồi lại một mình bưng tách trà uống nghe có tiếng mở cửa hồng rồi tiếng guốc chú Phánh xa dần.

Độ mười phút sau, chú trở lại. Theo sau chú là một bà già cỡ ngoài sáu mươi tuổi, vóc người nhỏ thó, gầy ốm nhưng khỏe mạnh, quắc thước. Bà mặc quần đen, áo bà ba nâu, vá vai, chòan hầu khăn rằn xanh, hai tay khoanh trước ngực vì trời lạnh.

Khi đến gần chàng thanh niên, bà đưa bàn tay trái lên che mắt, chăm chú nhìn rồi kêu lên nhỏ nhỏ :

— Trời ơi ! con Hiếu.

(Xem tiếp trang 24)



Khi đến gần chàng thanh niên, bà đưa bàn tay trái lên che mắt, chăm chú nhìn rồi kêu lên nhỏ nhỏ :

— Trời ơi ! con Hiếu.



Lê Minh

Đêm

TRU TỊCH

CHUYỆN NGẮN
Của LÊ MINH
HOÀNG THÁI-SƠN



CLICHÉ ĐÀU

tụ tập hết trên một sườn núi, mặc dầu là lạnh tê người và gió lạnh ớn, nhưng không ai cần chú ý tới những hiện tượng của thiên nhiên ấy.

Ai nấy đều bỏ nhà trống mà ra cả đây, vì nơi đó hoàn toàn không có ăn trộm. Mỗi người đều đem theo hai gói bên mình đó là một gói đựng đồ dùng cùng quần áo cũ, và một gói đựng đồ dùng cùng quần áo mới.

Đúng giờ giao thừa, chiêm trống thanh la khua lên inh ỏi, sườn núi đang tối om bỗng bừng sáng bởi những đồng đầu chai. Dứt tiếng chiêm trống, thì một cuộc thay củi đốt mới bắt đầu, toàn thể mọi người đều thần nhiên lột bỏ hết những quần áo đương mặc ở mình quăng vào đồng lửa cùng với gói đồ cũ của họ mang theo, rồi mở gói đồ mới ra mặc vào. Toàn thể trong chốc lát đã choáng lộn trong những bộ đồ còn in nếp. Lúc ấy bao nhiêu nhạc khí cổ truyền đều được nổi lên cùng một lúc, rồi cứ từng tốp một, trai gái, già trẻ, lớn bé lẫn lộn cùng nắm tay nhau nhảy quanh đồng lửa, theo nhịp của tiếng nhạc rối loạn và âm i Xong một hồi nhảy múa và reo la, ca hát náo loạn cả rừng đêm họ mới tụ quanh đồng lửa để ăn một cái Tết tập đoàn dưới sương khuya. Những con bò con cọt kè đó bắt đầu được chọc tiết để nướng trên đồng lửa hồng mỗi lúc một ngút cháy to hơn do củi khô được chất thêm vào mãi.

Bò thui vừa chín tới, người ta đem ra và mỗi người có mang sẵn một con dao, tự ý xẻo thịt bò mà ăn với những gia vị được mang theo đầy đủ cùng với rượu khu phong.

Cuộc ăn uống vui ca kéo dài cho tới sáng, người ta đóng tuồng hát bộ giữa trời mưa kiếm, dầu roi, đủ các môn võ nghệ thời cổ Trung Hoa được diễn lại tại đây, mà bất luận trai hai gái đều được luyện tinh thông cả.

Tới sáng ngày thì người già cả trở về trước, còn trai gái rủ nhau đi chơi núi. Đến trưa họ trở về ăn một bữa tiệc công cộng ở đền trong thôn, thế là chấm dứt một cái Tết. Chiều lại trở về nhà với bữa cơm thường cho tới ngày mồng bảy tháng giêng, họ lại ăn Tết một lần nữa, nhưng lần này thì tổ chức ăn uống trong từng gia đình, mỗi nhà đến dự, và ngoài đền làng thì khởi cuộc đấu võ, ném cầu kén vợ kén chồng, cho tới đúng một tuần trăng mới chấm dứt.

Tết vừa hết, những đám cưới cứ tiếp tục diễn ra cho tới hết mùa Xuân thì mãn một mùa cưới gả. Ai chưa kịp cưới thì đợi Xuân sau, chứ đầu mùa Hạ cho tới cuối mùa Đông, tuyệt đối không ai được làm lễ thành hôn, vì khoảng thời gian ấy người ta dành riêng cho công việc. Thờ dân này trắng và đẹp như dân Trung Hoa miền Bắc. Họ nhà nhàn và rất thích mời những du khách từ phương xa đến. Đảo của họ nằm giữa một cuộc chiến không ngừng, nhưng những con người ấy vẫn gạt ngoài lòng họ của những tiếng động của chiến tranh để cứ sống hiền hòa như nhà ăn đặt giữa những núi đồi xanh ngắt với thông reo.

Đài-Nam năm 1942.

Từ Lưu Cầu Quần Đảo tôi được đưa xuống Nam Bộ Đài Loan, lại cũng sống trong một miền bề đầy những núi lởm chởm, chỉ có một bộ lạc thổ dân ở đây sống bằng nghề kiếm sơn hào hải vị để bán ra thị trấn Đài Nam.

Suốt những ngày Đông giá ngắt trời âm ảm như tang ma, chỉ có tiếng sóng gào là một âm ba duy nhất phá cái lặng lẽ của miền này. Nhưng một chiều, lòng miền thôn dã ấy tung bừng vì đàn bà con gái ở đâu mà túa ra nhiều quá, ai cũng xúng xính trong những bộ quần áo hoa màu sắc sỡ và vui mắt. Đó là chiều 30 Tết, thổ dân sửa soạn để chờ đêm tới đón giao thừa. Tôi nghĩ ngợi rồi cũng ra đi theo họ nhớn nhọc tìm những bóng đẹp.

Đàn bà con gái ở đây quanh năm không ra khỏi nhà, chỉ suốt ngày trên khung dệt. Việc bên ngoài đã có đàn ông lo lắng hết. Do vậy, ai đến vùng này tưởng như là một nơi không có đàn bà. Nhưng khởi từ ngày chót của một năm cho tới suốt một tháng đầu Xuân thì họ ra ngoài đi chơi phóng túng, những người đàn ông lại phải ở nhà thay họ lo mọi việc

bếp nước, giặt ủi, nghĩa là làm người nội trợ trong thời gian ấy, đàn bà con gái chỉ có việc ăn rồi đi chơi thôi.

Do phong tục ấy mà khởi vào Xuân thì con trai ở vùng xa, cả ở những đô thị nữa, đều đổ xô về đây tìm những đóa hoa rừng. Vì ở đây con gái phần nhiều thân hình rất suôn sẻ, eo lả, thướt tha, vì cái nghề của họ đã tạo cho họ một thân người đẹp rất nên thơ.

Ở đây họ theo đạo Phật, về phái Đại thừa, họ đổ xô vào một ngôi chùa đồ sộ mà lễ bái. Nhưng chùa ở đây không còn sư trụ trì, chỉ có người giữ chùa thôi. Từ buổi lễ giao thừa mà đi, trừ những bà già và gái có chồng là ở lại lễ bái, còn những cô gái vừa đến tuổi thì hợp nhau lại khởi diễn một phong tục từ ngàn xưa đã để lại cho họ noi theo.

Đó là việc đi lùng bắt những người con trai, bọn trai này phần nhiều là trai từ làng khác đến, còn trai trong bộ lạc thì đa số phải ở nhà làm nội trợ cho các cô gái đi chơi. Trong khoảng giờ này thì các cậu trai rất ít liêu lĩnh đều phải trốn đi hết để các cô bắt được thì hoàn toàn chịu làm nô lệ. Các cô muốn bắt các cậu trai làm gì đều phải làm theo hết. Cuộc chơi phóng túng và vô cùng nhộn nhịp ấy khởi diễn từ riao thừa cho tới bình minh. Nghĩa là phong tục này cho phép con gái làm chúa tể ở tiếng đồng hồ trong một năm, các cậu trai hoàn toàn là nô lệ trong khoảng thời gian của buổi đầu Xuân ấy.

Do cái phong tục này mà con trai ở đây ít lấy vợ trong bộ lạc mình, và các cô gái phần nhiều đi theo chồng về những miền xa sau mỗi lần chơi Xuân này. Có thể vì cái phong tục ấy mà bộ lạc này lại đủ thứ giòng máu, song không vì thế mà mất bộ lạc tính cổ truyền của họ. Người họ đẹp một phần lớn vì lai giống. Sau cái đêm tru tịch ở vùng sơn dã Đài-Nam ấy, tôi có cảm giác rằng việc làm nô lệ cho đàn bà là một cái thú, nhưng nếu trường... thì nguy hiểm.

Phú-Si-Sơn năm 1943.

Suối nước nóng trong lòng núi Phú Sĩ đã tắt nguồn mấy năm nay bỗng phun lửa trở lại. Được tin ấy tôi cùng nhiều người bạn trẻ dùng mấy ngày nghỉ cuối năm để về núi Phú Sĩ dự một cái lễ tắm Xuân trong suối nước nóng theo phong tục cổ truyền của dân cư vùng này đã để lại từ xưa.

Chiều ngày cuối năm cũ, cơn nước xong tại một gia đình quen biết ở thôn làng gần núi Phú Sĩ, tôi theo đám trai gái từ nhiều nơi đến trú ngụ tại làng ấy để đi tắm suối nước



Nhưng một chiều, bỗng miền thôn dã ấy tung bừng vì đàn bà con gái ở đâu mà túa ra nhiều quá, ai cũng xúng xính trong những bộ quần áo hoa màu sắc sỡ và vui mắt.

BẮC HẢI-ĐÀO 1939.

Sau một trận động đất của mùa Đông năm ấy, tuyết đóng tảng từ những núi cao miền Bắc Hải-Đào lở xuống đè chết nhiều người, tôi cùng một số người sống sót lạc tới một bộ lạc Ái-Nô (giống người Nhật củ bị người Nhật mới đuổi dồn và gần bị tiêu diệt hết). Toàn bộ lạc có một cái đền lớn xây giữa thung lũng của hai trái núi cao, một năm chỉ mở cửa có một lần vào đêm tru tịch. Chiều 30 tết, viên thôn trưởng nói với chúng tôi:

— Các anh may lắm đấy! lạc đến đây vừa đúng giữa kỳ người ta đi lễ đền thần. Đây là một buổi lễ của bọn trai gái trẻ như các anh.

Hỏi tới thì được ông cho biết thêm, cuộc lễ này chỉ dành riêng cho trai gái từ 17 trở lên 25 tuổi trở xuống, quá tuổi ấy thì ở nhà. Đến đến thờ tượng nữ thần tuy chẳng biết cái ngày mai của số phận lạc loài sẽ ra sao nhưng chúng tôi cũng đi mua vui với đoàn người trẻ tuổi tập nập tới đền. Ai ai đều mong mồng tuổi Xuân với nhựa sống tràn trề. Đền Nữ Thần chìm khuất dưới rừng thông cao và cổ kính, những người vào đền ai nấy đều mang trên tay một cành thông và một nhánh anh đào.

Trong đền không có gì ngoài một tượng Nữ Thần bằng đá trắng to lớn gấp bốn người thường, đứng trên một bệ cao, phía trước là một lư trầm bằng đồng đen mà bề trục kính của nó rộng hơn hai thước tây.

Đêm ba mươi Tết ở đây lạnh tê người, tuyết đổ thành đồng trước cửa đền ngập cả đường đi. Trong đền không có đèn nến gì hết, họ chỉ đem những cành thông bỏ vào cái lư đồng cùng với những cục nhựa thông và châm lửa đốt. Đèn chỉ có cái ánh sáng duy nhất của củi và nhựa thông cháy nghi ngút trong chiếc lư đồng đen vĩ đại ấy thôi. Cuộc lễ bắt đầu bằng một hồi chuông, trống vang lừng. Trai gái tùy tiện chọn chỗ ngồi có hàng trăm chiếc đệm bông dài của đền đã sắp sẵn.

Ánh sáng của củi thông chỉ bừng lên một lúc, rồi nó yếu dần và chập chờn nửa tối nửa sáng. Đám người trẻ tuổi vờn đọc những bài kinh riêng về sự ca tụng nữ thần và cầu nguyện người ban phúc cho giống Ái Nô sinh đẻ nhiều đẻ gây lại giống nòi nếu không họ sẽ bị tiêu diệt.

Đúng giờ giao thừa, tất cả đều đứng dậy cúi đầu mặc niệm...

Bước vào thêm năm mới, đám trai gái ấy bắt buộc phải tìm một nguồn sống mới bên nhau trước sự chứng kiến của nữ thần. Từ giờ giao thừa mà đi thì trong đền không còn cầu kinh nữa nhưng đền có vẻ ồn ào hơn trước vì những câu chuyện tâm sự, những tiếng cười khúc khích, trai gái vui thăm với nhau bên hơi ấm của than hồng trong chiếc lư đồng tỏa ra.

Lưu Cầu Quần Đảo năm 1941.

Theo tập sự trong đài khí tượng suốt mùa Đông, tôi ăn Tết luôn ở đây. Được nghỉ ngày cuối năm, tôi đi về miền núi để sống một ngày Xuân với thổ dân trên một hòn đảo đẹp nhất của quần đảo Lưu Cầu. Ở đây họ cũng theo âm lịch mà ăn Tết, nhưng cái Tết của họ lại trái ngược với người Tàu, người Nhật hoặc người Việt Nam. Giống dân ấy cũng dùng Hán tự nhưng phát âm theo một giọng như miền Cam Túc trong địa lục Trung Hoa. Đêm đến người ta

nóng. Đoàn người lẫn mờ vào được tới nơi thì đúng 10 giờ đêm, còn hai giờ nữa mới khởi sự tắm. Đèn ấy quanh triền núi, giọc đường vào hang, đèn lồng cứ nối đuôi nhau như một cuộc rước đèn vĩ đại.

Ngoài trời có tuyết bay lạnh là thế mà khi vào tới hang thì nóng hân người lên, ai nấy đều phải bỏ bớt những áo dạ, áo len ii. Trong khi chờ người coi suối này tuyên lễ tắm, một cuộc hòa nhạc và ca hát được diễn ra giữa đám nam nữ thanh niên từ nhiều ngả đời góp lại kia. Bên giòng nước, khối lên nghỉ ngơi, giữa ánh sáng mờ ảo của những chiếc đèn lồng, không ai bảo đây là cảnh trần gian nữa. Thế rồi sau những tiếng gõ vào khánh đá ngân vang để báo hiệu giờ tắm lễ tắm, tiếng đàn ca im bất, cả ngàn vạn cây đèn đều được khêu cháy to hơn, nhưng cũng không đủ át được bóng tối của lòng hang quá sâu và quá rộng. Người giữ suối làm chủ lễ đất giọng oang oang nói :

— Theo lời truyền lại của thần núi Phú Sĩ, bắt đầu giờ tắm của một năm mới, ai được dự lễ tắm này, sẽ trút được hết những cái gì không tốt đẹp của năm qua trong thể chất mình hay cảnh ngộ của mình vậy.

Sau đó là những lời cầu nguyện của mọi người, rồi viên chủ lễ nói hai tiếng như ra lệnh :

— Bắt đầu !

Thế là tất cả mọi người không phân biệt trai gái đều trút bỏ hết những quần áo nhảy xuống giòng suối bốc khói đá phun ra từ lòng trái đất phải chăng để rửa sạch những tội lỗi hay đau thương.

Vây vùng, cười nói và ca hát, họ vừa tắm vừa lừa bắt nhau như những đứa trẻ vô tư lự. Đây quả là vườn Ê-Đen không trừu tượng như của những thánh kinh, nhưng là thực tế, trai gái tuy trần truồng nhưng không phạm tội. Họ đã quảng bỏ hết sự che dầy và đó kỷ giữa hai giòng của trần gian hằng vì nó mà sanh ra tội lỗi.

Những cô gái xinh như mộng, thân thể no tròn nổi lên mặt nước như g đường cong này nở một cách rất tự nhiên, có lẽ còn tự nhiên hơn cả khi các cô được che dầy đủ lễ với quần áo mà đi trên đường phố. Một điều lạ là ai đến tắm suối này đều công nhận rằng hề khi quảng bỏ quần áo mà nhảy vào vùng nước tiển khỏi âm thì không ai còn mang trong mình một dục vọng nào nữa.

Đúng hay không ? hoặc giả người ta bị một áp lực thiêng liêng trừu tượng đàn áp, hoặc giả người ta tự dối lòng để khỏi bị liệt vào hàng tục tữ đã xâm phạm suối thần chăng ? Điều ấy chỉ có thể biết được khi chính mình có dịp về Phú Sĩ mà tắm suối thần thôi... Nhưng tôi biết chắc rằng nếu trong các bạn có ngày được dịp đến thăm suối thần ấy rồi trở về sẽ cùng như tất cả những trai gái đã đến đây không bao giờ có thể nói một sự thật của tất cả giác quan mình đã tiếp nhận được một cách dồn dập suốt những giờ tắm khoả thân công cộng ấy, vì như có một cái gì vô hình không cho bạn nói đầu chỉ nói với một người, chính suối thần đã phảng phất một cái gì huyền bí mà những cô gái mới bạo dạn phô hết tất cả những nét cảm động của thân mình trước những chàng trai mà không e ngại gì cả.

☆

Đê Na Rê năm 1944.

Sau cái buổi lên Hy Mã Lạp Sơn bị núi lở chắn đường mà phải bỏ dở nửa chừng một chuyến đi vào cõi Phật tôi cùng đồng bọn ngược sông Găng và ghé tại Bê Na Rê (Bénarès) vào đúng ngày chót của năm tàn.

Bê Na Rê là đất thánh của đạo Phật Ấn Độ, chúng tôi đến đây thì toàn thể các quán ăn của kinh thành đóng cửa vì họ tuyệt thực 4 giờ kể từ 1 giờ chiều 30 Tết đến 12 giờ trưa ngày mồng mớ, đầu đầu cũng chỉ có mía và các trái cây, không có món ăn gì đáng đáng tới sinh vật đầu là sữa hay trứng.

Đêm trừ tịch đã đến, chúng tôi nhai mía cầm hơi và tham gia một đêm lễ giao thừa hoàn toàn trai khiết. Nói là lễ Phật thì tôi tưởng có lẽ người dưới gầm trời này, trừ đất thánh Bê Na Rê ra không đâu có thể tổ chức thành một buổi lễ tôn nghiêm đông đảo và thật tình sùng đạo như thế được.

Có những người sùng tín đến nỗi khởi hành từ nhà trước một tháng để đi bộ vượt núi rừng nhiều trăm cây số để đến Bê Na Rê mà dự lễ giao thừa để được Phật chứng minh cho sự sùng kính của họ. Khởi từ giờ tuyệt thực cho tới mồng, suốt 24 tiếng đồng hồ ấy, tất cả những ngành vận tải giao thông đều chỉ dành để chờ cho Thách thập phương đi dự lễ, không được chở một thứ hàng hóa gì cho công việc thương mại kỷ nghệ cả, mà tiền xe cộ, khách đi phải trả một phần ba giá, xe ngày thường cho các công ty vận tải tư gia, và khởi trả tiền nếu đáp xe của những công ty quốc hữu hóa là mọi việc đi lại sẽ phí tốn biết bao nhiêu, được coi như là không tiền. Trong thời gian ngưng trệ ấy, công họ có thể bị thiệt hại hàng triệu đồng bạc Ấn trở lên.

Khách thập phương đến Bê Na Rê đều tụ tập trên bờ sông Găng, ăn ngủ la liệt trên tất cả các lều vải của « Hội Phật đất thánh » đã dựng lên đón khách tại đây. Khi tiếng chuông đồng vĩ đại, to như một cái tháp chầm dựng trên một nền cao, giữa các lầu đài thờ Phật, vang lên một hồi chuông dài vọng xa hằng nhiều cây số, để mở đầu cho giờ phút của năm mới thì cùng một lượt, hàng hà sa số thiện nam tín nữ cũng chấp tay cúi đầu im lặng bởi lẽ đến đây tuy nhiều nhưng

cũng không đủ cho chúng sinh đau khổ đang chiêm ngưỡng Phật đài mà cầu kinh, nên đường ngo, bờ hè, bờ sông quanh một khu hành lễ ấy người cứ đông nghịt, ai đứng đâu là đứng đấy, riêng tôi len lỏi qua chỗ này chỗ khác để xem toàn diện của buổi lễ, nhưng chỉ sau vào tiếng đồng hồ, tôi phải một nhồi như một tên quân bại trận, không còn thể đi được nữa. Nhưng tôi cũng đã được quý trước Phật đài bên bờ tượng Di Lạc cao như tượng Chân Võ ở Hà Nội để mà cảm thấy rằng mình bé nhỏ và không biết cầu gì hơn là thăm ao ước có chút ít trong những khối vàng y lam bệ tỷ tay cho trăm ngàn pho tượng cùng là những hạt kim cương to nhỏ lấp lánh trên mũ, áo khoác ngoài của tượng đồng, tượng gỗ, tượng vẽ v...v...

Một giờ sau lễ giao thừa, bắt đầu đến lúc người ta đi lấy những lộc may của năm mới. Ông già bà cả lại những nền hóa táng lấy những hòn đất nhỏ đem về nung lên để bỏ vào bình trà đầu Xuân, còn trai gái thì tất cả để nguyên những bộ lễ phục đất tiền và diêm dúa như thế mà thăm mình xuống giòng sông Găng ba lượt ngụ ý để trút bỏ hết những cái gì là không tốt đẹp của năm qua, sau đó họ lên những chiếc thuyền có sơn đủ màu sắc loè loẹt đã thuê sẵn mà thay quần áo, và khởi đầu xuôi ngược trên sông mà đàn ca đối đáp cùng nhau, tổ chức thành một dạ hội cho tới sáng mới trở về.

Đêm trừ tịch trên đất Thánh Bê Na Rê quá tương bưng và choáng lộn với những lầu đài vạn cổ chói lòa châu báu và



Những cô gái xinh như mộng, thân thể no tròn nổi lên mặt nước những đường cong này nở một cách rất tự nhiên.

ánh điện, lấp lánh soi hình xuống mặt nước sông Găng bao la cùng chói lòa những màu sắc của nữ trang, quần áo, thuyền mẫu và dây hoa giấy.

Đêm cũng vậy, hề thiếu bóng đàn bà là không đáng kể thế cho nên trong đêm dài, ai niệm kinh để mong ngày về đất Thánh thì cứ niệm, trên mặt sông dài, những cô gái vờn niệm cho mình những mối tình tốt đẹp, chứ chưa cần phải nghĩ tới ngày phải chết sẽ lên Niết Bàn hay về Thập điện Diêm Vương. Biệt Bénarès tôi yêu Phật vô cùng, nhưng không thể cầu kinh theo trai giới, vì lòng tục còn nhiều và cũng không muốn dẫu cái điều tục lự ấy hằng lớn theo mỗi con người của chúng sinh mà mình cũng là một giữa chúng sanh.

Vọng Các năm 1945.

Cuộc đời xé dịch lại đây đưa tôi đến kinh thành Xiêm quốc để ăn một cái Tết lạ nửa ở nơi đây.

Đã bao năm ăn những cái Tết giang hồ, tuy không ngấy vì được luôn khác lạ, nhưng vẫn buồn, vì mỗi cái Xuân lữ thứ có một phấp dlan lòng long xuống, một sợi tơ tình đứt ngang, và nhứt là không có người đồng hương tâm sự. Xuân đi rồi Xuân lại đến, hồn hằng mơ về cố quốc. Vào hạ tuần tháng chạp, tuy vẫn còn trên ngò ly hương, nhưng cũng đã thấy được đôi phần phong vị của nước nhà trên đất khách. Ở đây, tôi đã gặp được nhiều Việt Kiều củ và mới, một phần đông đã đón tôi một cách niềm nở buổi đầu vì thông lệ xa giao. Sau hết có một bạn học ở Vọng-Các nhưng gia đình anh ở tận một làng quê gần rừng núi Tây Bắc kinh thành, dựa trên giòng sông Mê Nam. Anh rủ tôi về gia đình anh là một trại chăn nuôi và khai thác lâm sản, nhà anh khá giàu có. Phú quý sanh ra lễ nghĩa, tuy anh và các em trai, em gái của anh đều là tân học, nhưng nhà anh không sót một cái lễ cổ tục nào của cái Tết Việt Nam, tính ra vừa đúng 8 năm tôi mới được ăn xôi chè đón Ông Bà Ông Vãi, tiền ông Táo về trời, cũng tham dự được tiệc gói giò, gói nem, nấu bánh chưng đêm và ăn thịt với dưa hành củ.

Nhưng đến đêm trừ tịch thì không còn gì là Việt Nam cả. Tối đến, tôi phải đi và đến một hang động gần ngay cái miếu cổ đồ sộ thờ một tượng khá to đó là « Thần giữ trinh » cho gái của sơn thôn này.

Cuộc lễ đón giao thừa trước thần rắn, con trai không

được dự, chỉ trừ họ trong động để chờ các nàng hành lễ xong để đến mở cuộc vui Xuân thôi. Buổi lễ ấy có ý nghĩa trình cho thần giữ trinh biết rằng mình còn trinh hay không thôi, lần lượt từng cô một tiến tới trước bệ thờ bỏ quần áo ngoài tại chỗ, chỉ còn đeo một con rắn sống ngo ngoáy quanh cổ và mình chỉ khoác một tấm the trắng mỏng do tự tay từng nàng dệt lấy để dùng vào buổi lễ này.

Trước bệ thờ, mỗi nàng đứng im một phút, ngửa mặt nhìn lên tượng thần, ngụ ý trình bày sự trinh khiết của mình. Cuộc lễ lâu hay chóng tùy theo số con gái nhiều hay ít, gái có chồng hay đã lỡ lầm với ai không được dự lễ này (tục lễ thần trinh ấy chỉ có một vài bộ lạc Thái Trắng còn theo thói, chứ không phải toàn thể trên đất Xiêm.)

Dâng lễ xong, họ kéo hết cả vào động để tụ họp hết các bạn trai tân chưa vợ đã chờ tại đây với những hũ rượu cất bình báp non thơm phức. Mỗi cô đều có quán một con rắn hồ mang trên cổ, rắn đã được bể răng, trừ nọc độc và nuôi ăn bằng sủi và trái cây nên tánh tình nó có vẻ hiền lành lắm, trừ khi nào có người đụng đến chủ nó mà chưa có sự cho phép của chủ nó là rắn ta mới phồng mang lên dọa nạt, quá lắm thì sẽ rời chủ mà phóng qua mặt đối phương, cuốn chặt lại cho nghẹt thở, chứ không cắn. Và lại loài rắn này đã mất răng thì không ham cắn nữa.

Mới đầu vào cuộc hội đón Xuân ấy, hai bên trai gái ngồi riêng biệt đối diện nhau. Sau một hồi chiêm thì bắt đầu cuộc -họa đôi, cậu nào rủ được một con rắn nơi cỏ một cô gái úp má lên bàn tay mình thì cậu ấy sẽ được cô nàng nhận làm bạn ngồi sát bên nhau để uống rượu bằng cần trúc. Thiệt là một chuyện ngoài sức tưởng tượng trước mắt tôi, nhưng các cậu Thái trắng ấy đã có đủ khoa tâm lý như rắn giữ trinh.

Theo tục lệ thì bữa ăn chiều 30 Tết của rắn phải bị bỏ đói để cho các chàng nhử. Nhưng tuy đói con rắn khôn ngoan ấy rất dễ đặt trước mỗi ăn, giống rắn này vốn thích nghe huýt sáo những điệu êm tai hay gay gắt tùy theo sự quen thích của con rắn trong từng gia đình đã tập luyện nó hằng ngày. Vậy cái thích của rắn là cái thích của các cô, các cậu cứ trò rài huýt sáo ra chinh phục rắn, rồi đặt mỗi ăn lên bàn tay mà như nó là ăn tiền. Đến cái mỗi ăn đem ra như rắn cũng phải nghiên cứu kỹ càng, mỗi cậu đều đem theo bên mình một cái túi dệt hành quân vậy.

Không lâu, chỉ một giờ sau là các chàng nhử được rắn của các nàng rồi. Tôi phải phục họ sát đất, sau khi đã cười chảy cả nước mắt vì những điệu bộ như rắn của các cậu Thái si tình ấy.

Vừa uống rượu, vừa ca hát và hòa nhạc bằng những nhạc khí cổ điển Thái Lan. Thiệt là kỳ thú, thú tới say liệm cả người, ai nấy cùng lẫn ra động mà ngủ tới sáng. Rồi đôi nào đòi nhảy lên voi mà trở về xông đất cho nhà mình và nhà người bạn lòng trong đêm Xuân vừa qua. Trong một trăm cặp bắt đôi như thế thì trong khoảng năm đó, lần lượt nối tiếp nhau trung bình có tới 90 cặp thành vợ thành chồng. Còn 10 cặp vì cảnh ngộ mà không thành thì đợi Xuân năm sau mà chọn đôi, nếu có nào lỡ mất trình mà không thành được hôn nhân thì sẽ bị phạt vạ, và con rắn giữ trinh không được đeo trên cổ trong lúc ra đường nữa. Rắn sẽ bị bỏ tù vào trong lồng sắt chờ trong gia đình có cô nào lớn vừa độ đến thì sẽ được sống lại đời tự do mà giữ trinh cho cô ấy. Có gái nào đã bị mất thần rắn trên cổ chỉ còn đợi đi làm vợ lẽ thôi và không được dự lễ chọn đôi đón giao thừa nữa.

— HẾT —

Xuân hội ngộ

Có một chiều Xuân biệt cố hương
Chia tay đồng lệ ngẩn mờ sương
Tôi đi xây mộng đến non nước
Đề một tâm hồn khốc mến thương

Nàng gạt lệ sầu tiễn bước tôi
Nụ cười hy vọng nở trên môi
Trái buồn nén lại trong tim thức
Hẹn ở ngày mai đẹp lứa đôi

Lòng tôi rộn rã nhạc quân hành
Giã biệt người yêu với mái tranh
Bốn hướng phương trời nung chí cả
Làm tròn nhiệm vụ tuổi ngày xanh

Lời chúc của nàng tôi vẹn giữ
« Anh đi mạnh giỏi đến khi về »
« Em nguyện chờ đợi ngày sum hiệp »
« Vết chiếc hôn dài... tìm tái tế »

Ba năm say chiến giết quân thù
Hăng hái vung lừng trận chiến khu
Máu đã thấm tan... loang bề cả
Đẹp tan đau khổ... xóa ám u...

Sung sướng vui ca khúc khải hoàn
Đem ngưỡng hạnh phúc ở trần gian
... Tôi về nối lại mùa Xuân cũ
Đứng lặng người yêu chực chờ hôn ước...
VUI HOÀI B.T.L.

LẠI CHUYỆN XUÂN VỀ TẾT ĐẾN

(Tiếp theo trang 17)

Đêm hôm ấy khi vợ chồng về phòng riêng, Yến tươi cười nói với chồng:

— Anh vừa thuê được một cô đứng bán hàng đẹp như mộng, đến em mà khi thấy Thùy cũng phải lay động nữa là đàn ông. Tiệm mình thế nào cũng đông thêm khách hàng. Nhưng anh phải kèm hăm lòng anh, anh mà có ý xấu là liệu lấy.

Hùng nói:

— Em đừng nói năng như thế, ai nghe được người ta cười cho.

Yến nói:

— Giữa bốn bức tường với này ai mà nghe được.

Hùng nói:

— Từ trước đến giờ anh có bao giờ có ý xấu với ai chưa. Lại ghen nhầm làm mất giá trị chồng. Có một người vợ như em thì đến tiền cũng không thêm nữa.

Yến cười nói:

— Nếu được vậy thì may cho em và cho các con lắm.

Nhưng rồi cái hình ảnh xinh đẹp của Thùy không những ám ảnh Hùng mà cũng luôn luôn ám ảnh Yến. Yến ở nhà không yên nên trở ra tiệm ngồi giữ tiền như trước.

Yến có bốn phận bảo vệ hạnh phúc gia đình của nàng vì Yến không tin ở lòng sắt đá của Hùng. Người đàn ông càng anh hùng càng yếu đuối trước đàn bà và sắc đẹp vì anh hùng bao giờ cũng đa tình. Hùng tuy không phải là một bậc anh hùng, nhưng Hùng là một người đàn ông, chàng làm sao không cảm trước vẻ đẹp của phái yếu. Yến sẽ đứng bên Hùng nhắc nhở chàng trở về con đường bốn phận nếu Hùng có đi lạc hướng.

Mặc dù Yến nhiều lần khuyên nhủ, Thùy vẫn thích chửi điện một cách khác thiên hạ, cốt ý lôi cuốn cái nhìn của những thanh niên. Thùy vẫn phục sức hồ hang, eo lưng sát đáy. Đã đẹp, Thùy còn tìm đủ cách làm cho đẹp hơn nữa. Nhiều lần Yến bắt gặp Hùng nhìn Thùy đắm đắm và Yến không khỏi lấy làm khó chịu.

Trong khi Yến đang nghĩ thì Hùng lại khuyên 'ơn Yến vì sức khỏe không nên ra tiệm ngồi suốt ngày nữa.

— Anh thấy em độ rầy không được khỏe, nếu em cứ ra tiệm ngồi suốt ngày thì anh lo ngại lắm.

Nghe chồng nói thế Yến cười nhạt nói:

— Anh lo cho em nhiều quá, nhưng anh đâu có biết chính em, em đã lo cho em nhiều hơn anh nữa. Em lo cả cho anh và cho các con nên mới ra đây.

Yến dò xét từ cử chỉ của Hùng và cả của Thùy. Thùy mới đến giúp việc cho Hùng có hai tháng mà nàng đã may cả chục chiếc áo dài, lại sắm hai ba món nữ trang bằng vàng, không phải những thứ nữ trang giả bán ngoài chợ. Thùy không dấu diếm với bạn bè là nàng có tiền. Thùy ở tại một căn phòng đầy đủ tiện nghi trong một bu dinh lớn mà lương của Thùy mỗi tháng chỉ hai nghìn. Tiền đâu mà Thùy thuê căn phòng hai nghìn mỗi một tháng? Yến phải đánh cái dấu hỏi ấy. Mà Yến càng ngạc nhiên hơn nữa là Thùy không hề có bạn trai. Những thanh niên vào mua hàng mà chộp gheo Thùy là Thùy nghiêm sắc mặt lại, chống cự ngậy. Nếu không phải Hùng bỏ tiền cho Thùy thì còn ai nữa. Yến nghi ngờ, nàng bỡ ngỡ, quên cả trang điểm. Đêm nào hai vợ chồng cũng cãi và nhau về Thùy. Sau cùng Hùng đã nói với Yến:

— Tốt hơn chúng ta cho cô ấy nghỉ và đem con Sáu ra thế vào chỗ cô ta.

Nhưng Yến lại không muốn cho Thùy nghỉ. Thùy còn làm ở đây thì Yến còn có thể kiểm soát hành động và sự đi đứng của nàng và của Hùng. Hùng hiểu chỗ dụng ý của Yến nên càng giữ gìn ý tứ, lúc nào cũng quần quít bên Yến và đêm nào cũng có mặt ở nhà.

Hai tháng nữa lại trôi qua, Thùy tự động xin nghỉ việc. Thùy cảm ơn lòng tốt của Yến và nói:

— Em sắp đi xa không thể giúp cho ông bà nữa. Cha em ở bên Pháp vừa viết thư cho một người bạn nhờ ông này đi tìm mẹ em và bảo mẹ em phải giao trả em cho cha em bên Pháp. Nhờ vậy mà em được gặp lại mẹ em. Thì ra vì nghèo, lại bị cha em bỏ về quê quán, mẹ em phải gởi em vào một cô nhi viện.

Thùy nói thế thì Yến hay thế, chớ đâu biết là Thùy lừa dối mình.

Thùy nghỉ việc nhưng mỗi tháng Hùng vẫn cấp dưỡng cho nàng vì Thùy đã là nhân tình của Hùng. Hùng không thể nào chống lại được với sức quyến rũ của Thùy. Mặc dù Hùng không có ý phụ Yến, Hùng cũng đã lên lúc chia sẻ tình yêu với Thùy. Và vì thế mà mới ba mươi tuổi chàng đã có một bà vợ và một cô nhân tình. Các bạn của chàng đều cho chàng có phúc, cả hai bà, vợ và nhân tình đều đẹp như tiên. Nhưng ai có ở trong cuộc mới thấy cái nỗi khổ của chàng, của kẻ yêu lên lúc.

Một ngày, chàng chỉ đến với Thùy một vài giờ. Một vài giờ ấy chàng đã ăn cắp thì giờ đi mua hàng, đi dạo thiệp với các tiệm buôn khác. Ngày nào chàng cũng phải đối vợ. Nhiều hôm muốn đưa Thùy đi ăn cơm, Hùng đã phải bịa chuyện đi ăn cơm khách. Sở Yến nghi, Hùng còn nhờ những người bạn đến lánh cho chàng đi.

— Thưa chị, chúng tôi tổ chức đãi các thương gia ở Đại Hàn và Nhật, chị cho phép anh Hùng vắng nhà tối nay. Có lẽ đến một hai giờ sáng anh mới về được.

Dù ghen, dù ngu, Yến cũng không thể làm mất mặt chồng một khi bạn bè đến xin phép.

— Chị đừng lo, chúng tôi sẽ giữ anh Hùng cho chị.

Mà anh ấy thì hiền như bụt, có dám nhìn cô nào khác ngoài chị ra đâu.

Hùng phải khổ tâm như vậy mà nào Thùy có hiểu cho chàng đâu. Một lần Hùng đến là Thùy khóc lóc bảo chàng bỏ bê Thùy, không yêu Thùy.

— Một tuần ít ra anh cũng phải đưa em đi xem hát một lần, đi ăn nhà hàng một lần và đi Thủ Đức một lần. Anh sợ chị ấy quá. Em chịu cảnh này không nổi, em bỏ anh cho mà xem.

Thế là Hùng phải tìm đủ cách làm vui lòng Thùy. Chàng thuê nhà cho Thùy, sắm đủ thứ, tủ lạnh, quạt máy, bàn ghế mà toàn là thứ sang trọng cả. Chàng mua cho Thùy đủ thứ nữ trang, đủ loại áo quần. Bây giờ thì Thùy đã có ba con và Yến thì mới sanh thêm một đứa nữa.

Ở đời có việc gì mà đau đớn được mãi đâu, Yến đã khám phá ra được chuyện Hùng và Thùy thế là Yến khóc lóc, đòi xin ly thân với Hùng. Yến không cần đi bắt ghen nằng cho làm thế là mất nhân cách của nàng, nàng chỉ hành hạ Hùng là kẻ làm ra tội. Vợ chồng vì thế mà lục đục. Hùng nản nể, van lơn Yến, chàng đã khô hết nước miếng để mà thốt với Yến:



Đề Thùy không từ chối, Hùng đưa ra mấy xấp bạc, Thùy thấy tiền, vội vàng khoác áo đi ngay.

— Anh không hề phụ em. Anh vẫn yêu quý em như trước. Em làm sao hiểu được lòng anh. Em là cái lẽ sống của anh, không có em và các con, anh không thể nào sống được.

Yến nói giọng khinh bỉ:

— Thế còn không có con Thùy, anh có sống được không?

Hùng thành thật nói:

— Không có Thùy anh cũng không thể nào sống được, em là linh hồn của anh, Thùy là con tim của anh, không có linh hồn anh chết, không có con tim anh cũng chết.

Yến nói:

— Đàn ông năm bảy lá gan, thế mà dám nói chuyện chung thủy. Chán lắm. Anh hãy chọn giữa em và Thùy, nếu không thì chúng ta ly thân với nhau.

Nhưng Hùng đã khóc, đã van lơn, và sau cùng đã hăm dọa tự tử. Hai lần Hùng uống độc được, hai lần chàng được cứu khỏi. Trước tình thế ấy Yến phải nghĩ đến hạnh phúc của con cái, giả vờ làm ngơ, mặc cho Hùng đi lại với Thùy. Yến không thừa nhận Thùy, lúc nào cũng xem Thùy như một tình địch và giữa Hùng và Yến, cảnh êm ả ngày trước không còn nữa.

Với Yến, Hùng lúc nào cũng lo đầy đủ bốn phận, với Thùy, lúc nào Hùng cũng tìm đủ cách để chịu chuộc. Muốn cư xử cho vừa bụng cả hai, Hùng đôi khi muốn bạc cả đầu.

Nhất là những khi Xuân về Tết đến. Năm nào cũng thế, sau một cái Tết, Hùng sút cả năm sáu cân thịt và già đi năm bảy tuổi. Chàng chỉ có hai tai, già mà trời cho chàng lấy bốn lỗ tai thì chàng còn nghe biết bao nhiêu lời trách móc nữa. Chàng rất tiếc không có được mười ay, mười chân để làm cho kịp, đi cho nhanh để khỏi mất lòng vợ lớn, vợ bé. Và nếu chàng có thể hóa là hai nười một ở với Yến, một với Thùy thì chàng không còn khổ nữa.

Những ai bảo cái cảnh làm vợ bé là khổ đều là những kẻ nịnh đàn bà và không có đủ can đảm nói lên sự thật. Những người đàn ông mà có nhiều vợ mới khổ chớ. Đã trót lỡ phải chịu, cho nên Hùng cũng như những người đàn ông trong cảnh của chàng không dám hở môi với ai cả.

*

Mới tháng mười Hùng đã lo may sẵn đầy đủ cho Yến và các con. Yến có xe hơi riêng, các con, những đứa lớn đều

có xe đạp. Ngày nào Hùng cũng đi dạo qua các phố một lượt tìm những món hàng mới lạ, đặc tiền mua cho Yến.

Lo xong cho Yến, Hùng lại lo cho Thùy và các con của Thùy.

Nhưng chàng vẫn nghe trách móc:

— Anh yêu chị ấy nhiều hơn em. Chị ấy có xe hơi còn em đi đâu phải lội bộ. Ở nhà đã có xe của anh, anh còn mua riêng xe cho chị.

Hùng nói:

— Em không được ghen ngược như vậy.

Thế là Thùy khóc lóc, giận dỗi và Hùng bùi ngùi bỏ ra về. Về nhà Yến cầu nhau:

— Anh cứ đến nhà con Thùy mãi. Em hiền nhưng cũng có chùng có dỗi, nếu anh làm quá thì em bỏ về ăn Tết với cha mẹ, để mặc anh muốn đi với ai thì đi. Độ này anh mua cho nó đủ thứ nữ trang, anh có kẻ em ra gì đâu.

Rồi Yến giận dỗi đóng chặt cửa phòng lại, bỏ mặc Hùng ở bên ngoài.

Tháng mười qua, lễ Giáng Sinh lại đến. Hùng khệ nệ mang quà về cho Yến và các con, và cũng lên lúc mang quà cho Thùy và các con. Đàng nào cũng là nếm ruột của chàng, chàng bỏ thế nào được.

Yến dặn:

— Tối nay anh phải ăn « rê vầy đông » với em và các con. Em đã trồng cây Noel rồi. Các thức ăn, bánh trái đều đã đặt sẵn cả, tám giờ tối anh phải có mặt ở nhà, nếu không em không ở nhà đâu, em đi Dalat với cha mẹ.

Hùng phải hứa với Yến với các con, giúp Yến và các con gắn đèn lên cây dương liễu. Sáu giờ Hùng kiểm soát chạy ra phố một vòng và chàng đi tạt ngang qua nhà của Thùy.

Thùy đang ôm bé Thi vào lòng mà hai hàng nước mắt chảy dài. Thấy Hùng, Thùy liệng Thi xuống giường, chạy lại bá cổ Hùng và nói:

— Tối nay anh về đây ăn « rê vầy đông » với em và ba con nhé.

Hùng nói:

— Chúng ta có phải là côn? giáo đâu. Anh hứa đến dự tiệc ở nhà một người bạn có đạo Thiên Chúa rồi.

Thùy xô Hùng ra và nói:

— Em lại Pháp là có đạo Thiên Chúa, em đi nhà thờ kia mà. Chị ấy theo đạo Phật.

Hùng nói:

— Ờ, bởi vậy chị mới không ăn Noel. Em nhiều chuyện quá. Anh hứa với một người bạn rồi.

Thùy hỏi gần:

— Anh không đến phải không? Nếu vậy từ nay về sau anh đừng đến nữa. Một năm mới có một lần Noel anh không biết kính nể em chút nào cả.

Rồi Thùy khóc, các con của Thùy thấy Thùy khóc cũng bu lại khóc. Lòng Hùng tan nát, chàng chầm nước mắt cho Thùy, rồi lại chầm nước mắt cho con.

Lẽ dĩ nhiên, cái đêm Noel ấy Yến nhất định giữ Hùng, nàng cho đó là một sự đặc ân của nàng, để hạ bớt Thùy cho bỏ ghét.

Hùng không làm sao chạy đến nhà Thùy dù chỉ một giờ đồng hồ, vì thế chàng không sao vui vẻ được. Chàng ngồi bên Yến mà tâm trí chàng thì để tận đàng nhà Thùy. Hùng nuốt không vô chén gà hầm thơm ngát mà Yến dâng tận mũi của chàng. Các con chàng reo mừng, ca hát chàng cũng không nghe thấy gì cả. Chàng chỉ thấy trong tưởng tượng Thùy đang để cửa chờ chàng, ba con chàng ngủ gật chưa ăn uống gì cả và mâm cơm còn nguyên vẹn.

Nhưng cái đêm Noel rồi cũng qua, giờ đây lại đến Tết. Áo quần, đồ đạc mua sắm cả rồi, cái còn ba bữa chợ Tết. Mọi năm trước Hùng muốn chết mệt vì những bữa chợ Tết và những bữa tiệc tất niên.

(Xem tiếp trang 26)

Ngậm ngùi

Xuân trước là cả trời yêu

Xuân này đến nữa mang nhiều đau thương!

Tình ta gục chết giữa đường,

Hồn thơ ngẹn tắt, dư hương hết rồi!

*

Hoàng hôn tím dần khoe mắt,

Em buồn lứa tuổi đôi mươi?

Em ơi! Còn chi mà nói...

Những chuyện yêu đương qua rồi!

Em nhớ mùa xuân năm trước,

Trong xuân hai đứa trao lời?

Năm nay không còn gì nữa.

Gió về lạnh tim vạnh mồi!

Còn nhớ khi về bên ấy?

Xe hoa đậu sẵn chờ em.

Nghe ngao nhìn nhau không nói

Từ đây chỉ còn bóng đêm!

Tết nay anh đi ngoài phố.

Trên con đường vắng, không đèn.

Gió xuân tràn về khắp ngõ

Lạnh lòng, nên cố tìm quên.

Xuân này em làm gì nhĩ?

Sum vầy trong tối 30

Hay vẫn lạnh lùng một bóng?

Thần thờ ngồi đếm sao trời!...

TRÚC-LỆ-GIANG

(Lạc Việt văn đoàn)

(Tết 63)



MỚI vừa bừng tung sáng ông chủ vườn dừa đã ngồi trên ngôi nhà mới xây xong. Trong khi bà chủ, vợ ông, lui cui bưng lên một bình trà quan âm kỳ hương đặt trên cái khay để cho chồng thẩm định.

Bà quay lưng đi xuống bếp, ông kêu giật lại: —Nè bà, hôm nay đã 30 tháng chạp rồi bà hé.

Bà chỉ gật đầu.

Ông nói tiếp: Năm tân Tết đến, nhóm đệ tử Lưu Linh của tôi cũng chỉ còn có một buổi nhậu tất niên, bà nhớ cúng rước ông bà làm thêm cho tôi một con gà giò nữa nghe?

Bà phụng phịu cần nhai: Tôi nói với ông hoài rằng tôi không nài tôn của tôn công làm món nhậu cho ông nhậu. Còn việc đãi đằng bề bạn của ông, nếu là bạn tốt thì luôn luôn tôi vui vẻ làm nở mặt nở mày ông.

Nghe vợ nói ông vừa ý quá nên vuốt lia hai mép râu cánh én cho hướm lên rồi mới chần chừ đáp lại: Đợ, bà ăn ở đúng theo sách thánh hiền « phu xướng phụ tùy » vợ quì coi giúp cho chồng say » cho nên mấy năm nay tôi đã bỏ đứt cái tật lẳng nhăng vợ hai vợ ba, ngày tối tôi lúc thức trong nhà, miêng bà cứ việc làm vịt làm gà, làm cá nướng tui cho tôi thết đãi mấy người bạn nhậu của tôi thì tôi hoan nghinh bà hết nước nói.

Bà cần nhai: Ông muốn ăn heo tôi cũng sẵn sàng hi sinh liền, nhưng ít ra, là một ông chủ vườn dừa thì bằng hữu của ông cũng phải là người có chức tước như ông chủ, ông cả, thầy cai tổng trong làng, cái này ông chọn bạn tinh là tui đá cá lăng dừa, ăn theo rượu nói theo thịt như hai thằng cha Ba Ngoc, Tư Xạo đó nói thiệt, với ông, họ uống của tôi một gáo nước lạnh tôi cũng tiếc nữa.

Ông lật đặt bình vạc bỏ nhậu của mình: Cặp mắt của bà lơ lếch, bô óc của bà thiếu kinh nghiệm, bà đâu có thấy hai chú ấy đồ g xông tây dục nam tảo bắc trừ mỗi khi tôi dụng độ với đối phương. Nhờ hai chú ấy che chở, uống vớt gùm cho tôi mà tôi khỏi ngã dài, luôn luôn đại thắng kẻ nghịch quắc cần câu, té lên té xuống dưới mương. Bà biết không, sau khi thắng trận rồi thì một chú kẻ bên trái, một chú thì đỡ bên phải, hai người họ ráp lại kiểu tôi về đến nhà, không có lần nào tôi nằm đường nằm xá hết ráo.

Bà chủ hừ một tiếng dài thườn như ốc hụ: Mới nghe tưởng đâu ông là ông Soái ra trận bị giặc hạ thủ, hai chú đó nhà, vô chết thể cho ông, tôi chừng nghe kỹ thì ông uống cổ sít, nhậu hết nổi nữa, họ canh chừng để uống hết phần của ông, họ no bụng họ khỏe quá trời. Công lao đủ quá há!

— Chớ bà muốn sao nữa! Họ kêu tôi bà « ca ca », họ tôn tôi là Quan Công, chú Ba Ngoc là Châu Xương còn chú Tư Xạo là Quang Bình, hai người theo phò tá tôi cũng như người ở đối với chủ nhà vậy.

Bà có hiểu nghĩa câu chữ nhỏ « Huynh đệ như thủ túc, còn phu thê như y phục » không?

Bà chủ cười gằn: Hừ, họ kêu ông bằng « ca ca » ông đừng vội mừng mà nếu ông hiểu nghĩa khác là ông sẽ khóc hân da. Tại vì ông còn đường đường là ông chủ vườn dừa tiên bạc xài như nước, ông chưa nghèo, chưa gặp tai họa thì làm sao ông biết rõ tình đời, làm sao ông hiểu được bạn bè của ông tốt hay xấu?

Ông vẫn bám riết lập trường của ông: Mà tôi dám cam đoan với bà hai chú ấy là bạn tốt của tôi. Bà đừng ca riêng cá tôi tôi bực mình nhứt óc lắm.

Hạnh phúc đầu năm

(Tiếp theo trang 16)

ÔNG XÁ (bong cháu nội): Ý bà ơi, cái thứ con con trai gái núp lên sao mà nó giống rặc thẳng cha nó như khuôn đúc vậy hè!

BÀ XÁ (hơi dju): Đầu đưa nó đây coi (bong thẳng bé trên tay). Ờ há, cái trán cao, cặp mắt mí lót, cái miệng nó giống thẳng Hai quá. Nhưng cái lỗ mũi cao thì nó giống con gái mẹ nó.

Nè, via ở với bà nội cho sung sướng nghe con?

ÔNG XÁ: Thôi, tôi nói cho bà nghe, đầu năm đầu tháng mà trời cho mình được cái phước xí được cục vàng, tôi với bà cũng nên hi xá cho con và để giỡn tay đón rước cái hi tín vào nhà mình năm mới.

BÀ XÁ: Lờ rờ, nằng nề nào che bề này. Con vợ thẳng hai cứ ở đây, để hạ nêu xong tao với ba bày sấm sanh lễ vật xuống nhà chú Tư Râu mà làm lễ thú phật cho xong chuyện.

CẬU HAI VÀ LIÊN: Dạ, hai con xin đội ơn ba má!

— HẾT — TỬ-LANG

Bốn phần của bà cứ lo xé phai con gà rồi cung ứng cho tôi nguyên lít ba xi để đề bộ hạ chúng tôi vui vẻ với tiệc nhậu tất niên.

Bà vùng vằng: À ông nói hai hôm nhậu đó là bạn tốt của ông phải không?

Được! rồi ông g chớ con mắt bằng miệng tộ để xem bạn của ông tốt hay xấu cho biết.

Bà nói xong nguyền ông một cái rồi đi thẳng ra sau bếp.

Còn ông, sau khi chắc hết nước cốt bình trà coi bộ trơn dục ông lấy cuốn thơ Lục Vân Tiên ra cất giọng nói thơ cao trên óc o:

« Trước đề xem truyên tây minh,

« Nực cười hai chữ nhân tình éo le »

Bỗng từ ngoài ngõ có tiếng lẽ nhè của hai người đàn ông vọng vào nhà: Đại ca ơi! có ở nhà không đại ca?

Đặt cuốn thơ trên bàn, ông chủ vườn đáp lớn: Quan mô có nhà đây. Hà nhơn lai đáo gia trang vậy hử?

— Thì Châu Xương và Quang Bình đây chớ còn nhơn nào nữa!

— À, ca ca vừa nhắc lường cô tiểu đệ đây. Vậy thì mời cả hai nhập vào dinh nội.

Vừa ngồi đối diện với ông chủ vườn dừa, Ba Ngoc và Tư Xạo lấy nhau « ách xì » một hơi.

Ba Ngoc tấn đốc: A, nhầy mũi cái điệu này, tui tui biết đại ca vừa nhắc nhớ tui tui?

Tư Xạo xạo thêm: Hình như có mùi đồ nhắm vừa b y đến lỗ mũi của đệ?

Ông chủ vô dui khen: Nhị hiền đệ đánh hơi hay quá. Tôi vừa biếu nội tướng của tôi xé phai con gà giò đây!

Bà chủ từ sau bếp, chạy ra sửa lưng hai người bạn tốt của chồng bà: Chú Ba, chú Tư, chắc hai chú đánh hơi gà luộc đầu hồi còn ở nhà hai chú thì phải?

Ba Ngoc hơi bẽn lẽn: Chà, người chị của tui hà tiện tiếng nói lắm. Nhưng mỗi khi chị « khai khẩu » dường như là đại bác thần công « phá thạch » chớ hông phải vừa.

Tư Xạo thì « ma lanh » hơn, muốn mết khéo với « ca ca » xư vợ: Ủ phải đa! tẩu-tẩu không nói thì thôi, chớ hề nói ra thì trong cái ngôn ngữ làm gì cũng có gai gổc, có cù móc cù ngoéo chẳng sai. Chắc chị cho hai đứa tui tui là... là... con gì đó nên đánh hơi bắt mùi giỏi lắm!

Ông chủ vênh râu chỉ vào mặt vợ: Nè bà, ông Táo kêu bà dưới bếp kia kìa. Ông nói già đã chín rồi, bà hông vớt ra lệ ông riện ông dốt cho khét hết da.

Bà quay lưng trở xuống bếp nhưng còn nói với lại một câu: Xin lỗi, gà chưa các cô nhỏ lòng, ở đó mà chờ cho chín cho khét?

Để đánh tan không khí hơi « nực », khách vuốt hơi chủ nhà: Ủ, hôm gay buổi tiệc nhậu tất niên, đại ca thay đổi cái « mơ nuy » gà xé phai thì nhậu hấp dẫn vô cùng.

Ông chủ vừa đem ra nguyên một lít để, rót vào ba ly con mời khách:

— Nè, « lý một lam » trước cho ấm cái nôi « sớt de » đi đã. Hai chú nghĩ coi, năm cũ gần tàn rồi mà cứ bồn cũ soạn lại ba món ếch xào, lươn um, của nướng nhậu đau có vô.

Quất nghe cái trớt, Tư Xạo đặt cái ly không xuống bàn, khởi sự đầu lảo:

— Nói vậy thì chiêm bao của đệ linh quá.

Làm xong ly thứ nhì, ông chủ hỏi:

— Sao, chú Tư nó thấy cái gì?

— Hồi khuya này, còn đang mơ màng, đệ nghe tiếng giầy tây đi cộp cộp trên nóc nhà. Đệ nhìn lên thì thấy một cánh tay gân guốc dờ ngời và một cái mặt chân dản củ xuống thoi phỉ một cái là đòn tai, rui mè đều tan thành mây chừa một lỗ trống cho một ông già râu bạc dài tới rún phi thân bay xuống đáp ngay trên đầu giường của đệ. Đệ nhìn kỹ thì mặt ông đỏ gay như ớt chín, tay ông cặp một cái chai, ông ngả tới ngã lui như đám dợt sóng mới nhảy đầm bắn tu hích vậy đó.

Ông chủ vô đánh dết vào vai Ba Ngoc và ức đoán:

Thôi rồi, chú Tư nó gặp ông Quan Công da.

— Hông phải! ông là sư tổ của tui mình. Ông vuốt mặt tui một cái rồi cất giọng mùi rệu cũng như danh ca vô vọng cô vậy. Ông nói: Ở a này Tư Xạo đệ tử của ta ơi!

Thầy đây là thân Lưu Linh biệt danh là « Ve Chai » đây. Sáng mai này con và thằng Ba Ngoc có cái lộc ăn gà xé phai.

Vậy con hãy nuốt vào 3 hườn thuốc xô này cho sạch và trông bụng để dọn miệng ăn chực uống cộp nơi nhà của thằng Năm Quáo chủ vườn dừa đi.

Ông chủ tái mặt lút hà: Ủy trời, trong làng có ai biết tới tên Năm Quáo đâu, sao ông thần ve chai biết cả?

Ba Ngoc hòa theo: Chời ơi, sư phụ mà hông biết tên đệ tử thì đầu phải là thân Lưu Linh?

Tư Xạo tiếp theo: Không hiểu thứ rượu gì ông cầm trên tay xóng ra mùi hấp dẫn quá xá, nước vãi của đệ rớt lộp dộp, đệ liền cất tiếng than một câu áo nào:

— Cha, hông dám nào sư phụ cho đệ tử « lý lam » để giải nghệ?

Ông liền trở bộ kẹp sát chai rượu vào nách, lắc đầu khoác tay lia lia: Ý, đầu có được con! hông phải thầy không thảo uống hay là cố uống, song rượu này nó nguyên chất « tửu tiên » rượu thần thánh chỉ giành riêng cho bậc thánh thần như thầy là có độc quyền ực nó mà thôi. Thầy hông có nói dốt đâu, con coi nhãn hiệu cộp ba miệng cầu chứng tại thiên đình và ba chữ hán đề « Tứ xi đế » đó thì biết.

Và lại thầy thương cuộc đời tài hoa sồn sồn của con, chớ nếu thầy ác để cho con nốc cổ cổ vào là con bị cùi liền.

Ba Ngoc xạo thêm: Thằng Tư này hông tin chớ tao tin là thân Lưu Linh nói thiệt là bởi vì cái thứ của mình uống là « ba xi đế » còn thứ của thần nhậu thì trên tui mình « một xi-đề » cho nên có chữ nhỏ đề rõ là « bốn xi đế » đó.

Ông chủ xen vào: Không mà! ca ca tin lắm, tui c v tui làm đệ tử của ông trên 30 năm sao ông không cho tui năm chiêm ba thấy mặt ông một lần cho biết.

Tư Xạo kết luận: Chính em cũng chưa tin nữa, song vì cặp giò nó cứ thúc hối biểu em dời gót ngọc qua đây thử coi có gà xé phai hay không?

— Không đề có gà thật! Ý cha, bụng đang trống mà nhậu khơi khơi không có b i coi bộ xót ruột quá rồi.

Nghe bạn nhắc, ông chủ sực nhớ liền thét lên: Ủa, gà đâu sao mà nó chưa đem lên cho người ta nhậu?

Tiếng củi bà chủ dội lên: Lầm chưa kịp. Nhậu dờ cặp cẳng và cái đầu trước đi.

Thằng nhỏ ở bụng lên một đĩa bàn đựng cặp cẳng và cái đầu gà!

Ba Ngoc gầy đầu: Chà, tui thì « hăn rết », thằng tư thì hết răng còn đại ca chỉ còn hai cái nướu m' gặm thứ này thì nó trậm trậm trợt. Thôi, mình cứ nhậu lại rai chớ bộ dờ dề và dài lên sau!

Ông chủ hơi chênh choáng: Ê, mình làm « lễ tất » chai này đi!

Tự nhiên, rượu vào lời ra, Tư Xạo càng lớn tiếng: Hông phải nói theo điệu xi thật hay là bộ dờ chớ thật ra trong hàng ngũ bợm nhậu làng mình tui chỉ phục một mình đại ca mà thôi.

Ba Ngoc chêm thêm: Đúng! dốt được cũng không tìm đâu ra người thứ hai có tấm lòng quảng đại, thảo ăn thảo uống như đại ca của tui mình mà!

Ông chủ khoái quá liền bung nơ ra: Ủ, chỉ ư hửu lý. Thiên sanh ngã... Không... Mạn' dạy rằng... phu thê như đất cục, còn huynh đệ vì thù tặc. Tôi là tay, hai chú là chơn.

— Ờ, chỉ lý thay cho lời phụng châu nhà ngọc, tui tui là cặp giò của đại ca, bởi vậy trong này thằng nào du côn anh chị bự mà rớt tới đại ca thì nội một cú đá song phi của tui bồi thêm một miếng nghịch lân nữa là đem chôn luôn thẳng đó liền.

Tư Xạo gián tiếp kêu gào: Nói cho có vong linh con gà chứng cho lỗ miệng, tôi muốn ba chúng ta khứa lông tay hòa máu vào ly rượu rồi n'oi... ghê trường kỷ tam anh kiệt uống máu thể nguyên đồng sanh đồng tử. Đại ca đưa dao đây tui làm trước.

Ông chủ tưởng thiệt lật đặt cần: Ý cho tôi can cái vụ đi. Minh là quân tử khai như phá thạch, và lại « nhứt ngôn thiết hóa tứ mã nan truy » mà. Tôi tin lời nói của hai chú lắm.

Ba Ngoc hùng hồn: Nếu đại ca đừng can thì hằng này rạch bụng ra cho đại ca thấy rõ gan ruột của thằng em.

Tư Xạo chấp tay vái: Ưng ai xui cho tai nạn bất ngờ đưa đến cho đại ca để tui có dịp làm thân cái nĩa che chớ cho đại ca...

Ba Ngoc hước lời: Còn tui thì làm tấm bia bao bọc tấm thân ngã ngọc của đại ca.

Hai ông bạn qui dất lời thì bà chủ chạy lên kêu thất thanh: ông ơi! tai nạn xảy tới nhà ta.

Ông chủ sững sốt hỏi: Tai nạn gì?

Ba Ngoc và Tư Xạo tuộc xuống ghế: Thôi xin kiếu anh ghen.

(Xem tiếp trang 26)

TRANH VUI



— Tôi lấy làm bực mình đến đây báo tin cho bá sĩ biết: những thứ thuốc bổ bác sĩ cho vợ tôi uống đã a kết quả ngoài ý mong muốn của tôi!

CON EN MUA XUÂN

(TIẾP THEO TRANG 19)

Chàng thanh niên hình như đã nhận ra bà già trước hơn nên cố gắng cười mà ứa lệ. Chàng cũng ngại ngùng :

— Dạ con đây má. Má mạnh giỏi hả má ?

— Ờ, mạnh. Nghe chú Phán nói mà đầu có biết đũa nào. Tề ra con. Năm ngoái có tin nói con chết.

— Dạ, con bây giờ sống nhưng cũng không khác gì chết bao nhiêu. Còn có một chén hèm má à !

— Má có nghe chú Phán nói...

Bà già bệu bạo nói thế rồi bước đến gần quan sát ống chân cụt của chàng thanh niên. Đoạn bà an ủi :

— Thôi, con cũng đừng buồn. Chàng qua là số phận của con nó như vậy... Đâu ? Nghe nói con đi với một đứa nhỏ nữa, đâu rồi ?

Chàng thanh niên chỉ về hướng bộ váy tre nơi đó em bé đang ngủ ngon lành, quần trong mảnh chiếu cũ :

— Đó má. Con Thu con của anh Nghiêm.

— Nghiêm nào ? Nghiêm tù hay là nghiêm mắt kiếng ?

— Dạ Nghiêm mắt kiếng. Nghiêm tù chết lâu rồi.

— Để coi... vợ thằng Nghiêm mắt kiếng là con gì ?

— Dạ chị Lệ... chị ấy mới chết hơn tháng trước.

Bà già lắc đầu :

— Cơ khổ ! Hối thắm đứa nào chết đứa này. Rồi thằng Nghiêm bây giờ nó ở đâu, mạnh giỏi hơn ?

— Dạ, anh chưa chết, nghĩa là chưa biết chết ngày nào...

Bà già cau mày tỏ ý không bằng lòng :

— Đùng. Miệng ăn miếng muối đừng có nói bậy như vậy không nên đâu con.

— Dạ trong tình thế này, thật vậy à má. Cho nên anh nói gởi con nhỏ cho con.

— Trời đất ! Sự chết rồi gởi con cho thằng bạn cụt gò.

— Dạ đúng ra là anh nhờ con đất nó đem giao cho cô ruột nó ở tỉnh lý, chứ thân con như vậy mà dùm bọc được ai ? Anh Nghiêm còn một người chị ruột giàu lắm, chủ một tiệm vàng lớn ở tỉnh lý B.

Bà già gục gặc đầu :

— À... té ra vậy. Nhưng con đi đâu bây giờ mà nó gởi ?

Chàng thanh niên tên Hiếu đáp sau một tiếng thờ ra :

— Dạ con cũng chưa biết phải đi đâu. Nhưng dù đi đâu, trước hết cũng phải về tỉnh lý này cái đã.

Bà già suy nghĩ giây lâu rồi hỏi :

— Thôi con bằng con nhỏ qua nhà má đi. Ủa mà quên chó. Con bằng nó sao được với cái giò cà thọt.

— Dạ để con kêu nó dạy má. Cũng gần sáng rồi.



Nàng cô hăm bốn, hăm lăm. Giọng nàng tình tứ nhưng hơi buồn :

— Hát nhỏ nhỏ cho em nghe đi anh.

Nói xong Hiếu đứng lên bước lại lay bé Thu cho nó thức trong lúc chú Phán lặng lẽ nhét vào túi áo anh một tờ giấy hai mươi đồng và đưa cho bà hai một phong bánh in.

Quả nhiên, trời gần sáng thật. Gò trong xóm ngả ba Giồng Nâu gầy rộc hiếp chó. Sương mù của tiết trời lập đông không gạt găm được loài gà trong thói quen thiên phú của chúng là báo hiệu bình minh bằng tiếng gáy « ô ô ô... » quen thuộc miền thôn dã.

*

Sau bữa cơm chiều, bà chủ tiệm vàng Phương Trang bảo cô tớ gái kêu chị bếp lên ầu cho bà dạy việc.

Khi chị bếp bước vào buồng riêng của bà và khép nép đứng ở khung cửa, bà Phương Trang vẫn nằm yên trên giường nệm, hắt hăm hỏi :

— Hồi này chị dọn cơm ở đâu cho người đó ăn ?

— Dạ đứng theo lối bà đã dạy nghĩa lại nhà xe cũ.

— Ở đó còn bàn ghế gì không ?

— Dạ thưa không. Con trải chiếu dưới sàn gạch.

— Còn con nhỏ ? Chị cho nó ăn ở đâu ?

— Dạ con có biểu nó lên phòng ăn ăn chung với mấy cô mầy cậu trong nhà nhưng nó không chịu. Nó đòi ăn chung với chú Hiếu của nó. Coi bộ nó mến người đàn ông cụt giò ấy lắm.

— Ờ, con nít thì như vậy chứ sao. Ở với ai nó mến người đó là lẽ tự nhiên. Chị có tắm rửa thay quần áo cho nó chưa ?

— Dạ rồi. Con cho nó mặc bộ đồ ngủ xanh nước biển cũ của cô Nga và cái áo ấm của cô Hồng.

Bà Phương Trang mỉm cười :

— Chắc rồi mừng dữ ?

Chị bếp lắc đầu :

— Dạ không. Coi bộ nó vẫn buồn. Con đòi đem bộ đồ vải ta nhuộm cổ mực của nó làm nùi giẻ nó khóc, nó không chịu. Nó biểu để nó giặt cái để dành.

Bà Phương Trang không chú ý đến điều đó. Sau một hồi ngâm nghĩ bà hỏi tiếp :

— Bây giờ hai người đang ở đâu ?

— Dạ, vẫn ở dưới nhà xe. Con có đem mền gối xuống đó.

— Chị biểu tụi nó khiến cái đi vắng cũ đem lại đó rồi nói với anh Tám thợ đèn kiếng bó gần vô mấy cái đuôi đèn cũ. Đêm nay, cho cậu Hiếu ngủ ở đó.

— Dạ còn con nhỏ ?

— Tạm thời dọn cho nó một cái giường sắt nhỏ trong buồng của con Nga hay con Hồng gì đó.

— Dạ sợ cô Hồng và cô Nga không chịu. Coi bộ hai cô không mến con nhỏ ấy.

— Nói với tụi nó rằng tui biểu như vậy. Và nói cho tụi nó biết là chỉ tạm thời thôi.

— Dạ.

Dạ xong chị bếp toan quay đi. Bà Phương Trang gọi lại :

— Nè, chị tư.

— Dạ.

— Chị xuống dưới biểu cậu Hiếu lên đây cho tôi nói chuyện.

— Dạ. Nhưng cậu ấy chỉ có một chân, không biết có leo thang lầu được hay không.

— Thì chị phụ đỡ anh ta lên... Mà thôi, để tôi xuống phòng khách nhà dưới cũng được.

— Dạ thưa bà, cho kêu y liên bây giờ chứ ?

Bà Phương Trang cau mày :

— Liên bây giờ chờ sao. Dặn chị cái gì chị hay hỏi đi hỏi lại lời thôi lắm.

Chị bếp hạ thấp giọng, khấp khểnh :

— Dạ, bị con thương bị bà rầy vì nhiều khi nghe lời sai biểu của bà không kỷ, thành thử...

— Thôi đi đi ở đó nói lái nhãi... Bề y ra ngồi đợi tôi ở phòng khách tầng dưới. Đem thuốc lá và lục tù lạnh coi có cái gì giải khát...

— Dạ.

— Phòng khách riêng của tôi chứ không phải phòng khách lớn nghe chưa ? Rồi trong nửa tiếng đồng hồ, bất cứ có ai đến cũng bảo là tôi bệnh không tiếp khách. Ai đợi được thì đợi, ai viết gì thì dán ở bàn giấy.

— Dạ.

Chị bếp lui ra rồi, bà Phương Trang cởi áo cánh, mặc áo bà ba, chăm rai xuống lầu.

*

Bà Phương Trang là một thiếu phụ gần bốn mươi tuổi. Nhưng vốn đẹp lại sống trong cảnh an nhàn và đầy đủ tiện nghi vật chất nên dung nhan bà còn lộ vẻ tươi trẻ.

Sau khi chỉ lý cam tươi mới Hiếu đứng, bà ân cần nói :

— Từ hồi trưa tới giờ, bị bận nhiều công việc quá, tôi không tiếp chuyện với cậu được. Xin cậu đừng phiền.

Hiếu mỉm cười :

— Dạ, không có chi.

— Cậu còn nhớ tờ chó ?

— Dạ nhớ. Hồi còn học ở Saigon, có một kỳ nghỉ hè nọ, anh Nghiêm mời tôi xuống đây chơi. Hồi đó bác gái mất rồi nhưng bác trai còn sống. Chị thì hình như đã về nhà chồng rồi nhưng lúc ấy có về chơi...

— Ờ, chúng tôi chỉ có hai chị em thôi. Ngồi biệt thự này là nhà thờ nội tổ đáng lý thuộc về phần thằng Nghiêm nó ở. Nhưng nó bỏ mà đi như vậy, thành thử tôi phải ở đây để chăm sóc. Em tôi nó mại dâm giới hèn cặn ?

— Dạ mạnh. Mới hôm trước bị míp cặp kiếng cận thị không hiểu đã tìm cách mua lại được hay chưa. Vai trò của anh mà không có kiếng thì nguy quá.

Bà Phương Trang lắc đầu tỏ thái độ :

— Thôi tôi không hiểu thằng em tôi có nghĩ như thế nào mà an nhàn sung sướng không muốn, lại muốn tấn mình vào chỗ hết. Hồi năm, lúc nó ra đi tôi với ba tôi khóc lóc năn nỉ hết nước mắt mà nó đâu có nghe. Đầu đuôi cũng tại con vợ của nó. Con Lê chắc cậu biết mà ?

— Dạ biết chứ.

— Hình thù bằng con nhái mà lại ham làm những chuyện lấp bừa, vá trời. Con nhỏ Thu này, tôi coi bộ giống mĩ nó chứ có giống thằng Nghiêm đâu.

Hiếu lặng thinh nhìn bà Phương Trang, không nói gì. Nó buồn và nét ngạc nhiên hiện ra cùng một lúc trên khuôn mặt. Bà hỏi tiếp :

— Bây giờ cậu tính về đâu ?

— Dạ về Saigon.

— Quê cậu ở đó à ?

— Dạ không. Quê tôi ở miền Đông. Nhưng tôi phải về Saigon để giải phẫu lại cái chân. Hồi xưa, vì lý do cấp bách và thiếu kém phương tiện kỹ thuật, người ta không có bớt xương trừ hao. Bây giờ xương nó mọc thêm ra hành đau nhức lắm.

Bà Phương Trang nhăn mặt :

— Trời ơi ! Chỉ nghe cậu nói mà tôi đã giùng mình rồi. Cậu tính bao giờ đi ?

— Dạ đáng lý thì tôi đi ngay lập tức. Nhưng tôi nghiệp bé Thu quá. Dầu biết rằng sống với cô cũng như sống với cha nhưng sự thay đổi nếp sống này mới mẻ quá và đột ngột quá đối với nó. Hơn nữa, mĩ nó mới chết, nó đang buồn. Chớ tui cũng hiểu rằng tôi ở đây không có lợi gì cho gia đình chị.

Bà Phương Trang mỉm cười, hài lòng :

— Cậu thông cảm được như vậy tôi mang ơn cậu lắm. Tôi không dám khoe gì, nhưng nói thật với cậu, cơ vãi ba chục miếng ăn tôi cũng không ngán hà hưởng gì chỉ có một người như cậu. Nhưng mà... thời cuộc này khó khăn quá ! Trước mặt cậu, không lẽ tôi căng thẳng em tôi hoài, chớ thật ra thì nó báo hại cho gia đình hết sức vậy đó. Cậu coi, hễ tôi ở đây thì không ai trông nom tiệm vàng ngoài chợ. Ba sắp nhỏ thì lại bận công việc riêng của anh.

Hiếu mỉm cười :

— Nghĩa là chị muốn tôi ra đi sớm ngày nào hay ngày đó ?

— Nói ra nghe buồn thật. Nhưng cậu đã đoán được điều đó rồi thì tôi không nói cũng kể như đã nói...

— Vậy tui sáng mai tôi đi liền.

— Cảm ơn cậu. Về chuyện bịn rịn của con Thu, thì xin cậu đừng lo. Con nít đứa nào lại không như thế. Thằng thằng rồi cũng người ngoại di. Hơn nữa tôi cũng như cha nó chớ nào phải người dung nước lá.

Hiếu đứng lên bước ra cửa thì gặp ngay bé Thu. Nãy giờ nó núp ở kẹt cửa lắng nghe. Vừa thấy Hiếu, nó đã ôm chặt lấy chàng bệu bạo :

— Chú Hiếu ! Thu hồng ở đây với cô hai đầu. Thu theo chú Hiếu hè !

(Xem tiếp trang 28)

Lịch sử kỳ lạ của...

(Tiếp theo trang 18)

Luôn cả giống mèo sanh ra do thể hệ sau, giữa « các ông bà mèo quý phái Ai-Cập » với đám « mèo bình dân » miền Âu-Châu.

Dù mèo quý phái hay bình dân. Dù mèo lang, mướp hay tam thể, tất cả đều phải mở cuộc tấn công mãnh liệt vào loài chuột tại hai lục địa này.

Chỉ trong vòng mấy tháng chúng đã ca khúc khải hoàn. Loài chuột bị đẩy lui, trận « khủng bố đen » chấm dứt cùng lượt với trận chiến tranh mèo chuột.

Nhờ mèo mà hai trận chiến tranh thắng lợi !

Trong trận chiến tranh Ba-Tư Ai-Cập, người Ba-Tư vây hãm thành Péluse (nay là Tisseh, gần Port-Said). Lợi dụng lòng thờ kính loài mèo của người Ai-Cập, quân Ba-Tư dẫn trước trận hàng ngàn con mèo. Theo lời ông Paul Vossien thuật lại thì khi đó quân Ai-Cập vội đầu hàng ngay. Vì họ sợ nếu đánh thì những con mèo kính yêu của họ sẽ chết trước !

Người Miến-Điện cũng trọng con mèo lắm, câu chuyện sau đây chứng minh điều đó.

Đây là một trận chiến tranh tâm lý mà một đại tá người Anh đã chiến thắng.

Bị Nhứt tuyến truyền, đầu Miến không chịu ra cộng tác với đồng minh để đập con đường chiến lược quan trọng nơi đây. Thợ thuyền cùng nhân công Miến đều trốn chui nhui trong rừng rậm làm sao kêu ra được ? Viên đại tá Anh biết rõ người Miến kính yêu loài mèo nên vội tạo một cuộc chiến tranh tâm lý. Ông xuống lệnh cho vẽ gấp xung quanh xe « Cam nhông », xe díp và khắp mặt đường những hình mèo trắng toát bằng sơn. Các phi cơ Anh — Mỹ cũng được lệnh kiếm và tất cả những con mèo trắng mà phi công có thể tìm được.

Tiếng đồn vang tận rừng sâu rằng trong quân đội Đồng Minh có những căn cứ an toàn mà loài vật thiêng liêng là con mèo sống rất sung sướng. Tức thì người Miến âm-âm kéo về cộng tác, đứng hẳn về phe Đồng-minh. Họ làm ngơ luận điệu tuyên truyền của Nhật vì thấy mèo ở với Đồng-minh là trời đã phù hộ họ nhưng người này.

Như vậy loài mèo cũng có nhiều chiến công hiển hách lắm, chứ đâu phải chỉ được việc bắt chuột trong xó nhà như người ta vẫn tưởng ? !

PHI-PHI

SA-LÂM, nàng trinh nữ trong đền thiêng xứ Cát-
Thành bỗng thấy lòng rung động lạ thường. Gió
Xuân mơn man đùa trên mái tóc, nàng nhìn bóng
mình rung rinh dưới suối bạc và mơ tới hình ảnh
một chàng trai.

Những biến chuyển sôi động như thế của đời nàng dần
dần sống lại trong tâm tưởng...

Đó là những chuyện đã xảy ra vào khoảng thời gian
hai trăm năm trước Thiên Chúa Giáng Sinh.

Cát-Thành, một nước nhỏ nằm bên bờ biển Địa-rung
Hải cứ bị Đế-Quốc La-Mã xâm lấn mãi. Để chống lại đế-
quốc tham tàn ấy, Cát-Thành phải mướn bọn người từ Gò
Loa, Hy-Lạp, Ý-pha-Nhò, Phi-Châu v.v... kết hợp thành
một đoàn quân bảo vệ xứ sở. Lũ quân từ chỗ ấy toàn là
bọn đầu trộm đuôi cướp, hung hăng dữ tợn. Chúng đánh La-
Mã thì ít mà những nhiều dân lành, gieo tang tóc thì nhiều!

Vì công quỹ kiệt quệ, Cát-Thành không đủ trả lương
cho bọn đánh thuê, lại nhằm lúc Đại-tướng A-Minh quốc
trưởng xứ Cát-Thành đang chống giữ ngoài biên cương xa
vắng, bọn chúng liền nổi loạn.

Chúng buộc hội đồng các nhà Đại-phủ phải trả lương
ngay, nếu không chúng sẽ đập tan kinh đô tức khắc.

Tên đại phủ Hắc-Sát vốn đã có ý chiếm ngôi quốc
trưởng từ lâu, thấy quốc trưởng đi vắng, hẳn chỉ còn sợ lão
tướng Ân-Niên hiện đang ở triều đình. Nhân dịp này, Hắc-
Sát cử lão tướng Ân-Niên đi điều đình, mời bọn thủ lĩnh
đánh thuê vào triều lãnh lương. Lễ dĩ nhiên lão tướng Ân-
Niên bị giữ làm con tin để phòng Hắc-Sát trở mặt.

Mà Hắc-Sát trở mặt thật. Đợi các thủ lĩnh đánh
mướn vào đây đủ, hẳn cho phục binh xông ra hãm hại. Viên
tướng trẻ Mã-Tổ của xứ Gò-Loa nổi giận thét lên:

— Hắc-Sát đã phản bội, anh em quyết chiến đến cùng.
Nổi loạn chẳng vùng gươm cùng bộ hạ xông xáo mở
một đường máu.

tôi sẽ rút quân để thần thánh chứng giám lời giao kết của
đôi bên.

Chàng quay lại các chiến hữu khoát tay, mọi người
kéo nhau ra khỏi đền.

Trên đường về thung lũng chàng bảo với viên tướng
Hy-Lạp là thi sĩ Phiên-Túy: — Tôi không ngờ xứ Cát-
Thành lại có người đẹp đến thế... đẹp như đời!

Phiên-Túy đáp: — Dân Cát-Thành gọi nàng là Sa-
Lâm vì vẻ đẹp quyến rũ và trinh bạch của nàng. Tôi đã thấy
đôi mắt Sa-Lâm ngời lên những tia cảm tình thần kín khi
nhìn anh. Và đôi mắt anh cũng nhìn nàng rất khác lạ. Thật
đúng đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn. Khi người ta yêu nhau
không thể nào giấu được những tia cảm tình nồng nàn trong
ánh mắt. Nhưng anh coi chừng đấy, nữ-tướng Sa-Lâm đã
được dân chúng Cát-Thành coi như một vị thánh linh thiêng
chứ chẳng dễ dàng đâu.

Mã-Tổ cười phá lên: — À, chỉ có dân Hy-Lạp đây
tinh thần thi sĩ như các anh mới tin như vậy. Chứ dân Gò-
Loa chúng tôi thực tế, chẳng bao giờ chịu thần thánh hóa
dân bà. Chúng tôi chỉ biết yêu sự họ và xét ra họ cũng đều
thích được yêu.

Trong khi đó, trinh nữ Sa-Lâm cũng đang mơ mộng
ngồi bên giếng suối với Bạch-Nga, con nữ-tì thân tín. Nàng
nhớ đến những giây phút rung động, những cảm giác lạ kỳ
khi uống chung chén rượu với viên tướng trẻ Gò-Loa.

Bỗng nhiên nàng hỏi con nữ-tì Bạch-Nga: — Nay
em, chắc em biết về xứ sở Gò-Loa chứ? Em hãy nói cho ta
nghe những gì đặc biệt về tánh tình dân tộc ấy.

Bạch-Nga mỉm cười:
— Đại-theo em biết thì dân Gò-Loa tánh tình phóng
khoáng, dũng mãnh và đôi khi tàn bạo. Phong tục họ có
nhiều điều kỳ lạ. Ví dụ khi họ thấy một thiếu-nữ chịu uống
chung chén rượu với họ là họ hiểu thiếu-nữ ấy muốn dâng cả
tâm hồn lẫn thể xác cho họ rồi.

chúng nhảy xuống uống nước no nê. Nhưng rồi chúng đều
giấy dựa chết ứ máu miệng vì nước sông chứa toàn
chất độc!

Lũ tàn quân còn lại không dám uống nước nữa, chúng
thất thểu kéo nhau lê bước về hướng Cát-Thành một cách
tuyệt vọng.

Thi sĩ Phiên-Túy bỗng dừng nói: — Nà Mã-Tổ,
tôi có một mưu mẹo ngông cuồng nhưng tin là anh làm được.
Chắc anh biết trong đền thiêng của xứ Cát-Thành có tám
vải phũ tượng nữ thần Tanit mà dân tộc ấy tin là một vật
linh thiêng bảo vệ họ. Bây giờ anh làm sao cố gắng đoạt lấy
tám vải ấy thì anh sẽ dễ dàng làm chủ xứ Cát-Thành trong
nháy mắt!

Mã-Tổ nói: — Được lắm, anh hãy mưu cho tôi đi.
Tôi sẵn sàng hy sinh tánh mạng để buộc chúng trả lương đầy
đủ cho bọn ta!

Phiên-Túy mỉm cười:
— Anh vào đền thiêng hy sinh tánh mạng vì các bạn
hay vì tình yêu nồng nàn đang đốt cháy tim anh? Và đèn
đem lại số lương cho anh em hay anh chỉ vào đền để tìm
gặp Sa-Lâm tăng-nữ?

Mã-Tổ phá lên cười:
— Cả hai anh ạ!

Hôm sau, theo lời Phiên-Túy, Mã-Tổ tìm được đường
hầm bí mật vào đền thiêng. Chàng đứng trước tượng nữ
thần, nhìn chăm chú vào mảnh vải xanh bao phủ.

Sự tôn nghiêm huyền bí làm chàng e dè. Nhưng một
lát sau chàng bặm môi thu hết nghị lực nắm lấy tấm vải
giật mạnh.

Ôm tấm vải trong tay, chàng lặng yên chờ đợi những
phản ứng. Giờ phút trôi qua... chàng vẫn chẳng thấy gì.

Khoái-trá, chàng cất tiếng cười vang cả ngôi đền vắng
lặng. Chàng cười vì mình đã sợ sệt vô lý, thần thánh đâu có
trừng trị chàng chút nào đâu!

Chợt nhớ đến người đẹp, chàng tìm lối vào phòng
riêng của Sa-Lâm. Lúc đó Sa-Lâm đang mơ màng trong giấc
đi-đi. Thân hình kiều diễm của nàng đã khiến Mã-Tổ đứng
lặng người chiêm ngưỡng vẻ đẹp thiên nhiên lộng lẫy.

Như có linh tính thẩm báo Sa-Lâm thỉnh thoảng mở
mắt. Nàng mỉm cười khi nhìn thấy khuôn mặt Mã-Tổ sau
bức màn tơ.

Nhưng nàng bỗng thốt lên kinh-khủng khi nhìn rõ tám
vải linh thiêng trên tay chàng. Nàng giận dữ quát: — Tội
phạm thượng, hãy rút ra mau! Mũi dùi lấy trộn tấm vải
linh thiêng che pho tượng thần. Bước đi ngay, quân tội
lỗi ghê tởm!

Mã-Tổ bình tĩnh đáp:
— Sa-Lâm, em đừng quá nóng giận, chính sắc đẹp
kiêu diễm của em đã khiến anh phạm tội hy sinh đến đây!

Sa-Lâm quát: — Hãy rút mau, tội phạm thượng, mi
sẽ chết dưới chân tượng thần như một con vật!

Mã-Tổ ôm chầm lấy Sa-Lâm, chàng vượt nhẹ đôi vai
nàng mà thủ thỉ:

— Em Sa-Lâm, hãy nghe anh, không có gì huyền bí
cả. Em không phải thần thánh. Em chỉ là một người đàn bà
có đầy đủ tình yêu và xúc cảm trần tục. Em có quyền yêu
say đắm như bao nhiêu người đàn bà khác.

Sa-Lâm rung mình vì cảm động, nhưng nàng vội trấn
tĩnh. Hai tay ôm ngang tám chân móng phủ trên mình, nàng
vùng dậy chạy vào góc phòng. Nơi ấy có sẵn chiếc công-báo
động của nàng.

Mã-Tổ chạy theo, giọng chàng tha thiết như vai lon
cầu khua:

— Sa-Lâm, em hãy bỏ chốn lao tù vô hình này để
theo anh về một chân trời mới. Chân trời đầy hương yêu
thơm ngát mỗi tình huyền diệu. Anh nguyện bỏ hết tiền tài,
danh vọng. Anh chỉ cần được yêu em... và sẽ yêu em trọn
cuộc đời. Hãy nghe anh... Sa-Lâm em...

Sa-Lâm nói như gào:
— Mã-Tổ, mi hãy trả ngay tám vải linh thiêng và rút
đi. Nếu không, ta sẽ đánh đồng gọi vệ sĩ.



Trên trần sắt diễn ra kinh khủng giữa đền thiêng. Tiếng
gươm dáo, tiếng hò reo đầy máu rợ, máu bắt đầu loang khắp
nền gạch và tường đá của ngôi đền vĩ đại.

Bỗng một tiếng công-rèn rí vang lên. Như có ma lực
huyền bí, cả đôi bên đều dừng tay ngược nhìn vào chánh
điện.

Tiếng công thứ hai tiếp theo, cánh cửa chánh điện
rừng mờ. Nàng trinh nữ Sa-Lâm, con gái quốc trưởng A-
Minh mà cũng là nữ-tướng của đền thiêng oai nghi xuất hiện.

Theo sau nàng là những nàng trinh nữ tuyệt sắc tha
thuốt tiến ra đại sảnh.

Tiếng công thứ ba lãnh lốt làm mọi người phải chăm
chú nhìn vào tám vải xanh nằm vắt ngang trên tay nữ-tướng
Sa-Lâm. Đó là tám vải linh thiêng phủ tượng thần nữ Tanit,
một vật huyền bí bảo vệ cho dân tộc Cát-Thành.

Giến tới đại sảnh, Sa-Lâm nghiêm nghị nhìn qua một
lượt khắp trường-lãnh đôi bên. Đoạn nàng cất tiếng hỏi:

— Các người làm gì náo loạn vậy? Đây có phải là
bãi chiến trường đâu? Đây là chốn thần linh an ngự.

Vừa nói nàng vừa bước tới chỗ bọn đánh thuê. Mặt
nàng bỗng chạm phải đôi mắt sáng như sao của viên tướng trẻ
Mã-Tổ đang đắm đắm nhìn nàng.

Chàng lớn tiếng: — Bọn hèn nhát cai trị xứ Cát-
Thành đã phản bội chúng tôi. Hắc-Sát hèn chúng tôi đến
đây lãnh lương, những đồng lương chúng tôi đánh đổi bằng
xương máu. Vậy mà hẳn phục binh toan giết chúng tôi để
đoạt tất cả. Làm sao chúng tôi có thể im lặng dâng đầu cho
hắn được?

Sa-Lâm nhìn thẳng vào mặt Mã-Tổ: — Người là ai?

Mã-Tổ đáp: — Tôi, thủ lĩnh quân Gò-Loa tên là
Mã-Tổ.

Sa-Lâm đồng ý: — Vậy Mã-Tổ, người hãy về đi,
và cho tất cả quân đánh thuê biết rằng nữ-tướng Sa-Lâm sẽ
hết lòng lo trả đủ số lương đã thiếu.

Đám đánh thuê nhao nhao:

— Nhưng hứa hẹn nhiều phen quá rồi, chúng tôi tin
không nổi.

Sa-Lâm mỉm cười: — Các người không tin ta? Thị
nữ đâu, đem chén rượu quý đến đây n-au!

Lũ thị-nữ dâng chén rượu quý lên. Sa-Lâm uống phân
nửa rồi đưa cho Mã-Tổ: — Ta nguyện sẽ trả lương đầy đủ
cho các người, thần thánh chứng giám lời hứa của ta. Vậy
Mã-Tổ uống phân nửa để giữ lời giao kết rút quân về thung
lũng Nà-phi-Lâm.

Mã-Tổ đưa tay đỡ lấy chén rượu, làn da mát rượi
của Sa-Lâm chạm vào tay chàng. Mã-Tổ để yên một lúc, tận
hưởng cảm giác kỳ lạ vừa chuyển qua từ bàn tay tri-hữu
khiến bắp thịt chàng gần như tê liệt. Chàng ực hết nửa chén
rượu, mặt vẫn không rời khuôn mặt kiều diễm của Sa-Lâm.
Rồi chàng nói:

— Tôi hoàn toàn tin tưởng lời hứa của Sa-Lâm, chúng

Sa-Lâm xúc động mạnh vì những lời nói của Bạch-
Nga. Nàng thốt lên khe khẽ, giọng jàng nhẹ nhàng xa
vắng: — Lần đầu tiên trong đời... ta đã gặp một chàng
thanh niên như vậy. Chàng đã nhìn ta bằng đôi mắt lạ lùng
chưa bao giờ ta thấy ở người đàn ông khác... chưa bao giờ...

Cũng lúc đó lão đại phủ Hắc-Sát cho kêu lũ bộ-hạ
đến. Lão biết ngày sau Sa-Lâm đem vàng ngọc chờ tới thu g
lũng trả lương cho quân đánh mướn. Hẳn dặn bộ-hạ đón
đường cướp hết và chỉ chờ đến thung lũng toàn đá gạch.

Như vậy hẳn vừa đoạt được hết tài sản mà vừa gây phản nộ
để mướn tay bọn đánh mướn giết chết lão tướng Ân-Niên.

Mưu mẹo thâm độc của lão quả hiện hiệu nghiệm. Bọn
đánh mướn nổi giận như điên, chúng giết ngay lão tướng
Ân-Niên và nhứt quyết phá tan xứ Cát-Thành.

Mã-Tổ cũng thét lên:

— Hãy thẳng hướng Cát-Thành tấn công, chúng ta
phải giết chết hết bọn phản-bội hèn nhát đó.

Mã-Tổ cũng hiểu rằng Sa-Lâm chẳng bao giờ phân
bội chàng, có lẽ đây chỉ là mưu kế sâu độc của lão Hắc-Sát.

Nhưng Sa-Lâm lại không hiểu như vậy. Nghe tin quân
đánh mướn đang tràn về Cát-Thành, nàng tưởng Mã-Tổ đã
lãnh vàng mà còn trở mặt. Nàng còn căm hơn sâu đậm
hơn nữa... khi nghe tin bọn chúng hạ sát lão tướng Ân-Niên,
bạn chí thân của cha nàng.

Đứng trước tượng nữ thần Tanit, nàng đứng câu
khẩn: — Kính xin nữ thần chứng giám cho lời nữ-tướng Sa-
Lâm. Từ trước đến nay chưa bao giờ Sa-Lâm xin ngài
trừng phạt kẻ nào. Nhưng bây giờ có một kẻ mà Sa-Lâm
thỉnh cầu ngài thẳng tay nghiêm trị, đó là viên tướng Gò-
Loa hung bạo Mã-Tổ.

Bạch-Nga đứng bên đã nghe những lời cầu khẩn đó.
Nàng nhỏ nhẹ bảo Sa-Lâm:

— Xin nữ-tướng nghĩ lại, có lẽ lũ quân đánh mướn đã
phản Mã-Tổ, chứ em tin rằng chàng không hung dữ và nuốt
lời đầu. Chàng đã tràn ngập cảm tình đối với chị và chị
cũng vậy, kia mà...?

Sa-Lâm lạnh lùng nói:

— Hừ cảm tình, không đâu, giờ đây lòng ta chỉ ngập
trần thù hận. Ta cầu cho lũ chúng chết đói chết khát, chết
cháy bỏng dưới nắng thiêu giữa sa mạc. Ta cầu cho thầy xác
chúng tan ra từng mảnh dưới nanh vuốt sói lang và ác điều.
Ta mong cho chúng chẳng còn bao giờ nhìn thấy ánh sáng
mặt trời!

Những lời cầu nguyện của Sa-Lâm linh ứng lạ lùng.
Cả đoàn quân của Mã-tổ đều khùng khập khiễng, năng gần
như đồ lửa. Nàng từ trên trời rơi xuống, sức nóng từ sa
mạc bốc lên. Da chúng bỗng cháy, cổ chúng khát như bị
thiếu mà không tìm đâu được một giọt nước. Chính Mã-Tổ
cũng ngạc nhiên khi thấy thời tiết thay đổi đột ngột
như vậy.

Khi đoàn quân đánh mướn nhận ra một giếng sông,



Vì trước mặt chàng là nàng Sa-Lâm bằng xương
bằng thịt đã lộng lẫy xuất hiện. Nàng Sa-Lâm mà
chàng hằng ước ao mơ tưởng bấy lâu nay.

(Xem tiếp trang 29)

LẠI CHUYỆN XUÂN VỀ TẾT ĐẾN

(Tiếp theo trang 22)

Mới hai mươi lăm tháng chạp, bạn bè của Hùng đã ăn tất niên. Họ gói thiệp mời chàng... mời anh chị. Hùng đâu có thể dằn dả hai chị cùng đi và phần danh dự bao giờ Hùng cũng phải dành cho vợ chính thức là Yến.

Thế là Thùy không bằng lòng. Nàng không khóc lóc thì mĩa mai, chua chát:

— Phải chứ, em là nhân tình, là cơm nguội để đỡ khi đói lòng, anh có xem ra gì đâu. Vậy mà em đại cử tưởng đâu anh yêu em. Ba bốn bữa tiệc tất niên, ít ra anh cũng dành cho em một bữa để em gặp bạn bè với chứ. Phần sung sướng, danh dự chị ấy hưởng, cộn em thì lúc thức ở xó nhà chỉ sợ vợ lớn ghen.

Hùng an ủi Thùy:

— Em đừng buồn nữa, anh sẽ đưa em đi dự tiệc tất niên.

Hùng phải mời năm bảy người bạn thân rồi đưa Thùy đi ăn với họ.

Yến đã sắp sẵn một chương trình để áp dụng trong ba ngày Tết và hai ngày trước Tết, Yến bắt Hùng phải áp dụng

Ai dè bà có kế Không Minh...

(Tiếp theo trang 23)

Nhưng bà chủ đã lấy thẳng ở đóng cửa lại, nó nín Tư Xạo còn bà chủ nắm tay Ba Ngoc.

Bà nói: Khoan về đã hai chú! Hồi này tôi nghe hai chú nói là đồng sanh đồng tử, là làm nĩa làm bĩa che chở cho nhà tôi, bây giờ có chuyện tai nạn xin hai chú giữ lời "đồng tử" dùm với nhà tôi cái đi.

Tư Xạo ôm bụng nhăn mặt: Ui cha! á ui! chị buông tôi ra, chắc bộ gà thiêu sao mà tôi chột bụng quá.

Ba Ngoc cũng bắt chước: Tại rượi hằm mà. Ui cha, nhỏ ơi mấy bụng tao ra để tao đi ngoài chút!

Ông chủ sợ xanh mặt: Mà tai nạn gì bà hồng nói?

Bà chủ nhăn nhó: ông ơi, thằng Chông ở đâu tập vào mắc kẹt dưới sàn nước của mình.

Hai chú làm ơn chung xuống sàn nước gỡ dùm thằng Chông ra và xỏ cho nó trôi đi chỗ khác là nhà tôi thoát nạn liền hè.

Tư Xạo dăm dè mồ hôi trán: Trời ơi! chị biểu tui lấp biển vá trời tui làm liền, chứ tui sợ thằng Chông quá mà, tui mà rớt tới nó là dưới nước sẽ có thêm thằng Chông thứ hai.

Ba Ngoc thối thoát luôn: Cờn thằng Chông thứ ba sẽ là tôi. Tôi sợ nó còn hơn sợ ma nữa.

Thôi, để tui tui vĩa, khi nào có tai nạn nào khác rồi tui tui sẽ « đồng tử » với anh.

Ông chủ mếu máo: Bây giờ tôi mới thấy rõ hai chú miệng hùm gan sứa. Nếu không tính toán xong vụ này thì tôi ở tù... hu, hu, hu.

Nghe chông khóc lóc, bà chủ cười to: Đó ông thấy bạn tốt của ông chưa? Bây giờ để tui biểu thằng nhỏ xuống vớt thằng chông lên cho ông coi.

Thằng ở và bà vừa buông hai ông bạn tốt ra là hai người co giò phóng nước đại, chạy không kịp từ giã chủ nhà.

Thằng ở thì hực ôm cái bao bố đặt trên ván, ông chủ hết hồn la bài hãi: Trời ơi, sao mấy hồng xỏ nó ra giữa sông, mấy dem nó vào nhà cho tao mang lộn hả?

Bà chủ cười bảo: Thấy kệ tôi, để tôi chịu trách nhiệm cho.

Thằng ở mở miệng bao lòi ra cái trả to, nó thần nhiên dờ dấp trả và lấy ra một đĩa bần đựng đầy thịt gà xé phai.

Ông chủ ngạc nhiên hỏi vợ:

— Thế này là nghĩa gì?

Bà chủ làm nghiêm: Ông suy nghĩ đi rồi sẽ biết mà, bây giờ thằng ở nó có công vớt thằng chông thì nó được quyền hưởng trọn đĩa gà xé phai, chứ ừ hai thằng xạo đó ăn uống lắm!

Ông đã suy nghĩ ra, đã hết sợ nhưng bèn lên tuyên bố:

— Tụi đâu có dè bà có kế không minh cao!

— HẾT —

đúng thì nàng mới ở nhà ăn Tết. Hai mươi chín, Hùng phải cùng Yến đi chợ Tết, sắm tất cả những gì còn thiếu sót sau khi đã kiểm điểm suốt đêm hăm tám. Đi cả ngày và cả đêm. Sáng ba mươi Hùng phải ở nhà đề trang hoàng nhà cửa, và tiếp các nhân viên trong tiệm đèn chào vợ chồng chàng về quê ăn Tết. Chuẩn bị tiền thưởng, tiền lì xì trước. Chiều ba mươi đi mua thêm hoa nếu họ bán rẻ, cả vợ chồng cùng đi. Tối ba mươi, không đi đâu cả, vợ chồng con cái phải có mặt để đón giao thừa.

Ngày mồng một vợ chồng con cái về thăm ông bà bác sĩ cha mẹ của Yến. Ngày mồng hai vợ chồng đi thăm bạn bè, mồng ba ở nhà tiếp khách và tối mồng ba lên xe đi nghỉ mát đến mồng bảy về khai trương buôn bán.

Với cái chương trình chặt chẽ ấy, Thùy và ba con mới lọt vào chỗ nào. Hùng lo lắng, khổ sở, nhưng làm sao giằng xé cho ổn thỏa. Hùng nói:

— Em có cảm thấy đâu. Lúc nào anh muốn đi cứ đi. Nếu em cảm thấy anh làm sao có ba con với nó.

Thế là suốt ngày hai mươi tám Hùng phải lờ đi bên Yến, hai tay xách hai cái giỏ lớn. Hùng không biết Yến mua cái gì mà làm thế, bà cái gì cũng mua quên nghĩ đến hai cánh tay đang kêu cứu của Hùng. Trưa lại chờ Yến ngủ, Hùng chạy vội lại nhà Thùy. Hùng xốc Thùy dậy rủ đi chợ Tết, chàng muốn trả nợ quỉ thần mà. Thùy cầu nhậu:

— Giờ này mà đi chợ, nắng chang chang như thế!

Hùng nói:

— Giờ này đi rộng, dễ mua.

Đề Thùy không từ chối, Hùng đưa ra mấy xấp bạc, Thùy thấy tiền, vội vàng khoác áo đi ngay. Hùng hai tay hai cái giỏ đi theo Thùy.

Cũng như Yến, Thùy mua gì mà mua làm thế, hai chả vãi của Hùng lần này không kêu cứu được nữa, chúng nó đang ngắt xiú ròi.

Đúng bốn giờ Hùng chạy về nhà, mồ hôi nhễ nhại, Yến hỏi Hùng đi tắm đi chợ chiều. Lần này thì Yến mua ít hơn nhưng nàng cũng đi đến mười giờ tối mới về. Hùng ăn qua loa vài miếng lại tìm cách chạy lại rủ Thùy đi chợ đêm. Thùy nũng nịu, hờn dỗi nhưng rồi cũng đi. Họ đi đến bốn giờ sáng rồi vào tiệm ăn điểm tâm luôn. Hùng mệt là nuốt không nổi.

Thùy đưa ra một dự thảo chương trình xem thử Hùng có áp dụng được không, Hùng đọc qua toát mồ hôi.

— Mồng một Tết, Hùng đến xông nhà Thùy và lì xì cho các con.

— Tối mồng một, đi lì xì về với Thùy.

— Mồng hai đưa Thùy đi lễ nhà thờ.

— Tối mồng hai đi ăn cơm với Thùy và các con.

— Mồng ba ăn cơm tại nhà Thùy.

— Tối mồng ba đi xem cải lương với Thùy.

Thì ra đàn bà người nào cũng chỉ biết có họ, cũng như đàn ông người nào cũng nghĩ đến chuyện chia sẻ tình yêu. Một đằng là vợ, một đằng là nhân tình, kẻ này lòi Hùng, kẻ kia giết lại mà vợ và nhân tình bên nào cũng không bỏ được.

Thùy hỏi:

— Thế nào, anh thấy em thảo chương trình như vậy có được không? Cứ để chị ấy về ăn Tết với ông bà bác sĩ, giữ c. lại mà làm gì?

Hùng thờ dãi và nói:

— Cái lối này thì anh chết, bỏ vợ, bỏ con, bỏ cả em nữa. Kẻo lời người kéo, xé xác anh mất chứ sống thế nào được. Bao giờ anh rảnh thì anh đến, chương trình mà làm gì. Làm sao áp dụng được. Bè nào thì bà con bạn bè cũng đến nhà lớn của anh. Anh phải có mặt ở nhà trong ba ngày Tết và cả ngày ba mươi nữa.

Thùy nói lấy:

— Thôi được, cho anh ở nhà với chị ấy hết ngày mồng ba, mồng bốn anh đến đây ở với em cho đến ngày khai trương.

Hùng sắp nhận lời bỗng nhớ là Yến bắt chàng phải đi nghỉ mát với Yến và các con, thì đây này nói:

— Anh quên mất. Sáng mồng bốn anh phải đi sớm.

Anh đi nghỉ mát.

Thùy hỏi: — Đi với chị ấy?

Thế là Thùy đứng ngay dậy không ăn nữa, kêu xe về, bỏ mặc Hùng với hai cái giỏ. Hùng phải trả tiền cho nhà hàng rồi hai tay hai giỏ chạy vội theo Thùy. Nhưng Thùy đã lên xe rồi, chàng kêu thế nào Thùy cũng không thèm dợ. Hùng gọi một chiếc xe khác để mang đồ về cho Thùy. Hùng vừa đặt hai giỏ xuống là nằm dài thở ành ạch và chàng vì mệt, ngủ thiếp đi từ hồi nào. Thùy cứ để yên cho Hùng ngủ. Mãi đến trưa Hùng mới thức dậy. Nhìn đồng hồ, chàng hốt hoảng, không kịp nói năng gì với Thùy, chạy thẳng ra đường, gọi xe dõng về nhà. Chàng nhớ sức ra sáng nay chàng phải tiếp các nhân viên. Thùy ác quá cứ để cho chàng ngủ để trễ cả công việc. Chàng vừa bước xuống xe thì các con chàng đã chạy ra hỏi rồi rít. Hùng bèn lên đi vào nhà, áo quần xốc xếch, đầu tóc bồm xồm.

Yến hỏi: — Anh bị lính bắt mới thả ra hả?

Trời ơi! lính nào mà bắt chàng. Lính bắt biết chừng còn đỡ khổ, tránh cho chàng cái cảnh xấu xí của hai vợ.

Yến nói tiếp:

— Đợi anh mãi không được, em phải thay anh thường cho thầy thợ. Coi bộ họ cũng vui vẻ chứ không phiền trách gì. Thôi chúng ta đi ăn cơm nghe anh.

Hùng ăn qua loa một chén rồi đi ngủ, chàng thấy mệt quá, mệt muốn ngất đi. Phần hồn cũng như phần xác đều uể oải.

Mới bốn giờ, Yến lại đánh thức Hùng dậy:

— Ba má mời chúng ta đến cúng tất niên.

Hùng ngáp mảy cái rồi nói:

— Anh không đi được, em đi thế cho anh... Anh mệt quá.

Yến hỏi:

— Anh định đến với con Thùy? Anh có muốn để yên cho nó ăn Tết không? Em đến lôi cổ nó ra cho anh biết chừng.

Hùng tránh cho Thùy một trận đòn ghen tất niên phải vội vàng đi rửa mặt, chải đầu để đi với Yến.

Và ba ngày Tết lúc nào lòng của Hùng cũng chia hai và lúc nào cũng phập phồng lo sợ.

Người ta bảo nếu muốn quanh năm được vui vẻ, hạnh phúc thì ngày mồng một, tâm trí phải thành thoi, lòng dạ phải vui vẻ. Nhưng Hùng thì vui vẻ thế nào được. Được lòng Yến thì mất ông Thùy, vừa lòng Thùy thì mất lòng Yến. Lúc nào Hùng cũng lo ra, cũng cười gượng.

Và tất cả những ai cùng cảnh ngộ với Hùng nghĩa là có vợ một, vợ hai cũng đều vất vả, khổ tâm, nhọc trí như Hùng.

Vì thế mỗi lần Xuân về Tết đến, ai vui vẻ nao nức bao nhiêu thì Hùng lại vất vả khổ sở bấy nhiêu.

Bà TÙNG-LONG

Tiếng lòng đêm Xuân

Giao thừa phố phường rộn rã
Người người hôn hờ đón Xuân
Muôn phương ngàn mai khoe sắc
Nhớ em lòng anh băng khuâng
Nghe chuông giáo đường cất tiếng
Đón cơn gục đầu long lanh
Mắt sầu ngược nhìn đại lộ...
Mối mòn thức trắng đêm xanh

Tình yêu về tìm tha thiết
Bao nhiêu mộng ước xây thành...
Bây giờ hai ta cách biệt
Em ơi! tan nát lòng anh!
Chiều Xuân phương này ứ ru
Mắt nàng « công chúa » thương yêu
Hồn anh không nơi trú ngụ
Và đời buốt lạnh cô liêu.

Đêm Xuân vòng tay cầu khấn
Hương duyên thấm đượm ngàn khơi
Phú-Nhận — Kiến-Hòa vương vấn
Xuân sau hai kẻ vui cười...
Nếu tình đôi ta trọn vẹn
Anh sẽ quí dưới ánh ca
Anh sẽ dâng lên thượng đế:
Mọi tình yêu em mến mà...

Đêm mưa cuối Đông 1962
N.N. HOÀI-THU (Gla-dinh Gió Thu)

Khi bé Mão giữ gìn cẩn thận



CON ÉN MÙA XUÂN

(Tiếp theo trang 24)

Hiếu cúi xuống hôn lên trán bé Thu rồi lắc đầu, lệ ứa trên khoé mắt :

— Theo sao được Thu ? Phải được, chú đã dắt thằng Thu về Sài Gòn rồi.

Còn bé thút thít khóc. Từ cửa buồng có tiếng quát lớn của bà Phương Trang :

— Thu !

— Dạ !

— Lại đây có hai biểu.

Bé Thu buông Hiếu ra, riu riu bước lại phòng khách.

— Này giờ con núp ở ngoài lên nghe câu chuyện của người lớn hả ?

Bé Thu lặng thinh.

— Như vậy là vô phép, là mất dạy, là lưu manh, con biết chưa ?

Bà Phương Trang giọng mạnh ở mỗi tính từ nặng nề ấy. Giọng quát ấy như những mũi kim đâm thẳng vào trái tim Hiếu.

Bước xuống vài bậc thang đưa ra sân, chàng nghe bé Thu òa lên khóc mướt.

*

Vào khoảng nửa đêm, Hiếu thức giấc vì có ai gõ mừng chàng rồi tức mền nhào lên giường ôm lấy chàng. Chàng biết ngay đó là bé Thu và ôm nó vào lòng hồi nhỏ :

— Làm sao Thu xuống đây được ?

— Thu trốn.

— Chỉ vậy ?

— Mai chú Hiếu đi rồi. Thu muốn ngủ với chú Hiếu một đêm chót... Buồn quá chú Hiếu à !

Nói đến đây, bé Thu mũi lòng gục mặt vào ngực chàng khóc thút thít. Hiếu vuốt tóc nó và hôn lên trán nó. Vài phút sau nó cầm tay Hiếu nghẹn ngào :

— Chú trở lại để rước Thu đi thật chú Hiếu nhé ! Thu không thể nào ở đây cho đến lớn được đâu.

— Sao vậy ?

— Có hai không thương Thu. Có hai máng ba Thu đại dột, điên khùng. Có hai chú em má Thu, nói má Thu xúi giục ba Thu làm chuyện tãn bậy. Thu tủi thân lắm. Chú trở lại rước Thu đi đừng nói gạt Thu nhé !

— Chú nói thật chứ.

— Chừng bao lâu chú trở lại ?

— Chừng một năm.

— Lâu quá vậy.

— Làm sao mau được ? Chú bây giờ là người tàn phế, tìm việc làm đâu phải dễ.

— Chú sẽ làm nghề gì ?

— Chú có nhiều nghề lắm. Hồi còn trẻ chú là học viên của trường Mỹ Nghệ Gia Định. Chú biết trang hoàng nhà cửa, biết nghề in trên bản đá, biết khắc hình trên bản gỗ. Ngoài ra chú còn biết nháp nhem việc nấu nướng và chạp trổ. Chưa biết chú sẽ theo nghề nào, còn tùy hoàn cảnh.

— Vậy chừng nào Thu theo chú, chú dạy Thu những nghề đó với.

— Ở chừng đó chú sẽ dạy cho. Bây giờ Thu khoan nghĩ đến chuyện đó. Thu hãy lo chăm chỉ học chữ, theo lời ba dặn.

Nghe nhắc đến cha, bé Thu lại mũi lòng muốn khóc nữa. Nó bệu bạo :

— Nhớ ba quá chú Hiếu à !

— Ở, chú cũng nhớ ba vậy nhưng biết làm sao ? Thu rần học cho giỏi, ấy là Thu thương ba.

— À chú Hiếu này ! Hình như ba sợ chết nên ba mới gọi Thu cho chú Hiếu, có phải vậy không ?

— Sao Thu lại nghĩ vậy ?

— Hôm còn trong rừng, hồi ba nói chuyện với chú, Thu già dò ngó, nhưng Thu nghe... Thu buồn lắm, Thu không muốn xa ba, nhưng Thu không dám cãi.

Hiếu lại ôm Thu hôn lên trán, lên má :

— Không phải đâu. Ba muốn Thu về ở với cô hai để

Thu được đi học, có vậy thôi. Đừng nghĩ tầm bậy. Thôi Thu trở lên nhà trên ngủ đi.

Bé Thu nùng nịu :

— Không. Thu trốn xuống đây để ngủ với chú một đêm chót kia mà !

— Sao lại đêm chót ? Chú sẽ trở lại rước Thu khi nào có nghề nghiệp chờ ăn, chờ ở đằng hoàng. Thu sợ chú nói gạt Thu à ?

— Thu không sợ chú nói gạt. Nhưng không hiểu tại sao Thu lại cứ sợ Thu sẽ không còn gặp được chú Hiếu lần nào nữa.

— Đã biểu Thu đừng nghĩ tầm bậy. Muốn ngủ ở đây với chú thì ngủ đi.

Vừa nói Hiếu vừa vuốt tay cho bé Thu nằm lên làm gối rồi hôn lên má nó. Lăn này, nghe má nó ướt nó biết rằng chú Hiếu nó khóc. Nó không muốn nói nữa sợ làm buồn lòng chú Hiếu nhiều thêm. Sau vài phút im lặng, nó nằm vuốt Hiếu lúc lắc :

— À... chú Hiếu kể chuyện đời xưa cho Thu nghe đi rồi Thu ngủ.

— Ở thì kể... Chuyện gì bây giờ nhỉ ? Chuyện « Con cộp biết rước mụ và biết đến ơn bà mụ nhé » nhé.

— Không. Chuyện đó cũ rồi. Thu nghe nhiều lần lắm.

— Vậy thì chuyện « Con yêu râu xanh » hay là hay là « Người đẹp ngủ trong rừng » ?

Thu nùng nịu :

— Tình là chuyện cũ không vậy ? Thu không chịu đâu. Một chuyện mới đi chú Hiếu.

— Ở, có chuyện này mới đề chú kể cho nghe.

— Chuyện gì ? Chú nói tựa đi coi Thu nghe có mê hay không.

— Chuyện « PHO TƯỢNG YÊU ĐỜI CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐAU KHỔ ».

— Tựa gì nghe khó hiểu quá vậy ?

— Nghe chú kể xong Thu mới hiểu chứ. Này nhé ! Ngày xưa có một anh học trò trẻ tuổi, yếu đuối, mồ côi cha mẹ và nghèo thật là nghèo. Nghèo cho đến mức sắp chết đói về nhà không còn thứ gì để bán mua ăn nữa ngoài một phiến đá mà hàng ngày, người ta thấy anh cặm cùi ngồi đục đẽo không biết để làm gì. Một hôm có người khám phá rằng phiến đá ấy thuộc về loại đá quý nên bằng lòng mua với một giá rất đắt. Nhưng anh ta nhút nhát chùn chùn không bán phiến đá ấy. Hồi tại sao, anh ta đáp rằng anh ta muốn tạc phiến đá ấy thành một pho tượng đẹp. Theo sự mách bảo của người khuất mặt mà anh ta gặp trong chiêm bao, thì pho tượng kia khi hoàn thành, sẽ gọi lên sự yêu đời, sự vui vẻ, tin tưởng cho những người đau khổ. Vì thế anh ta thà chịu chết đói chứ không chịu bỏ dở việc làm có ý nghĩa tốt đẹp kia. Anh ta nói : Cái gì cũng có thể bán trừ ra niềm tin tưởng trong lòng mình...

— Rồi rồi cuộc ra sao chú Hiếu ? Bé Thu nóng lòng hỏi.

— Rồi cuộc, anh ta nằm chết đói trên phiến đá. Nhiều người không thương còn mắng anh ta là ngu dại.

— Buồn quá vậy ?

— Ở chuyện đời xưa cũng có thứ vui, thứ buồn chứ sao. Nhưng có thứ buồn làm cho người ta suy nghĩ rồi có can đảm chịu đựng đau khổ để sống. Nghe chú nói Thu có hiểu được chút nào ý nghĩa chứ ?

— Nói ra Thu nói không được nhưng Thu có hiểu. Anh học trò nghèo bị mắng là ngu cũng như má Thu bị cô hai Thu mắng là ngu chứ gì.

Hiếu mừng rỡ :

— Hay lắm ! Vậy là Thu có hiểu rồi đó. Bây giờ Thu còn nhỏ, Thu khoan suy nghĩ nhiều về câu chuyện này. Thu chỉ nên rần rần nhớ những lời chú nói thôi. Cuộc đời ví như phiến đá kia rất xấu xa, thô kệch. Vì thế có những người muốn bỏ công lao có khi bỏ cả sanh mạng của mình để làm cho nó trở thành một pho tượng đẹp. Dĩ nhiên, trong khi đục đẽo thành tượng, những người đó có thể đã chết rồi và bị chôn vùi là ngu. Mỗi ngày một lớn lên Thu sẽ thấy thêm nhiều thứ đau khổ khác nữa ở đời chứ không phải chỉ có cái khổ mẹ chết, cha ở xa, gia đình cô ghê lạnh, anh chị em bà con ăn hiếp, sắp phải xa chú Hiếu, vân vân... Đời là khổ nhưng phải có can đảm sống. Thu nên nhớ lời anh học trò nghèo : « Cái gì cũng có thể bán, trừ ta niềm tin tưởng trong lòng mình ». Thu có nghe chú nói chứ ?

Giọng bé Thu tràn đầy xúc cảm của trẻ thơ :

— Nghe chứ sao không ? Và Thu sẽ nhớ mãi mãi trọn đời Tu cái ý nghĩa của câu chuyện đời xưa mà chú kể cho Thu nghe đêm nay.

☆

Sài Gòn, cuối năm 1961...

Trong không khí lạnh lạnh của giai đoạn tàn niên, Thảo Căn Viên có vẻ u buồn. Và đó chính là nét đẹp mà người ngoại cảnh muốn tìm thấy ở những công viên thành phố.

Trên một chiếc băng đá, cạnh một hồ sen, một đôi nam nữ thanh niên đang tình tứ. Chàng trạc gần ba mươi. Nàng cỡ hăm bốn, hăm lăm. Giọng nàng tình tứ nhưng hơi buồn :

— Hết nhớ nhỏ cho em nghe đi anh.

— Bàn gì bây giờ ?

— L'âme des poètes (Tâm hồn thi sĩ).

Chàng có vẻ thích ý lắm những vấn đề :

— Thu à, sao em ưa bản đó quá vậy ?

Nàng ồm ồm cười nhưng nét buồn không tan biến theo nụ cười trên khuôn mặt suy tư :

— Tại vì đó là bản ruết của anh. Đáng lý em hỏi anh vì sao anh thích bản đó mới phải... Nói chơi vậy chứ anh hát đi rồi em nói cho nghe vì sao em thích bản đó. Em thích nó từ trước khi gặp anh kia mà. Hát đi.

Chàng hát lên nhỏ nhỏ bằng Phách ngữ : « Long-temps, long temps, long temps, après que les poètes ont disparu, leur chanson court encore dans les rues. Leur âme légère, leur chanson qui rendent gais, qui rendent tristes filles et garçons bourgeois, artistes ou vagabonds (Lâu thật là lâu sau khi các nhà thơ không còn ở cõi đời này nữa, bài ca của họ vẫn còn vang lên ngoài đường phố. Bài ca ấy chính là tâm hồn của thi nhân. Nó gọi lên niềm vui, gọi lên niềm sầu muộn cho mọi người : từ những nam nữ thanh phong nhà cho đến những chàng nghệ sĩ và những kẻ lang thang. — Tác giả phỏng dịch ý).

Giọng chàng hơi trầm, không được thanh nhưng rất ấm. Và người nghe cảm thấy âm nhạc ấy phải thấy rằng chàng gói gắm rất nhiều nhiệt tình trong tiếng hát.

Chàng chỉ hát một đoạn như trên thôi rồi ngưng vì thấy nàng đã rưng rưng nước mắt. Chàng giọng cười hỏi :

— Nói đi (Thu). Vì sao em lại thích bản ca này ?

Nàng cầm tay chàng hỏi lại :

— Anh nói cho em nghe trước đi. Vì sao thích bản ca này. Rồi em sẽ nói ý của em sau.

Sau một hồi im lặng, chàng mỗi một điệu thuốc. Vừa phun khói vừa tâm sự :

— Em có đề ý đến mấy bức họa trong tập thơ « GIỌT LỆ THƠM » của anh chứ ?

Nàng gật đầu.

— Em thấy thế nào.

— Đẹp lắm. Nét họa rất có hồn.

— Anh muốn nói về kỹ thuật khắc mộc bản kia. Tất cả đều in bằng bản gỗ chứ không phải bản kẽm.

— Em không đề ý đến những điểm tinh tế về kỹ thuật và nghệ thuật. Em chỉ biết nhìn chung, thấy đẹp lắm.

— Nếu em có con mắt chuyên môn em sẽ thấy rằng người khắc bản gỗ ấy có một trình độ kỹ thuật đi đến mức tuyệt hảo. Ngoài ra, ông ta còn có một tâm hồn đáng gọi là tâm hồn nghệ sĩ. Cuộc đời của ông ta lìm anh xúc động nhiều và suy nghĩ nhiều rồi anh yêu bài hát L'âme des poètes.

— Kể cho em nghe về cuộc đời ông ta đi.

— Anh không được biết nhiều. Chỉ được biết về một mối tình của đời ông. Ông là một phé bình, mắt m t bần chân trái, người cương nghị nhưng rất đa tình. Cách đây khoảng mười lăm, mười sáu năm, ông ta từ một vùng rừng rậm lẻ tẻ thân tàn phế về Saigon, lại phải dùm bọc một đứa bé gái chừng mười tuổi, con của một người bạn thân. Người bạn này, sau khi vợ chết, muốn gởi đứa con gái duy nhất cho một bà chị rất giàu cư ngụ tại một tỉnh lỵ mà người phé bình kia trên đường về Saigon, phải đi ngang. Trong đêm già từ nhau tại nhà người cô giàu có của đứa bé, hai chú cháu thức trắng bên cạnh nhau tâm sự. Ông ta kể cho cô bé nghe một mẩu chuyện đời xưa rất tâm thường nhưng về sau mẩu chuyện đó chính là lá bùa hộ mạng đã giúp cho cô gái vượt qua nhiều thử thách của đau buồn trong kiếp sống truân chuyên. Cui kia... chưa gì em đã khóc mướt như vậy, làm sao ?

— Mặc kệ em. Cứ nói tiếp đi. Chuyện đời xưa đó như thế nào ?

— Anh nói tắt thôi nhé ! Đại khái có một anh học trò nghèo thà chịu chết đói chứ không chịu bán một phiến đá mà anh ta định tạc thành một pho tượng đẹp. Do một sự mách bảo nhiệm mầu nào không biết, anh ta cho rằng pho tượng sẽ có phép lạ an ủi được những người đau khổ trong đó anh ta là một. Về sau anh ta chết đói trên phiến đá chưa thành tượng. Câu chuyện chỉ có thế.

Cô gái tên Thu khóc lớn hơn :

— Rồi sao nữa, anh tiếp đi.

— Sáng hôm sau, ông ta về Saigon, đứa bé ở lại với cô. Chừng bảy năm sau, ông ta trở lại tỉnh lỵ ấy tìm thăm cô bé bấy giờ đã là một thiếu nữ đương xuân và đã nếm trải nhiều thứ đau khổ. Gia đình người cô bạc đãi. Được tin cha chết. Rồi bị ông dưỡng rế hiếp dâm, xua đuổi. Sau đó cô gặp tình yêu nhưng lại bị tình nhân phụ bạc. Lúc sắp gieo mình xuống sông tự tử cô chợt nhớ đến « PHO TƯỢNG TIN YÊU CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐAU KHỔ » do ông chú kể cho nghe hồi nhỏ và tìm lại được sự can đảm để sống. Khi hai người gặp nhau, cô gái mừng quá đeo dính ông không rời ông nữa. Hai người về Saigon chung sống. Cháu tiếp tục đi học chú làm nghề khắc mộc bản hăm hút qua ngày. Sau đó, cuộc đời cô gái lên hương. Nàng gặp danh vọng và tình yêu trong lúc nàng không hề ngờ rằng ông chú tàn phế ấy đã yêu mình.

— Trời ơi !

— Ủa, sao em lại cảm một nghệ sĩ đa tình ? Em xét lại hoàn cảnh coi. Ông ấy què chân chứ đâu có què tim.

— Trời ơi là trời ! Rồi sao nữa ?

— Sau mấy hôm suy nghĩ chính chắn, ông ta bỏ n'ia trốn biệt lúc cô gái đi vắng, hình như đi chơi với người yêu. Theo ông ta nghĩ thì nếu ông tỏ tình với cô gái, nàng sẽ dám hy sinh bất cứ cái gì kể cả người yêu của nàng để sống trọn đời bên cạnh ông.

(Xem tiếp trang 30)

Tình Xuân về ngự đầu môi

Tặng MẠC-PHONG-THANH

Tình Xuân về ngự đầu môi,

Tim vừa mở ngỏ, nghe lời ái ái,

Hồn đi nửa đoạn đường trần,

Tình yêu về giữa mùa xuân cuộc đời

— Nguyễn Hoàng, 39 đơn côi,

Chôn sâu đại lộ bỏ đời đi hoang.

Đường về nghe gió mang mang,

Đem tâm tư lự vào trang học trò.

Đêm Xuân tim khốc bơ vơ...

Sợ người chới bỏ bài thơ em làm

Đề buồn ướp với tim đau,

Câu xin cho trọn cau trầu nghe anh ?

Tay em đan chuyện ân tình

Ngại đời giận đời bỏ mình sau lưng,

Ngập ngừng cúi mặt đưa chân,

Tình Xuân lạc nẻo... ngại ngùng anh ơi !

— Tút hờn chín mộng đời mới,

Ngó về Phú Nhuận vắng người tiễn đưa,

Lối vào Chợ Lớn mây thưa...

Buồn đơn phương nói sao vừa anh ơi !

— Tình Xuân về ngự đầu môi,

Tim vừa mở ngỏ... ngại lời ái ái !

Thủ-đo 62

T N-Hoài-Huyền-Hương

(Bên Tâm Hồn)

XUÂN NỮ ĐỀN THIÊNG

(Tiếp theo trang 25)

Mã Tổ chẳng kể gì lời hăm dọa của nàng nữa, chàng ôm sát Sa Lâm. Nữ tăng giết chiếc dùi đánh vào công báo động để kêu vệ sĩ.

Biết nguy cấp đến nơi nhưng Mã Tổ vẫn liều mạng đặt một nụ hôn lên đôi môi Sa Lâm. Nàng bình hoàng rung cảm nhưng vừa lúc ấy đám vệ sĩ cũng ào lên toan vây bắt Mã Tổ.

Chàng bình tĩnh quơ ngã mấy tên vệ sĩ dễ dàng rồi ôm tấm vải linh thiêng phóng mình qua cửa sổ xuống biển sâu.

Chàng thoát nạn và chạy thẳng về chỗ tàn quân trú ngụ.

Quân sĩ hoan nghênh chàng nhiệt liệt, họ đồng thanh bầu chàng làm tổng chỉ huy đoàn quân đánh mướn.

Một tiệc rượu tung bừng được tổ chức để mừng chiến công hiển hách của Mã Tổ. Ai nấy đều tin tưởng rằng mất tấm vải thiêng thì dân Cát thành sẽ chẳng còn tinh thần và sức mạnh chiến đấu nữa. Quân đánh mướn sẽ kéo vào sử sở ấy dễ dàng như vào đất không người!

Lúc ấy cũng chính là lúc Quốc trưởng Cát thành, đại tướng A Minh vừa về tới. Ông quá bức tức biết tin quân đánh mướn đã đoạt mất tấm vải linh thiêng và định chiếm nước Cát Thành.

Sa Lâm gục đầu vào ngực cha già nức nở: — Cha ơi, nguy mất rồi, thánh thần đã xa lánh chúng ta! Vì con đã phạm một ghê gớm. Con đã để tên tướng Gô-Loa chuyển trò và hôn con. Lẽ ra, khi nó tới gần thì con phải giết chết nó mới đúng.

Đại tướng A Minh vuốt làn tóc óng mượt của con gái, ông an ủi: — Thôi, chuyện đã lỡ con đừng sầu thảm nữa. Bây giờ đã có cha về bảo vệ đất đai. Con không có lỗi gì cả, lỗi là tại cha... vì cha đã để con ở nhà một mình quá lâu ngày.

Cả xứ Cát thành xôn xôn vì tin tấm vải linh thiêng bị mất. Đại Tướng tổ chức lễ tế nữ thần Tanit và hứa sẽ đoạt lại tấm vải quý báu ấy.

Cuộc tế lễ vô cùng long trọng nhưng cũng vô cùng đơn giản. Các vị đại phú muốn tạ lỗi với nữ thần nên đã bắt 20 trinh nữ dâng hiến. Sau điệu vũ loạn cuồng, họ lần lượt quăng các nàng trinh nữ vào vạc dầu trước ngọn lửa thiêngừng rực cháy!

Tiếng kêu khóc vang ngời đền trong lúc nữ tăng Sa Lâm lại trước pho tượng nữ thần. Nàng nguyện đi tìm lại tấm vải linh thiêng vì tấm vải mất là lỗi tự nàng. Có trách nhiệm giữ gìn tấm vải mà nàng đã để cho Mã Tổ vào đoạt được.

Đêm hôm đó, nàng bí mật dẫn mấy tên quân hầu cận lên qua doanh trại của Mã Tổ chỉ huy.

Lúc đó Mã Tổ đang khoan khoái ngắm nhìn tấm vải linh thiêng và tin tưởng ở này mai thắng lợi thì thình lình có tiếng động ở cửa lều vải. Chàng quay mặt nhìn ra rồi lặng người vì sung sướng lẫn ngạc nhiên. Chàng ngờ ngàng ngáy ngất tưởng như đang sống giữa giấc mơ. Vì trước mặt chàng là nàng Sa Lâm bằng xương bằng thịt đã lộng lẫy xuất hiện. Nàng Sa Lâm mà chàng hằng ước ao mơ tưởng bấy lâu nay.

Sa Lâm nhìn chăm chú vào tấm vải linh thiêng trong lúc Mã Tổ tiến lại gần nàng.

Nhanh như chớp, tay nàng vung lên cùng với ánh thép sáng ngời. Không dám chậm trễ, Mã Tổ đỡ được lưỡi dao và nắm chặt lấy cánh tay mềm yếu của Sa Lâm.

Nàng hân học nói: — Mã Tổ, ta đến đây để giết mi. Vì mi là một kẻ phạm thượng dám vào trộm tấm vải trong đền thiêng của nữ thần Tanit!

Mã Tổ kéo sát Sa Lâm lại gần, chàng nói: — Không, em đang tự dối em đó Sa Lâm ạ. Em đến đây không phải để giết anh đâu. Mà dù em có định giết anh thì anh cũng cần nói rõ cho em biết rằng anh yêu em tha thiết nhất trên đời. Mỗi lần nhìn thấy tấm vải linh thiêng kia là anh thấy khuôn mặt kiêu diễm của em hiện ra. Mỗi lần anh ve vuốt nàng niu tấm vải là anh tưởng tượng nàng niu ve vuốt thân hình yêu kiều của em. Nói rằng vì hận thù, vì tấm vải mà em đến đây là lắm, là em đã nói dối.

Không, em ơi, tình yêu, phải, chính tình yêu đã đưa em tới đây. Chính con tim đang kêu gào tiếng đáp ái ân đã dẫn em đến cùng anh hưởng hạnh phúc trọn đời. Sa Lâm... hãy lại đây với anh... em Sa Lâm yêu quý.

Sa Lâm lạnh lùng đáp: — Không, mi lắm rồi, ta không yêu mi đâu, ta căm thù mi, ta ghê tởm mi, vì mi phạm thượng...

Tuy nói vậy nhưng Sa Lâm đã cảm thấy bắt đầu yếu đuối trước đôi mắt đầy tình cảm của Mã Tổ. Nàng lặng

người trong đôi cánh tay rắn chắc của viên tướng Gô Lo.

Mã Tổ tấn công thêm: — Em Sa Lâm, anh đã định đem quân phá tan thành trì của xứ sở em để tìm em... để dâng hiến cả cuộc đời anh vào đôi cánh tay ngọc của em. Bạc vàng không có nghĩa lý gì đối với anh hết thảy. Chỉ có em... em là tất cả. Anh yêu em với con tim chân thành, với cõi lòng tha thiết của đời anh.

Từ ngày được thấy em lần đầu; đi tới đâu anh cũng không quên được em, đôi mắt đẹp của em theo dõi anh, ám ảnh anh như hình với bóng.

Sa Lâm lúc ấy không còn là một nữ tăng nữa, nàng chỉ hoàn toàn là một thiếu nữ dễ rung cảm trước tình ái nồng nàn.

Giống bão bên ngoài bỗng nổi lên thời tất những ngọn bạch lạp trong căn lều vải. Đới uyên ương đã để tình yêu xóa mờ hết thực tại phù phàng.

Sáng hôm sau họ vẫn còn tha thiết bên nhau; giống bão vẫn chưa ngớt bên ngoài căn lều vải ấy. Chàng và nàng còn đang tiếc rẻ thời gian đi quá mau thì thình lình gió thổi dữ dội ầm ầm. Rồi một tiếng sét đánh vào giữa lều vải khiến tất cả linh thiêng nát ra từng mảnh. Lửa bốc lên ngàn ngạt. Sa Lâm hoảng hồn chạy tới nhưng không kịp nữa, tấm vải màu xanh mỏng manh đã cháy ra tro.

Nàng sợ quá chạy vụt ra ngoài, nàng chạy như điên, không biết là mình chạy về phương hướng nào nữa.

Mặc cho đám quân sĩ cuống cuồng lo chữa cháy, Mã Tổ thúc tuấn mã đuổi theo người yêu.

Nhưng đêm tối đầy đặc, chàng đâu biết nàng chạy phương nào.

Chàng đuổi theo hình bóng mơ hồ và cất tiếng kêu thảm thiết trong sa mạc. Sa Lâm nghe tiếng kêu của chàng nhưng không thèm đáp lại. Nàng vừa chạy vừa nguyện rửa sạch tội lỗi của mình.

Mã Tổ, vì tại chàng mà tấm vải linh thiêng đã bị thần thiêu hủy trong cơn thịnh nộ phù phàng!

Nàng cầm đầu chạy cho đến khi một ngất ngã quy dưới chân đồi cát. Ánh bình minh ló dạng, nàng vẫn mê man. May thay, đoàn quân của tướng A Minh đi tìm nàng đã trông thấy và cứu được nàng về căn cứ.

Bị Hắc Sát nói khích, tướng A Minh nhứt định đem quân đánh phe Mã Tổ. Trận chiến ác liệt diễn ra, Hắc Sát bí mật cho lữ bộ hạ rình giết tướng A Minh. Nhưng may mắn thay, chính Mã Tổ đã đâm chết bọn hèn nhát đó để cứu A Minh mà ông không biết.

Tuy thiện chiến nhưng vì quá ít quân, Mã Tổ bị bắt, Phiên Túy bị giết chết và đám quân đánh mướn phải đầu hàng. Tướng A Minh ca khúc khải hoàn dẫn quân về kinh đô Cát Thành quốc, đem theo tù xa chờ Mã Tổ.

Vị đại tướng nghe tin thắng trận mừng lắm. Nhưng lão Hắc Sát thì quá nóng nôi, lão tin rằng đó thắng trận thì A Minh cũng đã bị lữ bộ hạ của lão giết. Bởi vậy lão đem một tên hầu cận vào đền thiêng tìm trinh nữ Sa Lâm.

Thấy lão đột ngột vào đền, Sa Lâm hoảng hồn biết là lão định cưỡng ép nàng làm vợ.

Con nữ tỳ Bạch Nga vừa đứng ra can gián thì đã bị tên bộ hạ của Hắc Sát chém một gươm ngã quỵ. Sa Lâm hoảng hốt kêu lên:

— Trời ơi, đồ ác quỷ đã man! Hắc Sát cười hềnh hếch tiến tới. Nhưng một tiếng quát khô khan làm hắn quay lại:

— Hãy khoan, con heo già? Hắc Sát tái mặt, vì đó là tướng A Minh oai nghi xuất hiện.

Sa Lâm chạy lại ôm chặt lấy cha. Nàng khóc nức nở vì sung sướng.

Tội lỗi rành rành, Hắc Sát liền bị hạ ngục để hôm sau sẽ chịu xử tử trước hội đồng Đại phú xứ Cát Thành.

Nhưng đau đớn thay cho Sa Lâm, chính Mã Tổ cũng bị kết án tử hình vì tội chiếm đoạt tấm vải linh thiêng trong đền trinh nữ.

Hội đồng đại phú đã họp. Dân chúng tụ tập ném đá như mưa vào tên gian ác Hắc Sát khi hắn bị đem ra xử án. Chỉ một lát sau, thân thể lão gian thần đã bầm nát dưới bàn tay của đám dân phần nộ.

Sa Lâm hồi hộp quá, trái tim nàng muốn tung khỏi lồng ngực khi nàng thấy Mã Tổ bị điệu đến sân pháp trường.

Từng trận mưa đá bay vào chàng, dân chúng hò reo hung dữ. Cổ chống cự lại đau đớn, nhưng cuối cùng Mã Tổ ngã gục.

Quên cả người chung quanh, quên cả luật lệ, Sa Lâm



Xuân Hạnh - Ngộ

Em kiêu diễm khai xuân bằng tiếng ngọc
Thú để mê xâm nhập giữa cung tim
Hôn thức giấc quên mình đang có độc
Ta vút vào thời đại của hoàng kim

Chân ngừng lại, ô kìa em nhan sắc!
Vòng hai tay ôm nâng một xuân hồng
Tình thơ trở đẹp vào lòng đôi mắt
Em thu về giọt lệ lạnh đêm đông

Máu hồng ửng mười ngón tay măng búp
Trên phim ngà lá lướt nhạc tơ vương
Trang tình mở buổi đầu duyên trao giúp
Hoa xuân thì vừa nở nhụy yêu đương.

Em thế hệ tượng trưng đời hạnh phúc
Một nụ cười làm dịu hẳn thương đau
Em đánh thức hồn ta mê ngủ gục
Trên vai sầu thiếu bạn để tâm giao

Một hình ảnh sáng ngời vui bất biến
Em hiện sinh là đẹp của tình hoa
Đôi chim én thiên đàng về trong chuyến
Thuyền thơ đầy cùng chở một t ên nga

Con chim lạ từ thiên thai đến hót
Điệu dân Xuân gió nâng vút tận trời
Đáy ly rượu ái tình men lịm ngọt
Ta mời em uống cạn gọi Xuân ơi,

Xuân ở lại cho em mình luôn trẻ
Cho má hồng không nhạt lúc Xuân đi
Và trọn kiếp em vẫn là diễm lệ
Ta mãi chờ trong giấc mộng mê ly

Lòng tuyệt đối tôn thờ Chân Thiện Mỹ
Nhưng thua đời trắng sạch tuổi thơ ngây
Đừng hôn tui em bảo rằng: « Nghệ sĩ
Trăm nghìn năm tính vẫn thú mê say »

Ta sức tình nhìn mắt em độ lượng
Nức mùi thơm nha phiến của ái tình
Sầu ngã chết tin yêu về một hướng
Vui hồi sinh trong nhịp thở bằng trinh.

Ta hạnh ngộ kẻ vai em sánh bước
Đem trái tim tình cảm để dâng người
Mặc thực cảnh có đôi lần trái ngược
Thương vẫn tròn xuất hiện buổi Xuân tươi.

Thơ ta trải trong vườn hoa « Hạnh Ngộ »
Rượu Mê-hà nguyên chất đợt giai nhân
Đàn bướm trắng rủ về xem mai nở
Mời em vào khai mạc hội đầu Xuân.

Saigon Xuân Quý-Mão
1963

XUÂN-HỒNG

như điên dại chạy xuống ôm chặt lấy người yêu.

Dân chúng ngạc nhiên nhìn cảnh kỳ lạ đó.

Đã hiểu lòng con, tướng A Minh quay lại hội đồng Đại phú đồng ý nói: — Thưa quý ngài, quý ngài và toàn dân đã hoàn thành chiến công của tôi, đã tôn tôi làm anh hùng dân tộc. Tôi tự nghĩ bồi phần kẻ làm tướng là phải cố gắng bảo vệ quê hương, nhứt là một quốc trưởng như tôi. Bởi vậy tôi chẳng dám kể công cán gì. Mà từ xưa đến nay tôi cũng chưa hề xin các ngài một ân huệ. Nhưng bây giờ tôi phải xin một điều, đó là xin quý ngài tha chết cho Mã Tổ.

Tất cả hội đồng đại phú gật đầu chấp thuận trong lúc Sa Lâm ôm xốc người yêu lên.

Rồi mặc dù mặt chàng bết máu và đất, nàng cũng đặt lên đôi môi chàng một nụ hôn tha thiết yêu đương.

Nàng xuân nữ đền thiêng đã tìm thấy tình yêu trọn vẹn trong một mùa xuân thắm... giữa tiếng muôn quân ca khúc khải hoàn.

Saigon—Xuân Quý Mão 63
PHI SƠN

Cung Chúc Tân Xuân

Viện uốn tóc HOA-KỲ

531 Phan-thanh-Giàn (hai mươi cũ) Saigon

Do ông chủ Say và nhiều thợ danh tiếng Thủ đô hợp tác nguyên đem hết tài năng phục vụ mái tóc quý bà, quý cô đề hợp với thời đại văn minh, có nhiều kiểu đầu mới năm 63 của Nhật Bản mới sang. Mời quý bà, quý cô đến uốn thử, sẽ được hài lòng và chọn kiểu đầu mới lạ tóc ngắn chải giống kiểu đầu búi, về nhà để chải trông rất tự nhiên. Dùng toàn thuốc Âu Mỹ giá rẻ đặc biệt.

CHỦ NHÂN KÍNH MỜI



Chú MINH Chú TỬ Cô ANH Chú HÒA Ô. chủ SAY

TỪ CỎI ÂM TI TÔI TRỞ LẠI...

(Tiếp theo trang 27)

Chiều hôm nay lão phê thết tất cả khách hàng quen thuộc của lão trong năm một chén rượu uống đến say khướt thì thôi vì năm nay lão làm ăn phát đạt lắm nhờ những khách hàng đó đã luôn luôn chiều cổ đến lão. Và trong số khách hàng quen thuộc này dĩ nhiên là phải có Năm Hồ.

Năm Hồ đã đến quán Ba Sao từ lúc ba giờ chiều và từ đó cho đến bảy giờ, khoảng hơn bảy giờ, hắn đã ngồi lộng lăm tí ti đánh chén một mình, không chung vui với ai mà cũng không buồn nói đến ai cả cũng như hắn đã muốn người ta để hắn được yên ổn một mình mà uống rượu vì — như lời Năm Hồ đã nói — hôm nay đột nhiên hắn cảm thấy lòng trống trải lạ. Đột nhiên hắn bắt nhớ lại cả ông bà, ông vải, cha mẹ tổ tiên, đột nhiên hắn cảm thấy buồn ngủ ghê.

Chà, một tay "mà thượng giang hồ" như Năm Hồ mà cũng còn buồn được khi thấy mình có độc hay sao?

Cho nên Năm Hồ đã... "độc ăm" một mình từ chiều đến giờ. Chai uýt-ky của lão chủ phê thết hắn đã vơi đi quá nửa và đầu óc hắn cũng bắt đầu chênh choáng hơi men. Nhưng, Năm Hồ vẫn uống, uống mãi, một phần vì liều lượng của hắn cũng thuộc vào hạng khá và một phần vì câu chuyện "gặp được Phan-thế-Chương hay người có gương mặt giống y hệt Chương" đã ám ảnh hắn suốt một tuần nay. Nó buộc hắn phải suy nghĩ, xét đoán, đặt giả thuyết, nghĩ ngợi từ tung, say hơn tình thật đã diễn, đã chuyển mà nghĩ mãi vẫn không làm sao tìm được một giải đáp nào khả dĩ có thể gọi là hợp lý.

Và vì vậy Năm Hồ đã thấy lo âu, sợ hãi. Một cái sợ có thể gọi là không cần cứ không hiểu từ đâu kéo đến xâm chiếm lấy tâm hồn hắn kể từ ngày hắn gặp được người lái xe Peugeot đi ngang qua quán Ba Sao mà Năm Hồ đã quả quyết đó là anh... Chương của nàng. Đối với Năm Hồ, nàng mới thấy người kia lần đó là một mà cũng còn dám quyết rằng đó đúng là... Chương đã trở về thay hoàng tử là Năm Hồ, đối với hắn thì lần gặp gỡ đó là... lần thứ hai rồi; mà hai lần... và như một. Nghĩa là gương mặt người đó y hệt như gương mặt của Chương giống như hai giọt nước. Hơn nữa cái lão phê thết đáng ghét kia cũng đã hứa theo Năm Hồ mà công nhận rằng người lái Peugeot kia quả thật là... Chương.

Thế là nghĩa lý gì?

Năm Hồ đã suy nghĩ mãi vẫn không hiểu được tại sao lại có chuyện kỳ quái thế. Hắn đã nhớ lại hết câu chuyện cũ từ mĩ công chí tiết rồi và... thấy an lòng lắm. Nhưng còn người đã theo dõi hắn và lái xe Peugeot phải chăng chỉ là một? Sao hắn lại có vẻ lo lắng thế? Hắn ta là người thật hay là ma quỷ lặn lình?

Càng suy nghĩ Năm Hồ càng lo sợ vì cũng vì thế mà đã một tuần nay, cứ mỗi lần hoàng hôn bao trùm lấy và trú là mỗi lần Năm Hồ thấy rợn rợn ở xương sống và hắn đã phải mượn lối hơi men để trấn tĩnh tinh thần như hôm nay vậy. Mà kể có rượu vào thì đến 9h Năm Hồ lại bắt ngủ ngáy, mà kể ngáy ngáy thì lại làm hắn muốn phải điên lên mất vì cái chuyện hoang đường "Phan thế Chương hiện về" kia — lời Năm Hồ đã nói thán như vậy — đã làm cho đầu óc hắn gần nổ tung lên.

— Trời! Ta đến loạn óc mất thôi vì cái chuyện quái gở này. Năm Hồ khẽ kêu lên như thế và để hai bàn tay ôm cứng lấy đầu hắn. Đột nhiên một cơn buồn nôn ập đến, hắn cố gắng gãi rồi không hiểu sao, hắn vàng quố quyết đứng lên đi ra ngoài đi ra cửa sau khi vậy lại lại chào lão phê.

Ngoài đường trời lạnh như cắt lại có mưa phùn lầy phầy nhưng trong người Năm Hồ thì nóng hừng hực. Năm Hồ vừa đi đến bước đi vào năm lần năm lượt một mình như một thằng điên, hắn đi theo con đường đến đến nơi... Ông chủ quán.

Ngon gió bức vì vậy cũng lúc này, anh mạnh mẽ như quýt con roi mưa vào mặt Năm Hồ. Hắn đứng ngoài trời nhìn vào trong thấy rõ ràng Ông chủ quán đang thẫn thờ ngồi buồn dưới ánh đèn, mặt ngơ ngác đến nỗi... Ông chủ quán quá mà nhà mình hôm nay sao lại không có điện? Năm Hồ khẽ khều khều môi mỉm cười, không có điện là dịp may cho hắn đây. Hắn đã quyết định rồi!

Cửa ngõ nhà Ông chủ quán không có gài chốt và... cửa cái cũng chỉ khép hờ. À, lại một điều may cho hắn nữa đây, Năm Hồ mừng hơn, rạo rạo. Hắn nhẹ nhàng nhón gót đi vào cửa bước vào nhà mà lòng thầm bảo:

— Ông chủ trách anh nhè? Tại Ông chủ đã bảo trước cho anh biết là hôm nay Ông chủ chỉ đón giao thừa có một mình. Ha, ha, một mình thôi.

Năm Hồ đã đứng sừng sững trên ngưỡng cửa. Thấy hắn Ông chủ kêu lên, mắt nhìn hắn sáng sủa, ngạc nhiên:

— Ô! Anh Năm!

Năm Hồ cười ghê rợn:

— Phải, anh Năm đây em Ông chủ! Anh Năm không ngờ em có độc một mình nên đi đến với Ông chủ. Hôm nay thì nhất định Ông chủ phải thuộc về anh rồi. Năm Hồ đã quyết định thì không ai có thể cưỡng lại được vì Năm Hồ đã... yêu em lắm Ông chủ. Anh đã chờ mãi cái phút này, em đứng từ chối mỗi tình thu thiết của anh em nhè? Không có anh Chương thì Ông chủ có anh, còn hơn anh Chương gấp bội. Anh sẽ bảo đảm cho Ông chủ một cuộc sống sang giàu, anh sẽ qui dưới chân Ông chủ để dâng cho Ông chủ tất cả cuộc đời, tìm về anh... Ông chủ Năm Hồ đã quả quyết rồi. Không có Ông chủ thì Năm Hồ sẽ chết mà Ông chủ cũng không sống được.

Năm Hồ bước tới, một bước, rồi hai bước. Hắn cũng bước gần tới Ông chủ bao nhiêu thì cũng thấy rõ Ông chủ đập thềm lên bấy nhiêu tuy đập bằng một vẻ đẹp hùng hồn ngạo nghễ.

Thật vậy, Ông chủ đã hốt hoảng xô ghế đứng lên. Nàng lập bập: — Anh Năm, anh Năm! Anh làm gì vậy anh Năm? Đứng... đứng... em là lên bảy giờ...

— Hà... hà... là à? Vợ mà đi lại là chồng hờ em? Giờ này, lại Tết nhất thì ai rảnh rỗi để nghe em ta? Anh yêu em lắm Ông chủ, em phải nghe anh là tốt hơn...

Ông chủ hốt hoảng hơn nữa, lùi dần, lùi dần và Năm Hồ cũng bước sát dần đến Ông chủ. Một bước... ba bước... rồi năm bước. Ông chủ đã đứng sát vào tường, hết ngó chừng mà Năm Hồ thì vẫn từ từ tiến tới. Hắn đến gần Ông chủ đến nỗi nàng nghe được hơi thở của hắn, hắn, thấy được đôi mắt hắn sáng rực lên.

Ông chủ khiếp hãi quá không biết làm sao đành thét lên một tiếng rồi vội lấy chiếc đèn dầu đã trên bàn gần đó ném thẳng vào người Năm Hồ.

Sống! Chiếc đèn rơi vỡ tan, tất ngấm trên sàn gạch. Bỗng tối đột ngột bao trùm lấy căn nhà và tiếng cười ghê rợn, khoái trá của Năm Hồ lại vang lên. Năm Hồ bước nhanh tới, hai cánh tay đưa thẳng quờ quạng về phía Ông chủ nhưng, hắn chợt nghe như có một tiếng sét nổ bên tai và hắn giật nảy mình lên như bị một luồng điện giật. Năm Hồ ngã quỵ luôn trên sàn gạch, bất tỉnh. Hắn đã bị một khúc cây thỉnh linh thỉnh mệnh vào đầu...

Mười phút... rồi hai mươi phút trôi qua. Năm Hồ cảm thấy cơn ớn lạnh. Hắn lần lần hồi tỉnh và nghe trên đầu có ai đi đi. Năm Hồ thoáng nhớ lại việc đã qua, hắn sắp sửa... bắt được Ông chủ, sắp sửa được sung sướng hưởng một miếng mồi ngon thì bị đánh vào đầu đến chết ngất. À, à... ai đánh mình vậy kia? Không lẽ trong nhà Ông chủ lại có một kẻ thứ hai nữa? Nếu có thì là ai, sao hắn mới vào mình không thấy? Nghĩ đến đó, Năm Hồ chợt thấy hốt hoảng vì hắn vừa sợ nhớ lại... gương mặt của... Chương! Hắn sợ mình và vội vàng lồm cồm chồm dậy nhưng, một ánh sáng xanh huyền diệu chợt loé lên xối mắt Năm Hồ khiến hắn phải nhắm mắt trở lại một giây rồi mới mở mắt ra được. Cái ánh sáng xanh ấy bây giờ lơ lửng trên đầu của hắn. Mọi vật vẫn còn y như cũ mà Ông chủ đã biến đi đâu mất rồi để thay vào nơi đang đứng lúc này một... người khác mà vừa nhìn thấy mặt người đó Năm Hồ đã kêu rú lên:

— Trời! Chương!

— Ừ, Chương, rồi sao Hồ?

Giọng nói của... Chương sao nghe khác hẳn rợn rợn như từ địa ngục vọng về. Năm Hồ quá khiếp đảm, hắn không dám đứng lên mà còn quỳ dưới đất, tay khoát lia lịa, nói như điên cuồng:

— Đi, đi chỗ khác đi Chương! Chỗ của mày đến phải ở đây... hãy trở về... trở về chốn âm u tăm tối của mày đi Chương... Mày đi mạng tao à? Tao sẽ cầu cho mày Chương à, tao sẽ rước thủy châu vàng kính cho mày sung sướng, tao sẽ làm cho mày Chương... trở về... tao làm sao bây giờ...

— Hồ, thằng bạn bất nghĩa. Mày đã tàn nhẫn hại tao rồi mày lại còn định hại cả cuộc đời em tao nữa sao? Thường mạng lại cho tao Năm Hồ đi. Tao lạnh lẽo quá Năm Hồ ơi...

Cái giọng khàn khàn ấy mà rên eo eo nghe mới ghê rợn làm sao khiến cho Năm Hồ càng hoảng sợ phẫn phẫn. Hắn nói lia:

— Chương ơi, mày đi đi! Ngày mai tao sẽ mở xuống hố cây số 5 tìm lấy hai cái máy về chôn cất tử tế... tao hứa chắc chắn như thế, mày...

Đột ngột phát cháy lên rợn rợn cắt đứt lời Năm Hồ và khiến cho hắn vì chói mắt phải nhắm nghiền đôi mắt lại một lần nữa trong khi đột nhiên hắn nghe Ông chủ nói lên phía sau, nàng vẫn cười rúc rúc vừa gọi anh Chương ơ! anh Chương ơ! em sớm em sớm làm cho Năm Hồ vừa sợ hãi vừa ngạc nhiên, đầu óc rối tung lên. Tuy nhiên, Năm Hồ không có thì giờ nghĩ ngợi để tìm hiểu, để sắp xếp câu chuyện lại cho có thứ tự vì hắn vừa định thần thì mắt ra thì bỗng bị một số người ập vào lôi tuột hắn ra cửa không kịp cho hắn nói một lời nào...

★

Lê-Hùng cười dài khoan khoái kể đứt câu chuyện lại cho ông cảnh-sát trưởng nghe rồi kết luận:

— Thế là ta đã thành công! Năm Hồ đã... tự thú nhận hết tội lỗi của hắn rồi đó ông thấy không? Đây, tôi nói cho sự đầu: Vừa nghe qua nội vụ tôi đã hiểu ngay là hắn đã thủ tiêu một tên Chương nào đó rồi. Số phận của những ai cộng tác với Năm Hồ là như thế đó. Tôi hiểu rõ lắm.

Ông Cảnh-sát trưởng cũng mỉm cười gật gù. Ông nhìn cái máy ghi âm để trước mặt, mà cuốn băng nhựa trong máy đã ghi lại đầy đủ lời của Năm Hồ từ khi hắn mới bước vào nhà Ông chủ đến lúc hắn bị bắt dẫn đi rồi ngẩng nhìn Lê-Hùng với vẻ hỏi:

— Anh làm thế nào mà không bỏ tình thân tên Năm Hồ được đến mức đó vậy anh Hùng?

Lê-Hùng không đáp lời ông Cảnh-sát trưởng ngay. Chàng cúi đầu và một chiếc mặt nạ làm bằng ny-lông rất gọn. Không bị nhàu nát, có thể có trên lại bỏ túi như một bao diêm rồi khi cần cứ việc mở ra xài đưa cho ông ta xem và giải thích:

— Bữa tối dùng để không bỏ tình thân Năm Hồ của tôi đó. Đó là chiếc mặt nạ được "nặn" theo y hệt gương mặt của tên Chương.

— À! Ông Cảnh-sát trưởng kêu lên vì chợt hiểu ra cái mưu kế của Lê-Hùng.

— Tôi tiếp xúc với cô Ông chủ, em gái của tên Chương để cùng cô ta hợp tác làm việc trong vụ này. Cô ta kể ra cũng khéo đóng kịch thật và nhờ vậy mà vụ này mới được kết quả hết sức là mỹ mãn như vậy. Chờ ông nghĩ coi mình không có bằng chứng gì hết mà thẳng Năm Hồ lại quả không ngoan nếu không cho tên Chương "hiện hồn" về thì hẳn đầu óc của hắn... Và lại lúc bấy giờ cũng nhớ lại một kỷ niệm của chủ quán Ba Sao lúc ban chiều đã làm tôi tìm đầu óc Năm Hồ nên mình mới thành công đó chứ. Hừ... hừ... tôi đã áp dụng theo mưu kế của Bao Công khi tra án Quách Hoành về vụ Linh miêu hoán chim, thiếu hụt Bích-Vân-Cung khi xưa mà Bao Công đã cho dân chúng nhìn ra tòa địa ngục giữa có phân quan, có đèn vàng, có quỉ sứ hầu hồi đó mà... hừ... hừ... ông có đọc chuyện đó không?

Rồi Lê-Hùng gật gù làm bầm:

— Tôi nghĩ cho cô Ông chủ. Như vậy là cô trả thù được cho anh em cô phải hả lòng hả dạ. Mà cũng tội nghiệp cho Năm Hồ năm nay ăn Tết "kết" hẳn hẳn ta cũng hận lắm vì đã bị hắn mà giả hiện lên mấy lần làm lung lay tinh thần anh. Thật, với một tay như Năm Hồ mà nếu không làm chuyện quá thần ác không xong rồi.

Ông chủ trong số Cảnh-sát thông thạo ngân nga điểm mười hai tiếng. Giao thừa. Vì nghề nghiệp mà năm nay Lê-Hùng phải ăn một cái Tết... cô độc, xa nhà cũng... như ai vậy.

Không ai bảo ai, cả ông Cảnh-sát trưởng lẫn Lê-Hùng cũng một lượt cúi tay nắm lấy nhau siết lại, thân mật:

— Năm mới chúc mừng anh.

— Năm mới tôi cũng xin chúc ông được mọi điều may mắn.

KIM-MINH — Xuân 62

Gửi mẹ

Kính dâng mẹ — người đau khổ vì con

Xuân đã đến thây hồn về dĩ vãng.
Nhớ mẹ hiền cố tạo mấy vần thơ...
Bóng thân yêu con vẫn mãi mong chờ:
Ngày đoàn tụ dưới mái nhà yêu dấu...

Hỡi tình thương! Hỡi linh hồn từ mẫu
Mẹ ra đi! bỏ con lại cõi đời
Con nếm toàn cay đắng hời mẹ ơ!...
Đường gai góc, dẫm chân ngày hai buổi.

Con còn nhớ thuở vừa lên bảy tuổi
Mẹ cặm cày và âm thầm hôn con!
Thấy con ngây thơ hé miệng cười hồn
Mẹ sung sướng bảo: « Bé cưng đời xưa!!... »

Hình bóng xưa giờ đây đâu còn nữa...
Nhớ mẹ hiền con kính gửi bài thơ.
Và bên kia lòng đất... mẹ hãy chờ...
Một ngày mai con sẽ về với mẹ!...

Gác trọ cuối mùa
MINH-THU (Gia-đình Gió Thu)

Con én mùa xuân...

(Tiếp theo trang 28)

Có lẽ chắc chắn là cô gái không thể nào yêu được ông. Ông nên nhận sự hy sinh đó hay không? Ông cho rằng không. Người nghệ sĩ làm đẹp cuộc đời không phải cốt để được thù lao. Vì nghĩ thế mà ông trốn biệt. Lúc anh gặp ông, và thuê ông khắc mấy bản gỗ, thì ông đang tạc tành một con chim én bằng đá trắng mà ông định sẽ tìm cách gửi tặng cô gái. Chim én tượng trưng cho mùa Xuân. Nó sẽ làm sứ giả mang đến cho nàng lòng mong mỏi chân thành nhất của ông, mong mỗi sao cho nàng gặp hạnh phúc...

Đến đây Thu gục đầu vào ngực người yêu, nức nở: — Anh Dũng ơi! Cô gái đó chính là em đây.

Trong lúc Dũng bằng hoàng chưa nói được lời nào, Thu nghẹn ngào hỏi tiếp:

— Có phải ông ta tên là Hiếu hay không?
— Đúng. Tên Hiếu.
— Nhà ông ấy ở đâu. Anh dắt em đến đó liền bây giờ đi.

— Được. Nhưng không gặp.
— Sao vậy?

— Ông ấy bây giờ là một nấm xương trong nghĩa địa. Ông ấy chết hồi năm ngoái, âm thầm không ai biết, trên ngực dẫn piền đá nhỏ mà ông tạc chưa thành con chim én mùa Xuân định gửi đến cho em đây.

Tiếng nức nở của Thu lập lại lớn hơn. Công viên, với cái u ám của buổi chiều tàn niên hình như buồn thêm theo tiếng khóc của người con gái.

✱

Dũng và Thu từ nghĩa địa cầm tay nhau đi chậm chậm ra đường. Hai người đi thăm mộ Hiếu. Bây giờ là một buổi sáng đầu Xuân. Mùa Xuân ở trong lòng họ nhiều hơn ngoài tạo vật. Giọng nói của Dũng trầm trầm:

— Em thấy chưa? Câu chuyện mới nghe qua có vẻ như nói lên sự bội bạc của nghệ thuật đối với người nghệ sĩ. Nhưng nghệ thuật không hề bội bạc với ai cả. Chỉ có những kẻ đòi hỏi thù lao mới cảm thấy mình bị bội bạc. Mà người nghệ sĩ thì không đòi thù lao bao giờ.

Chúng ta thương ông Hiếu không phải vì tính cách thù lao, không phải vì sự vong linh ông ấy buồn tủi mà thương.

Cuộc đời này còn là đá, chưa phải là tượng. Thế giới chưa đi qua hết vòng luân hồi của lạnh và buồn.

Chúng ta thương ông Hiếu bằng tình thương chung đối với những người đang nỗ lực mà không bao giờ đòi hỏi được thù lao. Nỗ lực để tạc đá cho thành tượng, để gây tạo cho thế giới lạnh buồn một mùa Xuân ấm áp mà hình ảnh tiêu biểu nhất là con chim én.

TRANG-THẾ-HY
(1962)

(Rút ngắn truyện dài
GIỌT MƯA THƠ
chưa xuất bản)

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

HIỆU MAY DANH TIẾNG

BẢO-TOÀN

333, Võ-di-Nguy, PHÚ-NHUẬN

CHUYÊN MAY: Đồ lớn để dự lễ, xuất ngoại.

Bảo đảm khéo léo, đúng thời trang.

Nhiều hàng mới: TERGAL và POLYEST

Điện-thoại: Saigon số 684

TRANH VUI



— Allô, cho tôi liên lạc gấp với hội bảo vệ sức vật!

THAY XÁC ĐỔI HỒN

(TIẾP THEO TRANG 14)

Định kế xong, bọn chúng níu tay Tiêu Hàn xô ra khỏi phòng.

Chàng đòi lưỡi dao lại. Mọi người không thể nín cười được bảo chàng :

— Đến nước này rồi mà vẫn còn tiếc rẻ cái món đồ ác hại ấy nữa sao ?

Liếc thấy cảnh thoa vàng chạm hình con chim phụng của Thanh Nga rút gần bên chiếc gối thêm một cảnh đào vườn lên bên cạnh trúc, Tiêu Hàn « chớp » liền bỏ vào tay áo.

Không ngờ có con nữ tử bất gặp thừa với Thanh Nga. Nàng chẳng nói tiếng nào mà mặt cũng không lộ vẻ giận. Người vú già của Thanh Nga bứt đầu bứt cổ nói :

— Chàng này chẳng những không chút sợ hãi mà còn như có ý luyện ái cô nương cực diễm nên muốn một vật làm kỷ niệm cho khuây nỗi tương tư. Thôi tặng chàng kẹo tột.

Tuy ai nấy đối với Tiêu Hàn cũng có chút cảm tình, nhưng không thể kéo dài giờ khắc sự có mặt chàng trong phòng Thanh Nga dạng bên « trục xuất » chàng đi.

Tiêu Hàn thui thủi ra về giữa buổi sáng tinh sương của ngày cầu xuân ấm áp.

Không dám đem chuyện đi « bê trộm hoa » trong khi thiên hạ đi hái lộc bị bắt quả tang tỏ thiệt với mẹ, Tiêu Hàn cứ một mực van xin mẹ chàng cậy mai dong hỏi cưới Thanh Nga cho mình.

Mẹ Tiêu Hàn lâu nay vốn đã nuông chiều con nên không nỡ đối gạt chàng nữa bèn hứa lời rồi cậy một người đàn bà có tuổi tác lại mới mếp đến nhà họ Võ bày tỏ việc nhân duyên.

Thanh Nga nghe được tin này bụng rất lấy làm e ngại bèn gọi người nhũ mẫu đến tính kế vẹn toàn.

Người nhũ mẫu thương nàng như con ruột, bụng không muốn Thanh Nga ở vậy rón đời nên thừa cơ hội này bà ta nghị cách tán thành cho đôi trai tài gái sắc nên mới lượng duyên.

Người nhũ mẫu bảo đứa nữ tử tin cậy của Thanh Nga đem việc đã xảy ra trong đêm trừ tịch vừa qua hết cho phu nhân nghe, ý định việc rồi đi rồi rồi chắc phu nhân đành phải chịu cho đầu đó yên xong.

Bất đồ phu nhân nghe càng nóng giận, chưởi mắng om sòm. Vừa lúc ấy thì người làm mai của nhà họ Tiêu đến.

Sân như cơn giận chưa nguôi, phu nhân đập gậy xuống đất nhục mụ mẹ con Tiêu Hàn một trận như mưa vuốt mặt không kịp. Đã thế còn tố cáo người mai dong ra khỏi nhà không thêm đêm xia thể diện của người vô can.

Nữ tử làm mối vừa sợ vừa thẹn, ba chơn bốn giò ra khỏi nhà họ Vũ về thẳng nhà họ Tiêu thuật rõ tình hình cho mẹ Tiêu Hàn nghe.

Mẹ Tiêu Hàn cũng dùng dưng nổi giận quát mắng vang rền :

— Đứa con bất hiếu không nghe lời cha mẹ tự chuốc nhục vào mình.

Chuyện của con mụ lớn gây ra, nó giấu mụ, mụ cũng chưa hề hay biết. Mụ cậy mai mối đến dạm hỏi con gái nhà hẳn cho con trai mụ cũng là điều tốt, sao con mụ ấy hỗn xược lại dám chưởi mắng cả mụ chẳng nghĩ tình quai biết với nhau ! Lỗi cũng tại con gái cứng nhà hẳn một phần, đáng ra hai nhà phải để dạ cái hờ, cả thúi cho nhau lại đồ trút tất cả xấu xa lên đầu kẻ khác mà không tự xét phần mình. Đứa con du đảng của mụ và đứa con dâm dăng của hẳn đều đáng giết chết cả hai. Hẳn đã muốn làm nhục mụ thì mụ còn giữ thể thống cho hẳn được sao...?

Mẹ Tiêu Hàn đang lúc bực tức nói hết câu chuyện đã xảy ra trong đêm trừ tịch giữa Tiêu Hàn và Thanh Nga cho tất cả những ai muốn nghe, chẳng thêm che giấu, đầu đến tí nào cả.

Thanh Nga mắc cỡ quá những muốn chết đi để tránh miệng đời mỉa mai, chế nhạo. Xưa nay ai cũng nghe nàng là một tiểu thư khuê các, tài đức gồm hai quyết lòng không lấy chồng để giữ tâm thân thanh khiết làm đệ tử Hà Tiên Cô. Bỗng dưng vì hành động sỗ sàng của một kẻ si tình mà nàng chịu tiếng oan thì còn mặt mũi nào nhìn người thiên hạ nữa. Chuyện trong phòng kín giữa một đêm xuân có chàng trai cùng nằm chung gối với mình, ai chịu tin là nàng còn trong sạch hồng bìện bạch với ai ? Dr luận khắc khe có thể giết oan một mạng khách má hồng vô tội.

Bấy giờ mẹ nàng Thanh Nga mới hối hận sự nóng giận vô lý của mình, nhưng việc đã lỡ rồi không bịt miệng mẹ Tiêu Hàn cũng như không cấm cản lời chê bai của thiên hạ được.

Bà ta chỉ còn có nước một mặt cho người đến giải phân cùng mẹ Tiêu Hàn dùng làm rùm beng thêm nữa, một mặt khuyên giải con gái chờ đợi đợi mà liệu mình cho ương công sanh thành đường dục của mẹ cha.

Tuy vậy hai nhà không nhà nào đề cập đến cuộc hôn nhân của Tiên Hàn và Thanh Nga.

Tiêu Hàn, từ xảy ra chuyện bất hòa giữa mẹ chàng và mẹ Thanh Nga thì tin chắc giấc mộng ba sinh của mình với người mình yêu thầm nhớ trộm, kiếp này không còn mong chi nên cuộc vợ chồng.

Đề giải diu phiền muộn, Tiêu Hàn mượn bước lãng du. Một hôm, chàng đến Bắc Kinh thời may gặp bác ấp tề d. t Tê là Âu Dương Tu vốn bạn thân thuở xưa với cha chàng, thấy chàng nghĩ biểu dương hoang, văn chương lỗi lạc, bèn đem lòng thương mến.

Khoa thi ấy, Tiêu Hàn đỗ hoàng giáp, nhờ sự tiến dẫn của Âu Dương Công, chàng được vua triệu vào trong nội các làm chức Hàn lâm thị độc. Công lại càng thương yêu, quý mến chàng. Hồi về việc hôn nhân, Tiêu Hàn bèn đem mối tình mơ ước của mình đối với con gái quan Võ Bình sự là Thanh Nga ra kể lại. Chàng nói là giữa hai người trước đã có lời thề ước, chỉ vì hai nhà có sự hiềm khích nên việc nửa chừng đành cam lờ dờ mỗi tơ duyên.

Công hỏi ý nguyện của chàng hiện thời đối với người yêu cũ ra sao, chàng ngần ngừ không đáp.

Công đoán biết lòng chàng chưa nguôi ngoại mối tình đầu từng bao nhiêu lần ôm ấp nên cười nói :

— Ta sẽ giúp con nối lại cuộc nhân duyên.

Công liền cậy quan huyện ủy ấp Tê đến nhà họ Võ làm mai, bảo là mình sẽ chủ trương cho hai họ loan phụng hòa minh, sắc cảm hảo hiệp. Nếu phu nhân còn chề là chưa xứng đáng, Công sẽ tâu xin với nhà vua xuống sắc chỉ tứ hôn.

Võ phu nhân hết sức mừng rỡ, vì sau khi đã rõ ra sự nóng giận vô lý của mình không đem đến vinh dự chỉ cho gia đình mình và hạnh phúc của con, nhưng không lý lại xuống nước năn nỉ với mẹ Tiêu Hàn mà cầu hôn ngược lại cho con gái, phu nhân thông tìm được biện pháp nào. Còn mẹ Tiêu Hàn, vì lòng tự ái quá cao, đầu không ác cảm với mẹ Thanh Nga, cũng không chịu cậy mai dong đem trâu rượu bước tới nhà gái lần thứ hai nữa ! Thanh Nga thì vẫn buồn rầu rượi, chỉ mong một cái chết để cứu vãn danh dự của một thiếu nữ lòng trắng dạ trong bị mang tiếng oan là gian dâm lãng mạn với trai. Tiêu Hàn đầu không phải lật hình ảnh người yêu mà cũng không dám tí tề xói mẹ xin cưới Thanh Nga cho mình như mấy lần trước nữa.

Trong khi cuộc hôn nhân đang lâm vào ngõ bí, chàng có một lối thoát ra thì Âu dương Công tự nhậ đóng vai nguyệt lão.

Thật là vui cho cả hai đảng, nhứt là cho Võ phu nhân, mẹ Thanh N a.

Thế là lần này giai ngẫu tự thiên thành nên cuộc hôn nhân không còn gặp trở ngại nữa. Đàng gái nhận lời. Đàng trai ưng thuận.

Hôm rước dâu về, trong cuộc lễ động phòng hoa chúc, Thanh Nga lấy lưỡi dao của đạo sĩ tặng cho Tiêu Hàn ra liệng xuống giường bần chồong :

— Đó cái vật của kẻ ăn trộm, lấy cất đi, đừng đến nữa ! Chàng trần trụi cầm lên sấm soi cười bảo :

— Chớ phụ người môi chước. Không nhờ có nó làm sao có duyên lành hôm nay ? Chẳng những đừng xem thường vật ấy mà chúng ta phải quý trọng hơn cả châu ngọc trên thế gian.

Tiêu Hàn cắt luôn lưỡi dao bên mình như vật thân yêu như đời, không bao giờ nữa xa rời giây phút.

Thanh Nga là một nàng con gái ôn hậu thuần lương hiếm có. Là có một khoản là mỗi ngày ba lần tới vấn an mẹ chồng tỏ ra con dâu hiếu thuận, còn thì không điểm xia chỉ công việc trong nhà, bỏ mặc cho tôi trai tớ gái đảm đương sao cũng mặc. Nàng thường đóng cửa ngồi trong phòng một mình, lúc nào cũng làm bạn với ba quyển sách. Hoặc mẹ chàng có viện cơ phải thù tạc với xóm giềng, thân thích trong những cuộc quan, hôn, tang tế thì buộc lòng nàng phải vắng theo linh mẹ, nhưng đến xong là về ngay, chẳng bao giờ lẫn la chuyện vãn.

Cuộc sống ấy kéo dài vừa đúng hai năm thì Thanh Nga sanh đẻ một đứa con trai hết sức ngộ nghĩnh nổi giồng cho họ nhà chồng đặt tên là Tiêu Mạnh Tiên. Đứa bé hoàn toàn giao cho người nhũ mẫu chăm nom nuôi dưỡng, còn

nàng tuyet nhiên không bằng ăm tối, suốt ngày chỉ đọc sách trong khuê phòng.

Được bốn năm qua, bỗng một hôm nàng nói với chàng : — Cái tình yêu đường trần thủy của chàng đối với em thời gian chậm chạp trôi qua cũng đã tím mìa xuân hoa đào nở trước gió Đông rồi. Hôn nuy không thể kéo dài thêm mãi tình ngẩn ngừ ấy nữa. Thôi đành chịu vậy còn biết làm sao !

Chàng kinh nghi hỏi nàng vì cớ chi. Nàng im lìm, trầm ngâm không đáp.

Nàng thay đổi bộ lễ phục cực kỳ đẹp để hồi mới cưới vào mình đến lấy mẹ chồng rồi quay trở về đứng cửa lại.

Chàng vội vã bước theo, kêu cửa không thấy mở, xô cửa chạy vào thấy nàng nằm chính tề trên giường nhắm mắt lại như ngon ngủ.

Chàng nhìn vào mặt nàng xem khí sắc thì vẫn tươi tắn, xinh đẹp như đóa hoa đào cười với gió Đông giữa ánh nắng xuân ấm áp, chỉ duy có con tim thì không còn nhảy nữa.

Biết nàng đã sang thế giới khác, hai mẹ con Tiêu Hàn thương khóc nước mắt rơi. Từ ngày về làm dâu Thanh Nga phụng dưỡng mẹ chồng trọn đạo như hiền nên mẹ Tiêu Hàn rất đổi mến thương, coi như con đẻ. Nàng làm chi thì làm mẹ chàng vẫn chẳng hề nói nặng đấm một tiếng, thậm chí không thêm đề ý đến công việc trong nhà, mẹ chàng cũng không trách cứ, còn cho là nàng ham mê đọc sách cứ nên để yên cho nàng thanh tịnh tâm hồn. Con nói chi Tiêu Hàn, chẳng lúc nào rời nàng ra nửa bước. Mặc dầu đối với con không san sóc, đối với chồng không ấp yêu, chàng luôn luôn quý cái tình của nàng hơn tất cả báu vật trên đời. Nay bỗng dưng nàng bỏ mẹ con chàng lại, tách đi muôn kiếp một mình, để lại cho mẹ Tiêu Hàn và cho Tiêu Hàn một mối thương đau vô hạn.

Tổng táng Thanh Nga xong xuôi, mẹ Tiêu Hàn vì nỗi nhớ thương con dâu hiền thực mà thần thể suy nhược héo mơn. Mỗi lần mẹ chàng bỗng chấu nội lên tay lại nhớ đến vợ chàng, chấu rơi là chấu, lòng đau, ruột thắt như dao cắt, kim châm.

Vì bao nhiêu dầy vò ấy mà mẹ chàng lâm bệnh nặng, nằm liệt giường, liệt chiếu không dậy nổi. Không ăn ngủ được, một bữa no, mẹ chàng ao ước có được một khúc cá chẻm chẻm, để ăn thử vì không hiểu sao miệng bỗng thấy thèm.

Ngặc nỗi chờ Tiêu Hàn ở là vùng núi, xa biên rộng sông sâu nên không thể nào mua được thứ cá ấy ở các nơi chợ, búa.

Thương mẹ, đứa con hiếu thuận không thể để mẹ thêm khát một món chi, Tiêu Hàn hỏi tới tới trong nhà mới biết cách nhà già lắm cũng trên một trăm dặm đường may ra mới mua được thứ cá chẻm ấy.

Thời bấy giờ ngựa đều bị quân đội xung công nên đường đi xa xuôi cách mấy cũng chỉ còn một phương tiện giao thông duy nhứt là « cước bộ » !

Tiêu Hàn là đứa con hết sức có hiếu nên chàng cương quyết đích thân đi tìm mua được cá về cho mẹ đầu gian nan hiểm trở bao nhiêu cũng không đành phó thác cho ai.

Không đem tới tới theo cho có bạn, chàng một mình hần hái lên đường. Ngày, đêm, quên cả nhọc mệt, Tiêu Hàn vượt núi, trèo đèo mà chỗ bán cá chưa hỏi ra. Chiều hôm ấy, vào đến giữa một ngọn núi cao chơn chờ thì bỗng tá dưng đã khuất hẳn dưới rừng cây... Hai gối mỏi rưng, hai chơn nhừ nhối, chàng kéo lê từ bước một mà chẳng dám nghỉ ngơi. Thành linh từ gành núi bên kia có bóng một cụ bà đi tới. Chàng đón đường lại hỏi đường xuống chợ còn bao xa. Bà già nhìn chàng từ đầu chí chơn thử ra đáp :

— Chợ còn xa, mà sao tôi trông cậu đã đuối sức rồi đi làm sao cho nổi ?

Chàng nghe bà già nói đâm ra thất vọng sụm xuống là người. Bà già thương tình bèn bảo :

— Cậu muốn tôi giúp cậu hết mối gỏi, đau chơn không ?

Tiêu Hàn đuối hơi không nói được chỉ hít hà gặt đầu. Bà già đỡ chàng ngồi xuống đặt lưng dựa vào một phiến đá lớn rồi bắt lửa đốt bụi nhùi. Bà già móc trong túi ra một gói thuốc hơ vào lửa thoa lên hai bắp chơn cho chàng.

Thoa thuốc xong cả hai chơn, bà già dạy chàng đứng dậy đi thử.

Tiêu Hàn làm theo bỗng nhiên cảm thấy gối không còn mỏi, bàn chơn cũng hết đau mà lại có phần khoẻ khoắn, mẽ hơn trước nữa bèn cúi đầu lạy tạ.

Bà già hỏi chàng đi đâu mà gấp rút, quên cả thời, giờ quên cả mỗi một. Chàng bèn đem chuyện mẹ già thèm món cá chẻm chẻm nên dạo làm con không nài gian khổ miêng sao cho mẹ qua khỏi cơn bệnh ngặt.

Bà già lại hỏi chuyện vợ con chàng. Tiêu Hàn không dấu diếm điều chi với ân nhân nên thuật rõ mọi việc. Bà già lại hỏi :

— Thế sao cậu không cưới vợ khác ?

Chàng thưa :

— Cháu chưa tìm được người con gái nào dung nhan xinh đẹp, nét na hiền thực như Thanh Nga, vợ cháu đã qua đời.

Bà già lấy ngón tay chỉ vào một xóm nhà dưới lưng chừng núi bảo chàng :

— Trong xóm đó có một cô con gái tài sắc, đức hạnh không kém chi vợ cậu. Cậu muốn có người vợ vừa ý để làm vui lòng mẹ già lúc tuổi hạc càng cao thì hãy đi theo mụ. Đến đó, mụ sẽ có cách tác nọp cho cậu nên mối duyên lành.

(Xem tiếp trang 32)

TRANH VUI



— Này bác Táo quân ! Bác có muốn lên thăm chị Hằng, thì hãy sang vệ tinh này tôi cho quá giang !
— Cảm ơn Ngài ! Tôi không có lên thăm chị Hằng, mà tôi lên châu Ngọc Hoàng, Ngài có giới bay lên Ngọc Hoàng với tôi !
— Ừ ! Lên Ngọc Hoàng đi ngà nào kia ? !

THAY XÁC ĐỔI HỒN

(Tiếp theo trang 31)

Tiêu Hàn từ chối: — Cảm ơn bà có lòng thương cháu, song mẹ cháu đang bệnh nặng chờ có món cá chép chun, cháu còn lòng dạ nào đi coi mắt vợ. Huống chi...

Bà già không đợi Tiêu Hàn nói hết câu, lấy tay ra dấu chặn lại, bảo: — Thế cũng được rồi.

Chàng sợ bà già phiền giục nên hẹn ngày khác, khi mẹ hết bệnh, chàng sẽ vào xóm ấy tìm duyên.

Nhơn hỏi về tên họ bà già thì bà già đã bỏ đi không đáp. Chàng xuống chợ mua được mấy con cá chép rất ngon bèn trở về nhà chun cá hiến cho mẹ chàng ăn.

Mấy hôm sau bệnh mẹ chàng lần lần thuyên giảm. Tiêu Hàn nghĩ nhớ công ơn bà già đã giúp mình mạnh khỏe mới mới làm tròn được hiếu đạo nên xin với mẹ trở lại chốn cũ đáp đáp ơn bà già.

Đến chỗ cũ, Tiêu Hàn nhìn xem tứ phía thì cái xóm nhà mà hôm trước bà già đã chỉ còn là mây khói lơ mờ. Bống chiều đã xế về tây, cảnh vật lặng im, bốn bề cây cao, rừng rậm, hồ như không ngã vào ra. Chàng với mắt xa nhìn thì hàng đá lộ nhỏ, đường đeo khúc khuỷu, mờ mờ chùng chùng leo lên thì mây tỏa mù mịt, khói giăng mịt mịt chẳng rõ đâu là đâu, mà quây quẩn trở lại thì nẻo cũ không tìm ra, cố chờ một lão tiêu phu chỉ nghe chim kêu vượn hú, mong một xóm nhà đầu đó từ bề cây đá điệp điệp trùng trùng.

Đương lúc bối rối ấy, chợt chon một cái, Tiêu Hàn rơi xuống một cái hố sâu tường đầu đã tán mạng. May thay chàng lại rơi nhằm một cái nóc đá bằng phẳng chàng khác một cái sân. Tiêu Hàn định thần ngồi dậy trông ra đầu đó tối thui, dưới rìa nóc đá là một cái hố sâu thăm thẳm chẳng biết sâu đến bao nhiêu, lọt xuống dưới đó rồi dầu không chết cũng chẳng cách nào leo lên được. Cái chỗ chàng rơi xuống quả nhiên ở nửa lưng chừng, không lối leo lên mà cũng hết đường trèo xuống!

Tiêu Hàn sợ toát cả mồ hôi hột. Chàng không dám động địa vì miếng đá bằng phẳng ấy rộng lớn chỉ vừa vặn một thân chàng nằm. Trật ra một chút là ô hô táng mạng!

Chung quanh miếng đá ấy có mấy thứ cây nhỏ nhỏ mọc trên lan bay ra một mùi thơm êm êm dịu dàng cho tinh thần chàng được khoan khoái nhẹ nhàn. Nằm thử mấy cộng hĩa đưa lên mũi, chàng nhận ra đó là những cây thạch lan, một loại hoa hiếm có.

Tiêu Hàn chưa dám ngồi dậy nên nằm êm như hời vừa rơi xuống, chỉ lấy chon dờ thử. Đường như gần bên bàn chon của chàng có một cửa hang nhỏ nhỏ. Lòng có hơi mừng, chàng dùng cái lưng rà thử nghe như sau lưng có vách đá trơn tru. Bấy giờ Tiêu Hàn mới dám sè sè mò chừng trên đá mà ngồi dậy. Chàng chui vào miệng hang ý nghĩ tạm ẩn trong ấy một đêm, sáng ra kêu cầu cứu mới mong có người tìm cách đem mình lên mà về. Chui vào hang nghĩ khỏe giầy lết, tánh tồ mò lại xối giục Tiêu Hàn mò theo đường hang đi lần sâu vào bên trong.

Được một chập khá lâu, thỉnh thoảng chàng trông thấy có ánh sáng xa xa ở nơi hang sâu thăm thẳm ấy. Cứ nhìn theo chỗ ứng sáng đó mà lách tới chậm chạp lần hồi theo cách hết sức cẩn thận, chàng thấy ánh sáng nhấp nháy như các ngôi sao trên trời. Tiêu Hàn ước từ chỗ miệng hang vào đến chỗ có ánh sáng xa độ ba bốn dặm đường.

Chàng nảy sinh ra trong trí óc những tia hy vọng nên lại tiếp tục cuộc hành trình chậm chạp cho đến nơi.

Một tòa nhà cửa nguy nga tráng lệ hiện ra dưới mắt chàng. Không một ngọn đèn, một cây đuốc, nơi đây lại sáng tỏ chẳng khác ban ngày.

Thỉnh thoảng Tiêu Hàn trông thấy một người tuyệt sắc giai nhân từ trong cửa phòng khoan thai gót ngọc bước ra. Chàng nhìn kỹ thì chính là Thanh Nga.

Tiêu Hàn mừng rỡ quá, quên cả những gì đang ám ảnh chàng, quên cả dĩ vãng, hiện tại, quên cả âm phủ dương gian, chàng vội vàng chạy ngay vào nhà đến với nàng.

Thanh Nga thoát trông thấy chàng, kinh hãi cực độ liền hỏi: — Sao chàng lại đến được nơi đây?

Xúc động quá, Tiêu Hàn chẳng nói năng chi được, hai mắt chan hòa ngân lệ, chàng ôm chặt lấy nàng mà khóc òa lên nước nức như đứa trẻ thơ nhớ mẹ lâu ngày.

Nàng khuyên chàng chớ nên bi lụy, hãy bình tĩnh cho nàng hỏi: — Mẹ như thế nào? Con ra làm sao? Đầu mình thối hết chuyện nhà từ ngày em xa cách!

Tiêu Hàn nhút nhút kể hết những nỗi bi ai.

Thanh Nga nghe, lòng cũng cảm thấy bồi hồi, lặng im sẽ kéo vạt áo lên lau hai ngăn lệ.

Chàng hỏi: — Em thác được một năm rồi sao sống lại được nơi dương trần? Phải vua Âm ty xét em vô tội nên cho hoàn sanh không?

Nàng đáp: — Không phải vậy. Chốn này không là nơi Âm phủ, cũng không là cõi hồng trần mà chính là chỗ xóm Tiêu. Em cũng không phải chết rồi sống dậy. Nhờ có cây gậy phép em mới về đây ở tìm thú thanh nhàn, xa vòng trần lụy. Hôm nay chàng đến được chốn này là nhờ có tiên duyên, chờ người trần tục không bao giờ có thể biết đến. Tiếc đấy em đưa chàng vào âm lệ lấy ra mắt cha em.

Vào chính nhà giữa, Tiêu Hàn trông thấy một cụ già râu bạc phều, vẻ mặt trẻ măng, có giáng tiên phong đạo cốt, ngồi tiên ghế.

Chàng cúi đầu vái lạy. Nàng giới thiệu chàng: — Đây là Tiêu Lang.

Ông cụ già vội va đứng dậy, đỡ chàng bảo:

— Con đến đây hay lắm, thôi cứ ở luôn cho vui. Chàng khước từ vì sợ mẹ chàng ở nhà trông đợi, thế nào cũng gặp về, không dám ở lâu.

Ông cụ già nói: — Biết vậy, nhưng con nán ở chơi vài ba ngày, vội chi cho lắm. Một lần lên được nơi đây, đâu phải dễ dàng.

Nói xong, ông cụ già đem bánh rượu ra đãi chàng. Ăn uống xong, ông cụ già lại khiến nữ tỳ dọn cho chàng một gian buồng ở chái tây cho chàng tạm nghỉ ngơi.

Đem gối, chăn bông, hương thơm ấm áp mà chàng không chịu ở riêng nán nán đòi ngủ chung giường với Thanh Nga. Nàng cương quyết xô tay chàng ra, nghiêm nét mặt lại, nói: — Chàng biết nơi đây là cảnh nào không mà đòi những điều trần tục?

Tiêu Hàn nhút nhát không nghe, ôm cứng lấy mình nàng vào hai cánh tay giắt đại vô buồng.

Bọn nữ tỳ lên dòm theo song cửa sỗ bụm miệng nín cười không nổi phải bật ra những tiếng cười dòn.

Thanh Nga thẹn đỏ cả mặt mày, giằng vật kịch liệt với chàng. Vừa lúc ấy thì ông cụ già bước từ tới nạt lớn lên: — Kể phạm tục kia toan làm ô uế động phủ của ta sao?

Chàng bị mắng, mặt đỏ quạch, đỏ nóng lên, cự lại: — Vợ chồng là tình nặng, nghĩa nặng, kẻ làm cha mẹ không thể lấy quyền lực nào mà chia loan rẽ thối! Lịnh ái đã gả cho tôi, lẽ tất nhiên con gái xuất gia phải tòng phu, ngăn cản sao được?

Ông cụ già không cãi, cho chàng là có lý, đạo hằng hề phu xướng thì phụ tùy nên dạy Thanh Nga về theo với chàng. Nàng không nghe một mực đòi ở lại. Ông cụ già mở cửa sau, « tổng » liết cả hai ra ngoài. Chàng chưa kịp kéo tay nàng đi theo thì cánh cửa đã đóng phập lại.

Tiêu Hàn đứng ngơ ngẩn nhìn lại thì bốn bề vách đá, ba mặt tường đầy đinh khít vào nhau không đường rấn, mí hờ.

Tòa nhà ban nãy như hiện như ẩn giữa nơi bốn khối, lừng mây, không còn trông thấy rõ ràng nữa. Chàng trông lên bầu trời cao rộng, bóng nguyệt xế mình, chòm sao lấp láy.

Trầm ngâm một lúc khá lâu, lòng Tiêu Hàn lớp buồn, lớp giận. Chàng kể miệng vào vách kêu la ầm ỹ om sòm.

Chờ mãi chẳng nghe bên trong có tiếng trả lời, không đành được uất tức, chàng móc lưỡi dao trong túi áo ra nhắm ngay vách đá « tấn công » quyết liệt. Miếng chui lu bù, tay đâm loạn xạ, được một lúc thì tấm vách đá dày cứng như thành đồng ấy lung sâu vào có đến ba bốn thước mọc. Đặt tai vào lỗ phủng, chàng nghe bên trong vang có tiếng người xầm xì. Thấy có kết quả, chàng ra sức đào xén gấp rút thêm hơn, bỗng hai cánh cửa động mở toát ra. Thanh Nga bị xô động tới theo sau giọng nói sang sảng của cụ già: « Đi! Đi cho khỏi nơi này! »

Liên đó tấm vách đá lại híp kín mặt lại y như cũ. Thanh Nga nít mắt hăm hăm về phía gian bên nói với chàng:

— Yêu vợ mà lại đối xử với cha vợ cách đó, thật trên đời chỉ mới có một chàng. Quái ác thay cái lão đạo sĩ mắc ôn nào mà lại cho chàng cái vật ác ôn đã hai lần dồn thiếp vào con đường chết thế này?

Tiêu Hàn được vợ à mãn nguyện, chẳng cần cãi vã lời chi, làm thỉnh làm thế chịu trận.

Chàng buồn rầu một nỗi là đường về xa xuôi hiểm trở không biết thế nào. Nàng bẻ hai nhành cây mỗi người cời lên một nhánh bông hóa làm hai con tuần mã bay lướt trên trời như ngựa phi đường trường.

Trong khoảng khắc về tới nhà, bây giờ Tiêu Hàn đã vắng mặt đúng bảy ngày đêm.

Mẹ chàng còn đang lo rầu nghĩ ngợi về chàng thỉnh thoảng thấy con trở về vừa sợ vừa mừng vội ra cửa đón. Thấy có cả Thanh Nga cùng về theo, mẹ chàng ngạc nhiên đến kinh hãi. Chàng thuật hết mọi việc lạ lùng cho mẹ nghe. Mẹ chàng bảo là nếu ở đây, tại mất kẻ quen thuộc ngó thấy, thế tất bần thần lâm diệu, sợ e k'ông tránh khỏi rắc rối cho nàng.

Chàng xin với mẹ chàng dời nhà đi nơi khác. Mẹ chàng bằng lòng. Hẹn ngày bỏ nhà ra đi, làng xóm chẳng một ai hay biết. Đến chỗ định cư mới thăm thoát đã mười tám năm, Thanh Nga sanh thêm được một nàng con gái thủy mị nét na gả cho một chàng thơ sanh họ Lý.

Ngày mẹ chàng trăm tuổi thọ, Thanh Nga nói với chồng: — Miếng đất lau sậy ở chỗ nhà cũ của mình có cái huyết « một con chim trĩ mẹ ấp tám quả trứng » nên quan thì hải mẹ ở đó. Đêm nay hai cha con chàng lên đưa quan tài mẹ tận nơi chôn cất tử tế. Thằng Mạnh Tiên của mình cũng đã khôn lớn rồi, mình cứ để nó ở lại làm nhà trên nên cũ, lo sửa sang quy mô xưa nổi nghiệp tổ tông và giữ gìn mã mộ, bất tất phải trở về đây nữa mà chi!

Chàng làm theo lời nàng.

Lo lắng xong xuôi mọi công việc, hơn một tháng sau Mạnh Tiên tới chốn cũ thăm mẹ cha thì nhà không còn mà người cũng mất!

Hỏi người láng giềng già cả thì không ai hiểu biết tí gì. Mạnh Tiên cho là việc kỳ lạ thần thở không cùng, đành phải quay về buồn thảm.

Mạnh Tiên học giỏi có tiếng, thi đỗ thủ khoa trường Hương, nhưng bốn phen vào thi hội đều không tránh khỏi phạm trường qui. Đến khoa thi năm Quý Mão là khoa Yêm Bát, Mạnh Tiên mang liều vắc chiếu vào đóng ở vì Ất bỗng gặp một thanh niên trùng tên với mình, tuổi chừng mười bảy, mười tám, mặt phụng môi son, hình dung tuấn nhã, cốt cách phương phi. Tự nhiên chẳng hiểu vì duyên cớ nào mà trông

thấy người bạn đồng vi trẻ tuổi ấy, Mạnh Tiên đem lòng thương mến chẳng khác thân thích ruột rà. Mạnh Tiên liếc mắt xem bìa quyền người ấy thấy đề tên họ là Tiêu Trọng Tiên. Ngạc nhiên quá, Mạnh Tiên trở mắt nhìn trân trôn thì Trọng Tiên cũng không biết kinh hãi bèn hỏi qua quẻ quán. Mạnh Tiên nói rõ cho nghe. Trọng Tiên hết sức mừng rỡ nói với Mạnh Tiên:

— Lúc em vào Kinh, thân phụ dặn rằng nếu gặp người nào họ Tiêu, quê ở Sơn Thạch thì ấy là họ hàng thân thích nên hỏi han làm quen. Không ngờ quá đúng như vậy. Song vì có nỗi nào mà tên em lại trùng với tên anh, xin anh cắt nghĩa cho biết?

Mạnh Tiên bèn đem lai lịch từ cao từng trở xuống lượt thuật gia phả cho Trọng Tiên nghe, lại nói cả tên húy của cha và mẹ nữa. Trọng Tiên giật mình nói:

— Ấy chính là họ tên cha mẹ của em!

Trọng Tiên một phần tin Mạnh Tiên là anh ruột cùng cha cùng mẹ với mình, phần khác lại ngờ tuổi tác hai anh

sao quá chênh lệch, nhứt là cha mẹ mình còn trẻ mẫn có lý nào sanh ra Mạnh Tiên được.

Mạnh Tiên giải thích: — Tại em chưa rõ đây thôi, chớ cha mẹ chúng ta đều là người Tiên, nào phải kẻ phàm, đâu có thể đem hình dung tuổi tác ra mà xét nghĩ đặng?

Mạnh Tiên lại đem bao nhiêu việc trước kể lại rành rẽ cho Trọng Tiên nghe.

Trọng Tiên bấy giờ mới thật tin. Hai anh em quần quít bên nhau, hết sức lo bề công danh để làm vui lòng cha mẹ.

Khoa thi ấy Mạnh Tiên đậu Bảng Nhàn, Trọng Tiên đỗ Thám Hoa cùng vinh qui bái tổ một lượt.

Cả hai gấp rút đưa nhau mau về tới nhà cho cha mẹ cùng mừng.

Vào đến cửa, bỗng nhiên người tớ già chạy ra báo cho Trọng Tiên hay là đêm hôm qua thỉnh linh hai ông bà mất tích, chỉ còn có mộ ba ở một thôi.

Hai anh em hoảng sợ đổ toát mồ hôi. Trọng Tiên chạy thẳng vào nhà kêu vợ ra hỏi. Vợ Trọng Tiên nói:

— Chiều hôm qua cha mẹ vẫn cùng ngồi uống rượu vui vẻ như thường, chẳng có chi khác lạ cả. Mẹ gọi em ra bảo: « Hai vợ chồng con còn trẻ, việc nhà chưa đảm đương nổi. Nhưng chẳng hề gì, sáng mai, anh hai của chồng con sẽ về đến. Từ nay cha mẹ rảnh lo rồi!

Thế rồi, sáng nay, như thường bữa, em vào thăm cha mẹ thì không còn trông thấy tông tích nào! »

Trọng Tiên còn muốn đi kiểm. Mạnh Tiên không cho bảo là cha mẹ đã xa vương bụi trần, thế tất có tìm cùng chẳng gặp.

Mạnh Tiên dạy Trọng Tiên xếp công việc ở đây lại rồi đến vợ con, gia quyến theo mình trở về tổ quán.

Cách vài tháng sau có chiếu chỉ nhà vua triệu Mạnh Tiên và Trọng Tiên về Kinh cùng bổ vào tòa Nội các.

Hai anh em đồng khoa, đồng triều, tiếng khen vang dậy khắp nơi. Mạnh Tiên làm quan đến Lễ Bộ thượng thư thì dâng sớ xin về quy điền phụng tự tổ tiên, sống ngoài chín chục tuổi.

Trọng Tiên thăng lần đến Tể Tướng, phong tước Trạch Văn Hầu, sống gần tám mươi tuổi, không đau mà qua đời.

Con cháu họ Tiêu nối nghiệp cho ông đời đời phồn thịnh. Tiêu Hàn và Thanh Nga vẫn sống giữa cõi trần gian, thỉnh thoảng người làng được gặp hai vợ chồng quý báu hải thuật trên những non cao, rừng rậm vào những ngày Xuân trấm hoa đua nở mà không d' đến chuyện trần.

☆

Xuân Đào cầm xong các bình hoa thì Ngô Đồng cũng thuật xong câu chuyện đúng ngay vào giờ Trừ Tịch. Hai vợ chồng trẻ sung sướng nắm tay cùng hẹn nhau: « Chúng ta sẽ hạnh phúc như Thanh Nga và Tiêu Hàn.

HẾT

DIỄN-THO-TỔ

ÔNG-TIÊN

THUỐC

BỔ THẬN, BỒI DƯỠNG,

TRẮNG TINH, AN THẦN,

ĐIỀU HÒA KHÍ HUYẾT..

Rất thích hợp cho người:

LỚN TUỔI HAY ĐAU MỐI MẠNH

MẤT SỨC, ỒM YẾU, ÍT ĂN, KHÓ NGỦ.

RẤT CẦN CHO NGƯỜI

BẠI THẬN, CƠ THỂ SUY NHƯỢC

THIỆU HẰNG HẢI

HỎI CÁC TIỆM THUỐC HOA VIỆT, SÀI GÒN : 228 LÊ THÁNH TÔN

HOA TÌNH NỞ GIỮA VƯỜN XUÂN

(Tiếp theo trang 8)

đứng trước một cô gái duyên dáng đang nằm ngủ trưa cũng vội vàng mở hộp bút ra để thơ, có mấy câu :

... Then cửa từ bi cài lỏng chốt
Nén hương tể độ đốt đầy lò.
Cả khe lẳng kệ dầu ngơ ngác
Chim nít nghe kinh cổ gặt gù !..

Thật là câu thơ tả chân tuyệt bút đẹp hơn thơ nàng Xuân Hương nhiều lắm ! Mỗi tình nhà thơ già rung động đến thế là cùng.

Cụ Yên Đổ còn quá ca tụng ái tình bằng cách tôn võ lên cao :

Nghĩ chuyện trần gian cũng nực cười
Trời khôn hơn vợ, vợ hơn trời

Có sao vợ lại hơn trời nhỉ ?
Vợ chỉ hơn trời... có cái « trai » !

Cụ Yên Đổ là người thực tế, không ca tụng ái tình mà gọi ái tình là cái... trai, quan niệm thật là chơn chất !

Cụ Chu Mạnh Trinh thì quá bi quan, đối với cuộc tình ái cũng như cuộc sống, cho là giấc mộng cả, nên cụ đã khóc cho Tình :

Đoạn trường mộng lý căn duyên liễu
Bạc mệnh cầm chung oán hận trường.
(Giấc mộng đoạn trường, duyên nợ dứt
Khúc đàn bạc mệnh hận sau còn !)

Nhà thơ Vô Khoa, khi vắng tình nhân, sầu ly khóc hận, đã viết lên :

Có nhận Nam phi hồng Bắc khứ
Nhận vân cư tỉnh thủy Đông lưu.
(Nhận lễ về Nam, hồng biên Bắc
Mây về Tây vực, nước về Đông)

Họ yêu nhau, họ nhớ nhau, đêm đêm trông chờ hình ảnh, một nhà thơ vô danh đã viết :

Nhật mộ ca lầu quán ức thiếp,
Xuân thâm hoa viện thiếp tử quân
(Ngày tối lầu ca chàng nhớ thiếp.
Đêm xuân hoa viện thiếp mong chàng)

Phu quân đi hành quân nơi xa, nàng ở nhà thấy Xuân về ngoài vườn liễu, lòng nôn nao trách móc mình sao để chồng đi :

Hối kiến mịch đầu dương liễu sắc
Hối giao phu tể mịch phong hầu
(Bỗng thấy đầu dương liễu liễu thắm
Hối để chồng đi kiếm trước hầu)

Thế rồi mỗi đêm, mong nằm mộng thấy chồng, trong giấc ngủ sợ con chim Oanh ngoài cửa phá rộn giấc mơ Xuân ; không tới Liễu Tây gặp chồng được :

Đã khởi hoàng oanh nhĩ
Mạc giao chỉ thượng để
Đề thời kinh thiếp mộng
Bất đắc đáo Liễu Tây

(Nhờ ai đuổi hộ con oanh
Chớ cho nó hót trên cành vẻo vơ
Hốt thời rộn giấc mộng con
Không cho thiếp được thả hồn Liễu Tây).

Thấy mùa Xuân tươi thắm, rộn ràng, lòng thi sĩ Bút Trà cũng nao nức lên :

Mơ Xuân, Xuân đã về đây,
Trời đầy mây gấm, đất đầy cỏ xanh

Một vùng ấm áp hơi Xuân
Mừng cho cây cỏ bằng khuỷu nổi người
Rồi vui cùng nàng đẹp trên đỉnh núi Cao Nguyên
Đà Lạt, thi nhân đã thích thú ghi vào Tập thơ :

Gặp nhau chỉ xiết ân cần
Say men thanh khí hòa văn nước non.

Thi sĩ kết luận :
Có tình yêu muốn vật mới sanh tồn
Không lạc thú đời mấy ai muốn sống ?
Thi sĩ Victor Hugo đã hòa tình yêu với tạo vật :
Et la nature amoureuse
Dormait dans les grands bois sourds.
(Và đây tạo vật đa tình
Rừng sâu thẳm thiếp đặt mình giấc mơ).

Và :
Je ne vis qu'elle était belle
Qu'en sortant des grands bois sourds
(Ta chỉ thấy nàng là đẹp nhất
Từ rừng sâu thẳm thừng bước ra).

Nhà thơ không thề ở cô đơn, xa vắng nàng được. Nàng là mối tình duy nhất, nguồn an ủi vô song và là hy vọng sống, nên thi sĩ đã nói ra từ sự lòng điệu vội :

J'irai par la forêt, j'irai par montagne
Je ne puis demeurer loin de toi plus longtemps !
(Ta sẽ lang thang góc rừng đầu núi,
Vì làm sao xa vắng được nàng ?)

Hơn như thế, nhà thơ Lamartine lại tha thiết với di vắng, cái ngày sống chung với người bạn tình lý tưởng :

Dans mon âme rien ne l'efface
Ô dernier songe de l'amour.
(Tâm hồn ta sao xóa nhòa được
Cuộc ái ân giấc mộng vừa qua).

Rồi sự thời gian cướp mất giờ vui của cuộc ân tình luyến ái ngày qua, nhà thơ kêu gọi thời gian :

O Temps ! suspends ton vol, et vous heures propices
Suspendez votre cours !

Laissez-nous savourer les rapides délices
Des plus beaux de nos jours.

(Hỡi thời gian hãy ngừng đôi cánh,
Và ngày vui đứng lại với ta.

Cho ta thưởng thức ngày hoa,
Là ngày đẹp nhất của tòa yêu đương.)

Trái lại thi sĩ F. Arvers thì quá tuyệt vọng với người bên cạnh chàng yêu tha thiết mà không hề được yêu lại :

Le mal est sans espoir aussi j'ai du le taire
Et celle qui l'a fait n'en a jamais rien su.
(Tình tuyệt vọng nỗi thâm sâu,
Mà người gieo thâm như hữu không hay.)

Kẻ không được yêu đã đành, còn Lý Bạch có người yêu mà xa vắng, gây nên cảnh chàng đau sông Tương, thiếp ở cuối sông mong nhớ, chờ nhau :

Đương quán hoài qui nhứt
Thị thiếp đoạn trường thì.
(Đang khi chàng nhớ muốn về,
Là khi thiếp những chờ nhớ mong.)

Paul Verlaine thì chơn chất thú thật nỗi buồn nhớ tình nhân :

Ô triste, triste est-il mon âme
À cause, à cause d'une femme.
(Nhớ ơi điều vội tâm hồn
Buồn ơi buồn cả một buồn giai nhân).

Nhà thơ M. Drayton thì quá khổ vì bị « yêu đương quá nhiều » đã gât gông lên với người yêu khi phụ rẫy họ :

Since there's no help come let us kiss and part
May I have done, you get no more of me
(Thôi hãy âu yếm đi và rồi vĩnh biệt
Đã hết rồi ! còn gì nữa cõi lòng tôi !)

Giữa vườn Xuân hoa tình nở trên vạn sắc thái. Nhưng Xuân bất diệt, tình cũng bất diệt, giữa cảnh xuân tung bừng với bản nhạc thiên nhiên của muôn loài chim liu lo ca hát, nhà thơ Nguyễn Phước Thiên Vô Vương, tức Chiêu Thái hoàng đế (1945-46) đã ngâm nga ngày đầu xuân :

Notre Reine des Fleurs, enchantement de grâce
De Déesse, de Fée aux couleurs de la Paix
(Hoa khốt duyên dáng muôn hình
Bừng lên sắc thái hòa bình Tiên Nga.)

Thì ra, giữa cảnh huy hoàng của ngày Xuân và Tình cảm, hoa tình cứ ung dung nối gót nhau đua nở, hoa nở rộ mà tàn, trăng tròn rằm mà khuyết, nhưng trong lòng con người, trên cảnh đời xuôi ngược, nguồn hạnh phúc đã an ủi lòng người để cuộc sống thêm ý nhị và mạnh tiến.

Xuân năm Quý Mẹo (1953) lại về với đất nước, con người thơ còn dồi dào tình cảm và hạnh phúc để vun đắp cho hậu thế bao nhiêu văn thơ đẹp để quý báu.

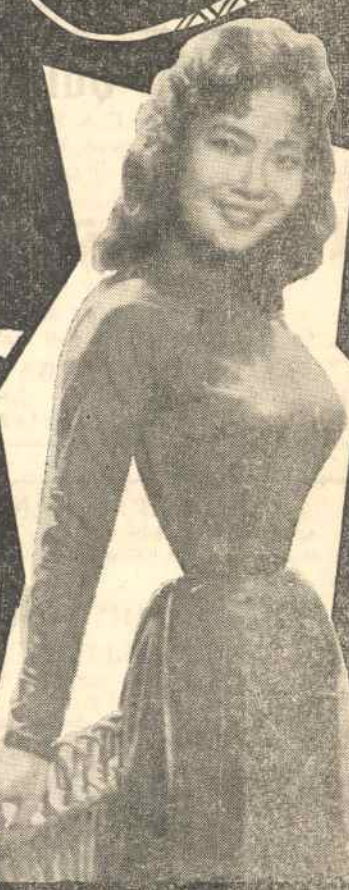
THIỆU LĂNG QUÂN

Cung Chúc Tân Xuân

Nhà may NỔI TIẾNG NHẤT THỦ ĐÔ về y phục phụ nữ

HOÀNG-MỸ

110. Đường ĐỀ-THÁM - SAIGON

Những ca-sĩ, vũ-nữ, tài-tử, các bà đẹp Thủ-đô đều công-nhận nghệ-thuật cắt eo, và đẹp đó bà Hoàng-Mỹ biên chế

XIN QUÝ KHÁCH CHÚ Ý:

Nhà may Hoàng-Mỹ may đẹp, trên 15 năm qua, vì chính tay bà Hoàng-Mỹ đảm-nhận đo vẽ, cắt, may, mỗi việc đều khiến do chính bà trông nom. Có kẻ thấy sự khéo-léo ấy nên lợi dụng chỉ có nhà may Hoàng-Mỹ được quý khách công-nhận:

NỔI TIẾNG NHẤT THỦ-ĐÔ.

1. Người ốm Bả cắt biến ra mập
2. Người không eo, cắt vẫn có eo
3. Người không ngực, cắt vẫn có ngực
4. Người không mông, mặc áo vẫn thấy mông
5. Áo cổ hở ((décolleté)) tuyệt đẹp.

NHẬN VẼ SƠN MÀU TUYỆT ĐẸP, KHÔNG PHẢI, DO HỌA-SĨ TRINH-BẦY NHIỀU KIỂU, CÓ MẪU TẠI HIỆU.

CÔ MINH NGỌC

GÓC NHÀ THƠ TIN-LANH QUÊ TRẠI VÔ ĐỀ-THÁM. 200 th.

CÔ MAI XUÂN - PHƯỢNG

MỸ VIỆN UỐN TÓC MARIE
1.155 Trần-Hưng-Đạo (ngang nhà Hàng ĐỒNG-KHÁNH)



Nơi được tín nhiệm và thiện cảm của các bà và các cô. Nhon dịp Xuân về Bồn hiệu dùng toàn thuốc Âu Mỹ để uốn tóc, chải tóc, bới tóc và nối mỗi đủ kiểu. Do ông HOA và nhiều thợ danh tiếng Thủ-đô đảm nhiệm đem lại kết quả phục vụ. Đặc biệt cô BẦY (Mỹ Châu) chuyên môn sửa móng tay.

Ông HOA kính mời

Cung Chúc Tân Xuân
Viện uốn tóc ĐẠT-TAM
329, Nguyễn Công Trứ — Saigon
Xin kính chúc Quý Vị năm mới đầy vui tươi và hạnh phúc

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
Phòng uốn tóc MỸ-LÊ
288 đường Hồng-Thập-Tự — SAIGON —
Vì thời đại tân tiến chuyên uốn nhiều kiểu tóc mới lạ trông rất mỹ thuật. Chúng tôi và một số thợ sẽ đem hết tài năng để phục vụ mái tóc quý bà, quý cô hầu theo kịp đà tiến văn minh.
Chủ nhân TRẦN-MINH Kính mời

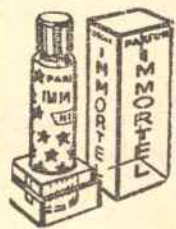


Tin chung phụ nữ

1) Kinh nguyệt không đều có thể, hay sứt và tím yếu, hồi hộp bạch đới, huyết trắng ra vàng nên uống ĐẠI BỔ SANTI LỰC TINH 35đ. một chai.
2) Sinh rồi còn đau bụng sưng cả người, có như mỗi đau lưng tới kỳ có kinh có ít, đau bụng hay bất thường kinh mấy tháng nên uống thuốc PHA RUỘU MẬT GẤU hiệu NGUYỄN-NGOC-CHAU.
Các bệnh kể trên đây, nếu uống đủ thuốc không hết nên đến tôi coi và trị dứt không lấy tiền.

Số 262 đường DA BÀ BẦU khu Nguyễn-tri-Phương — Cholon
Kiểm nhận số: 83 — B.Y.T ngày 24-7-1962

Gửi gắm đến tuổi trưởng thành trang điểm, hãy thăm lên khăn tay (mouchoir) và thoa hai mái tóc bên tai một giọt Nước Hoa IMMORTEL chai vàng 33 sao số 20 là loại chọn lọc cho Tinh Yêu và Giao Thiệp.
No 2 Dường cho Thanh Niên Chiến Sĩ Anh Hùng và Hiến ngang. No 4 Dường cho Thiểu Nữ, và quý bà đoàn trang Lễ Nghi hội họp. No 17 Quý cô Trinh Nữ Thơ Mộng và Thủy Mị. No 20 Giao Thiệp Tinh Yêu và Tuần Trăng Mật. Mùi thơm Quý phái ngây ngất làm tăng vẻ kiều diễm và tế nhị của quý, bạn, bạn luôn luôn có một mùi thơm quyến rũ, Say mê ngào ngạt, hay bí quyết của thành công !!!
Giá 50đ. một hộp mới có tại các tiệm Nước hoa lớn.



— Các bạn Quân-nhân, Công Tư-chức muốn học đề thi đậu các văn-bằng Tiểu-Học, Trung-Học, Tú-Tài, hãy viết thư hỏi thăm-lệ tại Trường:
HÀM-THỤ VĂN-HÓA
Văn-phòng: 91 Trịnh - Minh - Thế — SAIGON
Chương trình bảo đảm — Kết quả chắc chắn
— Học-viên khắp nơi tín nhiệm từ lâu.
— Bộ Q.G.G.D. công-nhân: G.P. số 2593/GD/HV

CUNG CHÚC TÂN XUÂN
KÍNH CHÚC,
Sang năm mới chúc quý khách một năm đầy vui vẻ.
VIỆN UỐN TÓC Hollywood
Số 9 đường Võ-Tánh SAIGON



VIỆN UỐN TÓC Mỹ Nữ Chính Hiệu
365, Trần-Hưng-Đạo, gần rạp chớp bóng Văn-Cầm Nancy đã có trên 3 năm nay. Bồn hiệu chuyên: UỐN, CHẢI đủ kiểu mới. Có nhiều loại thuốc mới thật đẹp và thật bền. Chúng tôi mới tăng cường nhiều thợ khéo danh tiếng hợp tác và do chủ nhân đảm nhiệm. Quý bà và quý cô khỏi đợi chờ lâu như trước.
Mỹ Nữ Chính Hiệu kính mời



CUNG CHÚC TÂN XUÂN
KÍNH CHÚC,
Quý khách sang năm mới được mọi điều như ý.
VIỆN UỐN TÓC Huỳnh - Yến
160 B Trần-Hưng-Đạo SAIGON



Chúc bà: gặt bốn phương một năm vui và hạnh phúc
CÁC BẠN Ở TỈNH MUỐN VỀ THỦ ĐÔ HỌC NGHỀ
Bạn hãy đến trường dạy cắt may
HOA-PHƯƠNG
461, đường Phan Đình Phùng — Saigon
Ghi tên ngay vào lớp:
1- ẤU PHỤC: 2 tháng thật giỏi 16 kiểu cắt cách theo lối mới
2- VIỆT PHỤC: 3 tháng thật giỏi 24 kiểu kể cả áo dài và áo đầm trẻ em tuyệt mỹ.
— Dạy bảo đảm thực hành ngay trên vải
— Mạo khóa cấp chứng chỉ tốt nghiệp
— Nữ Hiệu Trưởng vui vẻ, đức hạnh, nhiều kinh nghiệm đã được cấp bằng cắt may khéo như Việt Nam điều khiển.
— Nội trú đủ tiện nghi. Học phí rất nhẹ.
Các bạn ở xa muốn hỏi thêm chi tiết, gửi thư về địa chỉ trên.
XIN LƯU Ý: Tựu trường vào ngày mùng 7 tháng giêng s.1. 1963, chỉ em nào đến ghi tên trước ngày 7 tháng giêng sẽ được giảm 10% học phí.

Cung Chúc Tân Xuân
Viện uốn tóc danh tiếng nhất Thủ đô
MÔ-ĐÉC
46 Đại lộ Lê Lợi — Saigon
Chủ nhân: ông XUÂN, bà NGÂN điều khiển
MÔ-ĐÉC
248 Hai Bà Trưng (xế nhà thờ Tân Định)
Chủ nhân: chủ HỒNG, cô LINH điều khiển.
Nữ sinh được bớt 20%



Quý Bà, Quý Cô
Muốn được mạnh khỏe, trẻ đẹp, vui tươi, da mặt hồng hào, kinh kỳ đúng, hết huyết bạch, khỏi đau tử cung và óng dãn trứng, nên dùng ngay:
Kiện Mỹ Tố
« RỒNG BAY »
Sẽ được kết quả mỹ mãn.
Có bán khắp nơi. Tổng phát hành:
Nhà thuốc RỒNG BAY
646 Phan - Th nh - Giản — SAIGON
Kiểm nhận B.Y.T. số 298 — 14-8-1962

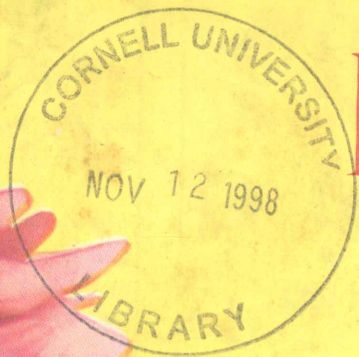
Quý Bà khi có thai, nên dùng thuốc
DƯỞNG THAI Chi-Bửu
La-Vạn-Linh
TRỊ: Các chứng ói mửa, dữ dội buồn nôn, mỗi một, bốn. Tổng phát hành: nhà thuốc LA-VẠN-LINH 532 Đồng Khánh Cholon (có đề bán ở các đại lý Việt-Hoa). K.N.S. 221 N. 31-7-62
Dùng Thuốc Dưỡng Thai
Dưỡng Thai Chi Bửu
La-Vạn-Linh
Quý bà sẽ được khỏe khoắn nhẹ nhàng bỏ huyết an thai không mệt, giúp bà đến thời kỳ sanh nở em khỏe, đủ tháng đủ ngày, em bé cứng mạnh... (Có bán khắp nơi) 532 Đồng-Khánh Cholon K.N.S. 57 N. 17-7-62.

Sức Khỏe Phụ Nữ
Thấy kinh kỳ bế tắc, máu huyết xấu, kinh nguyệt không đều, sanh ra nhiều chứng bệnh, nhức đầu, chóng mặt, xây xam, mệt nhọc, huyết trắng, bạch đới, kinh kỳ đen bầm, vàng dợt, ốm yếu, ăn ngủ không được, mấy chứng bệnh trên đây cần uống thuốc:
Bổ Huyết Nữ Bửu Hoàn
(nhãn hiệu ba số 555). Có bán khắp các tiệm thuốc Bắc Hoa Việt
Nhà thuốc VẠN-HÒA-ĐƯỜNG
Số 203, đường Lương-Nhữ-Học, Cholon QUÁCH-PHÁT
K.N.B.Y.T. số 100 ngày 24-7-62



THUỐC BỒ THẬN
Các chứng suy thận, đau lưng đái đêm đi mộng tinh, ù tai mờ mắt, hải hoải thần lực. Tim dừng:
Thận Trung Bửu
LA-VẠN-LINH
(Có bán khắp nơi) 532 Đồng Khánh Cholon. K. N. S. 47 N. 17-7-1962.
ĐAU TIM YÊU TIM...dùng thuốc bổ tim
Tâm Chi Bửu
LA-VẠN-LINH
TRỊ: Tim hồi hộp, giật mình, mất ngủ, xây xam chóng mặt, chiêm bao sợ hãi, thần kinh suy kém. Dùng Tâm Chi Bửu để an thần, dưỡng tâm ngủ yên, hết mệt. Tổng phát hành: 532 Đồng Khánh Cholon. (Có đề bán ở các đại lý Việt-Hoa). K. N. S. 218 N. 31-7-1962.

Thuốc BỔ CỬU-LONG-HOÀN
VÕ-ĐÌNH-DAN
BÁN LẺ TẠI CÁC TIỆM THUỐC BẮC
Bổ huyết Dưỡng tâm Tráng thận
ĐI XA, THỨC ĐÊM, LÀM VIỆC NHIỀU, UỐNG VÀO THẤY KHỎE



PHỤ-NỮ NGÀY-MAI



Cô NGỌC-HƯƠNG
(Ảnh Kim-Đức)